VĂN KIỆN ĐẢNG TOÀN TẬP XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, SỐ 25-QĐ/TW, NGÀY 3 THÁNG 2 NĂM 1997.

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHẠM THẾ DUYỆT	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN DIỄN	Uỷ viên Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	"
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỞNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 8

TRÌNH MƯU (Chủ biên)
DOÃN THỊ LỢI
VŨ NHAI
ĐINH VĂN ĐƯỜNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIỆN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 8

1945 - 1947

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2000

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 8

Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 8, tập hợp những văn kiện phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp từ 3-9-1945 đến 31-12-1947.

Đây là thời đoạn lịch sử đặc biệt. Vận mệnh của dân tộc, của Đảng đứng trước tình thế "ngàn cân treo sợi tóc". Trước những khó khăn, phức tạp Đảng phải tạm thời rút vào hoạt động bí mật dưới các danh nghĩa Hội, Đoàn thể lãnh đạo toàn quân, toàn dân chống thù trong, giặc ngoài, bảo vệ và củng cố chính quyền cách mạng non trẻ, vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Đảng đã sớm đề ra đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính, đánh thắng âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp.

Với 65 văn kiện chính và 22 văn kiện đưa vào phần phụ lục, tập sách phản ánh sự lãnh đạo của Đảng ta trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá tư tưởng, chính quyền, quân đội, ngoại giao trong hơn hai năm kháng chiến kiến quốc. Đó là các nghị quyết của Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá I), các chỉ thị, thông tư, thông cáo của Ban Chấp hành Trung ương, Ban Thường vụ Trung ương, những bài viết quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường Chinh. Trong tập này còn có một số nghị quyết của các Xứ uỷ, Khu uỷ góp phần làm sáng tỏ thêm sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện kháng chiến ác liệt. Văn kiện *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh và *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của Tổng Bí thư Trường Chinh là những văn

kiện rất quan trọng, song đã xuất bản thành sách riêng, nên không đưa vào Văn kiện Đảng tập 8.

Cùng với nhiều văn kiện quan trọng đã công bố trước đây, *Toàn tập Văn kiện Đảng* tập 8 còn có hơn hai chục văn kiện được công bố lần đầu.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác biên tập, song còn nhiều khó khăn trong việc sưu tầm, đối chiếu, xác minh tài liệu, nên khó tránh khỏi thiếu sót.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 12 - 2000

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

kiện rất quan trọng, song đã xuất bản thành sách riêng, nên không đưa vào Văn kiện Đảng tập 8.

Cùng với nhiều văn kiện quan trọng đã công bố trước đây, *Toàn tập Văn kiện Đảng* tập 8 còn có hơn hai chục văn kiện được công bố lần đầu.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác biên tập, song còn nhiều khó khăn trong việc sưu tầm, đối chiếu, xác minh tài liệu, nên khó tránh khỏi thiếu sót.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 12 - 2000

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

NHỮNG NHIỆM VỤ CẤP BÁCH CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ

Thưa các cụ và các chú,

Sau tám mươi năm bị áp bức, bị bóc lột, và dưới chính sách ngu dân của thực dân Pháp, các bạn và tôi, chúng ta đều chưa quen với kỹ thuật hành chính.

Nhưng điều đó không làm cho chúng ta lo ngại. Chúng ta vừa làm vừa học, vừa học vừa làm. Chắc rằng chúng ta sẽ phạm khuyết điểm, nhưng chúng ta sẽ sửa chữa, chúng ta có can đảm sửa chữa khuyết điểm.

Với lòng yêu nước và yêu nhân dân sâu sắc, tôi chắc chúng ta sẽ thành công.

Hiện nay những vấn đề gì là vấn đề cấp bách hơn cả. Theo ý tôi, có sáu vấn đề:

Một là, nhân dân đang đói - Ngoài những kho chứa thóc mà Pháp, Nhật vơ vét của nhân dân, bọn Nhật, Pháp còn bắt đồng bào chúng ta giảm bớt diện tích cấy lúa để trồng thầu dầu, đay và những thứ cây khác cần thiết cho cuộc chiến tranh của chúng. Hơn nữa, chúng ta còn tìm thấy hai kế hoạch của bọn cầm quyền Pháp với mục đích gây nạn đói, để ngăn trở phong trào yêu nước và bắt buộc đồng bào chúng ta phải làm việc như nô lệ.

Hơn hai triệu đồng bào chúng ta đã chết đói vì chính sách độc ác này. Vừa rồi nạn lụt đã phá hoại tám tỉnh sản xuất lúa gạo. Điều đó càng làm cho tình hình trầm trọng hơn. Những người thoát chết đói nay cũng bị đói. Chúng ta phải làm thế nào cho họ sống.

Tôi đề nghị với Chính phủ là phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất.

Trong khi chờ đợi ngô, khoai và những thứ lương thực phụ khác, phải ba bốn tháng mới có, tôi đề nghị mở một cuộc lạc quyên. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào chúng ta nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại và phát cho người nghèo.

Vấn đề thứ hai, nạn dốt - Là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta. Hơn chín mươi phần trăm đồng bào chúng ta mù chữ.

Nhưng chỉ cần ba tháng là đủ để học đọc, học viết tiếng nước ta theo vần quốc ngữ. Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ.

Vấn đề thứ ba - Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ. Tôi đề nghị Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TỔNG TUYỂN CỬ với chế độ phổ thông đầu phiếu. Tất cả công dân trai gái mười tám tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống, v.v..

Vấn đề thứ tư - Chế độ thực dân đã đầu độc dân ta với rượu và thuốc phiện. Nó đã dùng mọi thủ đoạn hòng hủ hoá

dân tộc chúng ta bằng những thói xấu, lười biếng, gian giảo, tham ô và những thói xấu khác. Chúng ta có nhiệm vụ cấp bách là phải giáo dục lại nhân dân chúng ta. Chúng ta phải làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng với nước Việt Nam độc lập.

Tôi đề nghị mở một chiến dịch giáo dục lại tinh thần nhân dân bằng cách thực hiện: CẦN, KIỆM, LIÊM, CHÍNH.

Vấn đề thứ năm - Thuế thân, thuế chợ, thuế đò, là một lối bóc lột vô nhân đạo. Tôi đề nghị bỏ ngay ba thứ thuế ấy. Cuối cùng tôi đề nghị tuyệt đối cấm hút thuốc phiện.

Vấn đề thứ sáu - Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào giáo và đồng bào lương, để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: tín ngưỡng tự do và lương giáo đoàn kết.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
xuất bản lần thứ hai,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.4, tr.7-9.

HỘI NGHỊ CÁN BỘ BẮC KỲ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG
Ngày 10 và 11-9-1945

NGHỊ QUYẾT ÁN

1. Tình hình thế giới

Nga thắng trận ở Âu châu và ở Á châu là một cuộc thắng lợi quan trọng riêng cho Liên Xô và chung cho cộng sản chủ nghĩa toàn thế giới.

Mặt trận dân chủ trên thế giới càng ngày càng dân chủ hoá (phong trào dân chủ càng ngày càng mạnh mẽ ở Pháp, Anh, Tàu, Mỹ).

Các dân tộc trên thế giới đang tranh đấu để mở rộng nền dân chủ mới hoặc giành quyền độc lập cho dân tộc.

Giai đoạn cách mạng trên thế giới hiện tại vẫn là giai đoạn dân chủ tự do và dân tộc độc lập. Mặt trận dân chủ trên thế giới do Nga lãnh đạo đang củng cố và mở rộng để kiến thiết nền hoà bình cho nhân loại.

2. Tình hình Đông Dương

a) Cuộc tổng khởi nghĩa hoàn toàn thắng lợi: Nhật đầu hàng, điều kiện khách quan và chủ quan đã đầy đủ cho một

cuộc cách mạng chín mùi (nền móng của phát xít hoàn toàn tan rã, đại đa số dân chúng nghiêng về phe cách mạng, đội tiền phong cương quyết và hy sinh).

Sự lãnh đạo duy nhất của Đảng trong Mặt trận Việt Minh.

Thái độ trung lập của Nhật có lợi cho ta.

Cuộc khởi nghĩa hoàn toàn thắng lợi là do kết quả của bao nhiêu cuộc tranh đấu trong mấy năm trời đổ máu, chứ không phải một cuộc đảo chính như người ta lầm tưởng.

Chúng ta đã tiến một bước dài trên con đường lịch sử, đánh đổ đế quốc và chế độ phong kiến phải kiến thiết một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

b) Những bước khó khăn hiện tại:

- Thiếu nhân tài và cán bộ lúng túng về vấn đề chính quyền.

- Sự hoạt động của bọn Cách mạng đồng minh hội, Đại Việt và bọn Tờrốtkít (Đảng xã hội thợ thuyền).

- Nạn lụt, dân chúng đói khổ làm cho đường giao thông bị gián đoạn, nền tài chính kinh tế gặp nhiều nỗi khó khăn, thương mại và kỹ nghệ đình đốn, ngân quỹ bị thiếu hụt.

- Quân đội tổ chức chưa được chu đáo.

c) Vấn đề ngoại giao:

- Đối với Pháp Đờgôn đã mưu mô chiếm lại Đông Dương nên chúng ta cương quyết hành động chống và chỉ giao thiệp khi nào bọn thực dân Pháp đã bỏ dã tâm xâm lược Đông Dương và chính thức công nhận nền độc lập nước Việt Nam. Tuy vậy đối với Pháp kiều chúng ta nên tỏ lượng khoan hồng và bảo đảm tính mệnh của họ cả tài sản họ, nhưng bao vây, giám thị và đề phòng họ.

- Đối với Tàu từ trước đến giờ thất bại tuy vậy chúng ta cần phải lôi họ về ta; nhưng nếu ngoại giao trong lúc đầu không có kết quả hoặc quân đội Tàu có những hành động khiêu khích thì chúng ta cũng nên tránh xung đột quân sự mà chỉ xung đột bằng chính trị (tổ chức quần chúng biểu tình phản đối, Chính phủ thì dùng ngoại giao) và thi hành chính sách vườn không nhà trống. Cần phải tổ chức tiểu ban vận động Hoa kiều và binh lính Tàu.

- Đối với Mỹ việc ngoại giao mới có đôi phần kết quả còn cần phải tiến tới để Mỹ chóng chính thức công nhận nền độc lập hoàn toàn của Việt Nam và giao hoà với chúng ta.

- Đối với Anh chúng ta chưa giao thiệp gì và thái độ của họ giúp bọn thực dân Pháp trở lại chiếm Đông Dương (việc Nam Bộ nên ta phải phản đối thái độ của họ).

- Đối với Nhật họ hoàn toàn thay đổi thái độ với chúng ta, họ không còn là kẻ thù nữa nên chúng ta càng phải biết lợi dụng họ để có lợi cho ta.

- Đối với các nhược tiểu dân tộc Á Đông, ta phải tìm cách ủng hộ phong trào độc lập bằng cách dùng những hình thức mít tinh, biểu tình, đánh điện tín, v.v. (có chỉ thị riêng để thi hành).

Nói tóm lại về ngoại giao chúng ta phải lợi dụng những mâu thuẫn giữa Tàu, Mỹ và Anh để có lợi cho chúng ta.

3. Nhiệm vụ chính trong lúc này

Củng cố chính quyền, dùng chính trị, ngoại giao, vũ khí cần thiết đến dùng quân sự để giữ vững nền độc lập.

Chuẩn bị lực lượng sẵn sàng để chống mọi sự xâm lăng.

4. Vấn đề chính quyền

a) Về mặt chính trị

1. Huy động các hạng nhân tài và chính trị phạm ra giúp việc.

2. Cấp tốc tổ chức các U.B.N.D[1] các làng các phố, việc tổ chức các Uỷ ban công sở hay nhà máy của Chính phủ nên kéo hết thảy những tầng lớp ở trong đó tham gia, nên chú ý tránh sự đụng chạm đến những vấn đề chuyên môn của những người có trách nhiệm. Tổ chức các Uỷ ban công nhân ở các sở hay các nhà máy của tư nhân.

Khuyết điểm trong sự tổ chức của các uỷ ban trên hẹp hòi cô độc quan liêu để cho bọn phản động đầu cơ chui vào, tổ chức đông quá. Phương pháp củng cố và chấn chỉnh lại. Phải mở rộng uỷ ban cho các từng lớp nhân dân ngoài tổ chức Việt Minh tham gia. Chính quyền là của toàn thể nhân dân chứ không phải là của đoàn thể Việt Minh. Tẩy trừ những bọn phản động trong Uỷ ban, cần lấy những người đúng đắn và có tín nhiệm đưa vào. Coi chừng những bọn đầu cơ lén lút ăn tiền của nhân dân. Bài trừ những ông quan cách mạng, tổ chức U.B.N.D từ năm đến bảy người, những bộ máy quan hệ mình cần phải nắm giữ.

Đối với tổng lý và quan cai trị cũ, nếu họ không phải là phản động thì nên đưa vào hoặc làm cố vấn cho các tiểu ban như cứu tế để lợi dụng hết những khả năng của họ và để tránh những sự chia rẽ không có lợi.

Uỷ ban nhân dân tỉnh phải liên lạc mật thiết với các công sở để cho bộ máy hành chính ăn khớp và chạy đều.

---

1) U.B.N.D: Uỷ ban nhân dân (*B.T*).

Thống nhất giữa các Uỷ ban (sự chỉ huy nhân dân xã, phủ) tỉnh và Bắc Bộ.

Bỏ cấp bộ Uỷ ban nhân dân tổng cho công việc được nhanh chóng. Uỷ ban nhân dân tỉnh phải phái người đi củ soát các Uỷ ban nhân dân huyện và làng. Mở các lớp huấn luyện cách thức tổ chức Uỷ ban nhân dân ở làng và ở huyện.

3. Việc thi hành chung trong chương trình Việt Minh phải cho thống nhất và do Chính phủ định đoạt. Việc bãi bỏ các thứ thuế trong chương trình Việt Minh thì hiện nay chỉ nên bỏ các thứ thuế thân và các thứ thuế lặt vặt, thuế đò, thuế chợ, thuế hè... Cố giữ ngân quỹ hàng tỉnh cho thăng bằng trong khi chờ mỗi một thứ thuế công bằng và nhẹ.

4. Việc tiễu trừ Việt và Pháp gian phải căn cứ vào hành động chính trị phá hoại nền độc lập mới gọi là Việt gian và Pháp gian, còn những phần tử từ trước tới nay thường áp bức bóc lột dân chúng thì không phải là Việt gian hay Pháp gian. Đối với bọn lãnh tụ Việt gian thì phải bắt và nghiêm trị, đối với bọn làm theo thì phải thuyết phục. Đối với bọn Việt gian thường ít nguy hiểm thì cảnh cáo trước mắt dân chúng, bao vây dò xét tẩy chay, mỗi khi bắt được một tên Việt gian nào thì phải tuyên bố tội trạng của nó trước mắt dân chúng. Với Pháp gian thì bắt và giam giữ rồi tư lên Chính phủ định đoạt, quyền bắt Việt và Pháp gian của Uỷ ban nhân dân địa phương chứ không phải của V.M[1]. Việt Minh chỉ có quyền dò xét và tố cáo. Mỗi khi bắt được Việt gian hay Pháp gian phải tư lên U.B.N.D tỉnh để quyết định. Đối với Pháp gian thì Chính phủ định đoạt, không được bắt bớ vợ con cha mẹ Việt hay Pháp gian.

1) V.M: Việt Minh (*B.T*).

5. Việc tịch thu của Việt hay Pháp gian (tài sản) phải thi hành cho đúng đắn, những nhà cửa đồ đạc khi tịch thu phải niêm phong để bán đấu giá rồi bỏ tiền vào quỹ của Uỷ ban nhân dân địa phương hoặc dùng vào trong công việc chung. Cấm ngặt cá nhân không được lấy để dùng bừa bãi, về ruộng đất nếu có ít thì để vào của chung, nếu có ấp và đồn điền thì những phần đất nào bị bao chiếm của làng nào thì giả[1] về làng ấy. Còn các phần đất tư của bọn Việt gian hay Pháp gian thì dân các ấp hoặc dân làm đồn điền ở đây được cày cấy. Có thể lấy một phần nhỏ địa tô để đưa vào quỹ địa phương nếu dân ở đây vui lòng. Việc tịch thu tài sản và sử dụng những tài sản ấy phải báo cho Uỷ ban nhân dân tỉnh biết để chuẩn y. Những đồn điền những ấp của những bọn không phải là của Việt gian thì lãnh đạo nhân dân tranh đấu phải giả lại những phần đất bị bao chiếm và đòi giảm một phần tư địa tô. Sự tịch thu tài sản của Việt hay Pháp gian phải để một phần cho vợ con họ đủ sống.

6. Đối với sự kiện tụng trong địa phương phải đặt một ban tư pháp xét xử những việc lặt vặt, còn những việc quan hệ thì tư lên Uỷ ban nhân dân tỉnh. Hơn hết trong lúc này những việc kiện tụng nên dàn xếp cho qua đi và chú ý vào vấn đề chính quyền.

b) Về vấn đề quân sự

Phải đặc biệt tổ chức các đội tự vệ chiến đấu các làng.

Mỗi làng phải cử ít nhất một người lên tỉnh học trường quân sự thường thức để về huấn luyện cho đội viên tự vệ.

Mỗi phủ huyện ít nhất phải có một trung đội canh gác,

1) Giả: trả (*B.T*).

ăn mặc theo giải phóng quân, và tổ chức sáp nhập với giải phóng quân tỉnh. Đối với bảo an binh (binh lính và sĩ quan) chọn lọc và sa thải những phần tử hủ hoại rồi sáp nhập với giải phóng quân. Và cấp tốc mở lớp huấn luyện nâng cao trình độ chính trị của họ trong một thời gian ngắn.

Các bộ đội mới, cũ đều phải có chính trị chỉ đạo viên, sẽ có những sách nghiên cứu về chiến thuật du kích và chiến sự trong bộ đội.

Phải xoá bỏ hàng rào chia rẽ giữa giải phóng quân và bảo an binh, giữa sĩ quan và chính trị viên.

Phải thống nhất chỉ huy quân sự đến Bắc Bộ.

Phải có Uỷ ban thay người trông nom việc mua và cho võ khí cũng như các đoàn thể sẽ tổ chức những đoàn đi thăm và uý lạo quân giải phóng.

Phải làm cho dân chúng và quân đội có sự liên lạc và hợp tác chặt chẽ với nhau bằng cách tổ chức những đoàn thể thâm nhập vào dân chúng, tuyên truyền và giúp đỡ dân chúng.

Thực hiện hoàn toàn khẩu hiệu quân dân nhất trí.

Phải dùng các hình thức tuyên truyền vận động để nâng cao trình độ tinh thần của quân đội về mọi phương diện. Mở lớp huấn luyện tại chỗ về quân sự và chính trị, lập câu lạc bộ cho quân đội ở mỗi tỉnh.

c) Vấn đề kinh tế và tài chính

Đối với vấn đề kinh tế Chính phủ đang trù tính những kế hoạch toàn quốc. Các tỉnh phải lo lấy nền kinh tế riêng tỉnh mình nghĩa là phải tự tạo lấy một nền kinh tế độc lập tự cung. Lập hợp tác xã sản xuất và tiêu thụ ở các tỉnh và phủ, huyện.

Phải hết sức tiết kiệm. Phải thống nhất quỹ độc lập.

Vì muốn để cho sự chi tiêu cho công quỹ nên phải cho sa

thải dần dần và khôn khéo các công chức ngồi không của đế quốc thâu nạp vào.

Khuyến khích sự chăn nuôi giồng giọt[1] (ngô, đỗ, sắn, khoai, ở từng làng, từng vùng bằng cách lập những khu chăn nuôi).

d) Vấn đề xã hội

Đặc biệt tổ chức cứu tế nạn lụt: giúp mạ hay hạ giá mạ để các nông gia có thể cấy tái gia. Tìm hết cách giải quyết vấn đề công nhân thất nghiệp. Kêu gọi nhà tư bản địa chủ địa phương đứng ra mở mang đồn điền kỹ nghệ để thu hút nhân công thất nghiệp.

Về việc chống nạn mù chữ, mở lớp dạy chữ quốc ngữ ở các làng, các địa phương.

Phải truy tầm và nghiêm trị bọn cướp trộm.

e) Vấn đề văn hoá

Lập hội văn hoá cứu quốc ở các tỉnh.

Giúp đỡ cho Phật giáo hội quốc đoàn, Công giáo cứu quốc đoàn, phát triển nhưng đồng thời phải giải thích dị đoan.

f) Vận động các giới

Mở cuộc vận động các giới thật rộng rãi, đặc biệt chú ý những giới công nhân, thanh niên, phụ nữ.

Về công nhân mỗi tỉnh phải lập một tiểu ban công nhân tỉnh, và toàn xứ phải thành lập một tiểu ban công vận toàn xứ do Xứ uỷ chỉ huy.

Về thanh niên cứu quốc từng làng lên đến tỉnh để tiến tới

1) Giồng giọt: trồng trọt (*B.T*).

toàn kỳ và thành lập một ban toàn kỳ của thanh niên cứu quốc do đấy phong trào thanh niên mới được phát triển mạnh mẽ.

- Về phụ nữ cũng như về thanh niên.

g) Vấn đề nội bộ

Vấn đề tuyên truyền chúng ta phải nhằm mấy khẩu hiệu chính trong lúc này là:

Thống nhất đoàn kết

Chống xâm lược Pháp

Việt Nam hoàn toàn độc lập

Ủng hộ Chính phủ Dân chủ Cộng hoà

- Về phương pháp tuyên truyền phải lợi dụng các hình thức công khai để vận động tuyên truyền (chào cờ, tường báo, triệu tập những cuộc hội họp cộng đồng, mít tinh để bá cáo tình hình của Chính phủ, đọc Tuyên ngôn độc lập...). Lập nhà thông tin ở các tỉnh. Đặt các cơ quan báo công khai phát hành cho nhanh chóng và đặt phóng viên cho các báo ở các nơi.

- Phải biết tìm những dụng cụ về khoa học vào việc tuyên truyền rất có lợi:

a) Bật máy thu thanh (radio récepteur) ở các nhà thông tin, câu lạc bộ các trụ sở cứu quốc, nhà hội đồng, nhà độc lập để nhận tin tức trong nước và thế giới.

b) Mỗi một tỉnh nên mua máy phát thanh và truyền thanh (micro hautparleur) để có thể truyền thanh những bài diễn văn hô hào, trong các cuộc hội họp.

h) Tổ chức

Như ta đã thấy phong trào hiện tại chỉ có bề rộng không có bề sâu, một phong trào như thế tất nhiên không vững chắc,

sẽ bị tan vỡ một khi có sự bất trắc đưa tới. Ta phải đi vào tổ chức bề sâu của phong trào nghĩa là hệ thống ngang dọc của các hội cứu quốc, phải thật chu đáo, ăn khớp với nhau, quy luật của tổ chức phải chặt chẽ, nghĩa là phải thống nhất lên đến cơ quan toàn kỳ Việt Minh.

- Tổ chức và thành lập các cấp bộ Việt Minh phân biệt rõ ràng với cấp bộ đảng.

- Mở rộng các tổ chức để thu hút các từng lớp nhân dân vào tổ chức thành một lực lượng lớn để ủng hộ chính quyền nhân dân.

- Đưa ra công khai các tổ chức cứu quốc, đặt trụ sở hẳn hoi.

- Tổ chức đảng phải bán công khai, dùng cơ quan phát hành làm trụ sở để chắp mối liên lạc.

- Phải mở rộng tổ chức đảng.

- Mỗi ban tỉnh uỷ phải có mấy người chuyên lo về việc tổ chức chi bộ đảng.

- Những đồng chí làm việc trong các cơ quan cai trị hợp thành một chi bộ do cấp bộ tương đương chỉ huy.

- Phân công rõ ràng nhiệm vụ các đồng chí hoạt động công khai hay bí mật.

- Dự bị vật liệu cơ quan và các điều kiện cần thiết để khi rút...[1]

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Mất một đoạn (*B.T*).

GỬI ĐỒNG BÀO NAM BỘ
Ngày 26-9-1945

Hỡi đồng bào Nam Bộ!

Nước ta vừa tranh quyền độc lập, thì đã gặp nạn ngoại xâm. Khi còn chiến tranh với Nhật, thì bọn thực dân Pháp hoặc đầu hàng hoặc chạy trốn. Nay vừa hết chiến tranh thì bọn thực dân Pháp hoặc bí mật hoặc công khai mò lại. Trong bốn năm, họ đã bán nước ta hai lần. Nay họ lại muốn thống trị dân ta lần nữa.

Tôi chắc và đồng bào cả nước đều chắc vào lòng kiên quyết ái quốc của đồng bào Nam Bộ. Chúng ta nên nhớ lời nói oanh liệt của nhà đại cách mạng Pháp: "thà chết tự do hơn sống nô lệ".

Tôi chắc và đồng bào Nam Bộ cũng chắc rằng Chính phủ và toàn quốc đồng bào sẽ hết sức giúp những chiến sĩ và nhân dân hiện đang hy sinh tranh đấu để giữ vững nền độc lập của nước nhà.

Tôi chắc và tất cả đồng bào đều chắc rằng những người và những dân tộc yêu chuộng bình đẳng tự do trên thế giới đều đồng tình với chúng ta.

Chúng ta nhất định thắng lợi vì chúng ta có lực lượng đoàn kết của cả quốc dân.

Chúng ta nhất định thắng lợi vì cuộc tranh đấu của chúng ta là chính đáng.

Tôi chỉ muốn dặn đồng bào Nam Bộ một lời: "Đối với những người Pháp bị bắt trong lúc chiến tranh, ta phải canh phòng cẩn thận, nhưng phải đối đãi với họ cho khoan hồng. Phải làm cho thế giới trước hết là làm cho dân Pháp biết rằng: chúng ta là quang minh chính đại. Chúng ta chỉ đòi quyền độc lập tự do, chứ chúng ta không vì tư thù tư oán, làm cho thế giới biết rằng chúng ta là một dân tộc văn minh, văn minh hơn bọn đi giết người cướp nước".

Nước Nam độc lập muôn năm.

Đồng bào Nam Bộ muôn năm.

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
xuất bản lần thứ hai,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.4, tr. 27-28.

THƯ GỬI UỶ BAN NHÂN DÂN CÁC KỲ, TỈNH, HUYỆN VÀ LÀNG

Hỡi các bạn!

A. Nước ta bị Tây áp bức hơn 80 năm và bốn, năm năm bị Nhật áp bức.

Dân ta đói rét, khổ sở, không thể nói xiết. Ngày nay nhớ lại, còn rất đau lòng.

Nhờ dân ta đoàn kết một lòng và Chính phủ lãnh đạo khôn khéo, mà chúng ta bẻ gãy xiềng xích nô lệ, tranh được độc lập tự do.

Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối. Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì.

B. Chính phủ ta đã hứa với dân, sẽ gắng sức làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc. Trong việc kiến thiết nước nhà, sửa sang mọi việc, phải làm dần dần, không thể một tháng, một năm mà làm được hết. Song ngay từ bước đầu, chúng ta phải theo đúng phương châm.

Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh.

Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta.

C. Tôi vẫn biết trong các bạn có nhiều người làm theo đúng chương trình của Chính phủ, và rất được lòng nhân dân. Song cũng có nhiều người phạm những lầm lỗi rất nặng nề. Những lầm lỗi chính là:

1. *Trái phép* - Những kẻ Việt gian phản quốc, chứng cớ rõ ràng thì phải trừng trị đã đành, không ai trách được.

Nhưng cũng có lúc vì tư thù tư oán mà bắt bớ và tịch thu làm cho dân oán thán.

2. *Cậy thế* - Cậy thế mình ở trong ban này ban nọ, rồi ngang tàng phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận, không nghĩ đến dân. Quên rằng dân bầu mình ra là để làm việc cho dân, chứ không phải để cậy thế với dân.

3. *Hủ hoá* - Ăn muốn cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng mạn, thử hỏi tiền bạc ấy ở đâu ra?

Thậm chí lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức. Ông uỷ viên đi xe hơi, rồi bà uỷ viên, cho đến các cô các cậu uỷ viên, cũng dùng xe hơi của công. Thử hỏi những hao phí đó ai phải chịu?

4. *Tư túng* - Kéo bè, kéo cánh, bà con bạn hữu mình, không tài năng gì cũng kéo vào chức này chức nọ. Người có

tài có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài. Quên rằng việc là việc công, chứ không phải việc riêng gì dòng họ của ai.

5. *Chia rẽ* - Bênh vực lớp này, chống lại lớp khác, không biết làm cho các từng lớp nhân nhượng lẫn nhau, hoà thuận với nhau. Thậm chí có đôi nơi để đất ruộng bỏ hoang, nông gia ta thán. Quên rằng lúc này ta phải toàn dân đoàn kết, không chia già trẻ, giàu nghèo để giữ nền độc lập, chống kẻ thù chung.

6. *Kiêu ngạo* - Tưởng mình ở trong cơ quan Chính phủ là thần thánh rồi. Coi khinh dân gian, nói phô, cử chỉ lúc nào cũng vác mặt "quan cách mạng" lên. Không biết rằng, thái độ kiêu ngạo đó sẽ làm mất lòng tin cậy của dân, sẽ hại đến oai tín của Chính phủ.

D. Chúng ta không sợ sai lầm, nhưng đã nhận biết sai lầm thì phải ra sức sửa chữa. Vậy nên, ai không phạm những lầm lỗi trên này, thì nên chú ý tránh đi, và gắng sức cho thêm tiến bộ. Ai đã phạm những lầm lỗi trên này thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung.

Vì hạnh phúc của dân tộc, vì lợi ích của nước nhà, mà tôi phải nói. Chúng ta phải ghi sâu những chữ "công bình, chính trực" vào lòng.

Mong các bạn tiến bộ.

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
xuất bản lần thứ hai,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t. 4, tr. 56-58.

THÔNG CÁO
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG TỰ Ý GIẢI TÁN
Ngày 11-11-1945

1- Căn cứ vào điều kiện lịch sử, tình hình thế giới và hoàn cảnh trong nước, nhận rằng lúc này chính là cơ hội nghìn năm có một cho nước Việt Nam giành quyền hoàn toàn độc lập;

2- Xét rằng: muốn hoàn thành nhiệm vụ dân tộc giải phóng vĩ đại ấy, sự đoàn kết nhất trí của toàn dân không phân biệt giai cấp, đảng phái là một điều kiện cốt yếu;

3- Để tỏ rằng: những đảng viên cộng sản là những chiến sĩ tiền phong của dân tộc, bao giờ cũng hy sinh tận tụy vì sự nghiệp giải phóng của toàn dân, sẵn sàng đặt quyền lợi quốc gia lên trên quyền lợi của giai cấp, hy sinh quyền lợi riêng của đảng phái cho quyền lợi chung của dân tộc;

4- Để phá tan tất cả những điều hiểu lầm ở ngoài nước và ở trong nước có thể trở ngại cho tiền đồ giải phóng của nước nhà.

Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Đông Dương
họp ngày 11 tháng 11 năm 1945, nghị quyết tự động giải tán *Đảng Cộng sản Đông Dương*.

Những tín đồ của chủ nghĩa cộng sản muốn tiến hành việc nghiên cứu chủ nghĩa sẽ gia nhập *"Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương"*.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VỀ KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC
Ngày 25-11-1945

1. Trên thế giới hiện nay có nhiều mâu thuẫn: cuộc chiến tranh giành độc lập của dân tộc Đông Nam châu Á chống bọn thực dân, cuộc Quốc - Cộng xung đột ở Tàu, cuộc xích mích Nga-Mỹ về vấn đề kiểm soát nước Nhật, phong trào đòi cải thiện đời sống của thợ Anh, sinh sản thiếu hụt, nạn thất nghiệp tăng gia, v.v.. Nhân loại đang qua một cơn *khủng hoảng sau chiến tranh;* nhưng cuộc khủng hoảng này không dẫn thẳng tới cuộc đại chiến lần thứ 3, trong đó Liên Xô và Mỹ đương đầu với nhau. Trái lại sau cơn khủng hoảng này thế giới có thể qua một thời kỳ tạm thời phát triển hoà bình và dân chủ, rồi mới tiến tới một thời kỳ chiến tranh và cách mạng mới. Nói một cách khác, sau cuộc chiến tranh chống phát xít xâm lược này Liên Xô và Anh, Mỹ không đánh nhau ngay; mặc dầu quyền lợi xung đột giữa Nga và Anh, Mỹ, mặc dầu sự phát minh bom nguyên tử của Mỹ, v.v. cũng không thể có cuộc chiến tranh thế giới tư bản và thế giới vô sản Xô viết được. Vì sao? - Vì hiện thời trên thế giới, lực lượng hoà bình mạnh hơn lực lượng chiến tranh (chú ý: cuộc vận động duy trì hoà bình, chống Chính phủ Truman gây xích mích với

Nga và can thiệp vào nội chính nước Tàu do Đảng Cộng sản Mỹ lãnh đạo, phong trào phản đối Chính phủ Attlee giúp thực dân Pháp và Hà Lan, phong trào đòi thừa nhận quyền độc lập của Ấn Độ, Nam Dương và Đông Dương bành trướng ở Anh, Mỹ và Pháp, những phát minh khoa học mới của Liên Xô, v.v.).

2. Bốn mâu thuẫn lớn của thế giới hiện thời (mâu thuẫn giữa Liên Xô và các nước đế quốc; mâu thuẫn giữa vô sản và tư bản; mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức và chủ nghĩa thực dân; mâu thuẫn giữa các đế quốc với nhau) vẫn còn. Trong bốn mâu thuẫn ấy, mâu thuẫn giữa các dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa thực dân gay go hơn hết ở Đông Nam châu Á và đã gây ra cuộc chiến tranh dân tộc giải phóng của dân Đông Dương và dân Nam Dương và những cuộc biểu tình đổ máu ở Ấn Độ hiện nay. Sau đến cuộc xích mích giữa Nga và Mỹ, Mỹ chưa dám tiến công Liên Xô nhưng đã xúi và giúp quân Trùng Khánh bắn vào quân cộng sản Tàu để đe doạ Liên Xô. Tuy nhiên cuộc chiến tranh giành độc lập của các dân tộc ở Đông Dương và Nam Dương cũng như cuộc Quốc - Cộng xung đột ở Tàu không phải là *màn đầu* cho cuộc đại chiến lần thứ 3 như người ta tưởng; đó chỉ là một bộ phận của phong trào tranh đấu xây dựng hoà bình và giữ vững hoà bình trên thế giới hiện nay mà thôi.

Cuộc xích mích giữa Liên Xô và Anh, Mỹ gần đây đã có vẻ gay go: Liên Xô im lặng kiến thiết lại nước mình và phát minh gấp rút những máy móc và chiến cụ tinh xảo để cải thiện đời sống cho ngót 200 triệu người và để tự vệ. Còn Anh - Mỹ - Gia[1] định lập khối Anglo-Saxon, định dùng khối ấy để

1) Gia: tức là Canada (*B.T*).

chống lại Liên Xô. Nhưng thái độ bình tĩnh và kiên quyết của Liên Xô đã làm cho Anh - Mỹ phải kiêng nể.

3. Ở Đông Dương, tháng Tám vừa rồi, nhờ được những điều kiện đặc biệt thuận tiện nên cuộc Cách mạng Tháng Tám vừa rồi tương đối dễ thắng lợi. Nhưng việc giành chính quyền càng dễ bao nhiêu thì việc giữ chính quyền càng khó bấy nhiêu. Chính phủ Dân chủ Cộng hoà mới thành lập đã phải đối phó với một tình thế vô cùng phức tạp không phải chỉ đối phó với Pháp mà thôi, lại còn Anh, Tàu can thiệp vào nội chính của ta nữa. Chính quyền mới giành phải đối phó với ba việc khó khăn: 1. Chống thực dân Pháp xâm lược, 2. Trừ nạn đói; 3. Xử trí với bọn Đại Việt, Việt Nam Quốc dân Đảng, Nguyễn Hải Thần đã dựa vào thế lực Tàu, nhập cục thành một khối..., đối lập với Chính phủ, tham dự chính quyền.

4. Ở Đông Dương hiện nay, về quân sự, cuộc kháng chiến đã lan ra nhiều tỉnh Nam Bộ và vài tỉnh ở miền Nam Trung Bộ, vài tỉnh ở Ai Lao và biên giới Nam Bộ - Cao Mên. *Mặt trận thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược* của các dân tộc bị áp bức ở Đông Dương đã thành lập. Tuy quân ta phải bỏ mười thành phố hay tỉnh lỵ ở Nam Bộ nhưng nói chung, tinh thần kháng chiến vẫn cao. Toàn dân đoàn kết, quân sĩ nhất trí, đánh du kích và bất hợp tác, khiến cho giặc Pháp lắm phen nguy khốn. Về chính trị, chính quyền nhân dân đã thành lập khắp cả nước một cách mau lẹ, nhưng bọn thực dân Pháp đang gắng lập chính quyền bù nhìn hay chính quyền quân nhân ở những nơi chúng chiếm đóng. Bọn Đại Việt, Việt Nam Quốc dân Đảng, Nguyễn Hải Thần lập "chính quyền" phân liệt ở Vĩnh Yên, Yên Bái, Móng Cái (Bắc Bộ). Về kinh tế và tài chính giặc Pháp để lại cho ta một cái gia tài

hầu như đã khánh kiệt; 50% ruộng đất trong Nam và 25% ruộng đất ngoài Bắc bị bỏ hoang. Riêng ở Bắc Bộ, sáu tỉnh bị lụt, hết lụt đến hạn hán, nhiều nhà máy Nhật cướp của Pháp, nay Nhật bỏ, ta chưa cho chạy được, việc ngoại thương đình trệ hẳn, hàng họ thiếu hụt, Chính phủ chưa phát hành được giấy bạc, ngân quỹ cạn dần, Pháp không đổi giấy bạc 500$ (sau cuộc tranh đấu bất hợp tác của dân ta, bọn tài chính Pháp đã chịu nhượng bộ và đổi giấy bạc 500$), Tàu tiêu *quan kim* làm cho tài chính và thương mại của ta càng thêm nguy khốn. Về xã hội, mức sống của dân sút kém, nạn thất nghiệp tăng gia, nhiều nơi dân đã phải ăn cháo, lác đác đã có người chết đói rồi, dịch tả phát sinh ở vài tỉnh Bắc Bộ, nhưng trộm cướp ít, tinh thần quần chúng, trừ đôi chỗ sút kém, hoang mang, còn nói chung, vẫn vững.

5. Về thái độ các nước đối với ta, báo Nga đã lên tiếng nhận cuộc chiến đấu của Đông Dương và Nam Dương là chính đáng.

Tuy Mỹ vẫn nói dối với Đông Dương giữ thái độ trung lập, song Mỹ đã ngầm giúp Pháp bằng cách cho Pháp mượn tàu cho quân sang Đông Dương. Một mặt Mỹ muốn tranh giành quyền lợi với Anh, Pháp ở Đông Dương và Đông Nam châu Á thực, nhưng một mặt nữa, Mỹ lại muốn hoà hoãn với Anh, Pháp để cùng lập mặt trận bao vây Liên Xô và chính vì mục đích ấy, Mỹ có thể hy sinh quyền lợi bộ phận ở Đông Nam châu Á.

Anh giúp Pháp ở Đông Dương hòng biến Đông Dương thành bán thuộc địa của Anh và muốn dập tắt phong trào đòi độc lập ở Đông Dương, vì sợ rằng phong trào ấy lên sẽ "làm gương" cho các thuộc địa của Anh ở Đông Nam châu Á. Nhưng mới đầu Anh tưởng giúp Pháp là Pháp có thể giành

lại Đông Dương một cách nhanh chóng, ngờ đâu bị quân Việt Nam và Lào đánh rát không tiến được mấy, khiến cho Anh phải chán. Việc Anh giúp Pháp chưa mang lại cho Anh những điều lợi thực tế gì, nhưng đã làm cho Anh mất tín nhiệm nhiều trên trường quốc tế và ở bên Anh, phong trào đòi quân Anh, Ấn rút lui khỏi Đông Dương lại làm cho Anh thêm khó chịu.

Tàu trước kia định kéo quân sang ta là để lật đổ chính quyền do Việt Minh tổ chức ra, để đặt một chính phủ bù nhìn lên thay. Nhưng sang ta, họ thấy toàn dân đoàn kết và ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh nên họ đành phải giao thiệp với Chính phủ ấy, nhưng họ vẫn sợ Việt Minh là cộng sản và sợ "Cộng sản Đông Dương liên minh với Cộng sản Tàu xích hoá Hoa Nam", nên họ vẫn ôm cái ý định cải tổ chính phủ lâm thời cho "tay chân" của họ vào; vì vậy mà gần đây, họ cho Vũ Hồng Khanh (Việt Nam Quốc dân Đảng) về hiệp lực với Nguyễn Hải Thần quấy rối Chính phủ ta và yêu sách đòi sửa sang nội chính, cải tổ chính phủ. Song có tin rằng, trước sau, Trùng Khánh sẽ bằng lòng cho Đông Dương trở về tay Pháp, miễn là Pháp nhượng cho Tàu nhiều quyền lợi quan trọng.

Pháp đối với ta trước đây một khác, bây giờ một khác, vì một là tình hình nội chính ở Pháp có chỗ thay đổi (sau cuộc Tổng tuyển cử Đảng Cộng sản Pháp là một đảng mạnh nhất trong Quốc hội, và trong Chính phủ Pháp hiện nay có năm đảng viên Đảng Cộng sản tham gia, hai là toàn dân đoàn kết, kháng chiến anh dũng, nên trước đây Pháp chủ trương tự trị (tuyên ngôn của Chính phủ De Gaulle ngày 24-3-1945), nay Pháp rất có thể thừa nhận cho *Đông Dương độc lập* và ký với Đông Dương một bản hiệp ước thân thiện, đặng giữ thể diện với quốc tế và cứu vãn *quyền lợi kinh tế của Pháp ở Đông Dương*.

6. Căn cứ vào những nhận xét trên đây, ta chủ trương thế nào?

- Ta chủ trương rằng:

a) Cuộc tranh đấu của nhân loại cần lao và tiến bộ trên thế giới hiện nay là tranh đấu cho *hoà bình, tự do, hạnh phúc.*

b) Cuộc cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cuộc cách mạng *dân tộc giải phóng.* Cuộc cách mạng ấy đang tiếp diễn, nó chưa hoàn thành, vì nước chưa được hoàn toàn độc lập.

c) Nhiệm vụ *cứu nước* của giai cấp vô sản chưa xong. Giai cấp vô sản vẫn phải hăng hái, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng ấy. Khẩu hiệu vẫn là *"Dân tộc trên hết. Tổ quốc trên hết".*

d) Kẻ thù chính của ta lúc này là *thực dân Pháp xâm lược* phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng.

e) Chiến thuật của ta lúc này là *lập Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược.* Mở rộng Việt Minh cho nó bao gồm mọi tầng lớp nhân dân (chú trọng: kéo địa chủ, phong kiến và đồng bào Công giáo, v.v.).

g) Thống nhất mặt trận Việt - Mên - Lào chống Pháp xâm lược. Kiên quyết giành độc lập - tự do - hạnh phúc dân tộc. Độc lập về chính trị, thực hiện chế độ dân chủ cộng hoà; cải thiện đời sống cho nhân dân.

7. Chủ trương như trên thì nhiệm vụ cần kíp của chúng ta lúc này là gì?

- Nhiệm vụ chung của vô sản thế giới là phải tranh đấu để thực hiện triệt để hiến chương các nước liên hiệp, ủng hộ Liên Xô, xây dựng hoà bình thế giới, mở rộng chế độ dân chủ ra các nước, giải phóng cho các dân tộc thuộc địa.

- Nhiệm vụ riêng trong nước là phải củng cố chính quyền chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân.

Bởi vậy, về nội chính, một mặt xúc tiến việc đi đến Quốc hội để quy định hiến pháp, bầu Chính phủ chính thức, [...]

Về quân sự,động viên lực lượng toàn dân, kiên trì kháng chiến, tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến lâu dài; phối hợp chiến thuật du kích với phương pháp bất hợp tác đến triệt để.

Về ngoại giao, kiên trì chủ trương ngoại giao với các nước theo nguyên tắc "bình đẳng và tương trợ". Phải đặc biệt chú ý những điều này: một là thuật ngoại giao là làm cho nước mình ít kẻ thù và nhiều bạn đồng minh hơn hết; hai là muốn ngoại giao được thắng lợi là phải biểu dương thực lực.

- Đối với Tàu, vẫn chủ trương Hoa - Việt thân thiện, coi Hoa kiều như dân tối huệ quốc. Đối với Pháp, độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế.

Về tuyên truyền, kêu gọi đoàn kết, chống chủ nghĩa thực dân Pháp xâm lược. Phản đối chia rẽ nhưng chống sự thống nhất vô nguyên tắc với bọn phản quốc, phản đối chủ nghĩa thất bại (défaitisme) đặc biệt chống mọi mưu mô phá hoại chia rẽ của bọn Tờrốtxki, Đại Việt, Việt Nam Quốc dân Đảng và nâng cao sự tin tưởng của quốc dân vào thắng lợi cuối cùng, khêu gợi chí căm hờn chống thực dân Pháp nhưng tránh khuynh hướng "vị chủng" (Chauvinisme). Trong công tác tuyên truyền, đặt riêng bọn thực dân Pháp ra một bên mà đánh (đừng bỏ cả Pháp, Anh, Ấn, Nhật vào một bị và đừng coi họ là kẻ thù ngang nhau, đừng công kích nước Pháp và dân Pháp, chỉ công kích bọn thực dân Pháp).

Về kinh tế và tài chính, mở lại các nhà máy do Nhật bỏ, khai thác các mỏ, cho tư nhân được góp vốn vào việc kinh

doanh các nhà máy và mỏ ấy, khuyến khích các giới công thương mở hợp tác xã, mở các hội cổ phần tham gia kiến thiết lại nước nhà. Khuyến nông, sửa chữa đê điều. Lập quốc gia ngân hàng, phát hành giấy bạc, định lại các ngạch thuế, lập ngân quỹ toàn quốc, các xứ, các tỉnh.

Về cứu tế, kêu gọi lòng yêu nước thương nòi của các giới đồng bào, lập quỹ cứu tế, lập kho thóc cứu tế, tổ chức "bữa cháo cầm hơi",v.v. động viên thanh niên nam, nữ tổ chức thành các đoàn "cứu đói", và các "đội quân trừ giặc đói" để giồng giọt khai khẩn, lấy lương cho dân nghèo, hay quyên cho các quỹ cứu tế, tổ chức việc tiếp tế, mua gạo nhà giàu bán cho nhà nghèo theo giá hạ, chở gạo chỗ thừa sang chỗ thiếu, v.v..

Về văn hoá, tổ chức bình dân học vụ, tích cực bài trừ nạn mù chữ, mở đại học và trung học, cải cách việc học theo tinh thần mới, bài trừ cách dạy học nhồi sọ, cổ động văn hoá cứu quốc, kiến thiết nền văn hoá mới theo ba nguyên tắc: khoa học hoá, đại chúng hoá, dân tộc hoá.

8. Muốn thực hành những nhiệm vụ trên đây, Đảng và Mặt trận Việt Minh phải được củng cố và phát triển.

Về Đảng phải duy trì hệ thống tổ chức bí mật hay bán công khai của Đảng, tuyển thêm đảng viên, đặc biệt chú trọng gây cơ sở xí nghiệp của Đảng cho thật rộng, làm sao cho sự phát triển của Đảng ăn nhịp với sự phát triển của công nhân cứu quốc. Tránh cả hai khuynh hướng: chỗ thì tổ chức Đảng hẹp quá, chậm quá, và chưa bỏ được cái bệnh hẹp hòi câu chấp của thời kỳ hoàn toàn bí mật (ví dụ từ Quảng Ngãi và nhiều tỉnh ở Bắc Bộ), chỗ thì tổ chức Đảng rộng quá, nhanh quá khiến cho những phần tử phức tạp có thể len vào

Đảng (ví dụ ở Hà Tĩnh và nhiều tỉnh ở Nam Bộ). Phải tổ chức ra các tổ nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác, bao gồm tất cả những phần tử có khuynh hướng c.s[1] hay cảm tình c.s do người c.s điều khiển, nhưng đồng thời phải ngăn ngừa những đảng viên tiêm nhiễm những thói tiểu tư sản và mắc bệnh của chủ nghĩa công khai (légalisme) như ta thường thấy trong các thời kỳ hoạt động hợp pháp, ở bất cứ một nước nào. Các tổ chức của Đảng phải sinh hoạt cho đều và không vì lẽ gì để cho nó rời rã, loạc choạc. Tổ chức các chi bộ trong các cơ quan hành chính hay trong các hội hợp pháp; củng cố đảng đoàn trong đó, thành lập chi bộ trong quân đội, *phối hợp sự hoạt động bí mật với sự hoạt động công khai,* điều hoà hai sự hoạt động ấy, coi công tác bí mật vẫn là gốc, phân công giữa các đồng chí bí mật và công khai cho rành mạch, dứt khoát, không để cho các *cơ quan bí mật trở thành xung đột hay đối lập với các cơ quan công khai.* Các cơ quan chấp hành các cấp phải năng ra thông cáo bí mật để báo cáo tình hình và chủ trương chung của Đảng và chỉ thị công tác cho các cấp dưới; ra những sách nhỏ nói về công tác và chủ nghĩa.

9. Về Mặt trận Việt Minh, hết sức phát triển các tổ chức cứu quốc. Thống nhất các tổ chức ấy lên toàn kỳ, toàn quốc; sửa chữa lại điều lệ cho các đoàn thể cứu quốc cho thích hợp với hoàn cảnh mới. Tổ chức thêm những đoàn thể cứu quốc mới vào Mặt trận V.M (ví dụ: "Việt Nam Công giáo cứu quốc hội" và "Việt Nam hướng đạo cứu quốc đoàn", v.v.). Giúp cho "Việt Nam Dân chủ Đảng" thống nhất và phát triển để thu hút vào mặt trận những tầng lớp tư sản, địa chủ yêu nước và

1) c.s: cộng sản (*B.T*).

tiến bộ. Giúp "Việt Nam Nông gia cứu quốc hội" phát triển và bành trướng thế lực (hội này có thể lấy tên khác miễn nó tham gia vào Mặt trận V.M hay cảm tình với V.M và ủng hộ Chính phủ). San phẳng những xung đột xích mích giữa các đoàn thể trong mặt trận nhất là giữa các hội cứu quốc và Việt Nam Dân chủ Đảng. *San phẳng những mâu thuẫn giữa U.B.N.D và U.B.V.M*[1], trừ diệt hiện tượng hai chính quyền cạnh tranh: "chính quyền" U.B.N.D và chính quyền U.B.V.M. Chấn chỉnh lại Tổng bộ V.M và làm cho nó có sinh hoạt đều, và năng có chỉ thị xuống cho các đoàn thể trong mặt trận. Tổng bộ V.M phải thành lập một bộ tuyên truyền để điều khiển các tờ báo trong mặt trận và ra một loại sách phổ thông của mặt trận. Những người c.s bắt buộc phải vào các đoàn thể cứu quốc mà làm việc, và vận dụng trong các "U.B.V.M" (Uỷ ban mặt trận) ở địa phương cũng như trong Tổng bộ V.M cho đến toàn quốc hội nghị lần thứ 2 của V.M (họ vẫn nhân danh là một phần tử cứu quốc trong V.M do V.M uỷ nhiệm và chấp hành công việc của mặt trận). Gia khẩn việc củng cố các đảng đoàn trong các đoàn thể mặt trận và do đó *duy trì và củng cố quyền lãnh đạo mặt trận.*

10. Về chính quyền, chấn chỉnh lại các bộ, và nếu vì lý do cần thiết thống nhất dân tộc và xúc tiến ngoại giao thì có thể cải tổ Chính phủ trước ngày họp Quốc hội. Chính phủ cải tổ ấy vẫn là Chính phủ lâm thời. Chiểu theo tinh thần bản dự thảo hiến pháp mới và nhu cầu của tình thế mà ban hành những sắc lệnh để mang lại ngay những tự do, và hạnh phúc thực tế cho nhân dân, trong phạm vi điều kiện cụ thể của

1) U.B.V.M: Uỷ ban Việt Minh (*B.T*).

hoàn cảnh cho phép. Xem xét lại các nghị định của các U.B.N.D xứ và địa phương để sửa chữa hay thủ tiêu nếu cần. Giải quyết một cách hợp lý vấn đề ruộng đất và thuế khoá. Trừng trị bọn phản quốc đã nhân những khó khăn về nội trị và ngoại giao và dựa vào thế lực người mà ngóc đầu dậy, trừng trị bọn chia rẽ, bọn thất bại (defaitisme), bọn đầu cơ tích trữ và bọn lạm quyền nhiễu dân. Trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến Nam Bộ và Trung Bộ (phái uỷ viên Chính phủ vào điều khiển Uỷ ban kháng chiến Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ). Cải cách chính quyền nhân dân ở địa phương và thanh trừng những Uỷ ban nhân dân địa phương và cải thiện cách làm việc của Uỷ ban ấy.

11. Về việc kháng chiến hiện nay ở Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ, giặc Pháp chiếm được nhiều tỉnh lỵ, nhưng ta vẫn làm chủ ở thôn quê. Trái lại ở Lào mấy thành phố lớn như Viêntiane, Takhek, Savan, Xiêng Khuổng, Sầm Nưa, Sêpôn, v.v. vẫn do quân Lào, có quân Việt Nam giúp sức làm chủ. Còn ở thôn quê, quân Pháp vẫn có thể hoành hành. Ở Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ quân ta bao vây quân Pháp ở các thành thị, trái lại ở Lào, quân Pháp thỉnh thoảng lại bao vây quân ta ở các thành thị.

Vậy nhiệm vụ chiến thuật của ta ở Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ là phải cắt đứt dây liên lạc giữa các thành phố đã lọt vào tay địch, phong toả những thành phố ấy về kinh tế, bao vây về chính trị, nhiễu loạn về quân sự. Còn ở Lào, thì nhiệm vụ chiến thuật là phải *tăng gia công việc võ trang tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân ở thôn quê* làm cho Mặt trận thống nhất kháng Pháp của Lào - Việt lan rộng

và *chiến tranh du kích nảy nở ở thôn quê* đặng bao vây lại quân Pháp ở những nơi sào huyệt của chúng và quét sạch chúng khỏi đất Lào. Còn ở Cao Mên thì phải thành lập ngay liên quân Mên - Việt và làm cho *chiến tranh du kích lan sang đất Mên.*

Phải áp dụng chiến tranh du kích đến triệt để và cổ động nhân dân thi hành chính sách bất hợp tác ở các thành thị quân địch làm chủ và thi hành "nhà không đồng vắng" nếu quân Pháp tràn về quê. Điều cốt tử là phải giữ vững liên lạc giữa các chiến khu để thống nhất chỉ huy, nơi nào rút khỏi thành thị thì quân ta phải chiếm đóng ở những địa điểm chiến lược lợi hại tiến có thể đánh, lui có thể giữ. Các vùng chiến tranh chưa lan đến cũng phải chuẩn bị đối phó khi tiến khi lui; kế hoạch tiến công cũng như kế hoạch rút lui cũng phải hết sức chu đáo (phòng đủ mọi việc, địa điểm, cán bộ, lương thực, thuốc men, quần áo, võ khí, vật liệu, cơ kiện, v.v.).

12. Về việc chống nạn đói phải đề phòng nạn đói cuối năm và sang đầu năm mới sẽ hết sức trầm trọng ở miền Bắc Đông Dương. Ngay lúc này có một số khá đông đồng bào Bắc Bộ đã đói rồi. Công việc cứu đói cũng như công việc đánh giặc.

Vậy các Đảng bộ hãy thi hành gấp rút những phương pháp dưới đây:

Khuyến nông, *làm cho tá điền và địa chủ nhân nhượng nhau* để tiếp tục cấy cày như thường, thực hành khẩu hiệu *"không bỏ một thước đất hoang"*, tổ chức tiếp tế, ngăn cấm đầu cơ tích trữ, tổ chức cứu tế, thực hành khẩu hiệu *"sẻ cơm nhường áo"* của Hồ Chủ tịch. Về phần Chính phủ phải lo nhập cảng ngũ cốc. Những công việc trên đây, muốn có kết quả, các đồng chí phải hết sức vận động các tầng lớp phú hào, địa chủ tham gia.

13. Về việc tổng tuyển cử sắp tới, phải xúc tiến việc sửa soạn tổng tuyển cử và mỗi tỉnh phải đặt ngay một cái sổ tên những người ứng cử để kịp cổ động bầu. Nguyên tắc đặt sổ: đảng viên 1/3, người của các đoàn thể trong mặt trận 1/3, người ngoài mặt trận 1/3 (song tỉnh nào, thế lực các đảng phái đối lập mạnh thì số đảng viên ra ứng cử có thể thêm lên). Những phần tử c.s hay người V.M không dùng danh nghĩa đoàn thể mình ra ứng cử để chứng tỏ mình không giành giật ảnh hưởng hay thế lực đảng phái mà chỉ có mục đích cứu nước, và mình trúng cử là vì mình được quốc dân yêu chuộng và tin cậy. Phải đưa những người đã ở trong U.B.N.D có năng lực hành chính ra ứng cử, còn những người bất lực và thiếu tư cách thì cho nghỉ để làm việc khác. Cần giới thiệu những vị thân hào có tài, có đức ra ứng cử, và cùng đứng chung một sổ quốc gia liên hiệp với những người ứng cử của V.M (chỗ nào không có lực lượng phản động tranh giành thì không cần giới thiệu sổ riêng).

Các đồng chí thân mến.

Chúng ta đang gặp nhiều khó khăn trở ngại, trên bước đường tranh đấu giành độc lập cho Tổ quốc, nhưng nhất định trào lưu thế giới và tình hình trong nước sẽ biến chuyển thuận tiện cho ta. Cách mạng chưa hoàn thành, phải ráng sức hơn nữa. Nhất định chúng ta sẽ thắng!

Toàn dân đoàn kết!
Chống Pháp xâm lược!
Giữ vững chính quyền!
Việc Nam Dân chủ Cộng hoà muôn năm!
Đông Dương độc lập muôn năm!

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BỨC THƯ NGỎ CÙNG ANH EM VIỆT NAM QUỐC DÂN ĐẢNG TRONG NHÓM "VIỆT NAM"

Các anh,

Thực dân Pháp tiến công Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ. Chúng lăm le đem quân vào Bắc Bộ. Tổ quốc lâm nguy. Toàn dân phải đoàn kết, ngăn cản quân xâm lược. Chia rẽ là chết, đoàn kết thì sống. Những câu ấy chúng ta nhắc đi nhắc lại đã nhiều rồi. Giờ đây phải làm cho nó thành sự thật.

Muốn đoàn kết phải hiểu thế nào là đoàn kết. Muốn đi tới sự hợp tác, trước hết phải nói thật cùng nhau. Các anh đã tuyên bố điều kiện hợp tác là "thành thực và bình đẳng". Chúng tôi tán thành lắm. Vậy xin cùng các anh bày tỏ một vài sự thật bổ ích cho việc đoàn kết, vì thuốc đắng giã tật, phải thế không các anh?

1- Các anh muốn đoàn kết và hợp tác. Được, toàn thể quốc dân và chúng tôi đều muốn thế. Nhưng quốc dân cũng như chúng tôi chỉ có thể đoàn kết, hợp tác được với những người trung thành với quyền lợi của quốc gia, dân tộc, chứ không thể đoàn kết, hợp tác với bọn phản quốc hiện vẫn lẩn lút trong hàng ngũ các anh. Trước ngày 9-3-1945, những

phần tử này đã vận động thân Nhật. Sau ngày 9-3-1945, chúng đã công nhiên làm tay sai cho Nhật hại đồng bào. Có cần phải nói chúng là Việt gian không? Lịch sử đã gạch lên mặt chúng những tội lỗi tầy trời của chúng. Quyền lợi và danh dự của dân tộc đang đòi ta trừng trị chúng một cách nghiêm khắc, Hiệp ước Têhêrăng của các nước liên hợp buộc ta phải trừ khử chúng, vì chúng là tòng phạm của những tên tội phạm chiến tranh, của bọn phát xít quân phiệt Nhật, Pháp ở Đông Dương.

Chúng tôi tiếc rằng trong 7 nguyên tắc tối cao do Việt Nam Quốc dân đảng, Việt Minh và Việt Nam Cách mạng đồng minh hội định ra ngày 19-1-1945[1], thiếu một nguyên tắc khá quan trọng là "các đoàn thể yêu nước phải cùng nhau trừ diệt bọn phản quốc".

Các anh chủ trương "không bao giờ nên bắn vào người Việt Nam" ("Việt Nam", số 10). Nhưng các anh có thấy rằng muốn giành độc lập không những phải bắn nhau với ngoại địch, còn phải bắn bọn phản quốc ngay trong nước nữa? Lịch sử cách mạng nước nào cũng chứng nhận sự cần thiết đau đớn ấy, thiết tưởng các anh đã thừa rõ.

Chúng tôi không bảo những người theo Đại Việt quốc xã, Cao đài, Phật thầy là Việt gian cả. Trong số những người ấy có nhiều phần tử trung thực chỉ vì thiếu sự nhận xét sáng suốt về chính trị, nên đã nhầm theo bọn lãnh tụ Việt gian. Nhưng còn những phần tử 100 phần 100 phản quốc, lẩn sau những chiêu bài Việt Nam Cách mạngĐồng minhHội và Việt Nam Quốc dân Đảngđể tránh sự trừng phạt của quốc dân và

1) Ngày 19-11-1945 (*B.T*).

Chính phủ. Các anh dung túng họ và hơn nữa nhận họ trong hàng ngũ; thế là các anh tự chia rẽ với dân, chứ không phải ai chia rẽ với các anh đâu.

2- Đoàn kết, thống nhất đánh đuổi thù chung. Còn gì hay hơn nữa? Chúng tôi vẫn chủ trương lập *Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược*. Song đoàn kết thống nhất không phải là những chữ suông. Không phải chỉ hô đoàn kết cho thật to tức là các đảng phái sẽ tự nhiên đoàn kết. Phải *hành động chung* với nhau mới đoàn kết với nhau được. Mấy năm nay, các đoàn thể cứu quốc, các đảng phái cách mạng trong nước vẫn hành động chung, chống quân thù của Tổ quốc là phát xít Nhật, Pháp. Sự đoàn kết đã có sẵn. Mặt trận dân tộc thống nhất chống chủ nghĩa thực dân cũng có sẵn. Bây giờ các anh mới kêu đoàn kết thật là kỳ! Các anh hãy kêu: "Hỡi những anh em đã đoàn kết! Cho chúng tôi đoàn kết với!" thì đúng hơn. Thật thế, thử bình tĩnh mà xét xem: mọi người đang chung sức đẩy một cây gỗ chắn ngang đường, một người mới ngủ dậy hay mới đi chơi về cũng thế, không vội xắn tay áo xông vào cùng anh em đẩy khúc gỗ, lại kêu váng lên: "Hãy đoàn kết lại! Phản đối chia rẽ!", như thế còn gì đáng buồn cười hơn không? Không kể chi những chuyện xa xôi, hãy nói những cuộc khởi nghĩa hay đấu tranh cách mạng từ chiến tranh đến giờ: Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương, kháng Nhật cứu nước, mồng 9 tháng ba, khởi nghĩa 19 Tháng Tám. Trong những giờ phút thiêng liêng ấy, các anh ở đâu? Biết bao lần các đoàn thể cứu quốc trong Việt Minh gọi các anh không thưa, tìm các anh không thấy. Vắng các anh, người ta đã tự đoàn kết để cứu nước, cứu nòi. Nay quốc dân do Việt Minh lãnh đạo, đã giành được chính quyền.

Cơ hội thuận tiện, các anh nhảy ra hô hào hợp tác. Tán thành lắm. Bây giờ các anh mới đòi hợp tác kể cũng hơi muộn, nhưng muộn còn hơn không. Vậy xin mời các anh hãy lên đường cùng chúng tôi Nam tiến ngăn quân giặc. Chúng ta sẽ lấy máu gắn xương thịt chúng ta thành một bức trường thành ngăn thực dân Pháp xâm lược, thành một khối vô địch để phụng sự nước nhà. Các anh hãy cùng chúng tôi tổ chức việc ngăn ngừa nạn đói cho có hiệu quả. Đừng nói phải có danh vị gì mới làm được những việc ấy. Người yêu nước, kẻ hảo tâm bình thường không làm được những việc ấy sao? Hàng vạn đồng bào hiện đang xông pha ngoài mặt trận hay lăn lộn công tác ở hậu phương, không nghĩ qua đến quyền lợi đảng phái, một lòng hy sinh cho Tổ quốc; nếu những người ấy cũng đợi cải tổ Chính phủ, tham gia nội các, rồi mới bắt tay vào việc thì thử hỏi nước nhà mất hay còn?

3- Một việc quan trọng nhất của dân tộc ta hiện nay là kháng chiến, đoàn kết kháng chiến, động viên mọi lực lượng để kháng chiến. Các anh một mặt hô hào đoàn kết, một mặt gây mối hoài nghi đối với cuộc kháng chiến. Các anh lấy tài liệu man trá của mấy tên đào ngũ ở mặt trận miền Nam trốn ra để chửi cuộc kháng chiến anh dũng miền Nam! Đọc bài "Câu chuyện Nam Bộ", người dễ tin nhất cũng phải tự hỏi: phải chăng có bọn Việt gian thân Pháp nằm trong Toà soạn báo "Việt Nam"? Cái gì hại cho địch nên làm, cái gì lợi cho địch phải tránh. Các anh có đủ sáng suốt mà nhận sự thật tầm thường đó không? Các anh có biết trong thời kỳ nước nhà đang kháng chiến mà có kẻ gièm pha phá hoại (dù là phá hoại về tinh thần) cuộc kháng chiến ấy, thì nên đem ra toà án quân sự mà xử vào tội gì không? Các anh thích tự do ngôn luận. Chúng ta ai cũng thích thế, nhất là sau bao năm bị Pháp, Nhật bịt mồm khoá miệng, ngày nay mới tự phá bỏ được hàm thiếc, ai không muốn thét lên cho hả dạ? Nhưng ở đời không có gì tuyệt đối cả. Tự do cũng thế. Riêng về vấn đề ngôn luận trong thời kỳ kháng chiến, bất cứ ở nước nào, cả những nước dân chủ nhất, Chính phủ cũng phải kiểm soát báo chí, có khi còn phải điều khiển nữa. Những tin tức, dư luận về cuộc kháng chiến, nếu đăng lên báo hớ hênh một chút thì tai hại vô cùng. Một tin đăng sai, một lời nói vụng có thể làm cho nhân dân và quân đội nản lòng, thoái chí; rồi thua trận cũng vì đấy, nguy vong của Tổ quốc cũng do đấy một phần.

Rất tiếc rằng các anh đã ra báo một cách không chính trị, không kỷ luật, lại xúi cho bọn Việt gian, tay sai cũ của Nhật cũng ra hai tờ *Thiết thực* và *Đồng tâm* theo cách đó. Quốc dân không khi nào tán thành cái lối hành động "tự do" ấy của các anh, vì đó là tự do tự sát chứ không phải là tự do ngôn luận.

Ai điều khiển cuộc kháng chiến? Chính phủ. Các anh mạt sát Chính phủ kháng chiến; các anh bắt cóc nhân viên của Chính phủ kháng chiến, các anh bắn cả Vệ quốc đoàn. Tại sao các anh tự nhận là cách mạng mà lại đi làm thay cho thực dân Pháp công việc bỉ ổi ấy? Cướp vào nhà, anh xông ra đánh cướp; em thoi ngầm cho anh một cái vào ngang sườn; ta sẽ cho người em ấy là thế nào? Các anh hô: "Đả đảo Chính phủ!". Khẩu hiệu ấy cách mạng làm sao? Tiếc rằng dưới chính quyền phát xít Nhật, Pháp, các anh không anh hùng được như thế!

Các anh, chúng tôi biết những hành động ngang ngược, lố lăng của các anh chỉ là riêng của các anh mà thôi. Nhiều đảng viên Việt Nam Quốc dân Đảng trung thực biết rõ các

anh, nói đến việc làm của các anh, đã chau mày phẫn nộ.

Nhưng thôi, nói chi thêm phiền! Thực tình chúng tôi không muốn chia rẽ. Cục sắt muốn thành dao phải nung cho đỏ và dọi mạnh trên đe. Muốn xây dựng sự đoàn kết, phải triệt mầm chia rẽ. Vì mục đích xây dựng sự đoàn kết mong ước và thiêng liêng giữa các đoàn thể cách mạng Việt Nam, chúng tôi xin đề ra ba nguyên tắc hợp tác giữa các đảng phái yêu nước như dưới đây:

1. Đoàn kết hợp tác giữa tất cả các đoàn thể chân chính yêu nước, nhưng không đoàn kết vô nguyên tắc với bọn phản quốc.

2. Sự đoàn kết thành thực giữa các đảng phái cách mạng chỉ có thể đặt lên trên nền tảng hành động chung.

3. Cấm chỉ mọi hành động có hại cho nước, có lợi cho địch, nhất là việc gièm pha cuộc kháng chiến và mạt sát Chính phủ kháng chiến.

Các anh,

Vận mệnh nước nhà định đoạt trong giờ phút này.

Chúng ta làm một việc, nói một lời, đều phải hết sức thận trọng. Nên phải đặt quyền lợi quốc gia dân tộc lên trên hết thảy. Nếu vì danh vọng và địa vị của cá nhân mình hay đảng phái mình mà di hại cho Tổ quốc thì nhất định chúng ta phải chịu trách nhiệm trước lịch sử, mang tội với đồng bào.

Mấy lời thành thật kính gửi các anh, mong các anh xét kỹ.

Chào quyết thắng!

NHỮNG NGƯỜI MÁCXÍT ĐÔNG DƯƠNG

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954,*
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản , 1978, t.1,
tr. 142-148.

TÌNH HÌNH VÀ CHỦ TRƯƠNG
Ngày 3-3-1946

1. Anh, Mỹ, Tàu đồng ý nhân nhượng với Pháp về vấn đề Đông Dương, để quân Pháp vào Đông Dương thay quân Tàu, lấy danh nghĩa là quân Đồng Minh vào Đông Dương để "canh giữ tù binh Nhật" và "giữ trật tự" theo "Hiệp ước quốc tế".

Mục đích Anh, Mỹ là kéo thực dân Pháp bao vây Liên Xô và ngăn ngừa cách mạng thuộc địa, giao thực dân Pháp và Hà Lan nhiệm vụ canh giữ Đông Dương và Nam Dương để cho Anh - Mỹ rảnh tay một phần nào? hòng ngăn ngừa sức bành trướng của Liên Xô.

2. Hiệp ước Hoa - Pháp ngày 1-3-1946 tỏ rằng: vì muốn cứu vãn quyền lợi chung của đế quốc, chống phong trào cách mạng vô sản và cách mạng thuộc địa, Anh, Pháp và Mỹ - Tàu đã tạm dẹp mâu thuẫn bộ phận ở Đông Dương. Coi đó thì Hiệp ước Hoa - Pháp không phải là chuyện riêng của Tàu và Pháp. Nó là chuyện chung của phe đế quốc và bọn tay sai của chúng ở thuộc địa. Dù nhân dân Đông Dương muốn hay không muốn, nhất định chúng cũng thi hành Hiệp ước ấy. Việc Tàu cho Pháp vào Lai Châu, Lào Cai là chứng cớ hiển nhiên. Nhưng chúng vẫn gờm cách mạng Đông Dương và dư

luận quốc tế, nên cả Tàu lẫn Pháp cũng muốn dàn xếp với ta về việc quân Pháp kéo vào Bắc nước ta.

3. Trước khi rút lui (hạn cuối cùng theo Hiệp ước Hoa - Pháp là 31-3-46), Tàu hết sức xúc tiến việc cải tổ Chính phủ Việt Nam để cho phái địa chủ và tư sản phản động, tay sai của chúng vào Chính phủ định cùng bọn tay sai này đạt ba mục đích:

a) Bắt nhân dân Việt Nam nhắm mắt nuốt chửng Hiệp ước Hoa - Pháp.

b) Yêu sách Pháp thêm ít nhiều quyền lợi nữa.

c) Ngăn ngừa cuộc đàm phán riêng giữa Việt Minh và Pháp. Vì thế Tàu đã ủng hộ bọn "triết trúc" (địa chủ phản động) và "Việt Nam" (tư sản phản động) biểu tình ở Hà Nội ngày 20, 21-2-1946, thúc Chính phủ liên hiệp lâm thời phải mau từ chức và giúp bọn phục quốc quấy rối ở Hòn Gay, Quảng Yên, Hải Phòng (cuối tháng 2-1946).

4. Còn Pháp thì ra sức tiến công vào dịp Tết và sau Tết và mở cuộc đàm phán bàn về vấn đề quân Pháp kéo vào Bắc Việt Nam. Mục đích của Pháp là:

1) Mau giải quyết vấn đề Đông Dương để bảo toàn uy tín và thực lực.

2) Kéo ta để cân sức với Tàu.

Song thực ra bọn Pháp muốn dàn xếp với ta cũng bởi một là cuộc kháng chiến của ta làm cho chúng hao tốn; hai là phong trào phản chiến nảy nở trong nhân dân và quân đội Pháp; ba là nhân dân Pháp và Chính phủ Goanh (trong đó cộng sản và xã hội chiếm đa số) không muốn kéo dài cuộc đổ máu ở Đông Dương; bốn là chính Anh, Mỹ cũng sợ cuộc chiến đấu giành độc lập của Đông Dương và Nam Dương kéo dài thì ảnh hưởng của nó sẽ đẩy mạnh thêm phong trào đòi độc lập ở các thuộc địa khác nhất là Ấn Độ.

5. Trong khi Hiệp ước Hoa - Pháp đã ký, và Chính phủ Pháp thiên sang ta thì bọn Quốc dân Đảng Việt Nam lại làm ra bộ cách mạng nhất. Chúng chủ trương kháng chiến đến cùng. Chúng hô: không điều đình với ai hết. Thắng hay là chết. Chúng và bọn đỡ đầu cho chúng là Tàu phản động nhất ở Đông Dương, rất sợ ta đi với các lực lượng tả phái Pháp mà chống lại chúng. Dã tâm của bọn Nguyễn Hải Thần và phái phản động Quốc dân Đảng là cố ý phá cuộc đàm phán giữa ta và Pháp, đẩy ta chống lại Hiệp ước Hoa - Pháp, để cho cả ba lực lượng: Tàu trắng, thực dân Pháp và bọn phản động Việt Nam quan lại, tiêu diệt ta. Chú ý rằng lúc chúng ta ngăn quân Pháp vào Bắc Việt Nam thì chính là lúc bọn phản động Việt Nam sẽ đứng ra lập Chính phủ bù nhìn, đi đôi với thực dân Pháp đánh ta, buộc cho ta là phiến loạn, là chống Liên hiệp quốc, là phản hoà bình, và chính lúc đó quân Tàu trắng sẽ kiếm cớ ở lại Đông Dương, cùng thực dân Pháp và bọn phản động Việt Nam đánh ta.

6. Đứng trước tình thế trên đây, chúng ta phải quyết đánh hay hoà với Pháp? Có thể nói phứt ngay rằng: nếu Pháp giữ chủ trương cho Đông Dương tự trị theo bản Tuyên ngôn ngày 24-3-45, thì nhất định đánh, và rất có thể đánh lâu dài theo lối du kích, nhưng nếu Pháp công nhận Đông Dương tự chủ thì có thể hoà, hoà để phá tan thâm thù của bọn Tàu trắng, bọn phản động Việt Nam và bọn phát xít Pháp còn sót lại, chúng định hãm ta vào tình thế cô độc, buộc ta phải đánh với nhiều kẻ thù một lúc để giử[1] thực lực của ta tiêu hao.

7. Vấn đề lúc này, không phải là muốn hay không muốn

1) Giử: nhử (*B.T*).

đánh. Vấn đề là biết mình biết người, nhận một cách khách quan những điều kiện lời lãi trong nước và ngoài nước mà chủ trương cho đúng.

Bên trong về chính trị, hồi tháng 8 năm ngoái, dân tộc ta thống nhất hơn, các chính đảng đối lập không có, hoặc có mà không dám công nhiên phản đối. Bây giờ bọn đối lập Việt Nam Quốc dân Đảng, đệ tam sư đoàn Việt gian thân Pháp dựa vào sức ngoài hoạt động, chia rẽ. Hồi tháng 8, ta lợi dụng được sự mâu thuẫn giữa Tàu và Pháp. Bây giờ mâu thuẫn ấy đã tạm hoà hoãn. Về quân sự, hồi tháng 8, Nhật đầu hàng không đánh nữa. Pháp chưa chiếm đóng lại được những căn cứ quân sự cần thiết. Bây giờ quân Pháp đã chiếm lại được nhiều địa điểm quan trọng và tập trung được thêm lực lượng.

Bên ngoài, hiện nay, tuy phong trào đòi độc lập ở thuộc địa, phong trào bãi công ở Âu - Mỹ có bồng bột, cuộc vận động tân dân chủ ở Pháp và Tàu tuy tiến bộ, nhưng chưa thể trực tiếp giúp ta. Liên Xô cũng chưa thể dùng Liên hiệp quốc làm lợi khí can thiệp hiển nhiên giúp ta được, vì thành phần tổ chức của Liên hiệp quốc chưa cho phép Liên Xô làm như ý muốn. Mâu thuẫn giữa Anh - Mỹ và Liên Xô lúc này lại trở nên gay go hơn trước nên vấn đề Đông Dương cũng chưa được Liên hiệp quốc giải quyết một cách có lợi cho ta.

Việc giải phóng dân tộc luôn luôn là việc của bản thân ta. Tuy cuộc Cách mạng Tháng Tám đã cho ta thêm nhiều súng đạn và đặt ta lên địa vị giữ chính quyền, nhưng thực lực của ta gần đây có sút kém đôi chút, vì cuộc chiến tranh dần dần xoay sang thế thủ ở Nam Bộ và do những chỗ sai lầm của ta cũng có, do sự phản tuyên truyền của các đảng phái phản động cũng có, mà ảnh hưởng chính trị của ta trong nhân dân có đôi chút bị

tổn thương. Thái độ Liên hiệp quốc đối với Nam Dương lại có ảnh hưởng không tốt trong nhân dân ta nữa.

Về mặt kinh tế, tuy chính sách tăng gia sản xuất đã cứu đói được một phần nào, nhưng vấn đề tiếp tế của ta vẫn khó khăn nhất là ở Bắc.

Còn thực dân Pháp tuy suy nhược nhưng được Anh - Mỹ-Tàu giúp sức.

8. Chủ trương "đánh đến cùng" lúc này không những làm cho ta cô lập và thực lực tiêu hao, lại vô tình sửa soạn cho bọn Nguyễn Hải Thần, bọn hữu phái Việt Nam Quốc dân Đảng nhảy lên địa vị "chuyên quyền" và bán nước nhà cho thực dân Pháp.

Chủ hoà lúc này cũng có hai chỗ nguy hiểm:

a) Bọn phản động lợi dụng tinh thần kháng chiến của quần chúng mà tuyên truyền phỉnh dân và vu ta là phản quốc, là bán nước cho Tây.

b) Bọn thực dân Pháp có thể tăng gia lực lượng trên đất ta để một ngày kia bội ước diệt ta.

Nhưng chủ trương ấy có hai điều lợi lớn:

a) Phá được mưu mô bọn Tàu trắng, của bọn phát xít, và của bọn Việt gian, bảo toàn được thực lực.

b) Dành được giây phút nghỉ ngơi để sửa soạn cuộc chiến đấu mới phối hợp với các cuộc chiến đấu của nhân dân Pháp, tiến tới giành độc lập hoàn toàn.

9. Muốn cho chủ trương dàn hoà với Pháp có kết quả phải:

1- Mạnh dạn giải thích cho quần chúng hiểu chủ trương của ta là duy nhất đúng.

2- Lợi dụng thời gian hoà hoãn với Pháp mà diệt bọn phản động bên trong, tay sai của Tàu trắng, trừ những hành động khiêu khích ly gián ta và Pháp.

3- Hết sức thận trọng trong khi và sau khi ký kết với Pháp để khỏi phải mắc hợm bọn thực dân Pháp và đề phòng chúng đánh lại ta.

4- Liên lạc mật thiết ngay với Đảng Cộng sản Pháp để thực hiện sự hành động chung giữa ta và các đồng chí Pháp.

5- Lợi dụng những khả năng mới mà mở rộng công việc tuyên truyền quốc tế và vận động phái đại biểu đi đủ các cuộc hội nghị của Liên hiệp quốc.

6- Chấn chỉnh đội ngũ, đào tạo cán bộ, củng cố phong trào.

7- Tìm đủ phương pháp để giải quyết vấn đề dân sinh.

8- Ấn định một chính sách khôn khéo và đúng đối với bọn địa chủ quan lại tư sản trí thức, vân vân..

Chú ý: mục đích hai nhiệm vụ cuối cùng là làm cho bọn phản động không có cơ sở quần chúng mà hoạt động chia rẽ và phản đối.

10. Điều cốt tử là trong khi mở cuộc đàm phán với Pháp, không những *không ngừng một phút công việc sửa soạn, sẵn sàng kháng chiến bất cứ lúc nào và ở đâu,* mà còn hết sức xúc tiến việc sửa soạn ấy, và nhất định không để cho việc đàm phán với Pháp làm nhụt tinh thần quyết chiến của dân tộc ta.

11. Lập trường giảng hoà của ta đi với Pháp là *độc lập* nhưng *liên minh* với Pháp. Pháp phải thừa nhận quyền dân tộc tự quyết của dân ta "Chính phủ, quân đội, nghị viện, tài chính, ngoại giao, v.v." và "sự thống nhất quốc gia của ta".

Ta có thể nhận quyền đóng quân của Pháp trên đất nước ta, nhưng quyền ấy chỉ có thể tạm thời và có hạn. Tài sản của Pháp ở nước ta, nói chung, được ta đảm bảo, nhưng Pháp phải nhượng lại cho ta những xí nghiệp thuộc về quốc phòng

và được bồi thường. Còn những điều Pháp ký, nhượng cho Tàu trên đất ta mà không hỏi ý kiến ta thì phải được để xét lại và sẽ có một hiệp ước tay ba giữa ta, Tàu và Pháp về chuyện đó.

12. Đối với Lào, Mên cùng với ta có chung một kẻ địch ta đòi Pháp phải thừa nhận quyền tự chủ hay ít nhất quyền tự trị rộng rãi về chính trị cho họ.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN T.V.T.W[1)]
HOÀ ĐỂ TIẾN
Ngày 9-3-1946

I – HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ VIỆT PHÁP

Ngày 6-3-46, Chính phủ ta đã ký với đại biểu Pháp ở Hà Nội bản Hiệp định sơ bộ (Convention preliminaire) gồm có ba khoản đại khái như dưới đây:

a) Nước Pháp công nhận nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam là một nước tự do có ba kỳ, đứng trong... khối Liên hiệp Pháp.

b) Nước Việt Nam thuận để quân đội Pháp vào Bắc Việt Nam, thay quân đội Tàu, hạn quân Pháp ở Đông Dương không quá 5 năm.

c) Hai bên đình chiến để mở cuộc đàm phán chính thức và trong khi đàm phán, quân hai bên đóng đâu vẫn cứ đóng đấy.

Như thế là nhờ sự chiến đấu anh dũng của chúng ta trong mấy năm nay và nhất là trong mấy tháng kháng chiến gần đây và nhờ tinh thần yêu chuộng tự do, chính nghĩa của

1) T.V.T.W: Thường vụ Trung ương (*B.T*).

dân Pháp, Chính phủ Pháp đã phải công nhận quyền tự chủ và sự thống nhất quốc gia của ta. Hiệp định Việt - Pháp có được là vì nước Việt Nam mới có lực lượng chiến đấu mới và nước Pháp mới cũng có tinh thần tự do mới.

Chúng ta hoà với Pháp để:

1- Tránh tình thế bất lợi: phải cô lập chiến đấu cùng một lúc với nhiều lực lượng phản động (thực dân Pháp, Tàu trắng, bọn phản cách mạng trong nước), chúng sẽ đúc thành một khối và được bọn đế quốc Anh, Mỹ giúp sức để đánh ta trong khi các lực lượng hoà bình, tự do và tiến bộ trên thế giới (như Liên Xô, phong trào cộng sản ở Tàu và Pháp, cách mạng thuộc địa) chưa thể trực tiếp giúp ta được.

2- Bảo toàn thực lực dành lấy giây phút nghỉ ngơi và củng cố vị trí mới đã chiếm được, chấn chỉnh đội ngũ cách mạng, bổ sung cán bộ, bồi dưỡng và củng cố phong trào. Tóm lại để chuẩn bị đầy đủ, nhằm cơ hội tốt tiến lên giai đoạn cách mạng mới.

Do Hiệp định ngày 6-3-1946, nước Pháp chưa chịu nhận Đông Dương hoàn toàn độc lập ngay, nhưng cũng không giữ chủ trương lạc hậu của Chính phủ De Gaulle trước đây chỉ nhận cho Đông Dương tự trị theo Bản Tuyên ngôn ngày 24-3 năm ngoái.

Thật thế, nước Pháp nhận nước Việt Nam là một nước tự do (Etat libre) có Chính phủ tự chủ (Self Gouvernement), có nghị viện, có quân đội và tài chính riêng, v.v. còn hai nước nhỏ trong Đông Dương như Ai Lao thì nước Pháp chưa bàn đến và Cao Miên thì đã tuyên bố nhận quyền tự trị rồi.

Tóm lại, ba nước ... không thể trở lại chế độ thuộc địa như trước chiến tranh nữa, nhưng cũng chưa được độc lập:

nghĩa là hoặc được tự trị như Cao Miên hoặc được hưởng một chế độ rộng rãi hơn tự trị như Việt Nam.

Song Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946, chỉ là bước đầu. Cuộc đàm phán sẽ tiếp tục, lấy bản Hiệp định sơ bộ làm nền tảng.

Nhiệm vụ của chúng ta là hậu thuẫn cho Chính phủ trong cuộc đàm phán chính thức nay mai.

II – CHUYỂN HƯỚNG MỚI VỀ CHIẾN THUẬT

Sau bản Hiệp định sơ bộ Việt - Pháp, Đông Dương chưa được hoàn toàn độc lập, cho nên cuộc cách mạng dân tộc giải phóng Đông Dương chưa hoàn thành. Mục đích của giai cấp tiền phong – giai cấp công nhân – ở Đông Dương trong giai đoạn này vẫn là hoàn toàn giải phóng cho Tổ quốc, thống nhất dân tộc và hoàn thành củng cố chế độ cộng hoà dân chủ. Muốn hoàn toàn giải phóng cho Tổ quốc phải chống chủ nghĩa thực dân. Song lúc này chính thực dân Pháp đã bỏ tham vọng đô hộ ta như trước và nhận nguyên tắc tự chủ và thống nhất dân tộc của ta. Kẻ thù cụ thể trước mắt ta lúc này là bọn phản động Pháp (La Réaction Française) nghĩa là bộ phận đế quốc phát xít Pháp còn sót lại. Bọn này ở Pháp đang dùng nhiều cách ngăn cản phong trào tân dân chủ Pháp và liên lạc với phe phản động Anh, Mỹ bao vây Liên Xô và ở Đông Dương chúng định đặt lại ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc Pháp lên cổ dân tộc ta như cũ, phá sự thống nhất dân tộc của ta và ngăn cản cuộc tranh đấu của ta giành hoàn toàn độc lập.

Bởi vậy Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược phải đổi thành *Mặt trận dân tộc thống nhất chống phản động và giành độc lập hoàn toàn.*

Sau khi ký bản Hiệp định sơ bộ với Pháp, phải xem xét lại những khẩu hiệu tuyên truyền cổ động. Những hình thức tổ chức và tranh đấu, đặng kịp thời thay đổi cho hợp với tình hình mới.

Những khẩu hiệu "kháng chiến" phải nhường chỗ cho khẩu hiệu "kiến quốc". Khẩu hiệu "chống thực dân Pháp xâm lược" phải nhường chỗ cho khẩu hiệu "liên hiệp bình đẳng với nước Pháp mới" và "hai dân tộc Việt - Pháp liên hiệp lại chống bọn phản động Pháp", v.v..

Phải lợi dụng những khả năng mới mà thành lập những tổ chức mới và sửa chữa điều lệ các hội cứu quốc cho thích hợp với hoàn cảnh mới đặng thu nạp đông đảo quần chúng vào Việt Minh, Ai Minh[1], v.v..

Cuộc tranh đấu về quân sự phải chuyển thành cuộc tranh đấu về chính trị, kinh tế và văn hoá (đành rằng thực lực quân sự vẫn phải duy trì bồi cấp và việc chuẩn bị quân sự để phòng mọi bất trắc vẫn phải xúc tiến như thường).

III – PHẢI LÀM GÌ SAU KHI KÝ BẢN HIỆP ĐỊNH SƠ BỘ?

Một chủ trương mới phải kèm theo những công tác mới. Muốn cho Hiệp định Việt - Pháp có kết quả chúng ta phải làm tròn những nhiệm vụ dưới đây:

Thứ nhất: khai hội, làm mít tinh, căn cứ vào bản "tình hình và chủ trương" (3-3-46) mà giải thích cho mặt trận và cho quần chúng không tổ chức hiểu rõ tại sao giảng hòa với Pháp trong những điều kiện của bản Hiệp định sơ bộ là đúng.

1) Tức là Ai Lao độc lập Đồng Minh (*B.T*).

Và phải kiên quyết chống lại những xu hướng của quần chúng như sau này:

a) Hậm hực vì nỗi đang bắn hay chưa được bắn thực dân Pháp mà đã phải hòa, hoặc không tin chủ trương hòa với Pháp là đúng, những xu hướng này có thể xuất phát ở lòng yêu nước chính đáng nhưng nó nông nổi và rất dễ đẩy người ta hành động vô nguyên tắc, vô chính phủ và dễ bị bọn phản động khiêu khích.

b) Ngây thơ tưởng rằng Hiệp định Việt - Pháp làm cho dân tộc ta tránh được mọi khó khăn rồi. Xu hướng này làm cho ta lơ đãng, không chuẩn bị đối phó với mọi bất trắc, không sẵn sàng chiến đấu khi cần nó làm cho dân ta bị đánh bất thình lình nếu bọn thực dân Pháp giở dáo.

Thứ nhì: đề phòng thực dân Pháp bội ước, hoặc giải thích Hiệp định sơ bộ chệch đi, hoặc lợi dụng những chỗ không được chặt chẽ của bản hiệp định ấy mà hành động theo ý muốn. Sau khi đổ bộ và đóng tại các nơi căn cứ rồi, rất có thể bọn thực dân Pháp quay ra kiếm chuyện tiến công ta để lật đổ chính quyền nhân dân, cho bọn bù nhìn Việt gian thân Pháp lên thay. Bởi vậy, vẫn phải tiếp tục những việc chuẩn bị kháng chiến lâu dài, nhưng phải làm kín đáo để tránh mọi sự hiểu lầm giữa ta và Pháp.

Nơi nào quân Pháp đến đóng thì nên giữ thái độ bình tĩnh và nhã nhặn đối với lính Pháp và tổ chức những uỷ ban liên lạc giữ việc giao thiệp, nhưng đồng thời phải gia khẩn việc vận động lính Pháp và quần chúng địa phương để một mặt kéo lính Pháp về ảnh hưởng của mình và một mặt bao vây quân đội Pháp bằng một vòng vây Việt Minh mạnh mẽ.

Thứ ba: đối với Tàu cho khéo. Sau bản Hiệp định 6-3-1946, Tàu có cảm giác giống như quyền lợi của mình ở Đông Dương không được bảo đảm, mặc dầu Chính phủ ta đã tỏ ý tiếp nhận những khoản trong bản Hiệp ước Hoa – Pháp ngày 1-3-1946 quan hệ tới Việt Nam. Cho nên quân Tàu chực kéo dài thời gian đóng ở Đông Dương và do đó chực biến Đông Dương thành một xứ bị quốc tế quản trị.

Thứ tư: chống lại những hành động của các đảng phái phản động. Bọn chúng phản tuyên truyền Hiệp định Việt-Pháp để phỉnh dân gây ra những cuộc lộn xộn để ly gián ta, Tàu và Pháp hòng phá Hiệp định Việt - Pháp cho thực dân Pháp nhưng cố để lấn bước đối với ta hoặc xí xoá những điều đã ký kết với ta.

Đối với các phái thân Tàu, phải nhân lúc chúng hoang mang vì cảm thấy sắp bị Tàu bỏ rơi và lập trường của chúng lung lay sau khi bản Hiệp định Việt - Pháp đã ký mà chia rẽ nội bộ chúng, kéo lấy những phần tử trung thực nhằm kéo chúng về phe ta, chỉ cho quần chúng thấy bọn lãnh tụ "Việt Nam Quốc dân Đảng" chẳng qua là một bọn cơ hội đê hèn vì chúng chỉ biết vâng lệnh nước ngoài và đặt quyền lợi riêng lên trên quyền lợi dân tộc.

Hiện nay bọn Nguyễn Hải Thần đang cùng phái Tàu trắng, phản động Nhật ở Việt Nam, âm mưu một cuộc phân liệt chia cắt đất nước Việt Nam hay "đảo chính", phải đề phòng mọi hành động của chúng và bóc trần thủ đoạn hại nước của chúng cho nhân dân hiểu.

Còn bọn Việt gian thân Pháp thì có thể nhân cơ hội ta hoà với Pháp mà ngóc đầu dậy, hành động bán nước cho thực dân Pháp, ngấm ngầm giúp thực dân Pháp phá cách mạng,

trì hoãn cuộc giành độc lập hoàn toàn của ta, chúng ta phải tìm hết cách ngăn ngừa chúng làm hại cách mạng.

VẤN ĐỀ NỘI BỘ

Muốn làm tròn những nhiệm vụ trên đây, phải lợi dụng triệt để lúc giảng hoà với Pháp mà nối lại các dây liên lạc các xứ (Trung, Nam, Bắc) và các Đảng (Việt, Mên, Lào) cho chặt chẽ, đào tạo cán bộ, phát triển cơ sở quần chúng, củng cố phong trào.

Chú ý mấy việc này:

a) Bài trừ mọi chủ trương hành động của các cán bộ có tính cách khiêu khích, chia rẽ ta với Tàu, ta với Pháp, làm khó dễ cho Chính phủ, phá công cuộc ngoại giao giữa ta và Tàu, Pháp, phá chính sách của đoàn thể.

b) Bài trừ những xu hướng bi quan cho rằng hiệp định này chỉ là một thủ đoạn tạm thời hoà hoãn chứ chẳng có kết quả gì và ta ký với Pháp là vì không đủ điều kiện đánh nên phải hàng Pháp hoặc xu hướng quá lạc quan tưởng rằng hợp tác với nước Pháp tân dân chủ là xong cả, bọn thực dân Pháp sẽ không làm gì được, v.v..

c) Đặc biệt chú ý đào tạo cán bộ chính trị và quân sự để lãnh đạo phong trào mới và điều khiển đạo quân một vạn do ta mộ như "phụ khoản" của hiệp định đã nói.

d) Phát triển và kiện toàn các tổ chức của Đảng. Đề phòng bọn khiêu khích tay sai của Pháp chui vào Đảng để phá hoại.

đ) Ra sức tuyên truyền Tây và gây cơ sở đảng trong đám người Tây ở Đông Dương. Đồng thời mật thiết liên lạc với

những phần tử hay đoàn thể cấp tiến Pháp ở Đông Dương và ở Pháp.

e) Mở rộng sự hoạt động của "Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương" để thu hút đông quần chúng về ảnh hưởng Đảng và xúc tiến việc tranh đấu chống "chủ nghĩa Các Mác cải lương" hay "chủ nghĩa cộng sản thuộc địa" và "chủ nghĩa cơ hội" của những phần tử "cộng sản một mùa" hay những phần tử xã hội dân chủ Pháp ở Đông Dương.

Đối với Nam Bộ

Bọn thực dân Pháp đối với vấn đề Nam Bộ có ba dã tâm:

1) Chúng cho rằng bản Hiệp định sơ bộ Việt - Pháp chỉ áp dụng một phần lớn cho Trung Bộ, Bắc Bộ, còn Nam Bộ thì chúng coi như một việc đã rồi, quân Việt Nam ở đó chỉ nên mau "quy thuận" và hưởng hoà bình dưới quyền người Pháp, không nên yêu sách gì hơn nữa.

2) Chúng bằng lòng trưng cầu ý kiến nhân dân Nam Bộ xem tán thành chế độ nào, nhưng trước khi trưng cầu ý kiến như thế, chúng muốn dành thời gian, củng cố lực lượng khiến cho cuộc trưng cầu ý kiến sau này mất tính cách tự do.

3) Chúng muốn lợi dụng tình hình không rõ rệt trước khi hiệp định đình chiến được thực tế thi hành trong Nam Bộ, mà lấn bước về quân sự và tiến công về chính trị, khiến cho đồng bào ta trong đó chán nản, để tiện cho bọn phản cách mạng (phái tự trị của Đốc tờ Thinh, đệ tam sư đoàn của Nguyễn Hoà Hiệp, v.v.) và bọn cải lương (phái "Duy Tân" của Đốc tờ Tùng) gây thêm thế lực trong quần chúng.

Một mặt, chúng ta phải đòi bọn Pháp thi hành ngay hiệp định đình chiến và phải thừa nhận quyền hợp pháp của Việt Minh trong các thành phố ở Nam Bộ do quân Pháp đóng trong

khi chờ đợi hiệp ước chính thức giữa ta và Pháp; một mặt, phải lợi dụng những phút nghỉ ngơi mà bí mật phái cán bộ vào các thành phố do Pháp đóng để gây một phong trào mạnh mẽ đòi thống nhất với Trung, Bắc Bộ. Đồng thời phải giải thích ráo riết cho đồng bào Nam Bộ và các chiến sĩ ngoài mặt trận nhận rõ chiến thuật "hoà để tiến" của ta và vui lòng theo kỷ luật, phục tùng Chính phủ do Hồ Chủ tịch lãnh đạo.

VẤN ĐỀ AI LAO

Mặc dầu Việt Nam đã ký kết với Pháp, liên quân Lào-Việt vẫn chiến đấu hăng hái, nhưng cuộc chiến đấu anh dũng ấy rõ ràng bị cô độc. Vậy chúng ta chủ trương Chính phủ Việt Nam đứng làm trung gian đề nghị với Pháp mở cuộc đàm phán thẳng với các nhà lãnh tụ phong trào giành độc lập ở Lào để mau đi đến chỗ kết thúc chiến tranh ở Lào với những điều kiện có lợi cho dân tộc Lào.

Các đồng chí!

Tổ quốc gặp những bước khó khăn. Nhưng con thuyền cách mạng đang luồn những mỏm đá ghềnh để lướt tới. Chúng ta "hoà" với nước Pháp để dành thời gian, bảo toàn thực lực, giữ vững lập trường càng mau *tiến tới độc lập* hoàn toàn.

Quyết thắng

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KÊU GỌI QUỐC DÂN CỦA NHỮNG NGƯỜI MÁCXÍT ĐÔNG DƯƠNG*

Ngày 28-3-1946

Hỡi quốc dân đồng bào!

Hôm 24-3-1946, Đại sứ Pháp Đácgiăngliơ đã tiếp Hồ Chủ tịch ở vịnh Hạ Long một cách rất niềm nở. Ông đã đồng ý với Hồ Chủ tịch rằng: Quốc hội Việt Nam sẽ cử một đoàn đại biểu sang Pháp, cũng như Quốc hội Pháp sẽ cử một đoàn đại biểu sang Việt Nam; rồi sau đó đoàn ngoại giao của Chính phủ Việt Nam sẽ sang Pháp mở cuộc đàm phán chính thức để ký một bản hiệp ước Việt – Pháp chính thức.

Cuộc ngoại giao Việt – Pháp đã ghi được một bước tiến bộ. Nhưng một mặt những hành động trái Hiệp định 6-3-1946, cứ tiếp tục xảy ra luôn. Quân Pháp vẫn bắn quân Việt Nam trong Nam Bộ. Máy bay Pháp lại nã bom xuống Rạch Giá. Ngoài Bắc, ở ngay Hà Nội hôm 27-3-1946, quân đội Pháp ngang nhiên chiếm đóng Sở giám đốc tài chính Trung ương, hạ cờ Việt Nam ở đó. Đồng thời, lính Pháp tự tiện mang xe thiết giáp trên lắp súng liên thanh đi diễu các phố và đeo súng ra ngoài khu vực của họ.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

Những việc trên đây chỉ cho ta thấy gì?

Nó chỉ cho ta thấy rằng:

1) Những đại biểu Pháp bên trên vẫn tỏ thái độ thân thiện, tử tế, song những người dưới vẫn được lệnh làm bừa. Chính sách của người Pháp là vừa thoa vừa đấm.

2) Đối với bản Hiệp định sơ bộ, họ tỏ ra lời nói và việc làm không được thống nhất; họ thích nhượng tay nọ, đánh tay kia.

3) Mặc dầu đã có Uỷ ban liên lạc Việt – Pháp và bộ tham mưu hai bên vẫn năng gặp nhau, người Pháp vẫn dùng chính sách "việc đã rồi" (politique de fait accompli) để lấn bước.

4) Lúc nào hay nơi nào, thế họ còn kém thì họ nhũn nhặn; nhưng lúc nào và nơi nào lực lượng họ gia tăng thì thái độ họ găng ngay.

5) Một số Pháp phản động còn cho rằng nước Pháp đã quá nhân nhượng với Việt Nam; họ lo xa cho quyền lợi ích kỷ của họ, nên họ chực khiêu khích dân ta để có dịp xóa bản Hiệp định sơ bộ đã ký.

Tóm lại, một số người Pháp ở Đông Dương đối với ta không trọng tín nghĩa, không được thành thực. Chính sách của họ, về việc giao thiệp Việt – Pháp chưa tiêm nhiễm được tinh thần tân dân chủ của nước Pháp đệ tứ cộng hoà.

Chúng ta kịch liệt phản đối những hành động phi tín nghĩa của phái phản động Pháp (réactionnaires françaises). Đó là những phần tử thực dân ngoan cố nhất, những phần tử đế quốc phát xít, phản bội nước Pháp và đầu hàng Nhật, chúng đang tìm hết cách phá hoại công cuộc giao hảo mới bắt đầu giữa nước Pháp mới và nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam. Chúng rắp tâm giật lại đặc quyền đặc lợi đầy tội lỗi của đế quốc Pháp trên đất Đông Dương. Chúng luôn luôn hành động trái với ý nguyện của nhân dân Pháp.

Chúng ta phải đoàn kết nhất trí, tích cực chuẩn bị, làm hậu thuẫn cho Chính phủ, ủng hộ Hồ Chủ tịch trong cuộc giao thiệp Việt – Pháp.

Chúng ta phải tỏ ra cho phái phản động Pháp biết rằng: dân tộc Việt Nam cam kết trung thành với Hiệp định Việt – Pháp và rất yêu chuộng hoà bình, nhưng dân tộc Việt Nam sẵn sàng hy sinh hết thảy để phá tan mọi mưu mô phản phúc và đê hèn của phái phản động Pháp.

Được rèn luyện trong cuộc tranh đấu giải phóng liên miên và gian khổ ngót một thế kỷ nay, dân tộc Việt Nam đã đủ tinh thần và nghị lực chặn đường phái phản động Pháp, và dân tộc Việt Nam sẽ thắng vì đã có một thứ võ khí mạnh hơn máy bay và thiết giáp của người Pháp. Đó là: *sự đoàn kết thống nhất bất diệt của hai mươi triệu đồng bào.*

- Tích cực chuẩn bị nhưng kỷ luật chờ lệnh Chính phủ Hồ Chí Minh!
- Hai dân tộc Việt – Pháp liên hiệp lại chống phái phản động Pháp!
- Người Pháp phải thi hành đúng bản Hiệp định sơ bộ!
- Phản đối đánh úp ở Nam Bộ và Lào!
- Nam Bộ của nước Việt Nam!
- Quân Pháp phải lập tức rút ra khỏi những nơi đã chiếm đóng vô lý!

NHỮNG NGƯỜI MÁCXÍT ĐÔNG DƯƠNG

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954,*
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr. 192-195.

CHỈ THỊ
VỀ VIỆC TỔ CHỨC KỶ NIỆM NGÀY 1 THÁNG 5
Ngày 14-4-1946

Các đồng chí,

Năm nay chúng ta kỷ niệm lần đầu tiên ngày Lao động Quốc tế trong hoàn cảnh nước được tự do. Cần làm cho long trọng vừa phải và có ý nghĩa.

Trước hết phải nhận rằng ngày 1 tháng 5 là ngày đoàn kết và tranh đấu của lao động, nhưng trong hoàn cảnh hiện thời, nó phải là *ngày hội của toàn dân,* là *ngày động viên lực lượng cứu quốc của toàn dân.* Cho nên, công nhân phải cùng với các giới khác tổ chức việc kỷ niệm ngày ấy cho thật *rộng rãi.*

Về việc kỷ niệm ngày 1 tháng 5 năm nay, đoàn thể quyết định mấy điểm như dưới đây:

1 – Chính phủ tuyên bố ngày lễ ấy là ngày lễ chung của toàn quốc. Các công sở, nhà máy nghỉ việc và khắp nước treo cờ.

2 – Từ các thành phố, các khu vực kỹ nghệ đến các thị trấn, v.v. đâu đấy đều tổ chức mít tinh, có đại biểu công nhân và đại biểu các giới khác lên diễn đàn. Nơi nào thuận tiện và nếu không có lý do gì phải đề đạt, thì có thể biến mít tinh thành biểu tình kéo qua các đường phố.

3- Khẩu hiệu nêu ra trong ngày 1 tháng 5 tới như dưới đây:

- Định rõ luật lao động theo tinh thần dân chủ mới.
- Chú ý đến đời sống của lao động.
- Tăng gia sản xuất.
- Lao động trí thức và lao động chân tay đem toàn lực xây dựng nước nhà.
- Tiến tới Đại hội công nhân toàn quốc, thành lập Tổng Công hội Đông Dương.
- Hai dân tộc Việt – Pháp đoàn kết chặt chẽ chống bọn Pháp phản động.
- Nam Bộ của nước Việt Nam.
- Người Pháp phải đình chỉ ngay những cuộc đánh úp và khủng bố ở Nam Bộ và ở Lào.
- Mở ngay cuộc đàm phán chính thức ở Pari.
- Diệt trừ Việt gian phản quốc.
- Ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh.
- Hồ Chủ tịch muôn năm.

4 – Nơi nào tổ chức mít tinh biểu tình thì Công nhân cứu quốc phải đứng ra mời đại biểu các đoàn thể, các giới này thành hội nghị trù bị để định việc kỷ niệm ngày 1 tháng 5, hội nghị này sẽ cử ra một Uỷ ban tổ chức kỷ niệm ngày 1 tháng 5 để sửa soạn mọi việc.

5– Nơi nào có những người Pháp mácxít xã hội thì nên đề nghị với họ đi dự mít tinh, biểu tình chung với ta và đại biểu của họ có thể lên diễn đàn.

6- Phải đề phòng bọn Tờrốtkít hay các bọn phản động khác, nhân ngày 1 tháng 5 biểu tình biệt phái hay lẻn vào các đám biểu tình của ta mà nêu những khẩu hiệu của ta, không hợp thời.

7 – Trước ngày 1 tháng 5, công nhân làm mít tinh trong nhà máy để xét điều kiện sinh hoạt, kiểm điểm công việc chung, tự phê bình, thân ái nhận rõ nhiệm vụ và quyết định chung về việc cùng các giới kỷ niệm ngày 1 tháng 5.

8 – Trước ngày 1 tháng 5, Việt Nam Công nhân cứu quốc hội phát hành lời hiệu triệu công nhân và nhân dân toàn quốc, đồng thời xuất bản một cuốn nhỏ nói về lịch sử ngày 1 tháng 5 và nhiệm vụ công nhân Đông Dương trong lúc này.

9 – Sau ngày 1 tháng 5, các tổ chức công nhân cứu quốc và các đoàn thể cứu quốc khác trong Việt Minh khai hội, định kế hoạch tuyên truyền và tổ chức thêm người vào hội. Và công nhân các xí nghiệp họp mít tinh vào ngày chủ nhật đầu tiên để kiểm thảo, phê bình chung về cuộc kỷ niệm hội lao động.

Nhận được chỉ thị này, các đồng chí khai hội ngay để định cách thi hành.

Toàn thắng

T.V.T.Ư

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ XỨ UỶ NAM BỘ*
Ngày 30-5-1946

Các đồng chí thân mến,

Được tin một số người cộng sản, dưới cái nhãn hiệu "V.M mới" và "V.M cũ" gần đây lại xung đột nhau ở vài nơi, có chỗ đã bắn giết nhau nữa, chúng tôi hết sức đau đớn.

Thiệt là một chuyện không ngờ còn có thể xảy ra được.

Đã nhận là người cộng sản mà những phần tử ấy lại tự gây ra sự chia rẽ. Như vậy là họ không nghĩ gì đến bao nhiêu cố gắng của các đồng chí đã điều hoà thống nhất hàng ngũ Đ.[1] trong thời gian vừa qua.

Họ đã vì cá nhân mà quên đoàn thể. Họ đã vì tự ái, vì óc bè phái lãnh tụ, vì tư hiềm hay vì lợi ích nhỏ nhen của cá nhân mà làm cho hàng ngũ Đ. rời rạc và Đ. khác nào như một người luôn luôn ốm yếu. Họ đã phá kỷ luật Đảng và chẳng nghĩ gì đến tiền đồ của cách mạng vô sản. Họ đã phạm tội lớn.

Thiệt vậy. Lúc này hàng ngũ cộng sản phải bền chặt hơn lúc nào hết để làm gương tốt cho nhân dân, mà họ hành động

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

1) Đ: Đảng (*B.T*).

như vậy là họ đã gây một ảnh hưởng xấu cho Đ. và cho chủ nghĩa c.s.

Giữa lúc này người c.s cần phải làm cho mặt trận dân tộc được thiệt củng cố và mở rộng, mà họ đã chia rẽ nội bộ, làm cho đội quân tiên phong phải rung rinh thì vô hình chung họ đã giúp ích cho quân thù.

Giữa lúc những người cộng sản phải gìn giữ nhau, bảo vệ nhau, coi nhau như chân tay đang cùng nhau lãnh đạo cuộc chiến đấu dũng cảm của dân tộc mà họ đã bắn giết nhau, tức là họ muốn phá hoại đội tiên phong, phá hoại cuộc tranh đấu hiện tại.

Bởi vậy, Đ. không thể dung túng cho những người "c.s" như thế lẩn lút mãi trong hàng ngũ của Đ. mà làm hại cho sự thống nhất của Đ.

Hai nữa, trong những ngày giành chính quyền, Đảng bộ Nam Bộ đã kết nạp đảng viên theo cách tự do ghi tên vào Đ., làm cho biết bao phần tử cơ hội, khiêu khích công nhiên lẻn vào hàng ngũ Đ., khiến cho thành phần của Đ. đã phức tạp lại phức tạp thêm. Trong những ngày kháng chiến, chính những phần tử ấy đã phạm rất nhiều lỗi lầm hại cho thanh danh của Đ.

Trong lúc phải phấn đấu với quân thù võ trang hơn ta, mà có phức tạp và lộn xộn trong hàng ngũ ta như vậy, thì nhất định ta sẽ thất bại.

Theo những lẽ trên, Đ. quyết định cải tổ lại Đảng bộ Nam Bộ theo thể thức dưới đây:

1. Giao cho một số đảng viên lập ra "Uỷ ban cải tổ Đảng bộ Nam Bộ" để tiến hành việc cải tổ và chấn chỉnh Đảng Bộ Nam Bộ.

2. Uỷ ban này sẽ lựa lọc những người c.s tốt, còn trung thành với chủ nghĩa, với giai cấp và hăng hái thực hành đường lối chính trị của Đ., thành danh sách từng tỉnh. Việc lựa người phải căn cứ một phần vào dĩ vãng của họ, nhưng nhất là vào thành tích công tác và thái độ của họ trong mấy tháng kháng chiến và hiện nay.

3. Phải phân biệt một hạng đảng viên phạm tội nặng không được công nhận trong hàng ngũ của Đ. và V.M nữa và một hạng đảng viên phạm lỗi vừa vừa không được công nhận trong hàng ngũ Đ., nhưng vẫn có thể nhận trong hàng ngũ V.M, để sau một thời gian công tác, họ cải qua thì lại có thể cho vào Đ.

4. Cá nhân nào còn sốt sắng với nhiệm vụ mình, cũng vì lẽ này, lẽ khác, không được ghi tên vào danh sách mới, thì có quyền gọi thư kêu nài với Uỷ ban cải tổ trên đây.

Các đồng chí Cộng sản Nam Bộ!

Chúng tôi kêu gọi tất cả các chiến sĩ Nam Bộ còn sốt sắng với chủ nghĩa cộng sản, còn thiết tha với quyền lợi của giai cấp vô sản, còn hăng hái tiến bước trên con đường giải phóng dân tộc, hãy cương quyết thi hành phương pháp cải tổ Đảng bộ Nam Bộ đặng mau làm cho giai cấp công nhân Đông Dương có một đảng tiên phong bền vững, mạnh mẽ và thống nhất, xứng đáng với nhiệm vụ lịch sử của họ.

Được vậy chúng ta mới đủ sức lãnh đạo các giới đồng bào vào mặt trận rộng rãi theo chủ trương mới: "Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam" (mặt trận thống nhất của toàn dân) để

đánh tiêu chánh sách chia rẽ và phản động của bọn phản quốc và bọn ngoại xâm, đặng tiến lên giải phóng hoàn toàn cho Đông Dương.

THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CÁC ĐỒNG CHÍ XỨ UỶ NAM BỘ HIỆN HOẠT ĐỘNG TRONG NAM
Ngày 30-5-1946

Hôm 25, 26, 27 tháng 5, Trung ương đã triệu tập các đồng chí Nam Bộ ở Hà Nội mở cuộc khai hội bàn riêng về vấn đề Nam Bộ, kiểm điểm các bộ và phân công.

Ba đồng chí Duẩn, Thập, Châu được hội nghị cử vào Uỷ ban cải tổ Đ. bộ[1] Nam Bộ. Các đồng chí này phải về Nam Bộ cùng các đồng chí hiện hoạt động trong Nam lập thành Uỷ ban cải tổ Đảng bộ N.B[2].

Các đồng chí hãy kịp họp lại thảo luận Nghị quyết của cuộc Hội nghị 25 - 27 tháng 5 và định kế hoạch cải tổ Đảng Nam Bộ.

Về việc cải tổ Đ. bộ trong này, hội nghị đã định mấy việc như dưới đây:

1. U.B[3] cải tổ phân công đi chắp mối với những đồng chí tốt ở các địa phương, cùng họ điều tra các đảng viên ở đó, đặt thành danh sách.

1) Đ.bộ: Đảng bộ (*B.T*).
2) N.B: Nam Bộ (*B.T*).
3) U.B: Uỷ ban (*B.T*).

2. Lựa chọn trong danh sách ấy, những người tốt xếp đặt họ lại thành các tiểu tổ Đảng, và loại những phần tử xấu.

3. Tổ chức thêm một lớp đồng chí mới trong đám quần chúng hăng hái, trung thực xuất sắc trong thời kỳ kháng chiến vừa qua.

4. Tẩy trừ tàn tích "V.M cũ", "V.M mới" và kiên quyết gạt những phần tử bè phái.....[1], phạm lỗi làm cho đồng bào oán ghét ra ngoài Đảng.

5. Lập Xứ uỷ lâm thời và đi tới Hội nghị cán bộ toàn kỳ để cử ra Xứ uỷ chính thức.

Khẩu hiệu cải tổ Đảng bộ của các đồng chí lúc này là thống nhất, trong sạch.

Mong các đồng chí ráng sức thành công.

Toàn thể T.Ư rất khâm phục tinh thần anh dũng của đồng bào Nam Bộ và luôn luôn bên cạnh các đồng chí.

Chào quyết thắng.

T.L[2] B.T.V T.Ư

NHÂN: [3]

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Mất chữ (*B.T*).
2) T.L: thay lời (*B.T*).
3) Nhân: Trường Chinh (*B.T*).

HỘI LIÊN HIỆP QUỐC DÂN VIỆT NAM RA ĐỜI

Ngày 29-5-1946, Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam đã được tuyên bố chính thức thành lập ở Hà Nội.

Một hiện tượng chính trị quan trọng.

Một tin mừng của dân tộc Việt Nam.

Hội có "mục đích đoàn kết tất cả các đảng phái yêu nước, và các đồng bào yêu nước vô đảng vô phái, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, xu hướng chính trị, chủng tộc, để làm cho nước Việt Nam: độc lập - thống nhất - dân chủ - phú cường!".

(Chương trình của hội).

Hai điểm mới:

Trước hết, Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam không phải là một mặt trận thống nhất riêng của các đảng phái yêu nước, chẳng hạn như Việt Minh. Nó là một khối kết hợp các đảng, các phái và các tầng lớp nhân dân vô đảng vô phái cùng chung một mục đích: vì nước. Đó là mặt trận thống nhất của toàn dân. Sau nữa, Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam, không những chủ trương làm cho dân tộc Việt Nam được tự do giải phóng, mà còn tranh dấu cho lãnh thổ Việt

Nam được toàn vẹn, nước Việt Nam mau chiếm được địa vị phú cường.

Hoan hô mục đích, tôn chỉ của Hội!

Nước nhà mới được tự chủ, phải tiến tới hoàn toàn độc lập. Bọn thực dân phản động đang lăm le nuốt chửng Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ. Chế độ dân chủ cộng hoà của ta tuy đã thành lập nhưng chưa hoàn chỉnh. Cả lực lượng phản động trong ngoài đang tiến công nó. Mặc dầu cuộc tranh đấu võ trang tự vệ chưa đứt, công việc kiến thiết phải xúc tiến, khiến cho nước nhà được mau giàu mạnh, nhân dân được no ấm, đất nước khỏi điêu tàn.

Độc lập, thống nhất, dân chủ, phú cường, muốn thực hiện những khẩu hiệu hết sức hợp thời ấy, toàn dân phải đúc thành một khối. Bao nhiêu thành kiến giai cấp, bao nhiêu phân tranh đảng phái, bao nhiêu đố kỵ về tôn giáo và nòi giống phải hất ra khỏi con đường tiến triển của dân tộc Việt Nam.

Từ nay quốc dân Việt Nam đã liên hiệp, không phải chỉ liên hiệp ở trong Chính phủ, mà còn liên hiệp ở quảng đại quần chúng nhân dân. Hình thức thống nhất dân tộc rộng rãi, quốc dân ta đã tìm thấy. Thành phần hội viên sáng lập ra Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam không phản ánh rõ rệt hình thức thống nhất rộng rãi đó sao?

Việc thành lập Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam là một trả lời đích đáng cho bọn phản động Pháp đang tìm hết cách chia rẽ đồng bào miền Nam và đồng bào miền Bắc, đồng bào bên đạo và đồng bào bên đời, người Việt Nam giàu và người Việt Nam nghèo, công dân người Kinh và công dân người Thượng. Việc thành lập Hội này cũng là một trả lời đích đáng cho các hạng Việt gian phản động cam tâm làm tay sai cho

ngoại quốc chống lại quyền lợi của toàn dân và toan dựa vào sức người hòng lập "chính quyền địa phương tự trị".

Thống nhất dân tộc là một vũ khí sắc bén chống lại kẻ thù của dân tộc. Vũ khí ấy, ta phải giữ như một của báu. Tất cả não cân phải căng thẳng, tất cả bắp thịt phải vươn lên để nắm chắc lấy nó. Đừng hoài nghi, đừng hằn học. Phải noi gương Hồ Chủ tịch mà khoan hồng, rộng lượng. Đừng thống nhất đấy mà chia rẽ đấy; phải noi gương Hồ Chủ tịch mà thành thật, ân cần. Lúc này bí quyết của sự thành công ở chỗ tinh thần đoàn kết. Cuộc đại đoàn kết ngày nay sẽ mang lại tự do chắc chắn cho dân tộc và có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của các thế hệ Việt Nam sau này.

Tất cả mọi người Việt Nam xứng đáng với danh hiệu ấy, phải là hội viên dũng cảm của Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam. Và không một đảng phái nào tự nhận là yêu nước lại có thể ngăn cản việc thống nhất quân đội và hành chính của nước nhà.

TRƯỜNG CHINH

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954*,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr. 219-221.

NGHỊ QUYẾT
CỦA TOÀN KỲ ĐẠI BIỂU KHOÁCH ĐẠI*
Ngày 21, 22, 23 tháng 6-1946

I- TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Trong giai đoạn lịch sử hiện tại, cuộc đấu tranh giữa hai thế lực dân chủ và phản động trên trường quốc tế, đang biểu hiện một cách rõ ràng trong những sự xích mích giữa hai khối: Liên Xô và Mỹ, Anh. Cuộc đấu tranh có tánh cách quốc tế ấy định đoạt một phần quan trọng tình hình riêng của mỗi nước nhỏ lớn, chính quốc cũng như thuộc địa. Hiện nay trong nhiều nước tình hình chính trị chưa được ổn định, một phần lớn là vì tình hình quốc tế chưa yên, và trước hết là vì Liên Xô và Anh, Mỹ còn xung đột nhau trong nhiều vấn đề gay gắt.

2. Hệ thống xã hội chủ nghĩa do Liên Xô cầm đầu "là hệ thống tiêu biểu cho những xu hướng dân chủ, cho lợi ích của các lớp cần lao, cho ý chí của các dân tộc bị áp bức, của số đông loài người". Thế lực của nó gồm có:

a) Thế lực của Liên Xô ngày càng củng cố về mọi phương

* Nghị quyết của Xứ uỷ Trung Kỳ (*B.T*).

diện, quân sự, chính trị, kinh tế, ảnh hưởng của Liên Xô lan tràn khắp thế giới cần lao và tiến bộ làm cho Liên Xô trở thành trụ cột của mặt trận hoà bình dân chủ quốc tế.

b) Phong trào dân chủ mới phát triển mạnh khắp các nước, giành được nhiều thắng lợi tốt đẹp ở Trung Âu (Ba Lan, Lỗ[1], Tiệp, Nam Tư, Hung) và ở Pháp. Ở Anh - Mỹ hàng triệu thợ thuyền tranh đấu đòi cải thiện sinh hoạt. Hội Liên hiệp nghiệp đoàn thế giới đã bao gồm đến 65 triệu công nhân trong tổ chức. Phong trào dân chủ mới có tánh cách của áp lực của đế quốc chủ nghĩa ở Tàu, Ba Tư[2], Ai Cập và các chính phủ phản động tay sai của đế quốc chủ nghĩa đang mở rộng và đạt nhiều thắng lợi.

c) Cuộc vận động độc lập ở các thuộc địa (Ấn Độ, Diến Điện, Ai Cập) và cuộc chiến đấu giải phóng của các nước mới thoát khỏi ách phát xít (Đông Dương, Nam Dương, Cao Ly) đang ở vào giai đoạn giành quyền tự chủ để tiến tới độc lập hoàn toàn.

3. Hệ thống đế quốc chủ nghĩa do phe Anh - Mỹ đại biểu đối lập với hệ thống xã hội chủ nghĩa, đang cố gắng tạm thời hoà hoãn quyền lợi với nhau một phần nào để:

a) Dung dưỡng các lực lượng phát xít (bọn phát xít còn rớt lại ở Tây Ban Nha, Đức, Ý, Nhật và bọn phát xít mới ở Pháp, bọn DGER, bọn Bảo hoàng ở Hy Lạp, Ý, Nam Tư, Ba Lan, Anh, các tổ chức phát xít ở Mỹ, bọn quân phiệt phản động ở Tàu.

b) Nâng đỡ một phần nào để lôi kéo giai cấp tư sản các xứ khác.

1) Lỗ: Rumani (*B.T*).
2) Ba Tư: Iran (*B.T*).

c) Tổ chức hàng rào chống ảnh hưởng của Liên Xô và các đảng cộng sản (khối Anglo - Saxon, khối Tây Âu).

4. Hai thế lực phản động và dân chủ tranh đấu lẫn nhau. Nhưng không phải vì thế mà cuộc chiến tranh thứ ba bùng nổ ra ngay giữa Liên Xô và Anh, Mỹ, Pháp - Mỹ vì quyền lợi ích kỷ của chúng, cũng thấy cần phải trải qua một thời kỳ tạm thời hoà bình để củng cố vị trí, chuẩn bị lực lượng. Vả lại ý chí hoà bình rất mạnh trong nhân dân khắp thế giới, là một trở lực rất lớn cho những bọn tư bản tài chính muốn gây lại chiến tranh, phản lại dân chủ.

Liên Xô cũng vậy, vì lợi ích của thế giới đang tranh đấu cho hoà bình dân chủ.

Bởi vậy cả hai phe Liên Xô và Anh, Mỹ đang tìm cách điều hoà nhân nhượng với nhau, tuy vẫn còn những sự xung đột đổ máu từng nơi, từng lúc giữa các bộ phận đối lập, và đồng thời có những sự tranh dấu lấn bước nhau về chính trị, ngoại giao, kinh tế.

II- TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

1. Chính quyền

Trong 10 tháng qua, Chính phủ Hồ Chí Minh đã phải đối phó với nhiều nỗi khó khăn nguy hiểm: chống Pháp thực dân, chống nội phản, trừ nạn đói. Nhờ ở tinh thần chiến đấu anh dũng của quân đội và sự nỗ lực chiến đấu của toàn dân, bản Hiệp định sơ bộ 6-3 đã đảm bảo quyền tự chủ của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Đến nay mặc dầu bọn phản động Pháp luôn luôn bội ước, xâm đoạt thêm lãnh thổ (Tây Nam Trung Bộ) lập Chính phủ Nam Kỳ tự trị với bọn Việt gian Nguyễn Văn Thinh, bản Hiệp định 6-3 vẫn chưa phải là đã mất giá trị. Hội nghị trù

bị Đà Lạt phái đoàn Phạm Văn Đồng và phái bộ Chính phủ đi đàm phán chính thức tại Pháp đang dẫn đến sự liên hiệp giữa hai dân tộc Việt - Pháp chống bọn phản động Pháp. Ở Bắc Bộ, bọn phản động Tàu vẫn ủng hộ cho các phần tử thối nát của "Việt cách, Việt quốc", lập căn cứ ở Vĩnh Yên, Việt Trì, Yên Bái, Lạng Sơn, dựng chính quyền địa phương đối lập với Chính phủ. Chúng ủng hộ cho bọn Đại Việt duy tân gây thế lực miền thượng du Hoà Bình, Thanh Hoá trong lúc bọn phản động Pháp vận động sáp nhập Lai Châu, Sơn La vào đất Lào cho chúng kiểm soát. Đối với nhân dân trong nước, nói chung, Chính phủ Hồ Chí Minh được hoàn toàn tín nhiệm và ủng hộ. Nhưng các Uỷ ban hành chính địa phương ở nhiều nơi tuy rất tận tụy vẫn chưa giữ được uy tín nguyên vẹn như Chính phủ, vì còn thiếu kinh nghiệm và chưa thi hành đúng chính sách của Chính phủ. Ở Trung Bộ, phần đông các Hội đồng nhân dân tỉnh chưa phản chiếu chính quyền nhân dân một cách đúng đắn và trừ vài nơi chưa bao gồm được các lớp tư sản, địa chủ, trí thức tiểu tư sản thành thị, công giáo.

2. Kinh tế, tài chính

Về nông nghiệp, diện tích cày cấy thêm được 130% . Khẩu hiệu tăng gia sản xuất được thực hành một cách mạnh mẽ cứu được nạn đói ở Bắc Bộ. Ở Trung Bộ từ Thừa Thiên trở ra, mùa mất từ 40 đến 60%. Dịch trâu bò hại nhất ở Quảng Bình (chết 80%). Bạc Việt Nam chưa phát hành đủ vì gặp nhiều trở lực. Vấn đề tiêu thụ bạc 500$ vẫn chưa giải quyết. Các hợp tác xã bắt đầu thành lập.

3. Xã hội

Gạo tiếp tế miền Bắc Trung Bộ và Bắc Bộ: 2.000 tấn, mỗi tỉnh đều có tế bần, nhiều tỉnh có nhà dục anh. Trộm cắp bớt

rất nhiều. Hủ tục bớt dần, phong trào cải cách ở hương thôn tiến mạnh. Phong trào thể dục bắt đầu.

4. Văn hoá

Chưa ăn nhịp với sự tiến triển về chính trị. Sức sáng tác chưa phát hiện mạnh mẽ. Âm nhạc tương đối khá hơn hết. Phong trào bình dân học vụ đã đạt nhiều thành tích rực rỡ mặc dầu gặp rất nhiều trở lực. Tỷ số người biết chữ ở Trung Bộ là 29%. Giáo dục ở nhà trường các cấp còn uể oải vì chưa có một chương trình thích hợp và các giáo sư chưa được thấm nhuần tư tưởng tiến bộ.

5. Thái độ các giai cấp và các giới trong nước

a) Địa chủ: trừ một số địa chủ lớn phản động chạy theo Pháp thực dân ở Nam Bộ.....[1] bọn phản động tù ở Bắc Bộ, phần đông các địa chủ Việt Nam còn đứng về phe dân tộc chống lại ngoại xâm. Ở Nam Bộ thái độ của phần lớn địa chủ rất cấp tiến, nhiệt liệt ủng hộ cuộc chiến đấu của nhân dân và quân đội. Tuy vậy, ở những miền không trực tiếp chiến đấu, họ vẫn giữ thái độ dè dặt, lừng chừng (một số khá đông ở Trung Bộ). Hạng đại quan lại cũ bị thiệt thòi quyền lợi, có ý bất mãn nhưng không có sức phản động.

b) Tư sản: một số tư sản phản động tay sai của thực dân Pháp hay quân phiệt Tàu quấy rối chính quyền, chỉ một số ít nhiệt liệt ủng hộ chính quyền, còn phần đông lừng chừng do dự vì thời cuộc chưa rõ ràng, nên chưa dám mạnh bạo đổ tiền ra kinh doanh, họ ghét bọn thực dân Pháp trở lại nhưng cũng sợ sức phát triển của phong trào thợ thuyền trong nước.

c) Tiểu tư sản thành thị: các lớp tiểu thương, tiểu chủ

1) Mất chữ (*B.T*).

đang lâm vào tình thế phá sản chưa có phương giải quyết nên đâm ra hoang mang (ở những nơi không bị chiến tranh, thì trái lại bị quân Pháp xâm đoạt, tàn phá tài sản, nên phần đông họ rất hăng hái chiến đấu, nhiệt liệt ủng hộ quân đội). Công chức bị sinh hoạt quẫn bách nên tinh thần rời rạc. Số công chức bị thải hồi chưa có cách sống, một số đâm ra oán chính phủ, rất dễ chịu ảnh hưởng của tụi phản động.

d) Dân cày: thoát được nạn đói, được hưởng ruộng đất phân chia công bằng hơn, trừ được tệ nhũng lạm của cường hào, quan lại, sự bóc lột tàn nhẫn của địa chủ, học được chữ, dân cày đã hưởng được nhiều quyền lợi nhờ chính quyền nhân dân. Bởi vậy mặc dầu đời sống còn thiếu thốn, họ rất tin tưởng ở Chính phủ Hồ Chí Minh và rất cương quyết cách mạng nhất là bần nông.

đ) Thợ thuyền: đời sống tuy còn hết sức bấp bênh, khổ cực, giai cấp thợ thuyền nhờ tinh thần đoàn kết và bản năng cách mạng, giác ngộ vai trò đi tiên phong giải phóng dân tộc, nên tin tưởng hơn ai hết ở chính quyền nhân dân và triệt để ủng hộ Chính phủ.

e) Dân tộc thiểu số: vì đời sống họ thiếu thốn nhiều mặt mà chính quyền nhân dân chưa thể mang lại cho họ được nhiều lợi ích trước mắt, vì trình độ văn hoá họ quá kém mà chúng ta không đủ cán bộ đắc lực để dìu dắt, nên quốc dân thiểu số nhiều nơi chưa thấy tha thiết với chính quyền mới, nhất là ở miền Bắc T. Bộ[1]. Tuy nhiên cũng như quốc dân thiểu số ở Khu Giải phóng trước kia ngoài Bắc Bộ, anh em Phadé, Sédang, Jaray, v.v. ở miền Tây Nam Trung Bộ cũng đã sát cánh chiến đấu với quân đội chống thực dân Pháp và cương quyết giữ vững chính quyền.

1) T.Bộ: Trung Bộ (*B.T*).

g) Tôn giáo: Công giáo Việt Nam, trừ một vài nơi chịu ảnh hưởng của giáo sĩ ngoại quốc, tay sai của đế quốc chủ nghĩa nên nghi ngờ Chính phủ và chính quyền, các linh mục cũng như con chiên tuy ghét thực dân Pháp vẫn chưa có một thái độ rõ rệt đối với độc lập của Tổ quốc và trong hành động nhiều khi lại tỏ ý *phản kháng Chính phủ.*

Cao đài: bị ảnh hưởng bọn lãnh tụ xấu xa và vì chính sách khủng bố sai lầm của một số cán bộ cách mạng, lúc đầu đâm ra hoang mang và vẫn chưa nhiệt liệt ủng hộ chính quyền.

Phật giáo: có thái độ tiến bộ hơn hết, tham gia mọi phong trào cứu quốc và tin tưởng ở Chính phủ Hồ Chí Minh, trừ một số ít phản động trong hàng ngũ Phật giáo trong thời kỳ Pháp Nhật.

III- TÌNH HÌNH ĐẢNG BỘ TRUNG KỲ (bản thống kê của Xứ uỷ).

IV- TÌNH HÌNH VIỆT MINH TRUNG KỲ (bản thống kê của Kỳ bộ V.M)[1].

V- TỰ CHỈ TRÍCH

1. Vận động nhân dân

1. *Trí thức, tư sản, tiểu tư sản thành thị* (tiểu thương, tiểu chủ, viên chức) trừ một số ít đồng chí có thái độ mềm dẻo đúng đắn, phần đông các đồng chí chúng tôi đã phạm những sai lầm khuyết điểm dưới đây:

a) Không có quan niệm đúng đắn đối với vai trò của trí thức tư sản và tiểu tư sản thành thị, quá miệt thị khả năng cách mạng ít nhiều của họ, thậm chí cho họ không có tinh

1) Mục III, IV: chưa sưu tầm được nội dung (*B.T*).

thần chiến đấu gì nữa, và liệt họ vào hạng "phản động". Cho nên chỉ thân cận, ủng hộ cho những người nào tán thành Việt Minh ra mặt và tỏ thái độ thù ghét bất cứ ai chỉ trích Việt Minh không kể điều họ chỉ trích đúng hay sai nhiều khi lại trực tiếp hay gián tiếp khủng bố họ.

b) Vì sợ lãnh đạo họ không nổi mà nhiều đồng chí không dám gần gũi họ, bắt tay họ để họ lăng băng, không có công việc mà làm cho họ có cảm tưởng bị hắt hủi nghi ngờ nên sinh chán nản. Tính chất kiêu hãnh của trí thức dễ làm cho họ xa mình, mà đồng chí ta không có sáng kiến hay năng lực tạo những hoàn cảnh để tiếp xúc họ một cách dễ dàng, do đó hiểu rõ tâm lý và nguyện vọng của họ.

c) Trong khi tiếp xúc họ, đồng chí ta không có thái độ mềm dẻo thường ra mặt "làm thầy", cách ăn nói cũng thiếu điều lễ độ, cung cách của họ làm cho những người nhiều tự ái lấy làm khó chịu. Phần đông đồng chí lại quá cố chấp hẹp hòi chỉ vì đôi tính nết riêng của họ mà sinh chán ghét, không biết uốn lựa mình theo họ để dìu dắt dần dần. Nhất là đối với những người thành tâm ít nhiều trong họ. Một số chúng ta không có thái độ thành thực hay dùng thủ đoạn gây họ một cách vụn vặt các chính sách "bắt tay mà hất chân" thật là một thái độ nguy hiểm. Với những người thành thực, một số trừ đồng chí tỏ vẻ nghi ngờ ra mặt không dám giao cho họ một công tác gì có trách nhiệm rõ rệt và kiểm soát họ một cách rất gay gắt khiến họ cảm thấy bị lợi dụng và lừa dối. Lúc họ làm gì sai chúng ta hoặc là không chỉ trích rõ đàng hoàng, hoặc là chỉ trích một cách khó chịu không có tính cách cảm hoá, lắm khi làm bẽ mặt họ trước quần chúng trong các cuộc tranh luận công khai. Phần đông chúng ta không có sáng kiến, công tác cho họ chỉ dùng lý thuyết chính trị khô

khan, không biết lôi kéo về văn hoá nghệ thuật một số trí thức trở nên đồng chí được mà chúng ta không có kế hoạch giác ngộ chính trị cho họ hoặc trực tiếp do năng lực thuyết phục của mình, hoặc gián tiếp do các sách báo của Đảng và của mặt trận.

d) Không chú ý giúp đỡ họ về phương diện sinh hoạt, vật chất (trí thức nghèo, công chức) nhất là đối với các phần tử tốt. Khiến họ vì bận lo sinh kế mà xa rời mình hay cảm thấy mình không để tâm đến họ mà sinh ra ngờ vực lòng thành thực bè bạn của mình (chúng ta quá dè dặt về chi tiêu không dám dùng tiền để làm một phương tiện để giúp vào sự vận động thành hiệu).

đ) Đối với những phần tử bất mãn vì thiệt thòi quyền lợi hay vì bị ảnh hưởng tụi phản động, nhiều nơi đồng chí chúng ta không tìm cách cảm hoá, an ủi họ và chỉ nghĩ việc khủng bố, bắt bớ khiến cho sự bất mãn lại càng tăng thêm trong khi bắt bọn phản động nguy hiểm trong lớp trí thức, tư sản, không biết giải thích cho quần chúng hiểu sự cần thiết, để gây một không khí khủng khiếp chung, làm cho cả lớp người đó sợ hãi và xa lánh mình.

e) Chúng ta không thành thực nhận những sai lầm của các đồng chí và không có quyết tâm sửa chữa những lầm lỗi ấy, nên những người bất mãn chính đáng cho ta không thành thực.

2. *Tôn giáo*

a) Đối với Công giáo không tìm cách gần gũi họ (con chiên và linh mục Việt Nam) để thuyết phục, mà chỉ gặp qua loa rồi bỏ lửng. Sự tuyên truyền nhiều nơi có tánh cách bài xích, để cho bọn phản động lợi dụng sự không hiểu chủ nghĩa c.s của quần chúng mà chia rẽ nhân tâm. Không có những tổ

chức quần chúng thu hút quần chúng bên giáo (thể dục, văn hoá, cứu tế, v.v.). Không ngăn được những xu hướng quá khích trong dân chúng, nhất là ở thôn quê đòi chia ruộng nhà chung, không ngăn được cái thái độ quá khích của quần chúng Công giáo cứu quốc, đối với các linh mục, tự do không rửa tội, đọc kinh, v.v.. Không thuyết phục được các linh mục nhân nhượng một ít quyền lợi cho quần chúng con chiên. Tuy vậy cũng đã làm cho một số linh mục có thiện cảm với chính phủ với Việt Minh.

.....

3. *Công nhân:* phong trào lên mạnh có quy củ. Sự lãnh đạo của Đảng tương đối chắc chắn. Nhưng còn phạm nhiều xu hướng tả khuynh. Công nhân chưa có một thái độ đúng đối với các giám đốc và tài chủ. Công hội có nơi biến thành tổ chức uy hiếp quyền lợi tư sản bản xứ. Trái lại có nơi để bọn tiểu chủ lợi dụng bóc lột người tiêu thụ (thợ may, cúp, v.v.). Hợp tác xã có nơi uy hiếp cạnh tranh với tiểu chủ gây ác cảm với họ.

4. *Nông dân:* đoàn kết được nông dân chung quanh chính phủ và Việt Minh, lãnh đạo được họ. Nhưng phạm những sai lầm: theo đuôi bần trung nông trong các cuộc tuyển cử vào Hội đồng nhân dân, Uỷ ban hành chánh. Tả khuynh về cải cách tục lệ, về tôn giáo, mê tín, tranh đấu điền địa (chia ruộng). Hợp tác xã uy hiếp phú nông, địa chủ, không sáng kiến những hình thức tổ chức kinh tế, tương tế, thích hợp cần thiết nguyện vọng địa phương khiến quần chúng chán với nông dân cứu quốc dần dần. Nên kém sinh hoạt chính trị, nữ giới ham học hơn nam giới.

5. *Thanh niên:* không đánh trúng được sở thích và lợi dụng khả năng của thanh niên để tổ chức sát hợp (thể dục, văn hoá, quân sự, v.v.) chưa đánh tan được không khí chia rẽ ngờ vực giữa thanh niên Chính phủ và Thanh niên cứu quốc, đoàn thể này với đoàn thể khác, không phá được ảnh hưởng tai hại của bọn giáo sư lạc hậu. Không có kế hoạch vận động thanh niên, thiếu niên nhi đồng.

6. *Phụ nữ:* không thu hút được phụ nữ trí thức, tư sản, không gần gũi được họ, quá cố chấp, hẹp hòi, chia rẽ, nói xấu, ganh tị.

Không chú trọng đào tạo cán bộ phụ nữ. Không sát hoàn cảnh phụ nữ lao động, không có những hình thức tổ chức, không hợp khả năng và tình cảm phụ nữ (tương tế, cứu tế) tổ chức mẹ binh sĩ chưa tổ chức được nhiều nơi.

7. *Dân tộc thiểu số:* miền Tây Nam Trung Bộ, sự vận động có kế hoạch, phương pháp đáng khen ngợi. Miền Bắc Trung Kỳ (Thanh Nghệ) thiếu cán bộ vận động nên để xu hướng thổ phỉ, biệt lập chính quyền nhất là ở thanh niên, không kiểm tra trừng trị những phần tử con buôn làm hại tình đoàn kết giữa Việt và các dân tộc thiểu số, không tích cực ủng hộ và nâng cao đời sống của dân tộc thiểu số, còn xu hướng khinh rẻ. Thiếu uỷ ban chuyên trách vận động.

8. *Pháp kiều và quân đội Pháp:* ít chú trọng liên lạc vận động với những phần tử tiến bộ. Ít tài liệu tuyên truyền, ít tìm cách chia rẽ quan quân. Sự vận động nói cẩu thả để tài liệu lọt vào tai bọn sĩ quan phản động.

9. *Hoa kiều:* ít chú trọng tổ chức những đoàn thể Hoa kiều dân chủ để ảnh hưởng hơn Hoa kiều nhất là thanh niên (thể dục, văn hoá). Hoa - Việt thân thiện hoá thành thử nói suông.

10. *Văn hoá:* không có cán bộ vận động văn hoá, không có kế hoạch cụ thể, sát với các nhà văn hoá. Tổ chức hỗn tạp làm cho các nhà văn hoá chân tài không vào, không tích cực ủng hộ các văn sĩ, nghệ sĩ có tài (trừ Huế).

2. Công tác tuyên truyền

1. Nhiều khi và nhiều nơi không đi sát đường lối của Đảng của mặt trận và của Chính phủ, cứ giữ những luận điệu cũ, quá thời.

2. Không đi sát đời sống nguyện vọng dư luận và sự việc xảy ra trong địa phương, tuyên truyền không thấm thía và sốt dẻo.

3. Không chống kịp thời luận điệu công khai hay bí mật của tụi phản động, khiến cho dân chúng chịu ảnh hưởng nguy hại và hoang mang.

4. Ít tuyên truyền với Pháp kiều, quân đội Pháp và các kiều dân trong địa phương.

5. Xu hướng tả khuynh trong sách báo, tuyên truyền một cách máy móc chủ nghĩa cộng sản, tán dương Liên Xô ầm ỹ.

6. Xu hướng hữu khuynh, không dám nói động đến chủ nghĩa cộng sản sợ động lòng kẻ đối lập khiến cho người ta càng hoài nghi thái độ của những người cộng sản.

7. Không có kế hoạch tuyên truyền gặp đâu làm đó nói đó không điều khiển được tuyên truyền toàn kỳ.

8. Sách, báo, kịch, v.v. không được kiểm duyệt chặt chẽ.

9. Khẩu hiệu tuyên truyền không linh động, không biết tuỳ nơi tuỳ lúc mà thay đổi.

10. Không lợi dụng hết phương tiện tuyên truyền mặc dầu có nơi đủ điều kiện làm sáng kiến về những hình thức mới lạ.

11. Tuyên truyền của Chính phủ và của mặt trận nhiều khi không ăn khớp với nhau.

12. Tạp chí *Ánh sáng* của Hội Nghiên cứu mácxít quá khó khăn, không phản chiếu sự sinh hoạt thực tế của dân tộc và sự lãnh đạo của Đảng. Tờ báo *Quyết thắng* hay *Dân mới* cũng không phản chiếu được sự lãnh đạo của Việt Minh. Báo, sách xuất bản thiếu điều kiện nên kém mỹ thuật, và vì vậy giảm nhiều ảnh hưởng.

3. Tổ chức

1. Sự kết nạp đảng viên không thống nhất, nơi thì quá rộng như Hà Tĩnh, Quảng Bình, nơi thì quá hẹp như Quảng Ngãi, Bình Định.

2. Không chú ý tổ chức đồng chí trong lớp trí thức khiến cho Đảng không lãnh đạo nổi các lớp tư sản, tiểu tư sản thành thị, các ngành chuyên môn.

3. Kỷ luật đảng lỏng lẻo. Có nơi cấp trên không đủ uy tín với cấp dưới. Chỉ thị nghị quyết có nơi không chấp hành triệt để và mau chóng vì một số đồng chí trong các cơ quan chính phủ có khi không phục tùng kỷ luật đảng.

4. Các tổ chức cứu quốc trừ công nhân phần nhiều hỗn tạp, và nhiều nơi tan rã dần vì thiếu sinh hoạt tổ chức. Nhiều cấp bộ Việt Minh nhất là ở cấp xã không đủ điều kiện tồn tại làm sai chính sách của mặt trận.

5. Kém sáng kiến. Những hình thức tổ chức sát hợp quyền lợi thiết thực của dân chúng để phát triển ảnh hưởng của Đảng và của mặt trận.

4. Huấn luyện

1. Không có chương trình huấn luyện hợp trình độ đồng chí và hợp từng giới.

2. Thiếu huấn luyện viên chuyên trách.

3. Huấn luyện không thực tế, thiếu kinh nghiệm công tác.

4. Huấn luyện xong không bố trí công tác đúng năng lực của đồng chí và theo dõi dìu dắt để đào tạo nên cán bộ.

5. Thiếu những buổi nói chuyện có tính cách huấn luyện cho đồng chí.

6. Sách nghiên cứu không hợp lý với trình độ phần đông đồng chí.

5. Tranh đấu

1. Không lãnh đạo được kịp thời dân chúng để xảy những cuộc tranh đấu tự phát.

2. Đôi nơi theo đuôi quần chúng công nhân, nông dân trong những cuộc tranh đấu với tư sản địa chủ phú nông.

3. Không chinh phục được quần chúng nhất là nông dân, công giáo để xảy ở đôi nơi những cuộc tranh đấu có tính cách chống Chính phủ

6. Củ soát

Cấp trên ít củ soát cấp dưới, cho nên cấp dưới không thêm được sáng kiến và sức thúc giục tiến hành công tác. Cấp trên hoá thành cấp chỉ huy bàn giấy không sát thực tế và bởi vậy sự lãnh đạo thiếu sự đúng đắn chắc chắn. Sự trao đổi kinh nghiệm giữa các cấp bộ, các địa phương cũng vì vậy mà rất kém cỏi.

7. Lối làm việc và thuật lãnh đạo

1. Không khoa học: thiếu óc tổ chức ngăn nắp, không có chương trình kế hoạch từng thời hạn.

2. Không đúng nguyên tắc tập đoàn chỉ huy, cá nhân phụ trách cho nên có những hành động tự ý và thói bao biện công tác của một số đồng chí chỉ huy.

3. Thiếu nhãn quan rộng rãi, bị những công việc nhỏ lặt vặt lút đầu không thấy cục diện chung sinh ra bệnh "cận thị chính trị" ham lợi nhỏ bỏ lợi lớn, sợ hại nhỏ trước mắt mà không nghĩ hại lớn về sau.

4. Còn lu thu như trong thời kỳ bí mật.

5. Thiếu tinh thần tự chỉ trích ngay thẳng.

6. Có nơi quá "hình thức chủ nghĩa" làm cho họ không nghĩ đến kết quả thực tế.

7. Ép xác đồng chí và quần chúng hy sinh quá độ làm cho đồng chí và quần chúng mệt nhọc thể chất và tinh thần.

8. Không biết nhắm khâu chính trong công tác từng giai đoạn.

9. Chưa biết dùng người và nắm chặt cán bộ, chưa biết phân phối công việc hợp lý cho đồng chí làm và dùng người hẹp hòi.

10. Không biết đoàn kết nội bộ tạo tình thân ái trong đồng chí, đôi nơi còn không khí ngờ vực nhau.

8. Hành chính

1. Các cơ quan hành chính nhất là từ phủ huyện trở xuống phần đông chưa thành thực làm việc, còn nhiều luộm thuộm.

2. Không sát, không thân cận với dân chúng nên ít được thiện cảm.

3. Ít nghe lời phê bình chỉ trích của dân chúng.

4. Ít chú ý đến đời sống của nhân dân nhất là binh sĩ, công chức, công nhân.

5. Ít khai đại hội với các giới để lấy nguyện vọng, ý kiến.

6. Cấp trên và cấp dưới nhiều khi không thống nhất ý chí và hành động.

Cấp trên có khi giải quyết vấn đề quan hệ đến cấp dưới mà không hỏi ý kiến trước. Cấp trên lại ít khi củ soát cấp dưới để sinh nhiều tệ hoại lạm quyền.

7. Uỷ ban hành chính có nơi không sát với Việt Minh, một số đồng chí hành chính nhiều khi bỏ ý kiến của đoàn thể lấy ý kiến riêng của mình. Trái lại có nơi các uỷ ban hành chính công khai chịu sự lãnh đạo của Việt Minh liên lạc vụng về khiến cho những người bất mãn vin lấy cớ đó mà chưởi chính quyền.

VI- THÁI ĐỘ VÀ CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG

1. Đối với Pháp

Mặc dầu Chính phủ Pháp do bị lãnh tụ Đảng Cộng hoà bình dân cầm đầu, chính quyền ở Pháp vẫn là chính quyền của ba Đảng Cộng hoà bình dân (Biđôn, Đờgôn), Cộng sản (Tôrê, Guyđơbô...) và Xã hội (Mutê, Goanh). Đảng Cộng hoà bình dân đại biểu quyền lợi tư sản Pháp, một mặt muốn đình chiến với ta để cứu vãn quyền lợi của chúng ở Đông Dương, nhưng một mặt bị bọn tư bản tài chánh, bọn phản động Pháp xui giục lấn ta về quân sự để chiếm thêm quyền lợi. Bởi vậy có thể họ kéo dài cuộc đàm phán chính thức ở Pháp, dung túng bọn tay sai của phản động Pháp? Đácgiăngliơ, Lơcơléc (D'Agenlieu, Leclerc) xâm đoạt thêm lĩnh thổ của ta trước khi đi đến những thoả thuận mới. Kết quả cuộc đàm phán Việt - Pháp nhiều hay ít và sau này được đảm bảo hay không còn tuỳ sức tranh đấu của dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, và sức tranh đấu của nhân dân Pháp dưới sự lãnh đạo của

Đảng Cộng sản Pháp là Đảng có thế lực mạnh nhất hiện nay trong quần chúng lao động Pháp. Bởi vậy hai Đảng Cộng sản Đông Dương và Pháp phải mật thiết liên lạc với nhau đặng dẫn đạo *hai dân tộc Việt - Pháp đoàn kết chặt chẽ chống bọn phản động Pháp.*

Đối với Pháp kiều ở Đông Dương nhất là đối với quân đội Pháp chúng ta phải biết phân biệt bọn phản động (quan cai trị cũ, võ quan cao cấp, tư bản ngân hàng) với những phần tử dân chủ tiến bộ (phần nhiều trong lớp binh sĩ hạ cấp, tiểu chủ tiểu thương, giáo sư, v.v.).

Phải gia khẩn tuyên truyền kín đáo trong hàng ngũ người Pháp ở Đông Dương phải hết sức tránh những sự xung đột đổ máu vô ích, phá tan những sự chia rẽ hai dân tộc Việt - Pháp do bọn khiêu khích, tay sai của phản động Pháp hay phản động Tàu, hay do một số người Việt Nam còn nặng óc "bài Pháp" xui nên.

Đồng thời phải luôn luôn chuẩn bị đề phòng Pháp đánh úp, dùng ...[1] tiêu huỷ lực lượng của ta, ...[2] Đảng Cộng hoà bình dân cầm đầu Chính phủ Pháp.

2. Đối với Tàu

Đối với bọn phản động Tàu luôn luôn giúp đỡ bọn tay sai Việt Nam quấy rối chính quyền ta, chúng ta phải khôn khéo đối phó thế nào cho khỏi hại đến ngoại giao của Chính phủ ta với Chính phủ Tàu, dùng mọi cách mua chuộc chúng và tước vây cánh của chúng ở Việt Nam. Đối với Hoa kiều, nhất là trong đám thanh niên, chúng ta phải bí mật giúp họ lập ra những cơ quan dân chủ để chống lại ảnh hưởng của bọn Lam Y tay sai của bọn Tàu phản động. Đồng thời tổ chức những

1), 2) Mất chữ (*B.T*).

đoàn.... công khai về văn hóa thể dục để ảnh hưởng đến phần tử tiến bộ trong họ ...[1] các hợp tác xã của ta phải có thái độ đúng đắn nhân nhượng với Hoa thương một phần nào để điều hoà quyền lợi. Phải chú ý trong đám Hoa kiều ở ta có một số làm mật thám khiêu khích cho Pháp, và liên lạc với tụi Việt gian thân Pháp, thân Tàu.

3. Đối với các tầng lớp nhân dân

Các cuộc cách mạng dân tộc giải phóng Đông Dương chưa hoàn thành nhiệm vụ của Đảng ta *trong giai đoạn này vẫn là hoàn toàn giải phóng cho Tổ quốc, thống nhất dân tộc hoàn thành và củng cố chế độ cộng hoà dân chủ.* (Chỉ thị *Hoà để tiến* của Thường vụ Trung ương 9-3-46).

Xét thái độ của các từng lớp nhân dân, chúng ta thấy mặc dầu đến nay chính quyền vẫn do Đảng ta lãnh đạo, *Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn chưa thực hiện được hoàn toàn, chưa thu hút được một cách chặt chẽ các từng lớp tư sản, địa chủ, trí thức, tiểu tư sản thành thị, Công giáo và quốc dân thiểu số.*

Bởi vậy hội nghị toàn kỳ quyết định:

1. Căn cứ vào những điều đã vạch trong mục "tự chỉ trích" tất cả các cấp bộ Đảng, các đồng chí phải kịp sửa chữa những sai lầm của mình đối với các từng lớp nói trên, *thực hành cho được chính sách "đoàn kết của Đảng".* Phải thực hiện cho được Chỉ thị của Hồ Chủ tịch *"Làm cho người xa ta đến gần ta, người sợ với ta hoá thân ta".*

2. Xứ uỷ phải có những tiểu ban vận động chuyên trách các giới, giúp đỡ sáng kiến cho cuộc vận động toàn kỳ (thanh niên, phụ nữ, công nhân, văn hoá, quốc dân thiểu số, v.v.).

1) Mất chữ (*B.T*).

4. Đối với các hội Đảng

1. *Đối với Hội quốc dân liên hiệp:* Đảng ta phải hết sức giúp đỡ cho nó thành lập, thu hút cho được những phần tử có uy tín trong dân chúng, trong tầng lớp của họ, hiện nay còn đứng ngoài Mặt trận Việt Minh. Song Đảng ta phải hết sức vận động nó một cách khéo léo, đi theo đúng chính sách và chủ trương của Chính phủ do Hồ Chủ tịch lãnh đạo (sẽ có chỉ thị riêng).

2. *Đối với Dân chủ Đảng:* Đảng ta phải tiếp tục giúp đỡ họ phát triển để thu hút những phần tử trí thức, tư sản, tiểu tư sản tiến bộ.

3. *Đối với Quốc dân Đảng ở Trung Kỳ:* trừ một số rất ít tay sai của bọn phản động Tàu... Quốc dân Đảng ở Trung Kỳ phần nhiều là những người bất mãn với Việt Minh và các cơ quan hành chánh, thái độ cô độc không mềm dẻo đúng đắn của một số đồng chí ta. Đối với những phần tử như vậy, chúng ta phải gần gũi, thuyết phục họ xa rời bọn lãnh tụ thối nát, phải thi hành một chính sách khoan hồng, tha thứ tội lỗi cũ miễn không phải là tội lỗi quá nặng để cảm hoá họ. (Đề nghị với Chính phủ tha những người không nguy hiểm cho cuộc trị an). Những nơi nào, các bộ phận Quốc dân Đảng muốn ra công ...[1], thì cứ để cho họ ra, không nên ngăn cản. Và chỉ nên dùng chính trị tranh đấu chính trị đối phó; đề nghị với họ một chương trình hành động tối thiểu, theo chính sách và chủ trương của Chính phủ, họ làm đúng với ký kết, tức là chủ trương của Đảng ta thắng lợi, họ bội ước tức là họ tự thú sự giả dối trước quốc dân. Nhớ rằng mỗi khi Đảng ta ký kết gì với đảng phái nào hành động chung, thì chính các

1) Mất chữ (*B.T*).

đồng chí ta phải trung thành với những điều đã ký kết và đồng thời phải giữ quyền phê bình họ một cách thân mật và thẳng thắn.

5. Vấn đề các Uỷ ban hành chánh

1. Theo đúng chính sách của Đảng các Uỷ ban hành chánh hết thảy các cấp phải:

a) Phản chiếu chính quyền toàn dân (chứ không phải chính quyền công, nông như đôi nơi đã làm gồm hầu hết những chính trị phạm cộng sản).

b) Giữ vững đường lối chính trị của Chính phủ Hồ Chí Minh do Đảng ta lãnh đạo.

Bởi vậy, phải mời vào các Uỷ ban hành chánh từ kỳ đến xã, những vị có uy tín của các từng lớp; đại biểu thực sự của các giai cấp, tôn giáo trong địa phương. Đảng ta chỉ nên đưa vào các uỷ ban một số đồng chí hay cảm tình mật thiết với Đảng, không rõ mặt càng hay, miễn sao ảnh hưởng các uỷ viên, đi đúng chính sách của Chính phủ. Nhớ rằng *Đảng ta lãnh đạo các Uỷ ban hành chánh bằng đề nghị, thuyết phục chứ không phải bằng mệnh lệnh, chỉ thị.*

Chú ý: ở những nơi trực tiếp chiến tranh, thì sự lựa chọn người vào hành chánh phải thận trọng, đừng để bọn đầu hàng dễ bị mua chuộc chui vào. Nơi nào các Uỷ ban hành chánh đã lập rồi, mà xét không được tín nhiệm của toàn dân hay đồng chí Việt Minh chiếm phần đông, thì tìm cách sửa chữa ngay rút bớt đồng chí, đưa thêm người đảng phái khác hay không đảng phái vào, theo những điều kiện đã nói trên.

2. Đảng đoàn hay Việt Minh đoàn trong các Uỷ ban hành chánh kỳ, tỉnh phải đề nghị đặt ngay các ban thanh tra đi củ soát ráo riết các cấp dưới, nhất là các xã, sửa chữa sai lầm

địa phương, trừng trị những phần tử lạm dụng phá hoại chính sách và uy tín của Chính phủ và Việt Minh, các nhân viên thanh tra phải công minh nhận xét nhưng phải biết giữ uy tín của Chính phủ và tôn trọng lòng hy sinh của đồng bào cũng như thành tích rực rỡ của chính quyền nhân dân bấy lâu, không được mạt sát một cách vô chính trị để cho bọn tay sai của địch lợi dụng mà chia rẽ nhân tâm.

Vậy muốn cho ban thanh tra ấy làm việc đúng đắn, các cấp bộ đảng và Việt Minh phải thành thực giúp đỡ ý kiến và kiểm tra nó trong hành động và lời nói. Các đồng chí trong ban thanh tra đi đến đâu phải trực tiếp với cấp bộ đảng và Việt Minh địa phương để tránh những nhận xét sai lầm. Nếu xảy xung đột ý kiến, thì lập tức báo cáo lên cấp trên giải quyết, không được chỉ trích nhau lung tung gây hoang mang trong quần chúng.

3. Những nơi nào bị địch chiếm đóng (như Phan Thiết, Phan Rang, Khánh Hoà, Plâyku, Kontum, Raxax Lâm Viên, Đắc Lắc) không có điều kiện lập được U.B.H.C. công khai thì lập hành chính bí mật, cho người ra công khai trực tiếp với địch. Người đó phải phục tùng mệnh lệnh của U.B.H.C. bí mật mà xử sự với địch. Đối với những người chức nghiệp do địch chỉ định hay đang làm việc với địch, thì trừ những phần tử cố tình bán nước hại dân, chúng ta không nên khủng bố họ phải tìm cách liên lạc thuyết phục họ làm tay trong cho ta hay chạy về với dân tộc.

6. Vấn đề các ngành chuyên môn

Đảng ta phải vận động tổ chức đồng chí trong các ngành chuyên môn, ít nhất cũng các ngành trọng yếu để giữ vững chính quyền. Đặc biệt chú ý các ngành dưới đây:

1. *Công an.*

a) Đảng phải nắm những vai trò rường cột.

b) Thực hành khẩu hiệu mỗi đảng viên là một tình báo viên.

c) Chọn một số đồng chí cứu quốc đứng đắn trong các ngành chuyên môn, trại lính, trường học, nhà máy làm tình báo viên bí mật.

d) Tẩy trừ những phần tử khả nghi nguy hiểm trong bộ máy công an. Coi chừng thủ đoạn của bọn phản động Pháp dùng tiền tài, sắc đẹp mua chuộc công an.

2. *Tư pháp.* Thế lực của Đảng ta rất kém trong ngành Tư pháp. Phải tìm cách sửa chữa ngay.

a) Liên lạc thuyết phục những người tiến bộ làm cho họ có cảm tình với Việt Minh hay với Đảng.

b) Phái một số đảng viên hay đồng chí cứu quốc đủ điều kiện vào Tư pháp.

c) Các lao tù hiện nay chưa có tính cách cảm hoá người bị tội. Phải phái đồng chí có tư cách vào đó làm chính trị viên hay giám đốc, gia khẩn sinh hoạt chính trị, mở lớp dạy nghề, giao công tác văn hoá cho hạng trí thức, v.v..

3. *Giáo dục.*

a) Các cấp bộ đảng và Việt Minh phải hết sức giúp đỡ cho các giáo sư dân chủ tiến bộ, thuyết phục họ về chủ nghĩa c.s. nhất là đối với các giáo viên tiểu học thì lại càng phải liên lạc mật thiết.

b) Hết sức giúp đỡ bình dân học vụ phát triển liên lạc thuyết phục giáo viên rất có thể trở nên những cán bộ tốt cho Đảng và Việt Minh. Chú ý đến đời sống hằng ngày của các giáo viên đừng để dân chúng khinh miệt hờ hững với họ.

7. Quân sự

1. Xứ uỷ phải cử một Quân uỷ để phát triển đảng và thống

nhất quyền lãnh đạo của Đảng trong bộ đội ở Trung Kỳ.

2. Nhiệm vụ của Quân uỷ xứ, cách hoạt động của Đảng trong bộ đội, sự quan hệ của Đảng bộ trong quân đội với Đảng bộ địa phương sẽ quy định trong một chỉ thị riêng.

8. Đảng

1. *Kết nạp đảng viên mới.*

Đảng phải chú ý đến những phần tử hăng hái hoạt động trong hết thảy các đoàn thể cứu quốc quân đội, các cấp hành chính, các ngành chuyên môn, các hội quần chúng, giác ngộ chủ nghĩa cho họ và kết nạp họ vào Đảng. Không nên quá cố chấp cá tính của họ. Miễn họ không làm gì có hại cho thanh danh của Đảng là được. Đối với các phần tử trí thức tư sản thì không nên quá khe khắt, khi đã kết nạp họ vào Đảng thì phải có cán bộ đủ năng lực dìu dắt, sửa chữa họ dần dần.

2. *Khôi phục đảng tịch cho đảng viên cũ.*

Đối với những đảng viên cũ phạm kỷ luật đảng hoặc từ lâu tự ý xa Đảng hoặc chịu không nổi sự tra tấn của quân thù, thì xét họ chịu hoạt động, nên kết nạp vào Đảng lại, trừ những kẻ đã hành động phản quốc làm tay sai cho quân thù. Đối với các đồng chí cũ ấy; không nên nhắc đi nhắc lại những tội lỗi cũ làm cho họ khổ tâm, mất nhuệ khí, phải tỏ thái độ khoan hồng của Đảng.

3. *Chấn chỉnh các cấp bộ đảng.*

Xứ uỷ phải giúp các tỉnh uỷ chấn chỉnh lại cho đủ năng lực chỉ đạo phong trào, nhất là phải bổ sung thêm cán bộ trí thức. Phải gạt ra ngoài Đảng những phần tử thối nát, lười biếng, vô chính phủ, bè phái một cách bất trị. Phải nâng đỡ các đảng viên có tài năng mới ở cấp dưới lên.

4. Các cấp bộ, chi bộ đảng phải có sinh hoạt đều đặn, tránh nạn bao biện và cá nhân tự động.

9. Việt Minh

1. *Chỉnh đốn Việt Minh các cấp bộ.*

Xứ uỷ phải cử một số đồng chí ra chấn chỉnh Việt Minh, từ xứ đến tỉnh. Phải chọn trước một số đồng chí đủ năng lực chỉ huy các giới cứu quốc, Dân chủ Đảng, để lập lại cấp bộ Việt Minh, không nên ghép người cho có vị không đủ năng lực lãnh đạo phong trào làm mất uy tín của mặt trận. Xét cấp bộ Việt Minh nào không đủ năng lực, mất tín nhiệm của dân chúng thì giải tán tức khắc, chọn người lập lại.

2. *Chỉnh đốn các đoàn thể cứu quốc.*

a) Những người không đủ điều kiện hoạt động trong các đoàn thể cứu quốc, nên đưa họ vào những hội quần chúng biến tướng (hợp tác xã, công hội, v.v.).

b) Cải tổ các cấp chỉ đạo cho đủ năng lực, đưa những tài năng mới ở các cấp dưới lên (chú ý các đoàn viên hội viên có học thức bị bỏ quên hay đang phụ trách những công việc không thích hợp khả năng của họ).

c) Chú ý tuỳ theo hoàn cảnh từng địa phương sáng kiến về hình thức tổ chức về kinh tế văn hoá, xã hội, để gây sự sống tập đoàn cho quần chúng không tổ chức.

d) Phải gây sinh hoạt đều đặn trong tổ chức, đủ sáng kiến những công việc lợi ích cho đồng chí và quần chúng.

đ) Trừng trị những phần tử lợi dụng danh nghĩa các đoàn thể cứu quốc và Việt Minh hành động phi pháp làm hại uy tín của mặt trận.

10. Tuyên truyền

1. Xứ uỷ và các tỉnh uỷ phải tổ chức ban tuyên truyền cho đủ năng lực.

2. Chiếu theo những điều đã vạch (tự chỉ trích) và tuyên truyền mà sửa chữa những sai lầm.

3. Chấn chỉnh tạp chí *Ánh sáng* của Đảng bộ Trung Kỳ và các cơ quan của mặt trận (*Quyết thắng, Dân mới*).

11. Đào tạo cán bộ

1. Xứ uỷ, căn cứ theo bản chương trình huấn luyện tổ chức ban huấn luyện mở lớp đào tạo cán bộ trí thức, phụ nữ, công nhân, v.v..

2. Các tỉnh uỷ mở lớp huấn luyện ngắn kỳ cho các đồng chí chi bộ hiểu chính sách, chủ trương của Đảng và những công tác thiết thực hiện tại.

12. Củ soát

Xứ uỷ và các cấp bộ đảng phải có người luôn luôn đi củ soát các cấp dưới, chuyên tra sự thực hành các nghị quyết, chỉ thị và báo cáo lên cấp trên những kinh nghiệm mới, đề nghị mới của địa phương.

*

* *

Các đồng chí các cấp bộ!

Dân tộc ta đang trải qua một giai đoạn chiến đấu cực kỳ khó khăn và phiền phức. Chính sách của Đảng rất mềm dẻo dưới sự chỉ đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, cần hết thảy các đồng chí chúng ta hiểu thấu rõ ràng và quyết tâm thực hành cho đúng. Trong một năm qua, các đồng chí chúng ta đã hy sinh tận tụy cho dân tộc và sự nghiệp của Đảng. Nhưng chúng ta cũng đã phạm rất nhiều sai lầm, làm cho Đảng một phần vì bệnh tả khuynh chưa làm tròn trách nhiệm lãnh đạo giai cấp và dân tộc để chống ngoại xâm, nội phản và kiến

thiết nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Cần hết thảy các cấp bộ, các đồng chí chúng ta mở ngay một cuộc tự chỉ trích hết sức khách quan đúng đắn, kịp tẩy sạch những xu hướng cô độc tai hại đặng củng cố vị trí và thực hiện một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.

Cuộc chiến đấu giải phóng dân tộc còn dài. Bởi vậy các đồng chí chúng ta cần phải nỗ lực hơn nữa, phải cương quyết bài trừ xu hướng hữu khuynh thoái hư trước gian nan, nguy hiểm hay làm cho Đảng kém kỷ luật vì sự kết nạp đồng chí một cách hỗn tạp, và làm cho chính quyền nhân dân thiếu điều kiện đứng vững vì sự gia nhập của những phần tử hoạt đầu, trục lợi.

Tiến lên, các đồng chí nhìn thẳng tới tương lai vinh quang của dân tộc tiến lên.

BAN THƯỜNG VỤ XỨ UỶ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ CÁN BỘ TRUNG ƯƠNG
Từ 31-7 đến 1-8-1946

I- TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Cuộc tranh đấu giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa tiếp diễn trên một cơ sở mới.

a) Vô sản giai cấp mạnh hơn trước chiến tranh, nhiều nơi đã nắm được chính quyền hoặc đã thành lực lượng quyết định (Pháp) và ở các nước khác có điều kiện tiến tới;

b) Nhiều nước đế quốc suy vi (Anh, Pháp) hoặc có bộ phận bị tiêu diệt hẳn (Đức, Ý, Nhật). Chiến tuyến đế quốc thu hẹp lại và một mặt tập trung vào vài đế quốc (Mỹ, Anh). Mỹ trội hẳn lên và cầm đầu các nước đế quốc chủ nghĩa;

c) Lực lượng các dân tộc thuộc địa mạnh lên có nơi đã giành được chính quyền (Syrie, Liban, Việt Nam);

d) Lực lượng Liên Xô cũng mạnh lên nhiều, ảnh hưởng chính trị và quân sự Liên Xô lan rộng trên thế giới.

2. Lực lượng xã hội chủ nghĩa tương đối mạnh nhưng vẫn chưa đủ sức đập tan hệ thống tư bản, chưa thể trực tiếp lập chính quyền vô sản trên toàn thế giới.

3. Các nước đế quốc chủ nghĩa cần phải một thời kỳ ổn

định để băng bó các vết thương, củng cố địa vị, dự bị cuộc tiến công Liên Xô và các lực lượng dân chủ tiến bộ và phong trào dân tộc giải phóng ở các thuộc địa.

4. Cả đôi bên đều lợi dụng những điều kiện mới để củng cố lực lượng của mình, tạm thời hoà hoãn với nhau nhưng vẫn tìm cách lấn át lẫn nhau.

5. Địa vị của Đông Dương hiện nay trở nên rất quan trọng trên trường cách mạng.

a) Bên cạnh nách trung tâm điểm cách mạng Á châu;

b) Trong phạm vi trung tâm điểm những mâu thuẫn giữa các nước đế quốc chủ nghĩa (trước ở Trung Quốc, nay chuyển xuống Đông Nam Á);

c) Là nơi đế quốc Anh, Mỹ, Pháp chú trọng dàn xếp để bố trí chiến tuyến chống cộng và uy hiếp phong trào cách mạng giải phóng của các nhược tiểu dân tộc.

6. Đông Dương hiện bị hãm trong vòng vây của đế quốc chủ nghĩa, nhiệm vụ là phải liên minh với các dân tộc bị áp bức và vô sản thế giới, đặc biệt với các nước lân cận để củng cố công cuộc cách mạng của mình.

Kết luận

- Lực lượng so sánh giữa Liên Xô và đế quốc chủ nghĩa: Liên Xô mạnh gấp bội, đế quốc chủ nghĩa suy nhược đi rất nhiều.

- Lực lượng so sánh giữa các đế quốc chủ nghĩa và các thuộc địa: đế quốc chủ nghĩa đã phải thi hành chính sách nhân nhượng đối với thuộc địa, phong trào giải phóng ở các thuộc địa rất bồng bột nhất là ở Cận đông, Ấn Độ và Đông Nam Á châu.

II- TÌNH HÌNH ĐÔNG DƯƠNG

Quan hệ giữa Việt Nam với Pháp, từ khi phái đoàn Chính phủ đi Pari, chính sách chung của Pháp:

a) Chuẩn bị nếu cần và có cơ hội thì lật đổ Chính phủ ta, nhưng chưa có triệu chứng tổng tấn công gì cả;

b) Gây những chuyện nhỏ để lấn những chuyện to về chính trị hay quân sự (mật lệnh của Valluy cho quân đội: "Nếu xảy ra chuyện gì thì cương quyết đối phó nhưng đừng làm lan ra (localiser)").

Về chính trị:

a) Lập quốc hội Nam Kỳ;

b) Triệu tập Hội nghị Liên bang Đông Dương ở Đà Lạt;

c) Lập ra xứ Tây Kỳ (Tây Nguyên) và dự định lập ra xứ Nùng (gồm Móng Cái, Lạng Sơn) và xứ Mường (gồm Hoà Bình và năm phủ, châu ở Thanh Hoá);

d) Liên lạc với đảng phái Việt gian, với quân Tàu Tưởng ở Móng Cái và thổ phỉ tìm cách mua chuộc những thổ ty, quan lang nhà họ Vi (Vi Văn Định);

đ) Dự định lập lại chi nhánh Xã hội Pháp ở đây (SFIO) và cho một bộ phận gia nhập Việt Minh và tìm cách vào chính phủ. Lôi kéo một số công giáo định lập lại Liên đoàn Công giáo và liên lạc với các cố đạo để mưu tính biến liên đoàn thành chi nhánh của Cộng hoà bình dân Pháp.

Về quân sự:

a) Đi đôi với chính trị;

b) Củng cố các vị trí đóng quân, diệu võ giương oai, giữ gìn quân kỷ và uy hiếp tinh thần dân chúng Việt Nam;

c) Nếu bị thiệt hại thì tìm cách trả thù gấp 10 (Móng Cái) nhưng hạn chế lại không cho lan rộng sang địa phương khác;

d) Chuẩn bị sẵn sàng để khi có lệnh tấn công là có thể chiếm ngay các vị trí quân sự của ta. Đặc biệt chúng điều tra và đột kích các nhân viên trọng yếu của Chính phủ;

đ) Đòi kiểm soát bộ đội tiếp phòng;

e) Có mật lệnh đánh từ Lạng Sơn sang Móng Cái để lập một xứ Nùng tự trị.

Về kinh tế:

a) Lấn về quan thuế, đóng Sáu Kho;

b) Dự định lập khu Liên bang tự trị ở Hải Phòng;

c) Sẽ bắt Chính phủ bồi thường cho tài sản của Pháp bị thiệt hại.

Về ngoại giao:

a) Đối với Chính phủ Việt Nam vẫn tỏ vẻ quân tử, mặc dầu vẫn tìm cách lấn át;

b) Ở Fontainebleau tuy mình được tả phái và quần chúng ủng hộ, nhưng chúng vẫn kéo dài để tìm cách lấn ta;

c) Việc thuyên chuyển Leclerc đi nơi khác tỏ ý không đánh hẳn ta. Morlière sẽ thay Valluy ở Bắc.

Tình hình giữa ta với Tàu Tưởng, Mỹ

a) Trước kia Tàu Tưởng cùng Quốc dân Đảng quấy mình, bây giờ tỏ vẻ lãnh đạm (Nguyễn Tường Tam sang Trung Quốc không có thế lực gì);

b) Tàu Tưởng có chỉ thị cho Hoa kiều: bây giờ Quốc dân Đảng không có thế lực nữa phải chú ý liên lạc gây cảm tình với Việt Minh và Chính phủ. Mặt khác vẫn đề phòng về quân sự ở biên giới. Cho một bộ đội vào Móng Cái;

c) Mỹ rất chú ý đến nội bộ của mình, thăm dò ý kiến Tàu Tưởng, Mỹ vẫn liên lạc với Pháp.

III- TÌNH HÌNH CHUNG TRONG NƯỚC

Chính trị:

a) Chính sách của ta tỏ vẻ thân thiện với Pháp và các ngoại quốc khác;

b) Nhưng trong khi giao thiệp phải cố gắng được chừng nào hay chừng ấy;

c) Và luôn luôn phải tích cực sẵn sàng về quân sự và chính trị để đối phó với những bất trắc có thể xảy ra;

d) Phải tranh đấu thống nhất ba kỳ, thống nhất các giai cấp, các dân tộc, các tôn giáo;

- Đối với việc thống nhất, đã cố gắng nhiều về mọi mặt;
- Chưa chú ý lắm đến các dân tộc thiểu số...;
- Thống nhất các đảng phái, các giai cấp có Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam, nhưng chưa có kết quả thực tế mấy;
- Đối với Quốc dân Đảng không thể dàn xếp được, mặc dầu đã hết sức nhân nhượng (cải tổ lại Việt Nam Quốc dân Đảng);
- Có một phần Công giáo rất phản động, lập ra Liên đoàn Công giáo và sửa soạn đi tới một chi nhánh của MRP (Cộng hoà bình dân) của Pháp; *Quốc dân Đảng* liên lạc với Công giáo phản động;

đ) Gần đây chấn chỉnh được công an, nên uy tín của Chính phủ được tăng lên.

Quân sự:

a) Tại Nam Bộ và Nam Trung Bộ, quân sự hoạt động hơn trước;

b) Tại Tây Nguyên, đồng bào Thượng chuẩn bị nhiều, nhưng đánh được ít (thất bại);

c) Tại Bắc Bộ vẫn có những cuộc xung đột địa phương (Sơn La, Lạng Sơn, Móng Cái).

Tài chính:

a) Kinh tế xã hội bê trễ. Phong trào lập hợp tác xã mới chỉ có thành tích nhất thời;

b) Xuất nhập cảng chưa làm được, các nhà buôn lớn còn hoang mang vì tình thế chưa dám kinh doanh;

c) Việt Minh mang tiếng buôn (có một vài mối lợi, một vài hãng buôn để lộ dân chúng biết);

d) Tài chính rất nguy ngập. Đồng bạc Đông Dương có thể hại về tương lai.

Chính phủ trung ương:

a) Những phần tử trung lập nghiêng về ta;

b) Mấy bộ của "Việt quốc" bị tê liệt:

- Ngoại giao nhảy đầm,
- Kinh tế đục khoét,
- Y tế thối nát.

c) Giữa chuyên môn và hành chính điều hoà hơn trước, nhưng mâu thuẫn giữa hành chính với tư pháp càng tăng lên (di hoạ);

d) Công chức lừng chừng, một số cố ý làm sai chính sách của Chính phủ, phá hoại, hối lộ;

đ) Giáo giới có nhiều phần tử phản động.

IV- TÌNH HÌNH NỘI BỘ

Đối ngoại: gần gũi lực lượng hoà bình dân chủ, chống phản động quốc tế.

Đối nội: Chống thực dân phản động Pháp và tay sai. Để thực hiện chủ trương trên, kế hoạch của ta:

a) *Hoà hoãn bên trong, toàn dân đoàn kết* (chưa thực hiện được thiết thực và rộng rãi)...

b) Hành động đối với Quốc dân Đảng vừa rồi là việc bất đắc dĩ để bảo vệ chính quyền nhân dân lúc đó và phá âm mưu 14-7 của chúng[1]. Về thái độ đối với Quốc dân Đảng có hai chủ trương sai:

- Tiêu diệt hết (tả),
- Dung túng (hữu).

3. Đối với dân tộc thiểu số, chính sách địa phương sai lầm, không biết nâng đỡ những tầng lớp trên của họ (nhất là ở Trung Bộ);

4. Kinh tế và tài chính: không kế hoạch;

5. Hợp tác xã: đi quá trớn (tả).

1. Chủ trương trong nội bộ

1. Hẹp hòi cô độc về dùng người, về chính sách dân tộc thống nhất, về khẩu hiệu;

2. Bè phái, đối với nhau có thành kiến (nhất là ở Trung Bộ);

3. Cách làm việc không đúng điệu, thiếu tinh thần thiết thực và sức phấn khởi Nga;

4. Thiếu kỷ luật, hình thức chủ nghĩa, đi đôi với quan liêu hoá, hủ hoá.

1) Bọn Quốc dân Đảng, Đại Việt cùng quân Pháp âm mưu làm đảo chính Chính phủ ta nhân ngày Quốc Khánh của Pháp, nhưng ta biết và đối phó kịp thời nên chúng không thực hiện được (*B.T*).

2. Đối với Quốc dân Đảng

1. Vì nội trị và ngoại giao, chưa tiêu diệt lúc này (chưa bắt mấy thằng...);

2. Vẫn đi hội nghị liên tịch với chúng;

3. Gây phong trào cải tổ thực mạnh (chọn người có uy tín và thực tế giúp họ);

4. Phải phản tuyên truyền chúng trên báo chí và trong quần chúng (nhưng chú ý đừng để Pháp lợi dụng những tài liệu ấy).

3. Đảng Dân chủ cấp tiến (của Linh Trác Thiện)

Chủ trương kéo trí thức thành thị và gom góp những phần tử thân Nhật, thân Pháp đội lốt để đi hoạt động (đang xin phép, có thể kéo dài việc cho phép).

4. Đảng Xã hội Việt Nam

1. Để phá mưu mô của Pháp định cho tái lập chi nhánh Xã hội Pháp (SFIO) để kéo bọn thân Pháp;

2. Để chặn ảnh hưởng của... nhóm "Dư luận" định tổ chức chính đảng, bây giờ kéo họ vào Đảng Xã hội Việt Nam;

3. Phải giúp đỡ họ kéo phú hào, trí thức chưa vào đảng phái nào;

4. Ra đời giữa lúc bọn Quốc dân Đảng vừa bị đập, để cho tư sản trí thức có chỗ dựa.

5. Dân chủ Đảng

Hết sức giúp đỡ họ mọi phương diện...

6. Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam

1. Tổng bộ Việt Minh sẽ viết thư xin gia nhập, sau khi các đảng phái khác xin gia nhập (Dân chủ, Xã hội, Tổng liên

đoàn lao động, Đoàn Thanh niên Việt Nam, Tổng hội sinh viên, Quốc dân Đảng, Đoàn phụ nữ Việt Nam, Liên đoàn công giáo, Cách mệnh Đồng minh Hội...);

2. Các báo, sách và đài phát thanh phải hết sức cổ động cho Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam, phát thanh cả những cuộc hội họp;

3. Sẽ thông cáo cho các đoàn viên xin gia nhập;

4. Các tỉnh thành lập chi nhánh rồi phải đánh điện về cho Ban trung ương ở Hà Nội.

7. Công giáo

1. Con chiên có lòng ái quốc, nhưng nhiều đồng chí ta sai lầm khám xét, nghi ngờ bao vây, làm cho họ xa ta;

2. Sự tuyên truyền có màu sắc "đỏ" quá, khiến họ khiếp sợ;

3. Có mâu thuẫn giữa cha tây và cha ta;

4. Cố Drapier, khâm sai toà thánh ở Huế rất phản động, chống ta theo luận điệu: "Chính phủ là Việt Minh, Việt Minh là cộng sản".

5. Kế hoạch sửa chữa:

- Làm cho quần chúng đừng có thành kiến với công giáo;
- Các nhân viên Chính phủ nên đi dự những buổi lễ nhà thờ để gây thiện cảm;
- Đào tạo cán bộ công giáo ngay trong công giáo, nên chọn những người đứng tuổi;
- Tuyên truyền yêu nước nhưng phải tôn trọng Chúa, cố kéo các cố, cha ta, đừng để Pháp lợi dụng;
- Tổ chức những uỷ ban, những ngày lương giáo đoàn kết;
- Những nơi đông công giáo nên chú ý đưa họ vào Uỷ ban hành chính.

- Chính phủ chú ý cải thiện đời sống ở một vài địa phương công giáo một cách khéo léo để làm tượng trưng cho sự tuyên truyền chung;
- Điều hoà quyền lợi giữa con chiên nghèo với các cha;
- Nâng đỡ hội nghị cán bộ công giáo (kiểm điểm sai lầm khuyết điểm).

8. Dân tộc thiểu số

1. Dùng kinh tế như muối, vải, diêm để chinh phục họ[1].

2. Ở những nơi có nhiều dân tộc, tổ chức những uỷ ban dân tộc đoàn kết;

3. Phải bảo tồn văn hoá, phong tục của họ, tôn sùng những vị anh hùng dân tộc của họ;

4. Không nên gọi họ là Mọi, Thổ, v.v. hay người Việt Nam mới, gọi hẳn họ là người Việt Nam...

5. Phải khôn khéo kéo những người trùm dân tộc thiểu số (lang, thổ ty, châu, phìa, v.v.) đưa họ vào Uỷ ban hành chính, cho họ có địa vị, đồng thời vận động những người cấp tiến bên dưới, đào tạo họ thành những người trùm mới;

6. Chính trị phải đi đôi với vũ trang để chinh phục họ[2].

7. Đánh vào lòng mê tín của họ, cấp cho họ bằng sắc chức tước;

8. Nên giảm hoặc miễn thuế cho nơi nghèo quá hoặc mất mùa (Cao - Bắc - Lạng);

9. Tập trung cán bộ vào những nơi phải đối phó với chính sách chia rẽ của Pháp (Lạng Sơn, Sơn La);

10. Nên tổ chức những đoàn du lịch về thủ đô vào những dịp kỷ niệm (kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám).

---

1), 2) Nên hiểu là "để vận động họ" (*B.T*).

V- CÔNG TÁC NỘI BỘ

1. Những khuyết điểm

1. *Cô độc, hẹp hòi, tả khuynh* (nặng nhất ở Trung Bộ):

- Không biết nâng đỡ cán bộ lên, làm cho cán bộ mới nếu có năng lực cần phải vượt qua cán bộ cũ để tiến lên;

- Chặt chẽ quá với người cảm tình, quần chúng và người ngoài (nghi ngờ không dám dùng họ). Nhưng có chỗ lại dùng bừa bãi quá;

- Thiếu cán bộ trí thức nên không tiếp xúc nhiều với trí thức nên khó kéo họ;

- Không dám giới thiệu người vào hội, lo trách nhiệm;

- Lập luận sai lầm của một số đồng chí Trung Bộ:

a) Chính phủ Trung ương có thể mở rộng, nhưng bên dưới cần thu hẹp lại;

b) Phong trào Trung Bộ cao, có nhiều bọn tư sản là phản động.

2. *Biệt phái:*

- Có một số cán bộ sẵn ác cảm với nhau trong tù;

- Có thành kiến (cán bộ trí thức ít thấy khuyết điểm của mình, thường chỉ biết khuyết điểm của các giới khác và các giới khác thì trái lại);

- Cán bộ cũ với cán bộ mới, đồng chí cũ với đồng chí mới hiểu nhầm nhau, mâu thuẫn nhau;

- Thường có cảm tình cá nhân với nhau, do đó dễ gây bè phái.

3. *Kỷ luật không nghiêm:*

- Thi hành kỷ luật không nghiêm đối với các đồng chí có lỗi;

- Điều động cán bộ thường có những điều khó khăn (thường yêu cầu ở lại);

- Có vài đồng chí vô chính phủ, không tuyệt đối phục tùng đa số, phản đối bừa bãi;

- Không biết coi nghị quyết chung là một kỷ luật tối cao của Đảng (không kiên quyết thi hành);

- Bộ đội không theo kỷ luật của thượng cấp (việc đắp ụ ở đường, v.v.).

4. *Làm việc không đúng điệu:*

- Thiếu tập đoàn chỉ huy;

- Nhiều việc quan trọng không thảo luận ở chi bộ (vì gấp quá);

- Không quen óc tổ chức, gặp đâu làm đấy, theo lối cũ kỹ;

- Không làm đến nơi đến chốn việc tự chỉ trích;

- Thiếu sự củ soát từ trên xuống dưới;

- Liên lạc giao thông chưa được nhanh chóng.

Nguyên nhân những khuyết điểm trên một phần lớn là do những chính sách Đảng không được phổ biến thấu triệt trong hàng ngũ nhất là trong số đông cán bộ.

2. Vấn đề tổ chức

1. *Bộ máy chỉ đạo:* tán thành kế hoạch tổ chức mới của Trung ương.

2. *Củng cố và phát triển đảng:*

- Trong một tháng tới đây (kể từ ngày nhận được chỉ thị) mỗi đồng chí chính thức phải ít nhất giới thiệu một người vào Đảng (đặc biệt chú ý những địa phương đông quần chúng quá mà ít đồng chí);

- Mỗi đồng chí chính thức phải luôn luôn có ít nhất một người dự bị đưa vào Đảng;

- Điều kiện gia nhập theo như điều lệ chung nhưng phải châm chước những chi tiết đặc biệt, chú trọng đối với các phần tử thợ thuyền, chuyên môn, trí thức.

3. *Khôi phục đảng tịch cho các đồng chí cũ:*

- Chú ý đưa vào Đảng những đồng chí cũ trong thời kỳ bí mật vì cớ này cớ khác xa Đảng, hoặc về quá khứ đã phạm lỗi nhẹ, nhưng nay đã biết hối cải và chịu khó hăng hái làm việc;

- Trong những trường hợp đặc biệt muốn khôi phục đảng tịch cho những đồng chí đã lầm lỗi quá nặng, cần phải có sự thẩm tra và đồng ý của thượng cấp (Trung ương sẽ ra thông cáo lập các tiểu ban thẩm tra).

4. *Đào tạo cán bộ:*

- Ra những tập sách nhỏ, phổ thông để các chi bộ có tài liệu nghiên cứu;

- Hàng tháng các cấp bộ trên phải viết những kinh nghiệm gửi cho các cấp bộ dưới;

- Viết những bài đăng báo theo một chương trình huấn luyện;

- Cấp bộ trên phải mở lớp huấn luyện cho cấp bộ dưới (Trung ương huấn luyện Xứ uỷ và các xứ uỷ viên phụ trách ở đâu phải mở lớp huấn luyện ở đấy), v.v.;

- Chú ý chọn những đồng chí tốt đưa ra làm cán bộ theo những điều kiện này:

a) Gần quần chúng và quần chúng phục;

b) Có sáng kiến, có năng lực;

c) Trung thực.

- Phải nâng đỡ những cán bộ bên dưới;

- Nên nâng đỡ cho những cuộc cán bộ hội nghị các cấp;

- Trao đổi những tài liệu kinh nghiệm giữa các xứ Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ (trao đổi lẫn cho nhau);

- Gây phong trào học tập (Trung ương ra chương trình, giới thiệu cách cho các đồng chí học);

- Phải dám giao việc cho những cán bộ không phải là đảng viên ở mặt trận và ở các cơ quan hành chính;

- Tóm lại chú ý sửa chữa hẹp hòi về cán bộ:

a) Đề bạt cán bộ

b) Huấn luyện

c) Kiểm tra.

3. Dân vận

- Lập Ban công vận toàn quốc;

- Đổi tên "Công nhân cứu quốc" ra "công đoàn", vận động cho Tổng liên đoàn lao động, giải thích trên báo chí, trong các cuộc mít tinh, bỏ biển Công nhân cứu quốc ở các trụ sở; cử đại biểu vào các cấp bộ Việt Minh và đồng thời xin gia nhập Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam;

- Chú ý kéo lao động công giáo vào Tổng liên đoàn;

- Chú ý giúp đỡ cải thiện sinh hoạt cho lao động;

- Phải kéo đa số thợ vào Tổng liên đoàn (nhất là ở Bắc Kỳ).

4. Phụ vận

- Phải đào tạo cán bộ phụ nữ lớp trên để kéo họ;

- Mở những lớp huấn luyện riêng cho phụ nữ (các xứ phải mở);

- Chú ý đời sống cán bộ phụ nữ;
- Hình thức tổ chức phải cho thích hợp, không cần nêu hai chữ "cứu quốc", như hội "áo chiến sĩ", "xã tế", v.v. giúp cho Đoàn phụ nữ Việt Nam phát triển;
- Cho tái bản tờ *Tiếng gọi phụ nữ* nhưng phải viết cho thiết thực, phải có những mục thiết thực với phụ nữ;
- Tìm cách liên lạc với phụ nữ quốc tế.

5. Thanh vận

- Thanh niên cứu quốc phải liên lạc mật thiết với Nha thanh niên;
- Phải chú ý tổ chức học sinh;
- Đừng làm cho Đoàn thanh niên Việt Nam thành ra của Chính phủ;
- Bí mật tổ chức những nhóm thanh niên mác xít để làm công tác cho Đảng.

6. Văn hoá vận động

- Chấn chỉnh Văn hoá cứu quốc đoàn. Phái người vào phụ trách;
- Phải có những bài phê bình về văn hoá lông bông, không thực tế;
- Phải nêu một người lãnh tụ văn hoá;
- Phải triệu tập một cuộc hội nghị các nhà văn hoá cứu quốc để phê bình văn hoá, tiếp thụ những nhà văn hoá cảm tình;
- Ra khẩu hiệu: dân tộc, khoa học, đại chúng, nhưng phải đưa ra cho khéo;
- Tổ chức những nhóm "bạn văn hoá";

- Giúp đỡ những nhà văn nghèo, có chân tài.

7. Quân sự, kinh nghiệm

- Tổ chức không thống nhất;
- Thiếu những bộ máy cần yếu cho bộ đội: trinh sát, liên lạc, v.v.;
- Cán bộ quân sự không nắm được bộ đội, kém không biết điều khiển, chỉ huy không biết chiến thuật, không biết giữ sức cho quân đội;
- Thiếu công tác chính trị trong quân đội nhất là công tác đảng;
- Không có một chiến lược bao quát (thiếu sự hiểu biết địa dư) để đề phòng bố trí trước kế hoạch tấn công của địch;
- Công tác phá hoại kém vì không liên lạc với các nhà chuyên môn mật thiết;
- Trong khu vực chiến tranh không phá hoại đường giao thông triệt để;
- Thất bại trong việc vận động dân tộc thiểu số (Trung Bộ);
- Không biết bảo tồn chủ lực, đem tất cả tiêu phí vào việc giữ gìn một vài tỉnh lớn (Sài Gòn);
- Không giữ được thế chủ động;
- Quá tin vào Hiệp định sơ bộ, không tích cực chuẩn bị tấn công;
- Không biết tổ chức đội chuyên môn đoạt vũ khí của địch.

8. Tài chính

- Lập hợp tác xã sản xuất tại các tỉnh;
- Mở nhà băng thương mại có các chi nhánh ở các tỉnh;

- Tìm cách giữ lấy quyền xuất cảng để lấy tiền ngoại quốc làm cho đồng bạc Việt Nam có giá trị;

- Nghiên cứu một chính sách tài chính (tham khảo tài liệu của Trung ương).

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954*,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr. 67-85.

TẠI SAO CUỘC ĐÀM PHÁN VIỆT – PHÁP Ở FÔNGTENBỜLÔ BỊ BỎ DỞ

Ngày 12-9-1946

I – TẠI SAO HỘI NGHỊ FÔNGTENBỜLÔ BỊ BỎ DỞ?

Sau khi cuộc đàm phán Việt – Pháp tạm đình ngày 1-8-1946 vì thái độ khiếm nhã của thực dân Pháp (vừa họp với ta ở Fôngtenbờlô vừa họp với bù nhìn ở Đà Lạt) thì Hồ Chủ tịch trực tiếp thương thảo với Chính phủ Pháp để hai bên mau họp lại. Nhưng vì thái độ ngoan cố, ích kỷ của thực dân Pháp, nên mặc dầu ta đã hết sức nhân nhượng, rốt cuộc quan điểm hai bên vẫn xa biệt nhau về những vấn đề cơ bản (Liên hiệp Pháp, Liên bang Đông Dương, Nam Bộ, nhất là về Nam Bộ). Sau đó, phái đoàn Pháp muốn ta ký với họ một bản hiệp định cục bộ về một vài vấn đề như kinh tế, tài chính, văn hoá, trong khi chờ đợi một hiệp ước toàn thể về mọi vấn đề liên quan đến Việt Nam và Pháp. Trái lại ta muốn Pháp ký với ta một hiệp định tạm thời mới, ghi lấy những điểm hai bên đã đồng ý bất cứ về kinh tế, tài chính, văn hoá hay về chính trị, quân sự, đồng thời hai bên hẹn với nhau mở lại cuộc đàm phán trong một thời gian gần đây.

Chiều 10-9-1946, hai phái đoàn đại biểu Việt – Pháp họp

TẠI SAO CUỘC ĐÀM PHÁN VIỆT – PHÁP Ở FÔNGTENBỜLÔ BỊ BỎ DỞ

Ngày 12-9-1946

I – TẠI SAO HỘI NGHỊ FÔNGTENBỜLÔ BỊ BỎ DỞ?

Sau khi cuộc đàm phán Việt – Pháp tạm đình ngày 1-8-1946 vì thái độ khiếm nhã của thực dân Pháp (vừa họp với ta ở Fôngtenbờlô vừa họp với bù nhìn ở Đà Lạt) thì Hồ Chủ tịch trực tiếp thương thảo với Chính phủ Pháp để hai bên mau họp lại. Nhưng vì thái độ ngoan cố, ích kỷ của thực dân Pháp, nên mặc dầu ta đã hết sức nhân nhượng, rốt cuộc quan điểm hai bên vẫn xa biệt nhau về những vấn đề cơ bản (Liên hiệp Pháp, Liên bang Đông Dương, Nam Bộ, nhất là về Nam Bộ). Sau đó, phái đoàn Pháp muốn ta ký với họ một bản hiệp định cục bộ về một vài vấn đề như kinh tế, tài chính, văn hoá, trong khi chờ đợi một hiệp ước toàn thể về mọi vấn đề liên quan đến Việt Nam và Pháp. Trái lại ta muốn Pháp ký với ta một hiệp định tạm thời mới, ghi lấy những điểm hai bên đã đồng ý bất cứ về kinh tế, tài chính, văn hoá hay về chính trị, quân sự, đồng thời hai bên hẹn với nhau mở lại cuộc đàm phán trong một thời gian gần đây.

Chiều 10-9-1946, hai phái đoàn đại biểu Việt – Pháp họp

lại ở Fôngtenbờlô. Phái đoàn Pháp đưa ra một bản dự thảo "Hiệp định tạm thời" trong đó không những không ghi đủ mọi vấn đề hai bên đã đồng ý mà còn thêm những điều mà ta chưa đồng ý với họ. Rõ ràng họ cố ép ta ký một bản hiệp định tạm thời về cục bộ bất lợi cho ta.

Thay mặt phái đoàn Việt Nam, ông Phạm Văn Đồng cự tuyệt không tán thành. Lập tức đoàn trưởng Pháp Mác Ăngđờrê, chủ tịch phiên họp, tuyên bố bế mạc. Hội nghị Fôngtenbờlô vừa họp lại, đã gặp những khó khăn mới.

II – SƠ LƯỢC VIỆC XẢY RA

Sau đó, Pháp đổ tại ta, ta bảo tại Pháp. Nhưng đứng về khách quan mà xét, Hội nghị Fôngtenbờlô thất bại chỉ vì thái độ ngoan cố ghê gớm của thực dân Pháp. Chúng không muốn tiếp tục đàm phán với ta lúc này để:

1 – Lợi dụng tình thế tạm thời như bây giờ đặng tiếp tục thi hành một chính sách táo bạo hơn, chính sách lấn bước, chính sách "việc đã rồi" (hòng sau này, có trở lại đàm phán và ký kết với ta thì lúc đó thế của chúng có thể mạnh hơn, và ta sẽ phải nhượng chúng nhiều hơn);

2 - Đợi một tình thế mới mà chúng hy vọng có lợi cho chúng, sau tổng tuyển cử cuối năm nay ở Pháp (bởi vì nếu trong cuộc tổng tuyển cử ấy, phái hữu thắng thì chúng sẽ thi hành một chính sách phản động hơn đối với Việt Nam);

3 – Chờ Quốc hội Pháp quy định chế độ khối Liên hiệp Pháp ra sao đã (nghĩa là chúng hy vọng kéo đa số trong Quốc hội biểu quyết một chế độ không được dân chủ cho khối Liên hiệp Pháp để buộc ta, chứ không muốn cuộc đàm phán Việt –

Pháp tiếp tục và ảnh hưởng đến công việc của Quốc hội).

Chú ý rằng: trong hàng thực dân Pháp, cũng có bọn muốn ký phắt với ta một hiệp ước chính thức, mau kết thúc tình trạng bất an này để có thể trở lại làm ăn phát tài; nhưng bọn phản động Pháp không muốn thế. Đờ Gôn và Hêriô lên tiếng về vấn đề khối Liên hiệp Pháp, trong khi Hồ Chủ tịch và Chính phủ Pháp tiếp tục trao đổi ý kiến về cuộc đàm phán Việt – Pháp, đã chứng tỏ gì? Chứng tỏ rằng bọn phản động quốc tế khuyến khích và xui bẩy không muốn cho Chính phủ Pháp nhân nhượng với ta, mặc dầu Hồ Chủ tịch và phái đoàn ta đã ráng hết sức đi đến chỗ Việt – Pháp thoả thuận và mặc dầu dân tộc Pháp hiểu ta và thân thiện với ta hơn.

Nguyên nhân sâu xa làm cho Hội nghị Fôngtenbờlô thất bại là thuộc về phía người Pháp, không thuộc về ta.

III – SAU HỘI NGHỊ FÔNGTENBỜLÔ BỊ BỎ DỞ CUỘC BANG GIAO VIỆT – PHÁP SẼ RA SAO?

Đánh hay hoà? Lúng túng hay giằng co? Nhiều người hỏi như thế khi được tin Hội nghị Fôngtenbờlô bị đình hẳn. Xin trả lời: trước hết nên nhớ rằng Hội nghị Fôngtenbờlô bị đình hẳn không có nghĩa là toàn bộ cuộc bang giao Việt – Pháp bị thất bại; Fôngtenbờlô bị bỏ dở chứ không phải toàn bộ cuộc đàm phán Việt – Pháp phá liệt. Rồi đây rất có thể ta và Pháp mở cuộc đàm phán khác (như phái đoàn Pháp đề nghị vào tháng 1 năm tới), để đi đến một hiệp ước Việt – Pháp chính thức nếu một mặt dân ta đoàn kết, phấn đấu mạnh; một mặt nhân dân Pháp, các lực lượng dân chủ Pháp làm cho bọn thực dân trở nên biết điều hơn, và do phong trào hoà bình,

dân chủ trên thế giới phát triển mạnh mẽ, tình hình quốc tế trở nên hoà hoãn có lợi cho cuộc bang giao Việt – Pháp. Nhưng nếu dân tộc ta không đoàn kết chặt chẽ, không phấn đấu quyết liệt, nếu nhân dân Pháp, nếu lực lượng dân chủ tiến bộ bên Pháp không tỉnh táo, và nếu tình hình quốc tế trở nên nghiêm trọng, thì cuộc bang giao giữa ta và Pháp cũng có thể phá liệt hẳn. Và lúc đó hai bên chỉ còn một phương pháp quân sự để xử trí với nhau mà thôi.

Trong thời kỳ quá độ và tạm thời này, sự quan hệ giữa ta và Pháp vẫn do Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 quy định, vẫn lấy đó làm nền tảng. Hai bên vẫn tạm hợp tác, tạm sống chung để chờ dịp tốt hơn. Nhưng tạm thời hay sinh ra lợi dụng. Bởi vậy phản động thực dân Pháp có thể nhân tình thế tạm thời mà khiêu khích, kiếm chuyện, lấn bước mạnh hơn về kinh tế, tài chính cũng như về quân sự, chính trị hay văn hoá. Nếu thực dân Pháp không thay đổi thái độ, tự ý đình chiến, tuân theo Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 thì ta và Pháp vẫn cứ chiến tranh bộ phận, vẫn cứ giằng co như hiện nay. Nhưng nếu nội bộ dân tộc ta rời rạc hay tình hình bên Pháp và quốc tế biến chuyển không lợi thì chiến tranh cục bộ cũng có thể lan tràn ra toàn quốc.

IV – PHẢI LÀM GÌ BÂY GIỜ?

Trước hết phải giải thích rõ nguyên nhân thất bại của Hội nghị Fôngtenbờlô để bóc trần âm mưu gian dối của phản động thực dân Pháp trước dư luận và kêu gọi nhân dân chống lại chúng, đả phá mọi thái độ hoài nghi; củng cố lòng tin của nhân dân đối với Hồ Chủ tịch và phái đoàn Chính

phủ. Đả phá quan niệm của bọn dao động, bi quan hay cơ hội, khiêu khích, cho rằng chính sách ngoại giao của Hồ Chủ tịch và của Chính phủ không đúng, Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 là sai, v.v.. Phải làm cho nhân dân nhận rõ và nhớ rằng: chính sách ngoại giao thắng hay bại phần lớn ở ta, ở sức đoàn kết phấn đấu của ta, chứ không phải ở "lòng tốt" hay ở "sự thành thật" của thực dân Pháp. Hô hào nhân dân đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi trong Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam, khép chặt hàng ngũ chung quanh Chính phủ và Hồ Chủ tịch, sẵn sàng đối phó với bất cứ một sự bất trắc nào.

Chuẩn bị mọi mặt để phá tan mưu mô phản Hiệp định sơ bộ, mưu mô lấn bước của thực dân Pháp, đề phòng phản động Pháp và Việt gian khiêu khích. Nhưng nếu phải đánh toàn thể thì tức thời có thể cho thực dân phản động Pháp những đòn chí tử; có thể chống nhau với chúng lâu dài, kỳ cho chúng suy nhược, bại liệt, phải thừa nhận nước Việt Nam độc lập và thống nhất mới thôi, kỳ cho nhân dân Pháp can thiệp mạnh mẽ bắt thực dân Pháp "trở về với lẽ phải".

Song càng kiên quyết chống phản động thực dân Pháp bao nhiêu, càng phải tăng gia việc vận động liên minh với nhân dân Pháp, với những người Pháp thành thực dân chủ và tiến bộ bấy nhiêu. Chống khuynh hướng bài Pháp tầm thường, chống khuynh hướng vị chủng hẹp hòi, cô độc, chỉ lợi cho thực dân Pháp, để chia rẽ và áp bức các dân tộc.

V - ĐOÀN KẾT, TIN TƯỞNG, PHẤN ĐẤU

Việc đi Pháp của Hồ Chủ tịch và phái đoàn Chính phủ lần này tuy không đạt được mục đích ký một hiệp ước chính

thức và toàn thể với thực dân Pháp, nhưng đã mang lại cho ta một kết quả tốt đẹp: làm cho nhân dân Pháp hiểu ta và ủng hộ ta hơn; làm cho dư luận quốc tế chú ý đến Việt Nam và hiểu sự hy sinh phấn đấu và nguyện vọng tha thiết của dân tộc Việt Nam. Tuy về kinh tế, về luật pháp, nước Cộng hoà Dân chủ Việt Nam chưa có địa vị gì trên trường quốc tế, nhưng về tinh thần nó đã là một sự thật hiển nhiên rồi. Không một mưu mô hung hãn hay thâm độc nào của bọn phản động thực dân Pháp có thể chia rẽ dân ta và dân Pháp, hoặc xoá bỏ nước Việt Nam mới trên bản đồ thế giới.

Dân tộc Việt Nam ngày nay khác với dân tộc Việt Nam trước đại chiến, dân tộc Pháp hôm nay cũng không giống như dân tộc Pháp hôm qua; đế quốc Pháp bây giờ không còn được như đế quốc Pháp khi trước nữa; tình hình thế giới sau cuộc chiến tranh này khác hẳn với tình hình thế giới sau cuộc chiến tranh 1914-1918.

Cho nên, mặc dầu Hội nghị Fôngtenbờlô bỏ dở, thực lực của dân ta và dân Pháp và trào lưu dân chủ mạnh mẽ trên thế giới là những yếu tố chỉ rằng dân ta sẽ vượt qua được khó khăn trở lực tiến tới độc lập hoàn toàn.

Phản động Pháp có thể tạm thời thắng trong một vài điểm nào đó. Nhưng cũng như phản động quốc tế, rút cuộc chúng sẽ bị thất bại, vì chúng bênh vực một mục đích phi chính nghĩa, đại biểu cho một thế lực tàn lụi, phản tiến bộ, đại biểu cho quyền lợi chủ nghĩa đế quốc mà lịch sử đã khép vào tội tử hình.

Hỡi quốc dân! Hỡi các chiến sĩ đang lăn lộn công tác ở hậu phương hay xông pha ngoài mặt trận! Tất cả hãy đoàn kết nhất trí, khép chặt hàng ngũ, phấn đấu gan góc nhằm

thẳng ngọn cờ đỏ sao vàng ở cánh tay cứng cáp của Hồ Chủ tịch mà tiến, đều bước tiến tới, không chùn.

- Toàn dân đoàn kết chặt chẽ, chống phản động thực dân Pháp!

- Việt Nam thống nhất và độc lập muôn năm!

- Hồ Chủ tịch muôn năm!

TRƯỜNG CHINH

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954,*
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr. 248-255.

CÁC Đ.C. X.U[1] VÀ T.U.[2] T.B[3]
Ngày 11-10-1946

1. Hiện giờ thực dân Pháp đang thi hành kế hoạch thủ tiêu cán bộ của ta trước khi thi hành bản thoả hiệp tạm thời; chúng ra sức tiến công quân sự và khủng bố đồng bào ta trong Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ. Chúng dùng máy bay tàn sát lương dân. Tính mệnh hàng nghìn chiến sĩ ái quốc Việt Nam đang bị uy hiếp. Nhiều nhà trí thức, nhiều chiến sĩ công giáo và đại biểu Quốc hội đã bị chúng đem hành hình một cách hấp tấp trong tuần lễ này.

Đoàn thể quyết nghị một mặt phải loan báo cho dư luận Pháp và dư luận quốc tế biết tội ác của thực dân Pháp; một mặt phải động viên dư luận toàn quốc chống lại và vận động toàn dân tranh đấu phản đối chính sách dã man của chúng.

2. Về phương diện tuyên truyền đã bắt đầu dùng báo chí, đài phát thanh tích cực chống lại thủ đoạn hèn nhát của

1) X.U: Xứ uỷ *(B.T)*.
2) T.U: Tỉnh uỷ *(B.T)*.
3) T.B: Tổng bộ *(B.T)*.

Pháp. Các đ.c.Đ năng nghe đài phát thanh Hà Nội để lượm lấy những tài liệu tuyên truyền về việc này. Riêng về quần chúng tranh đấu, đoàn thể quyết định như dưới đây:

a) Tổ chức một cuộc toàn quốc tranh đấu chống chính sách khủng bố của phản động thực dân Pháp.

Hình thức tranh đấu: tổng đình công, bãi thị, bãi khóa, bãi phố, có tính chất bất hợp tác. Trừ các công sở nhà nước, các nhà máy điện, máy nước và xe hoả chỉ nghỉ mười lăm phút buổi sáng khi mới vào sở để làm mít tinh tại chỗ, hưởng ứng phong trào chung, còn tất cả các bộ phận khác không trực tiếp quan hệ đến trị an và quốc phòng đều nghỉ việc. Nhà máy, trường học, chợ búa, phố xá phải đóng cửa thống nhất để tỏ tinh thần đoàn kết, phản đối.

Chú ý khuyên công chúng không đi lại ngoài đường, ngoài phố để biểu thị thái độ căm hờn phẫn nộ và để tránh khiêu khích ở những nơi Pháp đóng. Phải vận động anh chị em bồi bếp làm cho Pháp và anh em xe kéo cũng tham gia nhiệt liệt cuộc tranh đấu chung. Gắng làm cho đồng bào Công giáo cùng toàn dân tranh đấu và đề nghị các nhà thờ, các chùa làm lễ cầu hồn cho các chiến sĩ bị Pháp giết và thỉnh chuông buổi sáng hôm tranh đấu.

b) Ngày giờ tranh đấu.

Cuộc tổng bãi công, bãi thị, bãi khoá bắt đầu từ sáng sớm hôm thứ hai 14-10-1946 đến 12 giờ hôm ấy thì đình chỉ. Cổ động khéo đừng cho địch biết trước e chúng đề phòng.

c) Khẩu hiệu tranh đấu:

Những khẩu hiệu chính:

- Phản đối quân Pháp bắn các nhà ái quốc miền Nam Việt Nam!
- Trung Nam Bắc thống nhất!
- Ủng hộ Hồ Chủ tịch!

Mấy khẩu hiệu phụ, nêu trên báo hay tuỳ hoàn cảnh nêu trên tường:

- Hoan hô tinh thần yêu nước của cha Luật và cha Sảng!
- Tinh thần yêu nước của các chiến sĩ Thái Văn Lung, Hoàng Minh Châu, Lý Chính Thắng, Phạm Phú Quý muôn năm!

Vận động liên đoàn báo giới Bắc Bộ và các nhà báo các xứ nêu những khẩu hiệu chính lên mặt báo và in nổi bật lên đầu trang nhất (manchette) câu này:

"Đây là cách thực dân Pháp sửa soạn thi hành bản thoả hiệp tạm thời 14-9-1946: dùng máy bay tấn công về quân sự và khủng bố lương dân; tàn sát các chiến sĩ ái quốc Việt Nam trong Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ trước ngày 30-10-1946, ngày thi hành bản thoả hiệp tạm thời; lăm le nuốt chửng hải cảng Hải Phòng".

3. Các đ.c.! Nhận được chỉ thị này, các đ.c. phải tổ chức ngay một Uỷ ban tranh đấu chăm lo mọi việc cho kịp cùng toàn quốc hoà một nhịp. Loan báo cho các địa phương biết để cùng làm (chú ý không nên đánh điện tín hay điện thoại, đề phòng quân Pháp biết trước). Ở những nơi có người Pháp ở, phải chú ý đề phòng khiêu khích; dặn dò anh em tự vệ và quần chúng đừng mắc mưu chúng.

"Thống nhất, cương nghị, kỷ luật, trật tự!" đó phải là thái độ của quần chúng tranh đấu.

4. Sau khi tranh đấu, mỗi địa phương phải thu thập kinh nghiệm, điều tra dư luận quần chúng và dư luận địch và báo cáo lên cấp trên.

Chào quyết thắng,

T.V. T.Ư. Đ.C.S.Đ.D

T.L T.V

TL

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ QUÂN SỰ TOÀN QUỐC CỦA ĐẢNG
Ngày 19-10-1946

A. THỐNG NHẤT CƠ QUAN CHỈ HUY

1. Thống nhất Quân uỷ và Quốc phòng

Vì nhìn thấy sự phiền phức và trở ngại về mặt quân sự như: quân nhu, vũ khí, quân y, v.v. toàn thể Hội nghị quyết định phải thống nhất, nhưng theo nguyên tắc: *giản dị, thiết thực* và dự phòng sau này (tổ chức quốc phòng uỷ viên hội) đồng thời phải phân quyền hạn, nhiệm vụ cho rõ ràng.

2. Chỉnh đốn các cơ quan chỉ huy và công tác bàn giấy

.....

Về công việc bàn giấy, phải chỉnh đốn theo quy tắc chính quy. Phải giáo dục cho nhân viên và binh sĩ biết giữ *bí mật*.

B . VẤN ĐỀ CÁN BỘ

Kiểm điểm thấy trong một năm qua, cán bộ tuy có tiến về công tác nhưng thường phạm phải những tính quan liêu, hủ hoá, đảng tính kém, hơn nữa một số cán bộ văn hoá kém tiến

không kịp thời. Theo chỉ thị của Trung ương, toàn thể Hội nghị quyết định các cán bộ bắt buộc phải học tập.

1. Về nguyên tắc và nội dung

a) Làm việc gì học việc ấy (học về chuyên môn).

b) Học từ nhỏ đến lớn, từ những điểm thường thức đến những công việc to tát.

c) Học về văn hoá, lý luận, chính trị, công tác đảng.

2. Phương pháp thực hành

a) Trung ương Quân uỷ phải phụ trách quy định chương trình học, cách thức học và kiểm tra sự học. Chương trình phải đi sát với công tác trung tâm.

b) Phái những cán bộ Đảng vào các trường huấn luyện để học tập thêm.

c) Những cán bộ khi làm việc phải có tính sáng tạo, đặt ra các bài vở cho những cấp dưới mình học tập.

3. Điều chỉnh cán bộ

a) Cần phải điều chỉnh những cán bộ từ tiểu đoàn trở lên cho hợp lý.

b) Sau này Bộ Chính trị[1] phải có một cơ quan phụ trách chuyên về cán bộ, nhưng trong lúc này Trung ương Quân uỷ phải phái người đi kiểm tra.

4. Thống nhất trường huấn luyện

Sau khi Quân uỷ, Quốc phòng thống nhất thì các trường huấn luyện như Võ bị, Lục quân Quảng Ngãi, Trường bổ túc

1) Tức Tổng cục chính trị (*B.T*).

đều phải thống nhất. Về kế hoạch, chương trình cũng được quy định thống nhất.

C. VẤN ĐỀ BỘ ĐỘI VÀ DÂN QUÂN

Vì những lý do về chiến lược, chiến thuật, vũ khí kém, cán bộ thiếu, quân nhu thiếu, nên quyết định:

a) Giảm bớt số quân xuống, nhưng đồng thời phải củng cố các đội cảnh vệ và tự vệ.

b) Phải có một trường huấn luyện chuyên về cán bộ dân quân.

c) Phải nâng cao chất lượng cho bộ đội bằng cách viết sách nhỏ và chương trình huấn luyện.

d) Trung ương Quân uỷ phụ trách nghiên cứu một kế hoạch chỉnh đốn.

D. VẤN ĐỀ QUÂN NHU, VŨ KHÍ, QUÂN Y

1. Vấn đề quân nhu

a) Để giảm bớt sự phiền phức về cách lĩnh tiền, cần phải yêu cầu với Bộ Tài chính hết sức làm giản đơn cách thức giấy má.

b) Đề nghị sửa lại sắc lệnh, Bộ Tài chính chỉ có việc phát tiền còn về thu chi sẽ do Bộ Quốc phòng.

c) Những nơi đắt đỏ thì theo thời giá tăng thêm.

d) Số tiền hiện giờ Bộ Quốc phòng phát ra, phải phát hết cho các bộ đội; còn việc khấu làm tiền chung do các đơn vị đại đội hoặc trung đội độc lập tự quyết định lấy.

đ) Những nơi bộ đội đóng, lấy đại đội hay trung đội độc

lập làm đơn vị, bắt buộc phải tham gia sản xuất, trồng rau, chăn nuôi.

e) Mở lớp huấn luyện cho cán bộ quân nhu.

2. Vũ khí

a) Phải nghiên cứu cách phân phối vũ khí cho hợp lý.

b) Các nhà máy chế tạo phải thống nhất và có một kế hoạch sản xuất những thứ cần thiết.

c) Phải thu hút những nhân tài chuyên môn.

3. Quân y

a) Định rõ sự quan hệ giữa bộ đội và ngành quân y (xem và thi hành thông tư số...).

b) Phải đi tới sự đào tạo những bác sĩ chuyên môn trong bộ đội.

c) Phải kiểm tra thuốc men do Quân y phát cho bộ đội.

d) Quy định thuốc quinine cho bộ đội ở những nơi nước độc.

đ) Can thiệp với các bác sĩ phụ trách không được tự tiện cho binh sĩ giải ngũ.

Đ. VẤN ĐỀ CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ

Các đồng chí chính trị viên các khu báo cáo rất dài và rất rành mạch, có một vài khu về thành tích chính trị rất khả quan, tinh thần bộ đội cao, được dân chúng tín nhiệm, về điều này xác nhận rằng công tác chính trị đã thắng nhiều trong giai đoạn khó khăn, đó là nhờ sự nỗ lực của các đồng chí chính trị viên.

Toàn thể Hội nghị quyết định:

a) Chỉnh đốn các cán bộ chính trị viên bằng cách đưa người có năng lực vào.

b) Quy định rõ chế độ chính trị viên và các cơ quan chính trị trong bộ đội.

c) Phải khai hội nghị cán bộ chính trị hàng tháng.

d) Chấn chỉnh tờ báo *Sao vàng*.

đ) Tổ chức việc phát sách báo *Cứu quốc, Sự thật* cho các bộ đội.

e) Tổ chức thư viện trong bộ đội.

g) Mở trường huấn luyện chính trị viên.

h) Định kinh phí đầy đủ về mặt tuyên truyền và giáo dục trong bộ đội.

Những công việc trên đây do Trung ương Quân uỷ giải quyết.

E. ĐOÀN KẾT, KỶ LUẬT, TĂNG CƯỜNG ĐẢNG TÍNH

Sau một lúc thẳng thắn phê bình, mỗi đồng chí đều thành thực nhận lỗi và những khuyết điểm đó bao gồm trong mấy điểm chính nêu ra sau đây:

1. Hết sức tránh bao biện: vì tính bao biện hay đi tới *cá nhân chủ nghĩa, độc lập chủ nghĩa* (phản tập trung chủ nghĩa).

2. Phải trọng tập đoàn chỉ huy, *phản đối chủ nghĩa phân tán, cá nhân,* phải *tuyệt đối phục tùng đoàn thể*.

3. Tôn trọng kỷ luật của Đảng, tôn trọng bằng cách thi hành những quyết nghị án, phục tùng Trung ương.

4. Phải luôn luôn tự kiểm điểm, thấy có lỗi phải sửa, người khác phê bình mình có lỗi phải thành thật nhận.

5. Cách phê bình cán bộ phải thành khẩn, thản bạch,

khéo léo, mục đích để cứu vãn và *nâng đỡ cán bộ về mặt chính trị* cũng như về mặt tư tưởng công tác.

Đồng chí N.[1] kết luận: trước giai đoạn khó khăn, Đảng ta phải thống nhất ý chí, hành động và kỷ luật mới ứng phó mọi mặt quá trình đấu tranh dài dặc khó khăn và phức tạp; muốn thế, chúng ta những người đảng viên phải *đoàn luyện* lấy mình, *bỏ lợi ích cá nhân, phục tùng lợi ích Đảng,* bộ phận phục tùng toàn Đảng. Phải có tổ chức mới có sinh hoạt, có sinh hoạt phải có tập đoàn chỉ huy, có tập đoàn chỉ huy mới tránh được sai lầm và chắc chắn đi đến thắng lợi.

Đồng chí G.[2] nói thêm: trong lúc làm việc, tất nhiên không tránh khỏi những điều sai lầm, chúng ta phải dùng vũ khí *tự phê bình* và *phương pháp học tập* để sửa mình. Chúng ta có nhiều ưu điểm nhưng cũng có nhiều khuyết điểm, chúng ta còn cần phải sửa chữa.

G. VẤN ĐỀ ĐẢNG TRONG BỘ ĐỘI

1. Tổ chức đơn vị: mỗi đại đội hay một cơ quan từ tiểu đoàn bộ trở lên sẽ tổ chức một chi bộ.

2. Hệ thống dọc và ngang: hệ thống dọc là hệ thống chính, còn ngang là để giải quyết vấn đề địa phương. Tuy vậy trong Trung ương Quân uỷ chưa tiến hành kịp thì những tài liệu nghiên cứu tạm thời liên lạc với xứ.

3. Kỳ hạn phát triển: trong hai tháng, những đại đội nào chưa có chi bộ phải tổ chức xong, những đại đội nào có chi bộ rồi phải phát triển tới các trung đội, mỗi trung đội một tổ.

1), 2) Đồng chí N; đồng chí G: chúng tôi chưa rõ tên thật của hai người này (*B.T*).

4. Hình thức phát triển: bí mật tổ chức những nhóm xung phong trong bộ đội.

5. Kỳ hạn báo cáo: mỗi tháng một lần, các khu uỷ phải báo cáo rành mạch số, chất lượng, thành phần công tác trong khu mình.

Hiện nay quân tiếp phòng chỉ là tạm thời, nên không tổ chức theo hệ thống dọc mà cứ liên lạc ngang với các khu như trước kia, nhưng vẫn phải liên lạc dọc và báo cáo về chính trị viên tiếp phòng.

H. VÀI ĐIỂM NHẬN XÉT VỀ BẢN TẠM ƯỚC

Thái độ của quân Pháp sau khi ký bản tạm ước thì đang chuẩn bị lấn về kinh tế, chính trị cũng như về quân sự, chúng dùng cục bộ quân sự để đòi thi hành bản tạm ước, mục đích chúng để ép ta phải ký một bản hiệp định mà ta sẽ phải thiệt thòi, tuy vậy nhưng còn do lực lượng của ta và tình hình chính trị của Pháp quyết định, chính quân địch cũng sợ ta tấn công, bởi vậy ta càng phải chống lại từng cục bộ nhưng nên nhớ nguyên tắc là hết sức tránh lan rộng. Vậy có mấy chỉ thị dưới đây:

1. Hết sức thân thiết, tránh khiêu khích như việc bắt Việt gian công khai chẳng hạn, hoặc đối phó trong lúc chúng khiêu khích những chuyện nhỏ.

2. Nếu cục bộ bị xâm chiếm thì cương quyết tự vệ đối phó lại, nhưng không để lan rộng.

3. Phải bố phòng những địa điểm quân Pháp có thể chiếm đóng.

4. Trong những nơi đã chiếm đóng, phải đề phòng những cơ quan chúng có thể đến đánh úp và nếu chúng đến đánh úp thì kiên quyết đề kháng, dù phải hy sinh.

5. Khi quân tiếp viện đến, dùng barricades[1] ngăn lại, nếu nó đánh vào, mình kiên quyết đối phó.

6. Chuẩn bị đề phòng cuộc tổng tấn công sau này và lan dần cục bộ hiện giờ.

Chú ý: Các cấp chỉ huy phải giải thích cho bộ đội hiểu rõ bản tạm ước chỉ là một cuộc thoả thuận tạm thời không dứt khoát, bởi vậy:

a) Phải luôn luôn chuẩn bị đề phòng, đề phòng hơn trước kia.

b) Phải học tập ráo riết về quân sự.

c) Phải tự tin rằng tuy kém về kỹ thuật, vũ khí nhưng với một tinh thần dẻo dai bền bỉ, mình nhất định sẽ thắng.

d) Phải nhận định nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp.

đ) Phải đập tan những không khí thái bình cho rằng ký hiệp định rồi sẽ không còn đánh nhau nữa, quan niệm này hiện giờ đang biểu hiện trong các bộ đội bằng cách xin giải ngũ, xin ra học.

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954,*
Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr.86-94.

1) Barricades: vật chướng ngại, chiến luỹ (*B.T*).

LỜI TUYÊN BỐ VỚI QUỐC DÂN SAU KHI ĐI PHÁP VỀ

Ngày 23-10-1946

Hỡi đồng bào toàn quốc,

Tôi đi Pháp đã hơn bốn tháng. Hôm nay về đến nước nhà. Trông thấy Tổ quốc, trông thấy đồng bào, lòng tôi thật là vui vẻ. Tôi có mấy lời báo cáo để đồng bào đều hay:

1. Trong lúc tôi đi Pháp, lúc tôi ở Pháp, và lúc tôi từ Pháp về, vì muốn tỏ lòng cộng tác với Việt Nam, Chính phủ Pháp tiếp đãi tôi một cách rất long trọng. Vì thật lòng thân thiện với nhân dân ta, nhân dân Pháp đối với tôi một cách rất thân mật.

Tôi xin thay mặt đồng bào, mà trân trọng cảm tạ Chính phủ và nhân dân Pháp.

Trong lúc tôi đi vắng, nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Cụ Huỳnh quyền Chủ tịch, sự săn sóc giúp đỡ của Quốc hội, sự ra sức gánh vác của Chính phủ, sự đồng tâm hợp lực của quốc dân, mà giải quyết được nhiều việc khó khăn, công việc kiến thiết cũng tiến bộ.

Tôi xin cảm ơn Chính phủ, Quốc hội và toàn thể đồng bào.

Tôi cũng luôn luôn nhớ đến kiều bào ở hải ngoại, đã ra sức hy sinh phấn đấu, dù cực khổ bao nhiêu cũng một lòng trung thành với Tổ quốc.

Nhờ sự hiểu biết sáng suốt của Tướng Valuy, Tướng Moóclie và người Pháp ở Bắc và Trung Bộ, gần đây những việc khó khăn giữa người Việt và người Pháp phần nhiều dàn xếp được.

Tôi cảm ơn Tướng Valuy, Tướng Moóclie và quân dân Pháp. Mong rằng từ nay sự cộng tác giữa hai dân tộc mật thiết hơn nữa.

Tôi không thể không nhớ đến bà con Hoa kiều và kiều dân các nước, ai cũng nhớ câu "huynh đệ chi bang, đồng chu cộng tế"[1].

Lúc tôi đi qua các nơi, gặp anh em người Trung Hoa và người Ấn Độ, người Mỹ, người Anh, thì luôn luôn tay bắt mặt mừng rất là thân thiện. Bây giờ về đến đất nước Việt Nam cũng thế.

2. Tôi qua Pháp, đáp lại thịnh tình của Chính phủ Pháp đã mời tôi, mục đích cốt để giải quyết vấn đề Việt Nam độc lập, cùng Trung, Nam, Bắc thống nhất. Vì hoàn cảnh hiện thời ở nước Pháp, mà hai vấn đề chưa giải quyết được, còn phải chờ. Nhưng không trước thì sau, tôi dám quyết rằng: Việt Nam nhất định độc lập, Trung, Nam, Bắc nhất định thống nhất.

*

* *

Thế thì trong mấy tháng giời ở Pháp, tôi và phái đoàn đã làm được việc gì?

1) Huynh đệ chi bang, đồng chu cộng tế: anh em trong một nước, cũng như người trong một chiếc thuyền, có nghĩa vụ cứu giúp lẫn nhau (*B.T*).

1. Chúng tôi đã đem lá Quốc kỳ Việt Nam qua đến nước Pháp. Lá Quốc kỳ ta đã được Chính phủ Pháp và nhân dân Pháp trọng thị, đã được người các nước trọng thị.

2. Chúng tôi đã làm cho Chính phủ và nhân dân Pháp chú ý và hiểu rõ vấn đề Việt Nam hơn trước. Mà thế giới cũng chú ý và hiểu rõ vấn đề Việt Nam hơn trước.

3. Chúng tôi đã làm cho số đông người Pháp trở nên bạn hữu của dân Việt Nam, hết sức tán thành Việt Nam độc lập và Việt – Pháp cộng tác một cách thật thà, bình đẳng.

4. Chúng tôi đã làm cho địa vị các đoàn thể thanh niên, phụ nữ và lao động Việt Nam được nâng cao thêm, vì các tổ chức thế giới đã công nhận các đoàn thể ta là hội viên.

5. Hội nghị Việt – Pháp chưa kết thúc, tháng Giêng năm sau sẽ tiếp tục. Nhưng Thoả hiệp tạm thời 14-9, một là làm cho hai bên Việt – Pháp dễ làm ăn, hai là dọn đường cho cuộc hội nghị sau này tiến hành được thân thiện.

*

* *

Bây giờ cho đến tháng Giêng, chúng ta phải làm gì?

1. Chính phủ và nhân dân phải đồng tâm nhất trí, ra sức tổ chức, ra sức công tác, đoàn kết hơn nữa, mở mang kinh tế, xây dựng nước nhà, thực hành đời sống mới khắp mọi phương diện. Bất kỳ gái, trai, già, trẻ, bất kỳ sĩ, nông, công, thương, toàn thể quốc dân phải ra sức làm việc. Làm cho Chính phủ và nhân dân Pháp trông thấy, làm cho toàn thế giới trông thấy rằng: dân Việt Nam ta đã đủ tư cách độc lập, tự do, không thừa nhận ta tự do độc lập thì không được.

2. Người Pháp ở Pháp đối với ta rất thân thiện, thì người Việt ở Việt đối với người Pháp cũng nên thân thiện.

Đối với quân đội Pháp ta phải lịch sự.

Đối với kiều dân Pháp ta phải ôn hoà.

Những người Pháp muốn thật thà cộng tác với ta, thì ta thật thà cộng tác với họ, ích lợi cho cả đôi bên.

Để tỏ cho thế giới biết rằng ta là một dân tộc văn minh.

Để cho số người Pháp ủng hộ ta càng thêm đông, sức ủng hộ càng thêm mạnh.

Để cho những kẻ khiêu khích muốn chia rẽ, không có thể và không có cớ mà chia rẽ.

Để cho công cuộc thống nhất và độc lập của chúng ta chóng thành công.

3. Hỡi đồng bào Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ.

Trung, Nam, Bắc đều là đất nước Việt Nam.

Chúng ta đều chung một tổ tiên dòng họ, đều là ruột thịt anh em. Nước có Trung, Nam, Bắc cũng như một nhà có ba anh em. Cũng như nước Pháp có vùng Noócmăngđi, Prôvăngxơ, Bôxơ.

Không ai có thể chia rẽ con một nhà, không ai có thể chia rẽ nước Pháp, thì cũng không ai có thể chia rẽ nước Việt Nam ta.

Trong một năm trường, đồng bào kháng chiến, người thì tan nhà nát cửa, người thì hy sinh tính mạng, người thì bị tù, bị đày. Nhưng lòng yêu nước của đồng bào vẫn trơ như đá vững như đồng.

Đối với gan vàng dạ sắt của đồng bào, toàn thể quốc dân

không bao giờ quên, Tổ quốc không bao giờ quên, Chính phủ không bao giờ quên.

Tôi kính cẩn cúi đầu chào trước linh hồn các liệt sĩ và xin lỗi những đồng bào đương khổ sở hy sinh.

Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên. Tôi trân trọng hứa với đồng bào rằng: với quyết tâm của đồng bào, với quyết tâm của toàn thể nhân dân, Nam Bộ nhất định trở lại cùng thân ái chung trong lòng Tổ quốc.

Chính phủ Pháp đã thừa nhận rằng đồng bào Nam Bộ sẽ bỏ thăm để quyết định số phận của Nam Bộ.

Trong bản Thoả hiệp tạm thời ký ngày 14-9, Chính phủ Pháp đã nhận thi hành mấy điều chính sau này trong Nam Bộ:

1) Thả những đồng bào bị bắt về chính trị và vì kháng chiến.

2) Đồng bào Nam Bộ được quyền tự do tổ chức, tự do hội họp, tự do viết báo, tự do đi lại, v.v..

3) Hai bên đều thôi đánh nhau.

Chính phủ Pháp đã ký thì chắc phải thi hành.

Vậy thì đồng bào Nam Bộ phải làm thế nào?

1- Bộ đội Việt cũng như bộ đội Pháp đồng thời phải thôi đánh nhau.

2- Đồng bào phải hoạt động bằng chính trị theo cách dân chủ.

3- Phải đoàn kết chặt chẽ không phân biệt đảng phái, giai cấp, tôn giáo. Đoàn kết tức là lực lượng. Chia rẽ tức là yếu hèn.

4- Không được báo thù báo oán. Đối với những kẻ đi lầm

đường lạc lối, đồng bào ta cần phải dùng chính sách khoan hồng. Lấy lời khôn lẽ phải mà bày cho họ. Ai cũng có lòng yêu nước, chẳng qua có lúc vì lợi nhỏ mà quên nghĩa lớn. Nói lẽ phải họ tự nghe. Tuyệt đối không được dùng cách kịch liệt.

Đó là những việc đồng bào phải làm ngay, để gây một không khí hoà bình, và xây đắp con đường dân chủ để đi tới sự nghiệp Việt Nam thống nhất của chúng ta.

Lời chào thân ái

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
xuất bản lần thứ hai,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
1995, t.4, tr.416-420.

CÔNG VIỆC KHẨN CẤP BÂY GIỜ

KHÁNG CHIẾN VÀ KIẾN QUỐC

Một mặt phá hoại
Một mặt kiến thiết
Phá hoại để ngăn địch
Kiến thiết để đánh địch

Hai việc đều phải có người, có nhiều người.

Người về *quân sự:*

- Tổ chức bộ đội (tự vệ, dân quân)
- Chỉ huy bộ đội (tự vệ, dân quân)
- Làm khí giới
- Cung cấp lương thực.

Người về *kinh tế:*

- Tăng gia sản xuất (gạo, muối)
- Mua bán
- Thủ công nghệ (vải, giấy, v.v.)
- Vận tải.

Người về *chính trị:*

- Tuyên truyền
- Tổ chức
- Huấn luyện
- Động viên dân chúng.

Người về *giao thông:* Mục này nói riêng, phải đặc biệt chú ý. Vì giao thông là mạch máu của tổ chức. Giao thông tốt thì các việc đều dễ dàng. Giao thông xấu thì các việc đình trễ.

Người ở đâu ra?

1. Là các đảng viên nam nữ hiện có.

2. Trong lúc này tỏ ra nhiều phần tử hăng hái, hoặc trong lúc chiến đấu, hoặc trong công việc khác. Phải ra sức kéo họ. (Phải làm khéo, vì có người hăng hái, nhưng không tán thành Đỏ).

3. Phải chọn một số khá đông thanh niên, để huấn luyện họ, đào tạo họ.

Đảng viên

- Cần phải rửa sạch những thói hẹp hòi, phù diện[1], tự đại, ỷ lại, lười biếng, nhút nhát, hủ hoá.

- Cần phải kỷ luật, hoạt bát, siêng năng, dũng cảm, có sáng kiến, làm kiểu mẫu.

Trước hết phải ăn ở làm sao cho dân phục, dân yêu, dân nghe.

Đó là các bảo đảm cho thắng lợi.

TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN

Ta phải hiểu và phải cho dân hiểu rằng: cuộc kháng chiến sẽ rất gay go cực khổ.

Dù địch thua đến 99%, nó cũng rán sức cắn lại. Vì nó thất bại ở Việt Nam, thì toàn bộ cơ nghiệp đế quốc nó sẽ tan hoang.

Vì vậy, nó sẽ đem rất nhiều viện binh (cũng không quá số 10 vạn) tàu bay xe tăng. Nó sẽ tàn phá khủng bố rất dữ dội.

1) Phô trương hình thức (*B.T*).

Mục đích là mong làm cho dân ta hoảng sợ, do hoảng sợ đến đầu hàng.

Nhưng ta phải hiểu: lực lượng địch chỉ có chừng ấy thôi. Ta kiên quyết chống chọi cho qua giai đoạn "chớp nhoáng" đó, thì địch sẽ xẹp, ta sẽ thắng.

Vì vậy, ta phải có, và phải làm cho dân ta có *tín tâm* và *quyết tâm*. Dùng lời lẽ giản đơn, rõ rệt mà giải thích cho quần chúng. Cố rán sức qua khỏi mùa đông lạnh lẽo, thì ta sẽ gặp mùa xuân. Qua khỏi trận khủng bố ráo riết của địch, thì ta sẽ thắng lợi.

*

* *

Tổ chức du kích khắp nơi.

Tăng gia sản xuất khắp nơi.

Dù phải rút khỏi các thành phố, ta cũng không cần.

Ta sẽ giữ tất cả thôn quê.

Khi chỉ có hai bàn tay trắng, với một số đồng chí bí mật, leo lói trong rừng, ta còn gây nên cơ sở kháng Nhật, kháng Pháp. Huống gì bây giờ, ta có quân đội, có nhân dân. Nam Bộ, địa thế khó, chuẩn bị kém, mà kháng chiến đã hơn một năm. Ta địa thế tốt, lực lượng nhiều hơn, nhất định kháng chiến được mấy năm, đến thắng lợi.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
xuất bản lần thứ hai,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.4, tr.432-434.

THƯ CỦA ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH GỬI CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ NHIỆM VỤ VĂN HOÁ VIỆT NAM TRONG CÔNG CUỘC CỨU NƯỚC VÀ XÂY DỰNG NƯỚC*

Ngày 16-11-1946

Thưa Cụ,

1- Xem những vấn đề trong chương trình nghị sự của Hội nghị văn hoá toàn quốc, đã đăng trên báo, thì thấy mấy khuyết điểm sau này:

a) Những báo cáo và thuyết trình cao xa, ít thiết thực.

b) Thiếu một bản thuyết trình về nhiệm vụ văn hoá trong công cuộc cứu quốc và kiến quốc.

c) Thiếu một bản báo cáo về công cuộc vận động đời sống mới.

d) Không có một chương trình hành động của văn hoá Việt Nam trong giai đoạn trước mắt.

2- Tôi gửi kèm đây cái dàn bài của bản thuyết trình

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

"nhiệm vụ văn hoá Việt Nam trong công cuộc cứu nước và xây dựng nước hiện nay".

Nỗ lực

NHÂN

NHIỆM VỤ VĂN HOÁ VIỆT NAM TRONG CÔNG CUỘC CỨU NƯỚC VÀ XÂY DỰNG NƯỚC

I- VĂN HOÁ VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

1. *Trước cuộc cách mạng*, văn hoá cách mạng đóng một vai trò khá quan trọng là tuyên truyền giác ngộ, cổ động nhân dân khởi nghĩa giành độc lập.

2. *Trong cuộc cách mạng,* văn hoá cách mạng phải kích thích tinh thần khởi nghĩa, làm sôi nổi nhiệt huyết cách mạng của nhân dân, thôi thúc nhân dân nổi dậy tất cả giành lấy chủ quyền; kháng chiến giữ vững chủ quyền ấy.

3. *Sau cuộc cách mạng,* văn hoá cách mạng phải động viên mọi lực văn hoá của dân tộc, hăng hái tham gia kiến quốc; gây đời sống mới, gột rửa những tư tưởng, tập quán hủ bại, giáo dục nhân dân, làm cho dân tộc có một nền văn hoá tiến bộ.

II- THÁI ĐỘ VÀ LẬP TRƯỜNG CỦA CÁC NHÀ VĂN HOÁ VIỆT NAM

1) *Thái độ các nhà văn hoá Việt Nam* lúc này là phải tích

cực tham gia mặt trận dân tộc, giành thống nhất và độc lập cho Tổ quốc. Phải đem hết năng lực ra cứu nước và xây dựng nước.

2) Lập trường của các nhà văn hoá Việt Nam lúc này phải là *dân tộc* và *dân chủ,* nghĩa là *yêu nước* và *tiến bộ*. - Cố nhiên ba khẩu hiệu căn bản của văn hoá Việt Nam trong giai đoạn này vẫn là:

a) Dân tộc hoá,

b) Khoa học hoá,

c) Đại chúng hoá.

Nhưng ba khẩu hiệu ấy thuộc về chương trình rộng của văn hoá Việt Nam. Còn ngay lúc này, tất cả các nhà văn hoá Việt Nam, không phân biệt giai cấp, đảng phái, tôn giáo, phải đứng trên lập trường chung là dân tộc và dân chủ mà phụng sự Tổ quốc. Khẩu hiệu thiết thực của văn hoá Việt Nam lúc này là:

a) Dân tộc,

b) Dân chủ.

III- NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA VĂN HOÁ VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN NÀY

1) Phát triển tinh thần đoàn kết và yêu nước của dân tộc; củng cố đức tin của dân tộc ở sự nghiệp dân tộc giải phóng.

2) Phát triển những cái hay, cái đẹp trong văn hoá cổ truyền của dân tộc; đồng thời bài trừ những cái xấu xa hủ bại.

3) Ngăn ngừa sức thâm nhập và tấn công của văn hoá phản động, văn hoá thực dân; đồng thời học những cái hay, cái tốt của văn hoá thế giới, nhất là văn hoá Tàu và Pháp.

4) Kiến thiết một nền văn hoá mới cho nước Việt Nam Cộng hoà Dân chủ:

a) Giáo dục nhân dân,

b) Gây đời sống mới,

c) Phát triển tư tưởng khoa học và học thuật tiến bộ,

d) Phát triển văn nghệ đại chúng, v.v..

IV- MẶT TRẬN THỐNG NHẤT VĂN HOÁ VIỆT NAM

1) Muốn làm trọn nhiệm vụ trên đây, phải động viên và thống nhất mọi lực lượng văn hoá Việt Nam, họp lại thành mặt trận thống nhất văn hoá trên nền tảng dân tộc và dân chủ (bài trừ mọi chia rẽ và tản mạn trong giới văn hoá).

2) Mặt trận văn hoá Việt Nam phải là một bộ phận khăng khít của *mặt trận dân tộc thống nhất giành độc lập*. (văn hoá không thể biệt lập với chính trị).

V- KẾT LUẬN

Hô hào các nhà văn hoá Việt Nam (các nhà khoa học, kỹ thuật, tư tưởng, các văn nghệ sĩ, v.v.) hãy bắt tay nhau thân ái, nhiệt liệt, đứng dậy tham gia công cuộc cứu nước và xây dựng nước.

Tổ quốc rất trông đợi nơi các nhà văn hoá, tinh hoa của dân tộc Việt Nam.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KÊU GỌI QUỐC DÂN CỦA HỘI NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA CÁC MÁC Ở ĐÔNG DƯƠNG*

Hỡi quốc dân đồng bào !

Quân Pháp đã mở cuộc tấn công ta ở Hải Phòng và Lạng Sơn. Họ dùng hải, lục, không quân đánh phá các vị trí quân ta ở Cảng. Họ dùng máy bay, trọng pháo, xe thiết giáp bắn giết cả thường dân ta; dùng liên thanh, súng cối nã vào dân tản cư, phần đông là đàn bà, con nít. Họ công nhiên xâm phạm Hiệp định sơ bộ Việt - Pháp 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946. Họ phản lại chữ ký của đại biểu Pháp, đi ngược lại ý nguyện hoà bình của hai dân tộc Việt - Pháp. Họ phá tình giao hảo mới nhóm lên giữa hai nước Pháp và ta.

Hành động của họ không ngoài hai mục đích dưới đây:

1. Thi hành chính sách "việc đã rồi", tấn công về quân sự hòng bắt ta nhượng bộ nhiều hơn, hòng đặt lại quyền thống trị trên khắp nước ta, trước khi một chính phủ mới, cấp tiến hơn, thành lập ở Pháp, một điều rất có thể có, sau cuộc tổng tuyển cử Pháp 10-11-1946.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

2. Cướp lấy thuế quan của nước ta để tự giải quyết nạn tài chính thiếu hụt của họ, đồng thời làm cho Chính phủ ta khó khăn thêm về tài chính.

Hai lý do mà đại biểu Pháp Lami đưa ra trong phiên họp với các nhà báo 23-11-1946 ở Hà Nội (bảo vệ Hoa kiều, thực hiện quan thuế liên bang) đều không đúng. Việc quân Pháp ngăn cản ta thu thuế quan và nổ súng bắn trước vào công an của ta hôm 20-11-1946 chỉ là khởi điểm của cả một kế hoạch tấn công đã định sẵn.

Sự thật đã chứng rằng: thực dân Pháp ngang nhiên khiêu hấn. Chúng định dùng võ lực bắt ta phải nhượng bộ. Nhưng không khi nào ta chịu. Tạm ước 14-9 là một bước nhân nhượng cuối cùng. Nhân nhượng nữa là phạm đến chủ quyền của nước, là hại quyền lợi cao trọng của dân tộc !

Vì thế dân và quân của ta phải kháng chiến ở Hải Phòng và Lạng Sơn.

Thực dân Pháp vô cùng tham vọng. Họ không biết trọng tín nghĩa; họ khinh thường dư luận thế giới và dư luận bên Pháp. Hành động của họ bất chính, vì nó chỉ phụng sự cho quyền lợi ích kỷ của một số người quen đi áp bức, bóc lột. Trái lại, cuộc kháng chiến của ta hoàn toàn hợp chính nghĩa, vì chúng ta chiến đấu để bảo vệ quyền lợi chính đáng của cả một dân tộc muốn sống cho ra sống, nhất quyết không chịu trở lại đời nô lệ; vì chúng ta chiến đấu để bênh vực tạm ước đã ký, để củng cố sự đoàn kết thân ái và bình đẳng giữa hai dân tộc Việt và Pháp.

Hỡi các chiến sĩ Hải Phòng và Lạng Sơn anh dũng ! Các bạn đang hy sinh phấn đấu bảo vệ đất nước yêu quý của tổ tiên ta để lại. Cùng đồng bào miền Nam, các bạn đang đem

xương máu xây bức trường thành ngăn bọn phản động Pháp, bảo vệ những thành tích vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám.

Toàn quốc đang dõi trông bước tiến của các bạn.

Những chiến công đầu tiên của các bạn đang phấn khởi toàn dân, làm vững chắc thêm sự tin tưởng của dân tộc ta vào vận mệnh nước nhà.

Hỡi toàn quốc đồng bào! Những hành động của Pháp xâm phạm chủ quyền Việt Nam rất có thể lan rộng. Tình thế vô cùng nghiêm trọng. Hãy sẵn sàng chiến đấu để tự vệ bất cứ nơi nào và chỗ nào ! Mỗi người dân Việt Nam lúc này phải hăng hái gánh nhiệm vụ thiêng liêng: bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc. Đoàn kết phấn đấu nhất định chúng ta sẽ thắng.

- Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm !
- Hồ Chủ tịch muôn năm !

HỘI NGHIÊN CỨU CHỦ NGHĨA
CÁC MÁC Ở ĐÔNG DƯƠNG

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954,*
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản,
Hà Nội, 1978, t.1, tr. 276-278.

TOÀN DÂN KHÁNG CHIẾN
Ngày 12-12-1946

I
CUỘC TRƯỜNG KỲ KHÁNG CHIẾN
CỦA DÂN TỘC TA

1. Mục đích

- Đánh phản động thực dân Pháp xâm lược; giành thống nhất và độc lập.

2. Tính chất

- Trường kỳ kháng chiến, toàn diện kháng chiến.

3. Chính sách

- Liên hiệp với dân tộc Pháp, chống phản động thực dân Pháp.
- Đoàn kết với Mên, Lào và các dân tộc yêu chuộng tự do, hoà bình.
- Đoàn kết chặt chẽ toàn dân.
- Thực hiện toàn dân kháng chiến.
- Bảo vệ dân; được lòng dân.
- Nêu tên "Hội liên hiệp quốc dân" mà cổ động kháng chiến.
- Phải tự cấp, tự túc về mọi mặt.

4. Cách đánh

- Triệt để dùng du kích, vận động chiến.

- Bảo toàn thực lực, kháng chiến lâu dài.

- Phá hoại nhiều hơn bắn; triệt để làm cho địch đói, khát, què, mù, điếc, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản.

- Vừa đánh vừa võ trang thêm; vừa đánh vừa đào tạo thêm cán bộ.

5. Giai đoạn kháng chiến

Ba giai đoạn:

a) Giai đoạn phòng ngự: có thể vạn bất đắc dĩ phải tạm thời bỏ những thành thị lớn sau khi kháng chiến quyết liệt ở đó. Chú ý: phải luôn luôn quấy nhiễu những nơi tạm bỏ.

b) Giai đoạn cầm cự: giữ vững vị trí, tiêu hao lực lượng địch, bồi bổ thực lực mình.

c) Giai đoạn phản công: phản công toàn thể, lấy lại toàn bộ đất nước.

II
CHƯƠNG TRÌNH KHÁNG CHIẾN

1. Đoàn kết toàn dân.

2. Thực hiện quân, chính, dân nhất trí.

3. Liên hiệp với dân tộc Pháp, chống bọn phản động thực dân Pháp.

4. Đoàn kết với hai dân tộc Mên, Lào và các dân tộc bị áp bức trong khối Liên hiệp Pháp.

5. Thân thiện với các dân tộc Tàu, Xiêm, Diến Điện, Ấn Độ, Nam Dương và các dân tộc yêu chuộng dân chủ, hoà bình trên thế giới.

6. Động viên nhân lực, vật lực, tài lực, thực hiện toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, trường kỳ kháng chiến.

7. Đánh Pháp, tiễu phỉ, trừ gian.

8. Giành quyền độc lập, bảo toàn lãnh thổ, thống nhất Trung, Nam, Bắc.

9. Củng cố chế độ cộng hoà dân chủ.

10. Bảo vệ sinh mệnh và tài sản cho toàn dân và ngoại kiều.

11. Tăng gia sản xuất, thực hiện kinh tế tự túc.

12. Hết sức sản xuất võ khí.

III
CƠ QUAN CHỈ ĐẠO KHÁNG CHIẾN

1. Về đoàn thể: có "trung kiên chỉ đạo kháng chiến".

2. Về Chính phủ: trên có Chính phủ kháng chiến và Ban Thường vụ Quốc hội.

Dưới có Uỷ ban kháng chiến các khu, các tỉnh, v.v. gồm đại biểu quân, dân, chính họp thành.

3. Về Mặt trận dân tộc thống nhất: có "Uỷ ban Liên hiệp quốc dân ủng hộ kháng chiến" cho toàn quốc, do "Hội Liên hiệp Quốc dân" lập ra, bao gồm đại biểu các đảng phái, các tầng lớp, các tôn giáo, các dân tộc.

Nhiệm vụ của Uỷ ban này là hiệu triệu nhân dân tham gia kháng chiến, cổ lệ binh sĩ và làm cho cuộc kháng chiến thật là của toàn dân.

IV
NHỮNG ĐIỀU RĂN TRONG KHI KHÁNG CHIẾN[1)]

1. Dân

1- Không đi lính cho Pháp.

Không nộp thuế cho Pháp.

Không bán lương thực cho Pháp.

Không mua hàng của Pháp.

---

1) In thành biểu ngữ và truyền đơn để dán và phát.

Không dẫn đường cho Pháp.
Không làm việc cho Pháp.
Không lộ tin tức cho Pháp.
2- Phải đoàn kết chặt chẽ.
Phải đánh giặc, trừ gian.
Phải tăng gia sản xuất.
Phải ủng hộ Chính phủ kháng chiến.
Phải tiếp tế bộ đội.
Phải báo tin cho bộ đội.
Phải giúp đỡ đồng bào tản cư.

2. Quân

1- Không hàng giặc.
Không để mất súng.
Không bắn phí đạn.
Không xâm phạm tính mệnh, tài sản của dân.
Không xâm phạm tín ngưỡng của dân.
Không ngược đãi tù binh.
2- Phải ủng hộ Chính phủ kháng chiến và Hồ Chủ tịch.
Phải bảo vệ tính mệnh, tài sản cho dân.
Phải kính trọng và giúp đỡ dân.
Phải sĩ quan và binh lính một lòng.
Phải tuân lệnh cấp trên.
Phải phục tùng kỷ luật.

V
KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN

1. Những khẩu hiệu chính

1- Toàn dân đoàn kết!

Kháng chiến lâu dài!
2- Liên hiệp dân Pháp!
Đánh thực dân Pháp!
3- Bảo toàn lãnh thổ!
Giữ vững chủ quyền!
4- Đánh đổ chính quyền bù nhìn!
Củng cố cộng hoà dân chủ![1]
5- "Việt Nam nhất định độc lập!
Trung, Nam, Bắc nhất định thống nhất!"

(Hồ Chủ tịch)

2. Những khẩu hiệu lẻ tẻ

a) Chính trị:

1- Hãy gia nhập Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam !
2- Ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh!
3- Thà chết không trở lại đời nô lệ!
4- Hoa - Việt tương trợ!
5- Bảo vệ ngoại kiều!
6- Việt Nam độc lập, thống nhất muôn năm!
7- Quân dân một lòng!

b) Quân sự:

1- Toàn dân kháng chiến!
Kháng chiến khắp nơi!
2- Đuổi giặc, tiễu phỉ, trừ gian!

1. Chỉ nơi nào Pháp lập chính quyền bù nhìn mới nêu khẩu hiệu này ra.

3- Triệt để dùng chiến thuật du kích!

4- Mỗi phố là một mặt trận!

Mỗi làng là một pháo đài!

5- Mỗi viên đạn một quân thù!

6- Cướp súng giặc bắn giặc!

7- Hết sức quấy rối quân địch!

8- Giữ bí mật quân sự là cứu nước!

9- Theo gương kháng chiến anh dũng của đồng bào Nam Bộ!

10- Kháng chiến nhất định thắng lợi!

c) Kinh tế:

1- Tăng gia sản xuất để kháng chiến!

2- Giữ gạo nuôi lính!

3- Vừa kháng chiến vừa kiến quốc!

d) Văn hoá:

1- Chống mù chữ, chống xâm lăng!

2- Cần, kiệm, liêm, chính: kháng chiến thắng lợi!

3- Văn nghệ sĩ giúp kháng chiến!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

GỬI XỨ UỶ NAM BỘ
Ngày 16-12-1946

Theo tình hình bên Pháp và lòng tham của thực dân, chỉ có một cuộc chiến tranh toàn diện, lâu dài, gay gắt, khó khăn mới giải quyết được chủ quyền của Việt Nam. Chủ trương của Đảng đã nhất định gấp rút chuẩn bị. Tình hình rất găng. Phải cho đồng chí và dân chúng hay, nhận rõ trường kỳ kháng chiến. Việc giữ các đô thị lớn và thành phố không phải là vấn đề khẳng định và thế nào thắng lợi cũng về ta. Tất nhiên ta phải chịu trăm ngàn khổ sở nữa. Nhiệm vụ Nam Bộ là không để cho Pháp đem hết tài sản chiếm được ở Nam Bộ ra đánh Trung, Bắc. Việc hành binh phải tìm cách có ý thức uy hiếp Sài Gòn. Nhất là phá quân nhu, đạn dược ở Sài Gòn. Việc này phải làm cho kỳ được. Tổ chức phá hoại tàu bè chuyên chở. Mật thiết liên lạc với phái tả Pháp.

TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN
ĐÔNG DƯƠNG

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954,*
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản,
Hà Nội, 1978, t.1, tr. 104.

LỜI KÊU GỌI GỬI ĐỒNG BÀO TOÀN QUỐC, NHÂN DÂN PHÁP, NHÂN SĨ TOÀN THẾ GIỚI*

Hỡi đồng bào toàn quốc!

Hỡi nhân dân nước Pháp!

Hỡi nhân sĩ toàn thế giới!

Chính phủ và nhân dân Việt Nam quyết tranh lấy độc lập và thống nhất, nhưng cũng sẵn sàng cộng tác thật thà với nhân dân Pháp. Vì vậy đã ký hai hiệp định mồng 6-3 và 14-9 năm nay.

Song bọn thực dân Pháp không có tín nghĩa, chúng coi những hiệp định đó như những tờ giấy lộn.

Ở Nam Bộ, chúng vẫn tấn công, vẫn tàn sát, bắt bớ dân Việt Nam. Chúng vẫn áp bức những người Pháp hô hào chính nghĩa. Chúng tổ chức chính phủ bù nhìn để chia rẽ nước Việt Nam.

Ở miền Nam Trung Bộ, chúng vẫn tàn sát đồng bào ta, tấn công bộ đội ta, chiếm giữ đất đai ta.

Ở Bắc Bộ, chúng gây chuyện để chiếm đóng Bắc Ninh, Bắc Giang và Lạng Sơn. Chúng chẹt cửa bể Hải Phòng, làm cho người Trung Hoa, người Việt Nam và cả người Pháp mất

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

đường buôn bán. Chúng bóp cổ nhân dân ta, xâm phạm chủ quyền ta. Chúng lại dùng tàu bay, thiết giáp, đại bác, hải quân, tàn sát dân ta, chiếm đoạt Hải Phòng và các đường ven bể.

Chúng lại điều binh khiển tướng, gửi tối hậu thư, đe doạ Thủ đô ta.

Sự thật rõ ràng, bọn thực dân Pháp muốn cướp nước ta một lần nữa.

Nay Việt Nam ta chỉ có hai đường: hoặc bó tay chịu mất nước, cúi đầu làm nô lệ cho thực dân Pháp, hoặc kiên quyết phấn đấu để giữ quyền độc lập, tự do.

Không! Dân Việt Nam quyết không chịu mất nước, quyết không chịu làm nô lệ. Dù phải hy sinh, đau khổ đến mấy, dân Việt Nam cũng quyết giữ lấy quyền độc lập, tự do.

Hỡi *nhân dân Pháp*! Việt Nam vẫn yêu mến và muốn thật thà cộng tác với nhân dân Pháp trong khối Liên hiệp Pháp, vì hai dân tộc Việt - Pháp đều yêu chuộng tự do, bình đẳng, bác ái, độc lập. Chỉ vì bọn thực dân Pháp tham tàn bạo ngược, bôi nhọ nước Pháp, chia rẽ chúng ta, gây nên chiến tranh, phá hoại chính nghĩa.

Nước Pháp công nhận Việt Nam thống nhất, độc lập, mời bọn thực dân quân phiệt về, thì tình thân thiện và sự cộng tác giữa hai dân tộc ta sẽ thực hiện ngay.

Hỡi *binh sĩ Pháp*! Dân Việt Nam với các bạn, xưa nay có thù oán gì? Vì lợi quyền ích kỷ mà bọn thực dân phản động gây nên chiến tranh. Lợi thì chúng nó hưởng; chết thì các bạn chết. Công thì bọn quân phiệt được công; khổ thì các bạn chịu khổ, và cha mẹ vợ con các bạn xót thương, đau đớn! Các bạn nên nghĩ lại, không nên hy sinh xương máu mình cho lợi quyền riêng của bọn thực dân, của bọn quân phiệt.

Hỡi *nhân sĩ thế giới!* Sau cuộc đại chiến, các nước dân chủ đang lo xây đắp hoà bình, mà bọn thực dân Pháp lại phản bội những Hiến chương Đại Tây Dương và Cựu Kim Sơn. Chúng gây ra chiến tranh để cướp nước một dân tộc khác, để phá hoại hoà bình. Vậy, thực dân Pháp là thủ phạm chiến tranh. Chúng tôi mong các nước chủ trì chính nghĩa, giúp đỡ Việt Nam.

Hỡi *đồng bào toàn quốc!* Cuộc kháng chiến sẽ cực khổ, sẽ dai dẳng. Nhưng dù phải hy sinh mấy, dù phải kháng chiến mấy năm, chúng ta cũng quyết giành cho được thống nhất và độc lập. 20 triệu người Việt Nam kiên quyết chống lại 10 vạn thực dân Pháp, chúng ta nhất định sẽ thắng lợi.

Vậy tôi thay mặt Chính phủ, hạ lệnh cho các bộ đội, tự vệ, dân quân và toàn thể quốc dân, từ Nam chí Bắc, nếu Pháp tấn công thì phải lập tức chống lại. Người có súng dùng súng, người có dao dùng dao, có gì dùng nấy. Ai cũng phải ra sức giữ gìn Tổ quốc.

Đồng thời, toàn thể quốc dân phải ra sức bảo vệ tính mệnh, tài sản của kiều dân ngoại quốc. Đối với tù binh Pháp, phải tử tế, nhưng phải cẩn thận.

Ai giúp quân địch sẽ bị phạt nặng. Ai hăng hái kháng chiến sẽ được trọng thưởng.

Hỡi đồng bào toàn quốc! Tổ quốc kêu gọi chúng ta. Hãy kiên quyết tiến lên!

Việt Nam độc lập thống nhất muôn năm !

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KÊU GỌI TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN
Ngày 19-12-1946

Hỡi đồng bào toàn quốc.

Chúng ta muốn hoà bình. Chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông đàn bà không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, bất kỳ người già, người trẻ. Hễ là người V.n[1] thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc.

Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm. Không có gươm thì dùng cuốc xuổng gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước. Nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, dù phải gian lao kháng chiến, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!

---

1) V.n: Việt Nam (*B.T*).

V.N độc lập và thống nhất muôn năm!
Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

HỒ CHÍ MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ NAM BỘ

Tháng 12-1946

(Trích)

.....

4. Công tác bây giờ ở Nam Bộ: Nam Bộ là căn cứ của Pháp thực dân để lấy nhân, vật, tài lực để chiến tranh với cả toàn quốc của ta và Đông Dương, vì nước Pháp đã và đang nguy khốn tài chính, chúng lại càng dùng chính sách "dĩ chiến tác chiến" của Nhật. Những ý định lấy Sài Gòn làm trung tâm chính trị đã biểu lộ, tất nhiên chúng ta phải có chính sách không những làm cho chúng không có thể lấy Nam Bộ dùng đánh Trung, Bắc mà lại làm Nam Bộ cản trở thêm khó khăn nguy hại cho chúng. Cho nên công tác phá hoại, bất hợp tác về mọi phương diện là công tác chánh và chánh sách này muốn thực hành đầy đủ phải làm cho toàn dân có ý thức giác ngộ, hiểu rõ mọi người đều có thể làm và phải làm để cứu nước. Nó lại là một việc của toàn dân chớ không phải riêng cho nhóm nào, chủ trương không phát động phong trào ấy trong quảng đại quần chúng sợ bị lộ là một chủ trương không đúng. Phải tranh đấu kịch liệt chống chủ trương này đã biểu lộ trong vài đồng chí hay nói như vậy.

Không quên có những đội cảm tử xung phong, phải hợp tác công tác xung phong cảm tử với quảng đại quần chúng bằng phương pháp lãn công đình công, đòi quyền lợi kinh tế trong các công xưởng, các sở với những hình thức tranh đấu chính trị chung, tẩy chay chính phủ bù nhìn, đòi các quyền tự do dân chủ, chống khủng bố, trong lúc này cũng vẫn rất quan trọng nghĩa là phải kết hợp những cuộc tranh đấu không bạo lực với các cuộc chiến đấu bằng lực lượng võ khí.

Những cuộc tác chiến đánh úp trong những điều kiện có thể dùng võ lực bảo vệ tài sản, sinh mạng dân chúng đi đôi với các cuộc giết bọn Việt gian, bọn lợi hại của chúng.

Một điều đáng chú ý là luôn luôn bảo vệ và xây đắp chính quyền chúng ta khắp thôn quê, thành thị, phải có những cơ quan hành chính bí mật hay công khai, bao giờ cũng tiêu biểu chính quyền của ta vẫn có ở Nam Bộ.

.....

Trong sự đoàn kết của toàn dân kêu gọi các nhà đại trí thức, điền chủ phải làm ráo riết, nhưng quan trọng nhất là về tôn giáo, Công giáo, Cao đài, Hoà hảo cố tìm hết cách để đoàn kết. Ở Trung, Bắc đã thực hiện tôn giáo đoàn kết, ở Nam cũng có thể làm...

.....

Một công tác khác cũng rất quan trọng là công tác địch vận...

Ta phải làm cho địch rối loạn, đánh vào cân não địch đồng thời không quên coi chừng bọn mácxít giả hiệu, bọn mật thám khiêu khích. Về Đảng phải chú ý nhứt là bọn đệ tứ, bọn Việt Quốc, bọn Đại Việt, đứng đầu bọn này sẽ kéo Cao đài, Hoà hảo, Công giáo để thành lập chính phủ trung ương ở Sài

Gòn do phản động Pháp và quốc tế giúp sức. Phải vạch mặt chúng, cố thắt chặt hàng ngũ với Dân chủ Đảng và các đảng phái. Muốn thực hành những nhiệm vụ này, Đảng ta cần phải mạnh và thống nhất. Không có một Đảng thống nhất và mạnh mẽ không thể đương đầu với tình thế hiện tại được. Thống nhất... củng cố Đảng, phát triển Đảng thành một đảng quần chúng đủ oai quyền đầy đủ năng lực lãnh đạo là điều kiện cốt yếu để kháng chiến kiến quốc - các đồng chí nỗ lực chiến đấu để làm tròn nhiệm vụ người cộng sản.

Chào quyết thắng

T.Ư

In trong *Văn kiện quân sự của Đảng,*
Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội,
1976, t. 2, tr. 69-71.

NGHỊ QUYẾT
Ngày 19-2-1947

Các đồng chí Bí thư Khu uỷ và Tỉnh uỷ.

Trong nghị quyết của cuộc Hội nghị khoáng đại Trung ương Quân uỷ họp ngày 15-2 gửi xuống cho các đ.c[1] chúng tôi nhận thấy thiếu sót một điều quan trọng mà cuộc hội nghị đã vạch ra, chúng tôi cần phải bổ khuyết.

Từ trước đến nay hệ thống tổ chức Hội trong quân sự gần như một hệ thống độc lập không dính líu với các cấp bộ của Hội, đôi khi chỉ liên lạc để lấy chỉ thị nghị quyết mà thôi. Cách tổ chức và làm việc sai lầm ấy không đúng với nguyên tắc tổ chức của Hội và còn đẻ ra nhiều tai hại:

1- Làm cho sự chỉ huy và hành động của Hội không thống nhất (nghị quyết của Hội, đến mỗi cấp bộ Hội trong bộ đội không tích cực thi hành vì các đ.c. đó chỉ có tìm cách liên lạc với cấp bộ của Hội ngoài quân sự thôi chứ không chịu sự chỉ huy).

2- Dễ sinh ra đầu óc biệt phái (hệ thống tổ chức Hội trong quân đội chỉ biết có quân đội không biết đến các cấp bộ chỉ huy của Hội ở ngoài quân đội, trái lại tổ chức Hội ngoài quân

1) Đ.c: đồng chí (*B.T*).

đội cũng không để ý gì đến tổ chức Hội trong quân đội).

Muốn tránh những khuyết điểm trên và tổ chức cho đúng nguyên tắc của Hội từ nay các đ.c. trong bộ đội phải theo sự chỉ huy như sau:

1. Trung ương quân uỷ do Trung ương của Hội chỉ huy.
2. Quân khu uỷ do Xứ uỷ (nay là Khu uỷ) chỉ huy.
3. Trung đoàn uỷ hay Tiểu đoàn uỷ do Tỉnh uỷ chỉ huy.
4. Các cấp bộ trong bộ đội phải làm báo cáo hàng tháng gửi cho Trung ương Quân uỷ và đồng thời phải gửi cho cấp bộ Hội tương đương.
5. Các cấp bộ của Hội phải mật thiết liên lạc (khai hội thường lệ) với các cấp bộ Hội trong quân sự.

Chú ý: những vấn đề chuyên môn thuộc về quân sự (điều động cán bộ quân sự, kế hoạch quân sự) các cấp bộ của Hội không được phạm đến quyền hạn của các cấp bộ của Hội trong quân đội.

CHÀO QUYẾT THẮNG!

THAY LỜI BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG CỦA HỘI[1]

THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Hội tức là Đảng Cộng sản Đông Dương *(B.T)*.

THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ BẮC BỘ
Ngày 1-3-1947

Cùng các đồng chí Bắc Bộ,

Tôi không có thì giờ gặp các đồng chí để phê bình, kiểm thảo và bàn bạc công việc chung. Tiếc vì hoàn cảnh không tiện. Vậy tôi có mấy lời dặn các đồng chí như sau, mong các đồng chí chú ý:

1. Trong lúc dân tộc đang ở ngã tư đường, chết hay sống, mất hay còn, mỗi đồng chí và toàn cả đoàn thể phải đem tất cả tinh thần và lực lượng ra để đưa toàn dân quay về một hướng, nhằm vào một mục đích đánh đuổi thực dân Pháp làm cho nước thống nhất và độc lập. Vì vậy mỗi một đồng chí và toàn cả đoàn thể phải: sáng suốt, khôn khéo, cẩn thận, kiên quyết, siêng năng, nhất trí.

2. Cuộc trường kỳ kháng chiến này tức là dân tộc cách mệnh đến trình độ tối cao. Trong lúc này tư tưởng và hành động của mỗi một đồng chí rất có quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ suất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to; sai một ly đi một dặm.

Vì vậy chúng ta phải kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm sau đây:

a) Địa phương chủ nghĩa.

Chỉ chăm chú lợi ích của địa phương mình mà không

nhìn đến lợi ích của toàn bộ. Làm việc ở bộ phận nào chỉ biết bênh vực vun đắp cho bộ phận ấy. Do khuyết điểm đó mà sinh ra những việc, xem qua thì như không quan hệ gì mấy, kỳ thực rất có hại đến kế hoạch chung. Thí dụ: muốn lấy tất cả cán bộ và vật liệu cho địa phương mình, không bằng lòng để cấp trên điều động cán bộ và vật liệu đến những nơi cần thiết.

b) Óc bè phái.

Ai hẩu với mình thì dù nói không đúng cũng nghe, tài không có cũng dùng. Ai không hẩu với mình thì dù có tài cũng dìm họ xuống, họ phải mấy cũng không nghe.

Đó là một khuyết điểm rất có hại. Nó làm cho đoàn thể mất cán bộ, kém nhất trí, thường hỏng việc. Đó là một chứng bệnh rất nguy hiểm.

c) Óc quân phiệt quan liêu.

Khi phụ trách ở một vùng nào thì như một ông "vua con" ở đấy, tha hồ hách dịch, hoạnh hoẹ. Đối với cấp trên thì xem thường, đối với cấp dưới cậy quyền lấn áp. Đối với quần chúng ra vẻ quan cách làm cho quần chúng sợ hãi. Cái đầu óc "ông tướng, bà tướng" ấy đã gây ra bao ác cảm, bao chia rẽ, làm cho cấp trên xa cấp dưới, đoàn thể xa nhân dân.

d) Óc hẹp hòi.

Chúng ta phải nhớ rằng: người đời ai cũng có chỗ hay chỗ dở. Ta phải dùng chỗ hay của người và giúp người chữa chỗ dở. Dùng người cũng như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong, đều tuỳ chỗ mà dùng được.

Tư tưởng hẹp hòi, thì hành động cũng hẹp hòi, thì nhiều

thù ít bạn. Người mà hẹp hòi ít kẻ giúp. Đoàn thể mà hẹp hòi không thể phát triển.

e) Ham chuộng hình thức.

Việc gì cũng không xét đến kết quả thiết thực, cần kíp, chỉ nhằm về hình thức bề ngoài, chỉ muốn phô trương cho oai. Thí dụ: ngày nay tập quân sự, cốt là biết bắn súng, dùng dao, ném lựu đạn, dùng địa thế, khéo mò đêm, khéo trinh thám, nói tóm lại, cốt tập cho mọi người biết đánh du kích. Thế mà có nhiều nơi chỉ để thì giờ tập "một hai, một hai". Thế thì khác gì tập lễ nhạc để đi chữa cháy.

Nhiều nơi, những hình thức tuyên truyền cổ động chỉ biết kẻ khẩu hiệu, trưng cờ biển và trang hoàng nhà thông tin tuyên truyền cho đẹp, lập chòi diễn thuyết chỉ làm vì, còn hàng ngày không chịu gần gũi quần chúng để giải thích cho họ hiểu chu đáo những chủ trương của đoàn thể.

f) Làm việc lối bàn giấy.

Thích làm việc bằng giấy tờ thật nhiều. Ngồi một nơi chỉ tay năm ngón không chịu xuống địa phương kiểm tra công tác và để chỉ vạch những kế hoạch thi hành chỉ thị, nghị quyết của đoàn thể cho chu đáo. Những chỉ thị, nghị quyết cấp trên gửi xuống các địa phương có thực hiện được hay không, các đồng chí cũng không biết đến. Cái lối làm việc như vậy rất có hại. Nó làm cho chúng ta không đi sát phong trào, không hiểu rõ được tình hình bên dưới, cho nên phần nhiều chủ trương của chúng ta không thi hành được đến nơi đến chốn.

g) Vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm.

Trong những vùng chiến tranh lan đến, một số đồng chí

đã tự tiện bỏ địa phương mình chạy sang vùng khác làm việc mà không hề có sự quyết định của đoàn thể, của cấp trên. Như vậy các đồng chí không những đã biểu lộ tinh thần kém cỏi, việc nào dễ hay ưa thích thì làm, việc nào khó khăn không ưa thích thì bỏ, mà các đồng chí lại còn tỏ ra khinh thường kỷ luật của đoàn thể, làm rối loạn hàng ngũ của đoàn thể.

Nhiều nơi các đồng chí phạm lỗi, nhưng không bị trừng phạt xứng đáng, có đồng chí bị hạ tầng công tác nơi này, đi nơi khác lại ở nguyên cấp cũ hay chỉ bị hạ tầng công tác theo hình thức, nhưng vẫn ở cấp bộ cũ làm việc.

Có đồng chí đáng phải trừng phạt, nhưng vì cảm tình nể nang chỉ phê bình, cảnh cáo qua loa cho xong chuyện. Thậm chí còn có nơi che đậy cho nhau, tha thứ lẫn nhau, lừa dối cấp trên, giấu giếm đoàn thể. Thi hành kỷ luật như vậy làm cho các đồng chí không những không biết sửa lỗi cho mình mà còn khinh thường kỷ luật. Tai hại hơn nữa nếu kỷ luật của đoàn thể lỏng lẻo, những phần tử phản động sẽ có cơ hội chui vào hàng ngũ ta để phá hoại đoàn thể ta.

h) Ích kỷ, hủ hoá.

Có những đồng chí còn giữ óc địa vị, cố tranh cho được uỷ viên này chủ tịch kia. Có những đồng chí lo ăn ngon mặc đẹp, lo chiếm của công làm của tư, lợi dụng địa vị và công tác của mình mà buôn bán phát tài, lo việc riêng hơn việc công. Đạo đức cách mạng thế nào, dư luận chê bai thế nào cũng mặc.

Có những đồng chí hay có tính kiêu ngạo, tự mãn, cho mình là cựu chính trị phạm, là người của mặt trận thì giỏi hơn ai hết, ai cũng không bằng mình. Vẫn biết nhà pha đế quốc là nơi huấn luyện, vẫn biết Việt Minh là một đoàn thể

gồm những người yêu nước, chăm lo việc cứu nước. Nhưng hẳn rằng ngoài Việt Minh còn biết bao nhiêu người hay, người giỏi mà Việt Minh chưa tổ chức được. Vả lại nếu chính trị phạm, nếu người của mặt trận là giỏi hơn ai hết thì những người không có hân hạnh ở tù, những người chưa vào Mặt trận đó là vô tài vô dụng cả sao?

Mỗi một đồng chí ta phải có thái độ khiêm tốn, càng cựu, càng giỏi, càng phải khiêm tốn, phải có lòng cầu tiến bộ, phải nhớ câu nói của ông thầy[1] chúng ta: "Phải học, học thêm, học mãi". Tự mãn, tự túc là co mình lại, không cho mình tiến bộ thêm.

Có những đồng chí còn giữ thói "một người làm quan cả họ được nhờ", đem bà con, bạn hữu đặt vào chức này việc kia, làm được hay không, mặc kệ. Hỏng việc, đoàn thể chịu cốt cho bà con, bạn hữu có địa vị là được.

Vẫn biết các đồng chí nói chung có nhiều ưu điểm như: nhẫn nại, chịu khó, tháo vát, nhiều sáng kiến. Đó là những tính rất quý báu. Nó làm căn bản cho những tính tốt khác phát triển. Nhưng trong thời kỳ khó khăn nặng nề này, chỉ có những ưu điểm ấy mà thôi, cũng chưa đủ. Các đồng chí cần phải đem căn bản tốt đó mà kiên quyết khắc phục những khuyết điểm vừa kể trên thì chúng ta mới chắc đi đến hoàn toàn thắng lợi.

3. Các đồng chí phải cố làm sao cho được những điều này:

a) Đoàn thể phải quân sự hoá, tư tưởng và hành động phải tuyệt đối nhất trí. Đoàn thể là đạo quân tiên phong. Nếu lúc xung phong mà người nói thế này, kẻ nói thế kia, kèn thổi ngược, trống đánh xuôi thì còn mong gì thắng trận.

1) Ông thầy nói ở đây là Lênin (*B.T*).

Chẳng những đoàn thể ta phải nhất trí mà quân, dân, chính cũng phải nhất trí.

b) Trong các cơ quan chỉ huy chọn người phải đích đáng, quyền hạn phải phân minh, phải liên lạc mật thiết, hợp tác chặt chẽ, phải tuyệt đối tránh cái tệ lạm quyền, bao biện, xung đột, phù diện và suy tị, không phụ trách.

Lúc này, vấn đề cơ quan chỉ huy rất quan trọng. Cử người vào đó phải cẩn thận, nhưng khi đã cử rồi, thì phải tuyệt đối phục tùng, cấp dưới phải nghe cấp trên, có thế công việc mới chạy.

c) Phải giữ vững giao thông, liên lạc giữa các tỉnh, các khu và giữa Trung Bộ với Nam Bộ và Bắc Bộ.

Giao thông là mạch máu của mọi việc, giao thông tắc thì việc gì cũng khó. Giao thông tốt thì việc gì cũng dễ dàng.

Mong các đồng chí mang toàn bộ tinh thần cách mạng mà khắc phục các khuyết điểm, phát triển các ưu điểm, đồng tâm hiệp lực, đoàn kết nội bộ, mở rộng hàng ngũ, chấn chỉnh công tác để lãnh đạo toàn dân hăng hái kháng chiến để đi đến thắng lợi vẻ vang.

Chào thân ái và quyết thắng

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
xuất bản lần thứ hai,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.5, tr.71-75.

NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ CÁN BỘ TRUNG ƯƠNG
Từ 3-4 đến 6-4-1947

Chương I

TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Tình hình thế giới sau cuộc đại chiến lần thứ hai này khác hẳn tình hình thế giới sau cuộc đại chiến lần thứ nhất. Liên Xô, có công đầu trong cuộc trừ hoạ phát xít đã làm cho cả thế giới phải khâm phục. Sau khi thắng trận, không những Liên Xô băng bó được thương tích chiến tranh một cách rất nhanh chóng, mà lại tiếp tục bước mạnh trên con đường kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đang chuẩn bị điều kiện để tiến lên thực hiện chế độ cộng sản văn minh.

2. Sau cuộc đại chiến này, phong trào dân chủ và hoà bình lan tràn ra khắp thế giới. Nhiều nước thợ thuyền đòi tăng lương, nhân dân đòi cải thiện đời sống và thúc đẩy các chính phủ trừng trị bọn phát xít còn sống sót lại. Có nước, như Mỹ binh lính đòi giải ngũ. Ở Đông Âu và Nam Âu nhiều nước nhỏ, sau khi thoát khỏi ách phát xít đã trở thành những nước "Cộng hoà Dân chủ nhân dân" có tính cách dân chủ mới

(Nam Tư, Tiệp Khắc, Ba Lan, Bảo...[1]). Nhưng từ đó dân chủ ở các nước ấy được thực hiện rộng rãi và quyền lợi thợ thuyền, dân cày được bảo đảm, v.v..

Ở các nước thuộc địa và bán thuộc địa (Hy Lạp, Paléttin, Ba Tư, Trung Hoa, Đông Dương, Nam Dương, Mađagátca, Ai Cập, Ấn Độ, Diến Điện, Mã Lai, v.v.), nhiều dân tộc (Trung Hoa, Việt Nam, Nam Dương, Mangát, Hy Lạp, v.v.) đang cầm vũ khí đứng dậy chống bọn thực dân và tay sai của chúng.

Đáng chú ý là: cuộc vận động hoà bình, dân chủ và độc lập tự do ở các nước trên thế giới hiện nay, hầu hết do các Đảng Cộng sản mạnh mẽ lãnh đạo.

3. Mâu thuẫn lớn nhất trên thế giới đang biểu lộ ra ở các cuộc tranh đấu giữa các thế lực dân chủ và phản dân chủ chính ngay ở trong hệ thống tư bản (nhân dân Anh, Mỹ, Pháp) đòi nới rộng quyền tự do và cải thiện sinh hoạt các dân tộc thuộc địa và bán thuộc địa giành dân chủ và độc lập.

4. Cầm đầu các lực lượng phản dân chủ trên thế giới hiện nay là bọn tài phiệt Mỹ. Bọn này nâng đỡ cho bọn phản động ở các nước (Soócsin ở Anh, Đờgôn ở Pháp và Tưởng ở Trung Hoa) đồng thời cố duy trì và gây dựng lại những tàn tích phát xít (Franco ở Tây Ban Nha, Cat dien ở Nhật, Von Papen ở Đức, bọn phong kiến phát xít Xanđari ở Hy Lạp).

Chúng tung ra khẩu hiệu chống Liên Xô, quảng cáo cho bom nguyên tử làm cho người ta tưởng rằng Mỹ dùng bom nguyên tử đánh Liên Xô đến nơi. Kỳ thực đó chỉ là một tấm màn che đậy việc Mỹ xâm lấn ngay thị trường và quyền lợi của các đế quốc yếu hơn (Anh, Pháp, Hà[2]) thâm nhập vào thuộc địa và bán thuộc địa của các nước ấy và

1) Bảo: Hunggari (*B.T*).
2) Hà: Hà Lan (*B.T*).

đặt căn cứ quân sự khắp nơi trên để củng cố thế lực, hòng biến cả thế giới tư bản thành thuộc địa và căn cứ quân sự của Mỹ, để chuẩn bị đánh Liên Xô và tiến công cách mạng thế giới sau này.

5. Tham vọng ấy của Mỹ rồi đây sẽ làm cho các nước liên hiệp lại chống Mỹ, và những cuộc tấn công của thế lực phản dân chủ do Mỹ cầm đầu đối với thế lực dân chủ, không chứng tỏ rằng phe phản động phản dân chủ mạnh, nhưng thật ra chứng tỏ sự sợ sệt trước trào lưu dân chủ thế giới đang dâng cao.

6. Các lực lượng dân chủ chắc chắn sẽ thắng lợi vì:

a) Phong trào dân chủ khắp thế giới đều tiến mạnh.

b) Liên Xô lực lượng chủ yếu của hoà bình và dân chủ thế giới ngày một khỏe.

c) Mỹ lực lượng phản động nhất thế giới, sắp gặp một cuộc kinh tế khủng hoảng ghê gớm, nhiều triệu chứng đã báo trước (chẳng hạn như sợ hàng của Mỹ ứ lại, không bán được, tăng lên rất nhiều, hoặc cổ phần công ty tư bản bị sụt xuống rất mau ở thị trường Nữu Ước).

Do đó Mỹ suy nhược và lôi cuốn cả bọn "lâu la" của Mỹ cũng suy nhược theo, v.v..

Chương II

TÌNH HÌNH TRONG NƯỚC

1. Toàn thể Đông Dương: Việt Nam, Cao Mên, Ai Lao đều kháng chiến, chống thực dân Pháp. Cuộc kháng chiến được toàn dân tham gia; đồng bào lao động hăng hái tác chiến, đồng bào tư sản, địa chủ hy sinh của cải không nề hà, nói chung đồng bào Phật giáo, Công giáo, Cao đài, Hoà hảo, quốc dân thiểu số và đa số chung sức giết giặc.

2. Ở Việt Nam, địch đang cố làm chủ các thành phố, đường giao thông vận tải, vùng mỏ, miền duyên hải và những cứ điểm ở biên giới. Nhưng chúng chỉ kiểm soát được một số thành phố, còn ta vẫn làm chủ ở thôn quê ngay xung quanh những thành phố ấy. Địch thiệt hại khá nhiều ở Bắc Bộ. Chiến sự miền Trung Bộ (Thừa Thiên, Quảng Trị, v.v.) có phần bất lợi cho ta lúc đầu. Nhưng do dân và quân ta một lòng hy sinh phấn đấu và chuyển qua cách đánh du kích mau lẹ nên tình hình đã trở lại. Chiến sự Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ khá hơn trước. Quân du kích của ta ở đó hoạt động, đã thu được nhiều kết quả khả quan.

Cuộc chiến đấu giành độc lập của các dân tộc Ai Lao và Cao Mên vẫn tiếp tục. Từ ngày 11-3-1947 quân giải phóng Ai Lao lại hoạt động. Và quân đội độc lập Cao Mên, những trận quyết liệt ở vùng Siemrạp, Sisocophon, Báttambăng, tháng 7-1946, dần dần chuyển qua hình thức võ trang tuyên truyền và phá hoại các đường giao thông và các kho tàng của địch.

Hơn bốn tháng kháng chiến toàn quốc đã chứng tỏ rõ địch không thể dùng võ khí tối tân mà tiêu diệt quân chủ lực của ta. Chúng phải đổi một giá rất đắt mới chiếm được một ít thành phố. Còn quân ta thì có tiến bộ về cách đánh du kích vận động. Chiến tranh sẽ quyết liệt hơn, nhưng ta rất có thể đánh lâu và bồi bổ thêm thực lực để một ngày kia phản công.

3. Cuộc kháng chiến này đã làm cho kinh tế nước ta đảo lộn: nhiều thành phố bị phá, việc kỹ nghệ, buôn bán đình đốn. Nông nghiệp ở các vùng bị địch chiếm bị cản trở một phần nào, việc tổ chức những trại di cư, tản cư, trại xung phong sản xuất và những xưởng, ấp hay hợp tác xã có tính chất kinh tế kháng chiến, chỉ mới bắt đầu. Về tài chính,

Chính phủ ta chi nhiều, thu ít. Tiền Việt Nam chưa phát hành đủ cho sự đổi chác của dân. Ở một vài vùng bị địch chiếm, tiền ta sụt giá, hoặc khó lưu hành.

Cách sinh hoạt của nhân dân đang thay đổi lớn, thợ thuyền phân tán, một phần lớn chưa có việc làm, nhiều nhà buôn và nghiệp chủ di cư chưa tìm được cách doanh nghiệp. Một phần dân cày ở vùng địch chiếm sống bấp bênh. Đời sống nhân dân khó khăn, nhưng ai nấy đều hăng hái tham gia hay ủng hộ kháng chiến, tinh thần vẫn vững và một lòng ủng hộ kháng chiến, ủng hộ Chính phủ.

Trừ ra có một số rất ít nhát gan, hám lợi, thổ phỉ bù nhìn làm tay sai cho địch. Một vài nhóm phản động như Quốc dân Đảng, Mặt trận dân tộc giải phóng, chực lợi dụng lúc này ngo ngoe hoạt động ở một vài nơi, nhưng quốc dân không theo chúng.

4. Chính phủ và Uỷ ban kháng chiến các nơi đã mở rộng cho các nhân sĩ tham gia; song chính quyền vẫn giữ được tập trung. Nhưng phải nhận rằng: có nơi bộ máy hành chính, kháng chiến và đoàn thể nhân dân chưa được ăn khớp với nhau và chạy đều. Cuộc kháng chiến này bóc trần những khuyết điểm của các tổ chức lãnh đạo của nước ta: tình báo, giao thông liên lạc kém. Mệnh lệnh không được nhanh chóng và việc thi hành mệnh lệnh chưa được triệt để.

5. Cuộc kháng chiến tuy gian khó, nhưng có mấy điểm dưới đây làm cho ta rất tin tưởng ở thắng lợi cuối cùng:

a) Mặt trận dân tộc thống nhất chống Pháp bao gồm toàn dân;

b) Mặt trận ấy thực tế do đoàn thể ta lãnh đạo;

c) Tinh thần nhân dân và bộ đội ta rất cao và hấp thu nhiều kinh nghiệm chiến đấu khá mạnh, khá nhanh;

d) Mục đích kháng chiến của ta được nhân dân Pháp và thuộc địa Pháp, các lực lượng dân chủ trên thế giới, nhất là các dân tộc Đông Nam châu Á đồng tình.

Chương III

CHỦ TRƯƠNG VÀ CHÍNH SÁCH CỦA ĐOÀN THỂ TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN

I- Về chính trị

1. Củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân phản động Pháp. Căn bản của chính sách của đoàn thể là: toàn dân đoàn kết kháng chiến lâu dài. Bởi vậy mọi hành động của đoàn thể phải nhằm vào mục đích thống nhất dân, được lòng dân, vì dân.

2. Kịch liệt chống bệnh hẹp hòi (đối với những người giác ngộ kém, người ngoài mặt trận và người các đảng phái khác), kiên quyết sửa chữa sự nhận định và đối phó khôn khéo với đồng bào Công giáo và quốc dân thiểu số. Chống quan niệm chủ quan cho rằng chỉ đảng viên hay "người mặt trận" mới làm được việc. Nhưng đồng thời cũng phải chống khuynh hướng hữu khuynh, dung nạp cả bọn phản động hay bị bọn phản động lừa phỉnh giật mũi, v.v..

3. Khẩu hiệu "đòi độc lập và thống nhất trong khối Liên hiệp Pháp" tuyệt đối không phải là một khẩu hiệu do dự, lừng chừng. Chúng ta chủ trương chỉ ngừng bắn khi nào Pháp nhìn nhận độc lập và thống nhất thật sự, chứ chúng ta không chủ trương tách Đông Dương ra khỏi khối Liên hiệp

Pháp để ngã vào cánh tay của Anh - Mỹ. Chúng ta vẫn chủ trương liên minh với nhân dân Pháp xây dựng dân chủ và hoà bình chung.

2- Về quân sự

1. Ta chủ trương kháng chiến lâu dài vì ta vũ khí kém, bộ đội ít thao luyện, địch vũ khí tinh xảo, bộ đội thao luyện, Việt Nam không thể chuyển ngay từ phòng ngự đến phản công như Nga, trái lại phải qua một thời kỳ lâu dài, gian khổ để vừa đánh vừa cố gắng bồi bổ vũ khí và bộ đội, chuyển thế yếu của ta thành thế mạnh, chuyển thế mạnh của địch thành thế yếu.

2. Chiến thuật căn bản là du kích vận động chiến, trận địa chiến là chiến thuật bồi bổ giúp cho du kích vận động chiến. Du kích vận động chiến phải là cách đánh của toàn dân, không phải của riêng bộ đội.

Nên phải phát động phong trào dân quân và võ trang toàn dân.

3. Cuộc kháng chiến lâu dài của ta phải qua ba giai đoạn:

a) Giai đoạn thứ nhất: địch chiếm các đô thị lớn, các đường giao thông chính, các căn cứ quân sự và kinh tế, chúng hành binh theo quy mô rộng lớn, đông bộ đội cơ giới hoá tinh mau. Mục đích đánh cốt yếu của ta là tiêu hao lực lượng địch, giữ cho chúng chậm tiến, đồng thời phải bảo toàn chủ lực, cho nên phải tránh những trận bất lợi, rút lui tới một mức nào đó, tuy vẫn tiến công bộ phận để tiêu diệt bộ phận của địch. Cách đánh của ta: dàn trận địa chiến lúc đầu, dần dần chuyển qua du kích vận động chiến.

b) Giai đoạn thứ hai: địch dùng bộ binh nhiều hơn để đi vơ vét lương thực và khủng bố "quét sạch" phong toả ta. Cuộc

tranh đấu về chính trị lẫn quân sự đặc biệt quan trọng. Địch cố lập chính phủ bù nhìn, dụ ta hàng. Ta phá kế hoạch của chúng, bỏ một phần lớn các đô thị, lập cứ điểm thôn quê, rừng núi, bởi có lực lượng mở rộng du kích vận động chiến. Đặc biệt phát triển du kích chiến ngay vùng địch kiểm soát và ngay trong những thành phố lớn mà địch tạm thời làm chủ vừa tiêu hao, vừa tiêu diệt địch. Đồng thời bồi bổ những thiếu sót về vũ khí (cả vũ khí tối tân lẫn hạng nặng) về bộ đội và cán bộ để chuẩn bị tổng phản công.

c) Giai đoạn thứ ba: lực lượng địch suy yếu, lực lượng ta trội lên. Điều kiện chủ quan và điều kiện khách quan để thuận tiện, ta tập trung mau lẹ dùng vận động chiến, có trận địa chiến và du kích chiến bổ trợ, *phản công khắp mặt trận* tiêu diệt địch, lấy lại những vùng đã mất.

4. Việt Nam không thể có căn cứ địa rộng rãi và vững chắc như Tàu. Những căn cứ địa ở Việt Nam đều có thể bị địch đánh xuyên mũi dùi vào hoặc bao vây. Nhưng Việt Nam đã có một mặt trận đoàn kết toàn dân, nhân dân đã được hưởng chế độ dân chủ rộng rãi và liều chết giữ vững chế độ ấy. Tình hình Pháp lại đặc biệt nguy khốn và nước Pháp xa nước Việt Nam hàng vạn cây số, nên Việt Nam vẫn có thể kháng chiến và nắm chắc thắng lợi bằng cách mở mặt trận ở bất cứ nơi nào có bóng địch, đánh ngay cả ở sau lưng địch, trong ruột địch và tổ chức căn cứ địa không những ở rừng núi mà cả ở đồng bằng.

5. Việt Nam áp dụng chiến thuật tiêu thổ kháng chiến một cách rộng rãi, vì Việt Nam đất hẹp, vũ khí kém, nhưng tinh thần dân cao; nhân dân vui lòng thà hy sinh sản nghiệp, chứ quyết không cho chúng dùng để mở mang kinh tế hay làm căn cứ quân sự đánh bộ đội dân quân ta.

3. Về kinh tế

1. Chương trình kinh tế kháng chiến gồm hai mặt:

a) Mặt tiêu cực: phá kinh tế địch bằng cách tẩy chay và quân sự phá hoại. Làm cho địch không kinh doanh, bóc lột gì được, không thực hiện được chính sách "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh".

b) Mặt tích cực: xây dựng kinh tế của ta, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, và lập nền kinh tế tự túc.

2. Kinh tế trong lúc kháng chiến phải thích hợp với điều kiện chiến tranh. Chỉ sản xuất những thứ cần dùng cho mặt trận và đời sống của dân. Sự sản xuất ấy phải có Chính phủ điều khiển. Về các ngành kinh tế chú trọng nhất là nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương mại rồi mới đến kỹ nghệ, (chú ý kỹ nghệ chế võ khí và khai thác). Thi hành đúng việc kiểm soát, ngoại thương. Nghĩa là không để cho tư nhân độc quyền tích trữ và bóc lột, nhưng vẫn làm cho họ hăm hở bỏ vốn ra kinh doanh, tham gia việc sản xuất, và tiếp tế và mưu lợi cho mình và cho nước. Đồng thời thành lập bộ phận kinh tế nhà nước, và kinh tế có tính chất hợp tác xã, các tư nhân chung vốn, chung sức, cùng làm.

3. Trong nước có ba hình thức kinh tế chính: kinh tế cá nhân, kinh tế hợp tác xã, và kinh tế nhà nước. Hình thức thứ hai đặc biệt trọng yếu, nó làm môi giới giữa hai hình thức kia và làm dễ dàng việc phân phối, và tiêu thụ hợp lý các nguyên liệu và các thứ hàng hoá và xuất phẩm.

4. Chính sách kinh tế đại khái gồm mấy điều này: tăng gia sản xuất, rút bớt chi tiêu, (hai việc làm phải có kế hoạch), giảm nhẹ sự đóng góp cho dân, (đặt chế độ thuế mới trong thời kỳ kháng chiến) phát triển sinh sản hợp tác, kêu gọi các

nhà giàu bỏ vốn, thi hành việc thưởng phạt (đặt giải thưởng, nêu gương anh hùng lao động, ca ngợi người hằng tâm hằng sản, trị bọn những lạm tham lam) thống nhất kinh tế tài chính; giữ vững giá đồng tiền Việt Nam.

4. Về văn hoá

Động viên tất cả giới trí thức, văn nghệ tham gia kháng chiến dùng các nhà trí thức văn hoá, chuyên môn vào các ngành công tác như quân giới, quân y, giáo học, tuyên truyền kháng chiến, v.v.; chú trọng mở mang giáo dục kháng chiến, (mở trường chuyên môn về nghề nghiệp, chính trị, quân sự..., xúc tiến bình dân học vụ) năng dùng những hình thức tuyên truyền, thông tin, dân dễ cảm và dễ hiểu, mà giác ngộ nhân dân, về mục đích cứu quốc, đề cao tinh thần dân tộc, lòng tin tưởng ở thắng lợi cuối cùng, đề cao nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc của toàn dân, tiếp tục vận động đời sống mới.

Vừa kháng chiến, dân tộc ta vừa dựng nên một nền văn hoá mới, có tính chất hợp với tinh thần dân tộc độc lập, hợp với khoa học, tiến bộ, hợp với tính tình và trình độ của đông đảo quần chúng và nhân dân.

Chương IV

NHIỆM VỤ CẦN KÍP CỦA ĐOÀN THỂ

1. Nhiệm vụ quân sự

1. *Đối với bộ đội:* nắm vững và rèn luyện bộ đội, tránh tan rã và mất võ khí, chống bệnh chủ quan, khinh địch, bị động, các bộ chỉ huy trao đổi sáng kiến, kinh nghiệm và gắng

học tập để làm trọn nhiệm vụ mình. Thi hành thưởng phạt cho nghiêm để khuyến khích và đề cao kỷ luật (gắn huy chương cho các chiến sĩ có công, đưa bọn phạm lỗi ra toà án quân sự). Kiên quyết tẩy trừ tệ hủ hoá, quân phiệt trong một vài cấp chỉ huy làm cho bộ đội ta xứng đáng là đội quân cách mạng của nhân dân.

Đặc biệt chú ý xoá bỏ sự xích mích, và những tàn tích chia rẽ giữa các anh em thiểu số và đa số trong bộ đội.

2. *Chiến lược chiến thuật:* duy trì cuộc kháng chiến lâu dài. Chống mọi khuynh hướng đánh chóng, giải quyết chóng hay khuynh hướng: "quyết chiến", để tiêu hao chủ lực. Cương quyết chuyển sang du kích vận động chiến, giành quyền chủ động về chiến thuật, ngay trong giai đoạn phòng ngự này. Chống thói quen đánh trận địa, hay phòng ngự theo lối trận địa, học cách phòng ngự theo lối vận động.

Dùng những đội dân quân du kích thật gan dạ và khôn khéo, quấy nhiễu, du kích đánh tỉa cho địch hao mòn. Dùng những đội quân đặc biệt tích cực và linh hoạt, thừa lúc thuận tiện, tiến thật nhanh và sâu vào vùng địch kiểm soát, đánh chớp nhoáng tiêu diệt địch, rồi rút lui thật nhanh, ra khỏi vùng địch kiểm soát, phối hợp dân quân du kích và quân chính quy, giáp công, lập đội chuyên môn chống cơ giới hoá, ngăn sông đánh địa lôi phá hoại, cắt đứt những gan và mạch máu (giao thông liên lạc tiếp tế) của địch.

Phổ biến kinh nghiệm các trận lớn gần đây ở Đình Lập, Hải Phòng, Hà Đông, Ninh Bình, v.v. trong ấy quân ta đã biết tránh lối trận địa cứng đờ mà dùng cách đánh vòng; đánh sau lưng, đánh bên hông quân địch.

3. *Vận động dân quân:* cấp tốc xúc tiến việc tổ chức, huấn

luyện, và võ trang, lãnh đạo dân quân, mọi làng mọi địa phương phải ngay đồng chí, hoặc cán bộ cứu quốc, có năng lực ra đảm nhiệm việc này. Tốt nhất là vệ quốc quân đóng mọi nơi phụ trách việc huấn luyện quân sự cho dân quân và làm cho dân quân quen với tiếng súng. Bớt lối tập hình thức bề ngoài (một hai) mà chú trọng thực tế (cảnh giác, xét hỏi, liên lạc, thông tin, báo động, hành quân ban đêm, tập bắn súng, ném lựu đạn, tập xung phong bằng lựu đạn và đại đao, v.v.).

Phổ biến kinh nghiệm "làng kháng chiến" (Bắc Ninh, Kiến An) và hầm ẩn nấp của dân quân Tàu. Đem kinh nghiệm của "quyết tử của miền Hậu Giang Nam Bộ" và dạy cho dân quân toàn quốc;

Hoá một phần bộ đội thành dân quân (nhất là ở những nơi bị chiếm đóng). Xúc tiến việc võ trang dân quân bằng đại đao, lựu đạn, súng kíp, địa lôi, tên nỏ, v.v..

4. *Căn cứ địa:* tổ chức căn cứ địa ở miền rừng núi, và đồng bằng, muốn cho căn cứ địa được vững chắc, phải tăng gia việc vận động quần chúng; đào tạo cán bộ địa phương, tổ chức việc tiễu phỉ trừ gian, ở các căn cứ địa sát mặt trận, phải tổ chức ngay những "công tác đội võ trang" các "đội danh dự trừ gian" và chuẩn bị các "tiểu tổ bí mật" như trước hồi Tổng khởi nghĩa Tháng Tám, v.v..

5. *Quân giới:* chú trọng chế vũ khí phá xe tăng, chặn canô (badôca, mìn, địa lôi, v.v.) và vũ khí thô sơ (lựu đạn, súng kíp) phải chống khuynh hướng sai lầm coi thường vũ khí thô sơ và chỉ chú trọng vũ khí tối tân, đồng thời chống khuynh hướng thiên về việc chế tạo vũ khí thô sơ, mà không để ý hay không

gắng sức chế tạo, và học dùng vũ khí tối tân. Động viên nhân dân ủng hộ nguyên liệu và tham gia vào việc sản xuất vũ khí thô sơ, phổ biến cách chế lựu đạn, và súng kép, đơn giản cho dân theo và vũ trang (Cục quân giới quốc phòng phải ra sách dạy cách chế tạo những thứ vũ khí này), họp ngay cuộc hội nghị các cán bộ phụ trách quân giới để định phương hướng chế tạo vũ khí và phân phối nguyên liệu, máy móc, định một chương trình sản xuất và trao đổi kinh nghiệm, gửi đại biểu đi dự hội nghị hay phải có quyền quyết định về việc tập trung, phân phối nguyên liệu, vật liệu ở địa phương mình, phải trừ hẳn chủ nghĩa địa phương trong quân giới.

6. *Quân lương:* thực hành việc bộ đội tham gia sản xuất, đó là một công tác mà Cục chính trị quốc phòng phải đảm nhiệm; sản xuất ở những nơi an toàn, phải định cho bộ đội mỗi ngày sinh sản mấy giờ, ở các nơi lưu động luôn thì bộ đội làm nghề thủ công hoặc làm giúp dân, để tự cấp dưỡng cho một phần.

Tích trữ lúa gạo, muối, ký ninh (kho bí mật và phân tán chứ không tập trung).

2. Công tác chính quyền

1. *Hành chính và kháng chiến:* thực hành chính trị dân chủ tiến bộ rộng rãi, nhưng kiên quyết, cơ quan hành chính địa phương có tính chất tương đối tự trị cho khỏi bị động, ỷ lại và mất sáng kiến trong tình thế giao thông liên lạc khó khăn này, nhưng vẫn không hại cho nguyên tắc lãnh đạo tập trung nằm trong tay Chính phủ trung ương.

Các Uỷ ban kháng chiến thống nhất và điều chỉnh việc

lãnh đạo, mọi phương diện hoạt động của nhân dân trong thời kỳ kháng chiến nên phải gọt rũa những sự không ăn khớp hay xích mích, hiểu lầm giữa các cơ quan hành chính và Uỷ ban kháng chiến.

2. *Vấn đề ngoại giao:* vấn đề Việt Nam vừa được đem ra bàn cãi náo nhiệt ở Quốc hội Pháp. Đảng Cộng sản Pháp, Tổng Liên đoàn lao động Pháp vừa tỏ rõ thái độ đối với Chính phủ Pháp giảng hoà với Việt Nam. Bọn Đờ Gôn lại hoạt động mưu cho phản động thế giới mà lật đổ chế độ cộng hoà Pháp. Đứng trước tình hình ấy, đoàn thể phải theo dõi từng tí thời cuộc và chính trị nước Pháp. Nếu Pháp nhận Việt Nam độc lập và thống nhất, nhưng phải làm cho cán bộ và nhân dân hiểu rằng, chưa đánh đến hết giai đoạn thứ ba của cuộc trường kỳ kháng chiến, thì dù có dàn xếp cũng chưa thể giải quyết hẳn được sự xung đột giữa ta và thực dân Pháp. Chẳng qua tạm thời hoà hoãn để dành thời gian, v.v.. Bởi vậy, tuy phải lợi dụng hết khả năng ngoại giao, làm cho cuộc đổ máu Việt - Pháp rút ngắn lại, nhưng không thể có thái độ chủ quan đối với những cuộc "đàm phán" và nhất là không được sơ hở để quân địch lợi dụng đàm phán hay đình chiến mà đánh úp ta.

Hội nghị rất hoan nghênh Chính phủ đã cử đoàn đại biểu đi dự Hội nghị liên Á để gây tình thân thiện giữa dân tộc ta và dân tộc châu Á và gây thiện cảm với các nước yêu chuộng công lý hoà bình.

3. Tài chính kinh tế

Căn cứ vào chính sách chung trong thời kỳ kháng chiến, hiện cần chú trọng nhất mấy việc này:

1. *Về kinh tế:* nhà "Nông nghiệp tín dụng" bỏ tiền cho

nông dân vay để tăng gia sản xuất, tổ chức việc tiếp tế gạo muối cho các vùng thiếu để phòng nạn đói, cổ động tư nhân tham gia việc này và huy động lực lượng của Tổng Liên đoàn và các tổ chức thanh niên, nông dân giúp việc chuyên chở kiểm soát ngoại thương một cách hợp lý và vừa để các nhà buôn khỏi oán.

Tổ chức các trại sinh sản phải thích hợp với tình thế chiến tranh. Tránh những kế hoạch viển vông, và tả khuynh. Đoàn thể dành một số cán bộ cho phụ trách công việc kinh tế (nếu có đồng chí có năng lực, về kinh tế và hiện nay đang mắc công tác trong chính trị hay quân sự thì phải rút ra. Các cấp Đảng bộ và các đảng đoàn trong các cơ quan phải giới thiệu cho trung ương những cán bộ có năng lực về kinh tế đó).

2. *Về tài chính:* sản xuất trong sự chi tiêu, kiểm soát chi tiêu các địa phương để dự trù việc phân phối tài chính, đề phòng giao thông bị nghẽn, trữ tiền Đông Dương để sẽ dùng cho các vùng bị chiếm và ngoại thương.

Tiền Việt Nam phải cổ động cho nhân dân tiêu dùng nhất là ở những tỉnh địch chiếm đóng. Trừng trị những kẻ đầu cơ, buôn bán tiền tệ, để giữ vững giá bạc Việt Nam.

Các tỉnh phải kê khai ngay những số tiền do Bộ Tài chính gửi và nếu nơi nào đã vay vào những số tiền ấy để tiêu về kháng chiến vì chậm nhận được tiền của thượng cấp thì phải cấp tốc báo cáo các khoản chi tiêu cho Bộ Tài chính biết.

4. Di cư tản cư

Các khu, các địa phương chú ý thi hành việc di cư tản cư cho đúng, và sửa chữa những khuyết điểm. Nói chung thì tới

một mức nào, công việc di cư phải đình chỉ. Nên di cư những miền nào bị Pháp chiếm đóng hay trực tiếp khủng bố hằng ngày (các vùng xung quanh đô thị hoặc sát đường giao thông) những nơi chúng chỉ kéo đến cướp bóc thì chỉ nên cho dân tản sang các làng khác rồi khi địch đi khỏi, lại về làm ăn như thường, muốn thế phải tổ chức việc canh phòng, báo động ngày đêm và bầy cho dân cách sinh hoạt gọn gàng giản dị, cất bớt đồ đạc của cải.

Hiện nay vì sợ đói nên nhiều người di cư muốn về, nếu xét những vùng có thể cho họ về được (không bị Pháp lợi dụng hoặc khủng bố) thì phải bầy kế hoạch cho họ về, làm cho họ tích cực tham gia công việc tổ chức chung, như làng kháng chiến, hoặc làm vườn không nhà trống khi địch đến.

Đoàn thể phải phái cán bộ có năng lực đến công tác các vùng di cư, tản cư đông, cũng như các vùng có người trở về đông.

5. Vấn đề giáo dục

Công việc giáo dục phải thích hợp với thời kỳ kháng chiến, nghĩa là:

1. Chương trình học phải thiết thực, nhằm mục đích đào tạo nhân tài, cần dùng cho kháng chiến trước hết, về tất cả các ngành y tế, canh nông, quân giới cũng như thương mại, ngoại giao, v.v..

2. Học sinh phải vừa học vừa tham gia sản xuất, để tự túc tự cấp một phần nào, v.v..

3. Tiếp tục phát triển bình dân học vụ.

4. Chú ý mở trường ở các vùng quốc dân thiểu số.

6. Chống chính quyền bù nhìn

Ra sức vượt mọi khó khăn để duy trì và củng cố Chính quyền nhân dân ở vùng địch chiếm, tìm hết cách trừng trị, bao vây bọn bù nhìn, hoặc tuỳ tình thế mà lợi dụng chính quyền bù nhìn dò xét, bao vây lại quân địch.

7. Dân vận

1. *Việt Minh:*

a) Phát triển Việt Minh ở những chỗ xung yếu: các vùng căn cứ địa, đường giao thông quan trọng, các đồn điền và các trại di cư... củng cố tổ chức Việt Minh tại các vùng địch kiểm soát.

b) Những tổ chức ở các vùng bị chiếm phải chuyển qua bí mật, ở các vùng tự do, cũng phải chuẩn bị cho một bộ phận bí mật phòng chiến tranh lan rộng bộ máy tổ chức đã sẵn sàng.

c) Lập những tổ chức thích hợp với hoàn cảnh mới. Thí dụ nơi nào thanh niên cứu quốc, công giáo cứu quốc không thu hút được quần chúng thì tổ chức ra thanh niên kháng chiến, công giáo kháng chiến, trong các thành phố địch chiếm đóng thì tổ chức những tiểu tổ bí mật, trinh sát, thông tin, tiểu tổ du kích, đội "danh dự" tiêu thổ phá hoại, hay những câu lạc bộ, đoàn thể văn hoá, hợp tác công khai, v.v..

d) Tuỳ theo sự cần thiết mà thống nhất hệ thống của các tổ chức các giới, ở các nơi đang chiến đấu nên thống nhất hệ thống ngang ngay, khiến cho công việc được nhanh chóng, v.v..

e) Có lấy người ngoài đoàn thể vào các Ban Chấp hành

Việt Minh các cấp để tránh cô độc hẹp hòi, và đào tạo thêm người làm việc...

g) Chấn chỉnh Tổng bộ như sau này:

- Chỉ định một số đồng chí làm đảng đoàn trong Tổng bộ;

- Các đồng chí sẽ đề nghị lấy một số người ngoài đoàn thể để tổ chức lại Tổng bộ. Trong số người ấy, phải có đủ đại biểu các tổ chức có chân trong Việt Minh.

- Phân định công việc rõ ràng, giữa Trung ương và Tổng bộ Việt Minh.

h) Trừng trị nghiêm ngặt cán bộ Việt Minh phạm lỗi để gây tinh thần trách nhiệm. Khen thưởng để khuyến khích những người giỏi.

i) Mỗi tỉnh phải lập sổ thống kê các chiến sĩ Việt Minh đã hy sinh hay có công với kháng chiến và tập trung lên khu để gửi lên Tổng bộ Việt Minh.

k) Tổng bộ và các Khu bộ Việt Minh cần có một số người đi kiểm tra củ soát các địa phương (việc này có thể làm chung với đoàn thể).

2. *Hội Liên Việt:*

a) Đánh đổ quan niệm sai lầm cho rằng Liên Việt không cần trong khi kháng chiến, do đó sinh ra khuynh hướng thủ tiêu hội ấy.

b) Trung ương cũng như các Khu uỷ phải cử người phụ trách Hội Liên Việt, làm cho vai trò của hội này nổi bật lên.

c) Đảng đoàn Chính phủ phải vận động để Chính phủ cấp cho tờ báo: *Toàn dân kháng chiến* cơ quan của Hội Liên Việt, phải chú ý đến những chiến sĩ hiện chưa có công tác gì để giao việc cho họ.

d) Họp cuộc hội nghị của một số người sáng lập ra Hội Liên Việt đã thông qua chương trình hoạt động của hội mới dự thảo.

e) Lấy hình thức hội "ủng hộ kháng chiến" như một vài khu đã làm (như Khu 10) để cho các chiến sĩ trong Hội Liên Việt hoạt động.

3. *Công vận:*

a) Những nơi địch chiếm đóng mà công nhân còn làm việc thì phải tổ chức ngay công đoàn bí mật để tranh đấu, phá hoại làm tê liệt bộ máy kinh tế của địch.

b) Tập trung công nhân đã tản mác vào các xí nghiệp mới tổ chức để cho giai cấp công nhân đỡ rời rạc.

c) Tổ chức các trại kiểu mẫu của Tổng Liên đoàn, định chương trình sản xuất, huấn luyện quân sự và võ trang cho công nhân ở đó.

d) Tổ chức các đoàn công nhân chuyên chở, xung phong cản địch, xung phong phá hoại và ngăn sông, có anh em chài lưới tham gia (về việc này cần thống nhất với quốc phòng).

e) Xí nghiệp nào, trại sản xuất nào cũng phải tổ chức đội tự vệ hay đội du kích của công nhân.

g) Làm cho Tổng Liên đoàn lao động thực tế giúp việc tổ chức giúp các trại di cư, tìm chỗ chuyên môn cung cấp cho các cơ quan.

h) Mở các lớp huấn luyện đào tạo các công nhân chuyên nghiệp.

i) Cho tờ báo *Lao động* ra lại.

k) Chính phủ đặt mề đay "Anh hùng lao động" để khuyến khích tăng gia sản xuất.

l) Chấn chỉnh Tổng Liên đoàn lao động và các liên đoàn, liên hiệp các nơi.

m) Cán bộ của Tổng Liên đoàn, đoàn thể phải trả lại cho Tổng Liên đoàn (trừ trường hợp đặc biệt) và từ nay không tự ý điều động cán bộ của Tổng Liên đoàn (mặc dầu là đảng viên) nếu không thương lượng với Tổng Liên đoàn trước.

4. *Nông vận:*

a) Cổ động nông dân nhiệt liệt tham gia dân quân, tổ chức làng kháng chiến, giúp đỡ bộ đội tác chiến, phá hoại cản địch, tiếp tế vận tải, đồng thời hết sức tăng gia sản xuất và chăn nuôi.

b) Phát triển những tổ chức hợp tác xã và các phường, các hội có tính chất làm đổi công, hoặc giúp đỡ nhau trong khi gặt hái, làm mùa.

c) Giúp đỡ cho nông dân (ví dụ nông nghiệp tín dụng cho vay tiền) khuyến khích bằng cách khen thưởng, nêu gương nhà nông gương mẫu, tổ chức triển lãm nông phẩm, ưu đãi gia đình nông dân có người ra mặt trận hay chết trận.

d) Ra sức vận động vệ sinh và chống mù chữ trong thôn quê.

e) Đặc biệt chú ý cổ động nông dân phòng lụt (chữa đê, hộ đê, làm sàn, làm chòi cất thóc, đan thuyền).

g) Bộ đội và dân quân phải giúp đỡ nông dân các vùng địch kiểm soát gặt hái, làm mùa, cất giấu nông sản.

5. *Thanh vận:*

a) Nhiệm vụ thiết thực của thanh niên trong thời kỳ này là: tham gia bộ đội dân quân để tác chiến, tuyên truyền xung phong và tăng gia sản xuất xung phong, giúp đỡ việc di cư

tản cư, bình dân học vụ và tiểu học vụ, đoàn kết các hạng thanh niên, động viên thanh niên ra cứu quốc.

b) Chấn chỉnh Đoàn Thanh niên Việt Nam, để thống nhất thanh niên các giới.

c) Xuất bản tờ báo riêng của thanh niên.

d) Nêu gương thiếu niên anh hùng.

e) Chú trọng đào tạo cán bộ cho phong trào thanh niên và giúp đỡ phong trào ấy những lãnh tụ có năng lực và được thanh niên tín nhiệm.

g) Làm cho phong trào thanh niên Việt Nam và nói chung phong trào thanh niên Đông Dương liên lạc mật thiết với phong trào thanh niên thế giới.

6. *Phụ vận:*

a) Cổ động phụ nữ tham gia các việc uý lạo binh sĩ, cứu thương, tuyên truyền xung phong, tiếp tế, tăng gia sản xuất, v.v..

b) Nêu gương hy sinh tận tuỵ của chị em phụ nữ.

c) Giúp đỡ các gia đình các chiến sĩ.

d) Chấn chỉnh Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

e) Triệt để bài trừ nạn xích mích đố kỵ trong các cơ quan phụ vận, hay giữa các cán bộ phụ nữ.

g) Đào tạo cán bộ phụ nữ, dần dần đưa cán bộ phụ nữ lên các cơ quan chỉ đạo của đoàn thể.

7. *Vận động đồng bào có đạo:*

a) Thực dân Pháp đang cố lừa phỉnh và lôi kéo đồng bào Công giáo, Cao đài, Hoà hảo, v.v. để phá mặt trận dân tộc thống nhất của ta. Nên vấn đề vận động đồng bào theo các đạo là một việc trọng yếu, bậc nhất trong công tác dân vận.

b) Phải gọt rũa thành kiến cho các giáo dân và giáo sĩ đều là phản động. Hiện nay giáo dân phần nhiều yêu nước, nhưng sợ cộng sản do sự phản tuyên truyền của địch, hay do sự hiểu lầm, phần đông giáo dân tưởng Việt Minh là cộng sản và Chính phủ ta cũng là Chính phủ cộng sản nên họ sợ cộng tác với Việt Minh, vài nơi có tỏ thái độ thờ ơ đối với Chính phủ, ta phải hết sức vạch rõ mưu gian của địch chỉ rõ tính chất và mục đích của Việt Minh và của Chính phủ để đánh tan sự hiểu lầm nói trên.

c) Phương pháp vận động đồng bào theo đạo gồm mấy điểm dưới đây:

- Dùng những tài liệu xác thực về việc giặc tàn sát, hãm hiếp giáo dân, và phá hoại nhà thờ, đền chùa để tuyên truyền.

- Dùng tôn giáo để khích lệ tinh thần yêu nước của giáo dân (tổ chức lễ cầu hồn các chiến sĩ, các nhà thờ cầu hồn cho các giáo dân bị giặc tàn sát, v.v.).

- Lợi dụng triệt để sự mâu thuẫn hiện có giữa cố Tây và cố ta để thuyết phục cố ta, nhưng đồng thời hết sức trung lập với cố Tây và dùng cố ta tốt thuyết phục cố Tây.

- Đề nghị những cha cố gần mình đứng ra kêu gọi những con chiên đoàn kết chống giặc, bảo vệ Tổ quốc và tôn giáo; nêu gương những người Công giáo yêu nước.

- Đưa những cha cố cảm tình vào các Uỷ ban kháng chiến các tổ chức uý lạo binh sĩ. Lương giáo đoàn kết, chấp hành Hội Liên Việt địa phương, v.v..

- Trong cuộc kháng chiến, nếu cá nhân cha cố nào làm tay sai cho Pháp có đủ bằng cớ xác thực, thì thẳng tay trừng trị và phải giải thích cho giáo dân khỏi hiểu lầm, hoang mang.

- Nơi nào nhà thờ hay tự vệ Công giáo có súng, mà có ý thân Pháp thì phải bao vây chặt chẽ và đề phòng, hễ có hành động gì khác thì đối phó ngay. Khi đó phải nêu cao các khẩu hiệu như: "chỉ trị bọn phản quốc, không chống Công giáo", "đồng bào Công giáo giúp Chính phủ trừng trị bọn phản quốc", tuyệt đối không được dùng lối khủng bố bắt ép khi Pháp đến, mà phải tìm hết cách thuyết phục giáo dân.

- Không nên vì tiêu thổ kháng chiến mà phá các chuông nhà thờ, trừ khi các nhà giáo dân nhận rõ sự phá hoại đó là cần để bảo vệ địa phương và tán thành phá (trừ khi gặp trường hợp ấy thì trước khi phá phải làm lễ rước thánh giá đi nơi khác cho trọng thể).

- Chú ý đặc biệt đến thanh niên Công giáo, dụ họ vào những hình thức tổ chức thiết thực như đội tuyên truyền xung phong, đội phá hoại, dân quân du kích, đội trừ gian, v.v..

- Đặc biệt chủ trương đào tạo cán bộ trong Công giáo, phải thuyết phục cho được những bậc lão thành, có tín nhiệm trong Công giáo, đào tạo cho họ thành những cán bộ bán chuyên nghiệp đi vận động Công giáo.

- Họp hội nghị cán bộ vận động Công giáo, Cao đài, v.v. để trao đổi kinh nghiệm.

- Những đồng chí dòng Đạo sau khi giác ngộ, tuyệt đối không được tỏ thái độ bài xích Công giáo, trái lại phải làm đúng như mọi tín đồ ngoan đạo khác để gần gũi giáo dân.

8. *Vận động dân tộc thiểu số:*

a) Việc vận động dân tộc thiểu số cũng là một việc rất quan trọng vì Pháp đang âm mưu kéo quốc dân thiểu số lập vùng tự trị.

b) Cần chú trọng mấy điểm dưới đây:

- Chú ý cải thiện cho quốc dân thiểu số bằng những cách như xá thuế, tiếp tế muối, v.v..

- Chú ý mở trường, mở bình dân học vụ và vận động vệ sinh ở các vùng quốc dân thiểu số.

- Nêu cao tinh thần chống Pháp - Nhật của quốc dân thiểu số trong hơn 80 năm nô lệ, nhất là trong mấy năm dưới ách Nhật - Pháp.

- Tôn trọng phong tục, phát huy năng lực của quốc dân thiểu số.

- Hết sức thuyết phục và cảm hoá các lang, phìa, thổ ty, nên đưa những phần tử tốt vào Uỷ ban kháng chiến và Uỷ ban hành chính. Khen thưởng những người có công, giám thị những kẻ không tốt, đồng thời ngăn ngừa phong trào "tự trị, phân liệt" và nếu cần phải trừng trị thẳng cánh bọn phản bội và phá hoại thống nhất.

- Ra sức củng cố những tổ chức của quần chúng quốc dân thiểu số dựa vào những quần chúng ấy mà đối phó với bọn phản bội.

- Hình thức tổ chức và tuyên truyền trong các vùng quốc dân thiểu số phải đơn giản thiết thực.

- Đoàn thể phải có Uỷ ban vận động quốc dân thiểu số riêng cho từng vùng quốc dân thiểu số và năng họp hội nghị cán bộ vận động quốc dân thiểu số để kiểm duyệt chính sách, trao đổi kinh nghiệm và định nhiệm vụ mới.

- Đặc biệt chú ý đào tạo cán bộ người thiểu số và nâng đỡ các cán bộ ấy, đưa họ vào các cơ quan chỉ đạo địa phương.

- Cán bộ đa số hoạt động trong vùng thiểu số phải học tiếng địa phương.

9. *Địch vận:*

a) Tác chiến quan trọng thế nào thì địch vận cũng cần như thế. Công tác địch vận không phải của riêng bộ đội, mà cả đoàn thể cũng phải làm.

b) Phải dùng mọi hình thức nắm lấy mọi cơ hội mà tuyên truyền làm tan rã tinh thần quân địch, làm cho binh lính địch nhận rõ ta với họ có chung một kẻ thù là phản động Pháp, khiến họ thoả hiệp với ta, vác súng chạy sang hàng ngũ ta.

c) Tuyên truyền binh lính địch không nên dùng những tiếng nặng mà chỉ trích họ hoặc mạt sát tinh thần dân tộc của họ, trái lại phải ca ngợi tinh thần ấy, nhưng đồng thời dùng lời lẽ thống thiết và giản dị chỉ cho họ thấy hy sinh cho thực dân là hy sinh suông; giúp đỡ cách mạng Việt Nam là tự giúp mình.

d) Dùng truyền đơn, sách báo, dùng loa kêu gọi ngoài mặt trận (nếu có điều kiện) để tuyên truyền, nhưng cũng có thể như thuốc lá bánh kẹo, v.v. mà gây thiện cảm để tuyên truyền.

e) Làm cho lính Pháp thấy rõ chiến tranh kéo dài ở Việt Nam thì họ và đồng bào họ bên Pháp càng ngày càng thiếu thốn, khổ sở. Trái lại, chạy sang hàng ngũ ta thì họ được biệt đãi và phản đối chiến tranh, rồi về nước để cải tạo lại nước Pháp là một cách yêu nước, cứu nòi.

g) Chú trọng tuyên truyền lính Đức trong đám lính lê dương vì bọn này bị bọn Pháp bạc đãi và họ đã chán đánh hộ cho Pháp.

h) Phải tuyên truyền thuyết phục cả bọn Việt gian thân Pháp.

i) Bất cứ trường hợp nào cũng phải biệt đãi tù binh, nên dùng tù binh để giác ngộ kêu gọi lính Pháp và dân Pháp phản chiến.

k) Định rõ kế hoạch cho bọn lính Đức hoặc Pháp muốn chạy sang phía ta thì phải làm thế nào, đồng thời cũng thông tri cho vệ quốc đoàn và dân quân, tự vệ biết kế hoạch ấy để thu nạp họ. Nhưng phải đề phòng bọn thực dân Pháp tương kế tựu kế, cho lính Pháp trá hàng để lập mẹo bắn ta như đã xảy ra ở một vài nơi, hoặc chui vào hàng ngũ ta. Nên phải hết sức thận trọng khi thu dụng lính Pháp đảo ngũ.

10. *Vận động Hoa kiều:*

a) Phải tôn trọng tính mạng tài sản của Hoa kiều. Cần phân biệt Hoa kiều với bọn thổ phỉ làm tay sai cho Pháp cần phải trừ khử.

b) Giúp Hoa kiều di cư tản cư, tổ chức việc chẩn tế cho họ.

c) Không nên phá những nhà Hoa kiều ở các tỉnh có lệnh tiêu thổ, nếu không được Hoa kiều đồng ý và nếu đặc biệt nơi nào lợi ích quân sự bắt buộc phải phá, thì tìm cho chủ nhà di cư đi nơi khác có chỗ ở và ghi lấy giá nhà để sau này Chính phủ đền tiền.

d) Dùng cán bộ Hoa kiều mà vận động Hoa kiều nhưng lại phải chống lại khuynh hướng cô độc hẹp hòi tả khuynh của một số cán bộ ấy định đem cách thức và khẩu hiệu tuyên truyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc mà áp dụng một cách máy móc vào hoàn cảnh Việt Nam và không để ý đến ảnh hưởng công tác của mình đối với việc ngoại giao của Chính phủ Việt Nam.

e) Phải đặc biệt đề phòng bọn đặc vụ địch lợi dụng công tác Hoa vận và tình báo của ta mà luồn vào hàng ngũ ta.

g) Chấn chỉnh Uỷ ban Hoa vận và giao cho một số đồng chí phụ trách hẳn hoi.

8. Tuyên truyền cổ động và động viên tinh thần toàn dân kháng chiến

1. *Công việc tuyên truyền kháng chiến phải:*

- Kịp thời đừng theo đuôi thời cuộc.

- Nhấn mạnh vào khẩu hiệu chính và nắm lấy vấn đề chính mà tuyên truyền.

- Thông tin; cảm dịch.

- Kích thích tinh thần yêu nước của nhân dân và làm sâu vào mối căm thù của dân tộc đối với Pháp.

- Làm cho nhân dân tin tưởng ở thắng lợi cuối cùng.

- Giữ vững đại đoàn kết.

- Phê bình chỉ trích các cơ quan, các cán bộ chứ không phải chỉ khen ngợi mà thôi. Chống thủ đoạn tuyên truyền của Pháp, ăn miếng giả miếng.

2. *Muốn động viên nhân dân,* phải nói cho nhân dân hiểu rõ mục đích kháng chiến và bổn phận của mỗi người trong cuộc kháng chiến, gây một phong trào tham gia kháng chiến về mọi mặt. Làm cho ai nấy đều sẵn sàng hy sinh tất cả để cứu nước cứu nòi.

- Hiện nay nhiều nơi còn ỳ ra hay "thái bình" như không, nhiều nơi thì việc động viên thì phơn phớt bên trên hoặc không được xác thực cụ thể, hoặc chỉ động viên sôi nổi một lúc rồi thôi, phải kịp sửa đổi tình trạng ấy.

- Những đội tuyên truyền xung phong, những ban tuyên truyền kháng chiến, các chính trị viên trong bộ đội, các đoàn

văn nghệ sĩ phải dùng hết cách (nói chuyện, diễn thuyết, ca kịch, hoà nhạc, vẽ tranh vẽ sách, viết báo, v.v.) làm sôi nổi toàn dân, theo khẩu hiệu giữ vững toàn dân đoàn kết, ủng hộ Chính phủ kháng chiến đến cùng.

3. *Chú ý dùng các hình thức tuyên truyền* để cảm hoá quần chúng như: kịch ngắn, tranh vẽ báo tường, truyền đơn, bài hát (ca hát bội, hát trống quân, v.v.).

4. Về báo *Cứu quốc:*

a) Chú trọng việc tuyên truyền trong nước hơn việc tuyên truyền quốc tế, nhưng cũng không thể sao lãng việc tuyên truyền quốc tế, về những vấn đề chính, vì báo *Cứu quốc* hiện được như tờ báo phản ánh ý kiến của Chính phủ và cả toàn dân, bớt tuyên truyền lý luận suông, mà nêu ra những việc cụ thể, những gương chiến đấu ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương (các khu cần cung cấp tài liệu cho báo *Cứu quốc* làm việc này).

b) Các đồng chí trong Chính phủ phải đề nghị Chính phủ phụ cấp cho báo *Cứu quốc.*

c) Hội nghị giao cho Ban Tuyên truyền trung ương nghĩ cách làm sao cho tờ báo *Cứu quốc* đến tay quần chúng và thật phổ biến khắp nơi (cải thiện việc phát hành và thực hiện việc in báo *Cứu quốc* ở các khu).

d) Phải chấn chỉnh lại bộ biên tập báo *Cứu quốc* làm cho nó có sáng kiến về chính trị, khỏi mắc phải những điểm hớ hênh và lộ bí mật và đồng thời biết nắm lấy những vấn đề chính trị trọng yếu mà làm bật lên trên mặt báo.

5. Về báo *Sự thật*: làm cho tờ báo *Sự thật* xứng đáng là cơ quan tuyên truyền cổ động trung ương của đoàn thể, làm

tròn nhiệm vụ tuyên truyền và tổ chức, giữ vững chủ trương đường lối chính trị và phổ thông, phổ biến kinh nghiệm và thực hành.

Bởi vậy phải:

a) Trung ương chọn thêm đồng chí có năng lực phụ trách tờ báo *Sự thật* và bổ sung bộ biên tập.

b) Các đồng chí cấp cao phụ trách các ngành công tác hành chính, quân sự, chuyên môn, v.v. có nhiệm vụ viết bài cho *Sự thật*.

c) Tất cả đoàn thể phải ủng hộ tờ báo về mọi mặt, thông tin phát hành, tài chính và phải tổ chức việc đọc báo ở các chi bộ, giải thích những ý kiến trong tờ báo cho quần chúng nghe.

d) Hội nghị phê bình thái độ thờ ơ từ trước đến nay của các đồng chí phụ trách các cấp đối với tờ báo *Sự thật*, do chỗ thiếu đoàn thể tính, do chủ nghĩa sự vụ hẹp hòi và đầu óc địa phương mà có. Trung ương ra một bức thư, chỉ thị về việc giúp đỡ báo *Sự thật* và vạch rõ nhiệm vụ của mỗi cấp bộ, mỗi đồng chí đối với tờ báo của đoàn thể.

e) Tổ chức việc đánh mã điện (morse) các bài quan hệ trong *Sự thật* và *Cứu quốc* đi các nơi khác.

6. Về *Nhà thông tin* và *Đài Phát thanh trung ương:*

a) Chú trọng tuyên truyền quốc tế, nhưng đồng thời cũng phải nhận rõ nhiệm vụ trọng yếu của thông tin tuyên truyền và đài phát thanh trong nước, trong thời kỳ giao thông liên lạc khó khăn này.

b) Phải tìm kiếm thêm tài liệu và chứng cớ mới để tiếp tục vạch rõ mưu gian và chỗ bội nghĩa của Pháp và tính chất

tự vệ chính đáng của cuộc kháng chiến của ta (các địa phương như Hải Phòng, Lạng Sơn, Sơn La, Lai Châu, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương và các tỉnh miền Nam phải gửi về cho Nhà Thông tin những tài liệu xác thực về nơi mình).

c) Kêu gọi nhân dân Pháp, các đoàn thể và các phần tử dân chủ Pháp, các dân tộc bị áp bức và lực lượng hoà bình dân chủ trên thế giới đồng tình với ta chống phản động Pháp.

d) Phổ biến chính sách của Chính phủ trong nước và dìu dắt dư luận trong nước.

e) Không nên bịa đặt những tin quá to làm cho dư luận ngoài sinh hoài nghi đài phát thanh của ta.

g) Chú ý bổ sung và cải thiện kỹ thuật phát thanh và liên lạc để lợi việc thông tin tuyên truyền trong nước và ngoài nước.

h) Các đồng chí trong Nhà Thông tin Tuyên truyền trung ương và địa phương có nhiệm vụ công tác với các ban tuyên truyền các cấp của đoàn thể và để lập Bảo tàng kháng chiến và Bảo tàng cách mạng.

i) Họp hội nghị cán bộ thông tin tuyên truyền toàn quốc định rõ phương châm và nhiệm vụ tuyên truyền kháng chiến và động viên tinh thần toàn dân.

7. *Huấn luyện:*

a) Mặc dầu bận rộn kháng chiến cũng không được ngừng việc huấn luyện vì càng kháng chiến lâu dài càng cần nhiều cán bộ mới và nâng cao trình độ cán bộ cũ.

b) Các tỉnh phải mở những lớp huấn luyện công tác thực tế và kinh nghiệm rất ngắn kỳ cho các đồng chí chi bộ và cán bộ mặt trận. Các khu cũng phải tuỳ tiện mở lớp huấn luyện đào tạo các cán bộ cho tỉnh trong khu.

c) Trung ương sẽ mở một lớp đào tạo một số huấn luyện viên cho các khu để về địa phương phụ trách huấn luyện. Thêm huấn luyện viên vào lớp huấn luyện trung ương.

d) Phải tẩy trừ lối huấn luyện viển vông không thực tế, không hợp với trình độ của người huấn luyện.

e) Trung ương phải duyệt lại các bài và các tài liệu huấn luyện của đoàn thể (từ các bài huấn luyện của các cấp dưới, kể cả các lớp huấn luyện chuyên môn do hành chính công an tổ chức) để phát cho các cấp bộ. Lưu hành các tài liệu đã dịch được mà chưa đủ điều kiện để in, cho các cán bộ các cấp nghiên cứu.

g) Chú ý cho các đồng chí hiện phụ trách trong bộ đội, hành chính, công an, v.v. tham gia các lớp huấn luyện của đoàn thể, v.v..

9. Phát triển và củng cố đoàn thể

1. Tiếp tục phát triển đoàn thể theo khẩu hiệu "làm cho đoàn thể thành một đoàn thể của quần chúng". Nhưng phải tránh lối phát triển ô hợp ở Lạng Sơn và Nghệ An.

2. Đặc biệt chú trọng phát triển hội trong quân đội, dân quân trong các trại sản xuất, các xưởng mới lập sau ngày kháng chiến toàn quốc, tại những nơi Pháp đóng và Mên - Lào, v.v..

3. Bổ sung Ban Trung ương (trung ương sẽ chọn và chỉ định một số đồng chí vào làm việc trong trung ương theo như điều lệ của đoàn thể đã cho phép), v.v..

4. Chấn chỉnh các tiểu ban của trung ương (các tiểu ban cần phải có trong thời kỳ kháng chiến là: Tuyên truyền cổ

động, Tổ chức, Dân vận, Mặt trận, Chính quyền, Quân sự, Giao thông liên lạc và An toàn khu, Tài chính, Củ soát).

5. Các đảng bộ phải chú ý phát triển và chấn chỉnh các chi bộ, làm cho sự sinh hoạt của các chi bộ được đều.

6. Tẩy rửa các khuyết điểm sai lầm theo bức thư chỉ thị của Cụ[1], nhất là ba bệnh lớn của cán bộ ta hiện nay: chủ nghĩa chủ quan, chủ nghĩa cô độc, hẹp hòi, óc địa phương, v.v..

Đề cao tinh thần kỷ luật.

7. Khuyến khích việc học tập trong đoàn thể.

8. Sửa chữa cách làm việc cho thích hợp với thời kỳ kháng chiến.

9. Tổ chức việc kiểm soát trong đoàn thể và luôn luôn kiểm tra hàng ngũ, đề phòng AB[2] (nhất là trong các vùng địch kiểm soát).

10. Củng cố việc liên lạc với Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ.

11. Đối với các cán bộ:

- Chú trọng đào tạo cán bộ trong bộ đội và dân quân.
- Săn sóc và mạnh dạn cất nhắc những cán bộ mới, xuất sắc và có tinh thần.
- Kiểm tra cán bộ thi hành thưởng phạt cho nghiêm.
- Để cho cán bộ đã quen một việc nào đó được chuyên trách, không nên điều động thay đổi luôn.
- Bảo toàn cán bộ, giúp đỡ gia đình cán bộ.
- Nâng đỡ cán bộ phụ nữ và công nhân.

12. Về các đảng - đoàn:

a) Chấn chỉnh đảng - đoàn trong Chính phủ trung ương,

1) Cụ: tức Chủ tịch Hồ Chí Minh (*B.T*).

2) AB (Ăngti Bolchevik): Bọn chống cộng (*B.T*).

chỉ định đồng chí chịu trách nhiệm để liên lạc với trung ương (cho đồng chí ấy được dự cuộc họp nào của: "Trung kiên chỉ đạo kháng chiến" có bàn đến các vấn đề lớn, liên quan đến chính quyền).

b) Các đồng chí làm việc trong cơ quan chính quyền địa phương phải thi hành chỉ thị, thông lệnh của các cơ quan hành chính cấp trên, nếu có chỗ nào không đồng ý phải báo ngay cho cấp trên của đoàn thể biết để thương lượng.

c) Các đảng - đoàn trong các hội quần chúng hoặc Chính phủ có lệnh gì đưa xuống các tỉnh thì cũng phải đưa xuống cấp bộ tương đương của đoàn thể để biết, để công việc khỏi lủng củng.

d) Các đồng chí làm việc trong các tổ chức chuyên môn của Chính phủ hay của hội quần chúng, phải có thái độ nhũn nhặn làm việc một cách kín đáo, lãnh đạo quần chúng bằng cách đề nghị, thuyết phục, có thái độ đoàn kết rộng rãi và thật thà công tác với người ngoài đoàn thể nơi mình hoạt động.

13. Nguyệt phí: nộp nguyệt phí là một nhiệm vụ không thể thiếu của các đồng chí chuyên nghiệp hay không cũng thế. Hội nghị quyết định nguyệt phí của đoàn thể là 1$[1]. Số tiền của các cấp phải tập trung gửi lên cấp trên ngay từ 1 tháng 5 tới đây. Từ tháng 6 trở đi chỉ phải gửi lên cấp trên 1/3.

14. Giao thông liên lạc: họp ngay một cuộc hội nghị của ba hệ thống giao thông (quốc phòng, hành chính, và đoàn thể) để nghiên cứu việc thống nhất và chấn chỉnh hệ thống giao thông liên lạc toàn quốc.

1) 1$: tức một đồng Đông Dương (*B.T*).

Về vô tuyến điện, sắm thêm máy móc, dùng người tin cẩn, đào tạo thêm người chuyên môn, năng thay đổi mật mã. Hết sức lợi dụng vô tuyến điện làm phương tiện liên lạc để lãnh đạo.

*

* *

Các đồng chí,

Phản động Pháp đang giày xéo đất nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và của đoàn thể, toàn dân đứng dậy kháng chiến anh dũng. Máu các chiến sĩ hy sinh vì nước đang chảy. Chúng ta có bổn phận báo thù cho họ, noi chí họ.

Bổn phận những người cộng sản chúng ta là phải dũng cảm đi đầu trong mặt trận thống nhất dân tộc chống quân xâm lăng, giành thống nhất và độc lập cho Tổ quốc.

Các đồng chí hãy ra sức thi hành nghị quyết trên đây để vượt mọi khó khăn, chữa mọi khuyết điểm, đưa cuộc kháng chiến đến bước thắng lợi cuối cùng.

HỘI NGHỊ CÁN BỘ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA T.Ư*
Ngày 22-5-1947

I- Ngày 25 tháng 4 năm 1947, Chính phủ ta vì mục đích hoà bình và nhân đạo đã gửi cho Chính phủ Pháp một bức thư đề nghị đình chiến để mở một cuộc đàm phán giảng hoà giữa hai nước. Bức thư này do Bộ trưởng Ngoại giao Hoàng Minh Giám ký, được Hội đồng Chính phủ duyệt y và gửi qua Thượng sứ Bôla để chuyển cho Chính phủ Pháp.

Ngày 11 tháng 5 năm 1947, Thượng sứ Bôla phái một người đại diện đến gặp Hồ Chủ tịch và Bộ trưởng Hoàng Minh Giám. Trong cuộc hội kiến này, vị đại diện Thượng sứ Bôla nói đại khái: Pháp công nhận nước Việt Nam thống nhất và độc lập, nhưng Việt Nam phải chịu những điều kiện như dưới đây:

1) Nộp vũ khí cho quân đội Pháp;

2) Để quân đội Pháp đi lại và đóng binh tự do khắp nơi trên đất Việt Nam;

3) Giao trả những lính Pháp hay lính lê dương đảo ngũ chạy qua phía Việt Nam.

---

* T.Ư: Trung ương (*B.T*).

4) Tha những người Pháp và người Việt Nam thân Pháp do Chính phủ Việt Nam giam giữ vân vân...

Xem đó, bọn phản động Pháp thật là tham lam hỗn xược. Chúng định bắt ta đầu hàng nhục nhã mà nuốt chửng cái bánh vẽ độc lập và thống nhất giả hiệu. Cố nhiên Chính phủ ta cự tuyệt.

II- Đại diện Bôla nói miệng, không có công hàm và hứa sẽ có thư của Bôla xác nhận những điều kiện y nói trên.

Ta đang đòi thư chính thức trả lời của Chính phủ Pháp về việc Chính phủ ta đề nghị đình chiến thì có tin từ Sài Gòn phát đi: "Mặt trận liên hiệp quốc gia" (Pront d'union national) thành lập. Theo đài Sài Gòn của Pháp thì Nguyễn Văn Sâm, Nguyễn Tường Tam, Nguyễn Hải Thần và cả Bảo Đại cũng tham gia "mặt trận" đó. Tin này tuy chưa được lấy gì làm đích xác, nhưng thực dân Pháp phóng nó ra tức là có ý doạ Chính phủ ta rằng: nếu không nhận những điều kiện của chúng thì chúng sẽ vượt qua đầu mà dàn xếp với bọn khác.

Dù sao tin trên kia cũng chỉ rõ ra một sự thật: thực dân Pháp định dùng mưu lừa gạt dân ta và dư luận bên Pháp; chúng đang vơ vét những phần tử phản động để lập một mặt trận chống Việt Minh, và chống cộng sản rồi đánh đến một mức nào đó, chúng sẽ lập một chính phủ bù nhìn toàn quốc, chống Việt Minh, chống cộng sản, mở một cuộc đàm phán với bọn đó, đặt cho bọn đó những điều kiện bán nước. Cũng có thể chúng mở đàm phán với bọn bù nhìn kia và mời Chính phủ ta tham dự. Khi ấy nếu Chính phủ ta từ chối, chúng sẽ bảo Chính phủ ta không thành thực hoà bình, là "hiếu chiến", là "khát máu", và nếu Chính phủ ta cử đại biểu đi

tham dự thì tự nhiên mất quyền chủ động và giống như không còn là một Chính phủ hợp pháp của nước Việt Nam nói chuyện với Chính phủ Pháp nữa.

III- Thái độ của nhân dân và của Chính phủ ta là: kiên quyết giành cho được độc lập và thống nhất. Nếu Pháp không công nhận ta độc lập và thống nhất thì ta tiếp tục kháng chiến đến toàn thắng mới thôi.

Chỉ có Chính phủ Hồ Chí Minh là chính phủ duy nhất hợp pháp của nước Việt Nam, thành lập theo đúng hiến pháp, được Quốc hội Việt Nam truy nhận, thì nó mới có quyền ngoại giao với Pháp hoặc với một nước ngoài nào khác. Kẻ nào mạo nhận là thay mặt dân, đứng ra đàm phán với Pháp đều bị quốc dân coi là Việt gian, bị Chính phủ xử vào tội phản quốc, thông mưu với giặc và sẽ bị trừng trị theo pháp luật.

Pháp thừa nhận thống nhất và độc lập với bọn bù nhìn, thì nhất định thống nhất và độc lập ấy sẽ giả dối, hữu danh vô thực.

Thực dân Pháp có thể mua chuộc một bọn bán nước làm cái trò hề bù nhìn, nhưng chúng sẽ thất bại đau đớn. Vì nước Việt Nam và dân Việt Nam ngày nay khác trước xa. Vô luận chúng dùng cách gì cũng không khắc phục được hay lừa bịp nổi.

Pháp muốn giải quyết vấn đề Việt Nam thì chỉ có một cách là thẳng thắn mở cuộc đàm phán với Chính phủ Hồ Chí Minh và công nhận Việt Nam thống nhất và độc lập thực sự trong khối Liên hiệp Pháp.

IV- Như trên đã nói, lúc này mưu gian của thực dân

Pháp rất thâm độc. Chống lại mưu ấy, chúng ta phải làm gì? Phải vạch rõ thủ đoạn của thực dân Pháp trước nhân dân Việt Nam, trước dư luận dân Pháp và thế giới. Đồng thời gây một phong trào rộng rãi khắp nước chống bọn phản động Pháp và bọn "bù nhìn" "Mặt trận liên hiệp quốc gia", ủng hộ kháng chiến, ủng hộ chính phủ duy nhất hợp pháp Hồ Chí Minh bằng những hình thức dưới đây:

a) Toàn thể bộ đội và dân quân phải ra sức kháng chiến, đánh ráo riết hơn để dùng hành động quân sự mà trả lời cho thực dân Pháp rằng mưu gian của chúng không lừa được quân và dân Việt Nam.

Cuộc kháng chiến càng sôi nổi mãnh liệt hơn nếu thực dân Pháp mù quáng cố ý thực hiện mưu gian ấy.

b) Họp mít tinh trong bộ đội cũng như thường dân vạch mưu gian của Pháp, hô hào đoàn kết chống quân phiệt thực dân Pháp, chống các hạng bù nhìn, biểu quyết nghị án (motion) gửi lên Chính phủ và các đoàn thể ái quốc yêu cầu kiên quyết đối phó với phản động Pháp và bọn "Mặt trận liên hiệp quốc gia".

c) Các đoàn thể ái quốc của ta khai hội, gửi điện cho Hồ Chủ tịch và Chính phủ và đánh điện cho các tổ chức dân chủ bên Pháp, như Hội Pháp - Việt Nam, Hội Nhân quyền, Tổng Liên đoàn Lao động Pháp, Đoàn Thanh niên cộng hoà Pháp, Hội Phụ nữ Pháp, Đảng Xã hội Pháp, Đảng Cộng sản Pháp, v.v. yêu cầu các tổ chức ấy kiên quyết can thiệp với Chính phủ Pháp, bắt bọn phản động thuộc địa và bọn quân phiệt thực dân phải đình chỉ kế hoạch gian dối nói trên và đàm phán ngay với Chính phủ Hồ Chí Minh.

d) Rải truyền đơn hiệu triệu đồng bào của Hồ Chủ tịch và của Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam, gián áp phích, phát bươm bướm, nêu cao mấy khẩu hiệu này:

- Đánh đổ bọn quân phiệt thực dân Pháp tham tàn và gian dối!

- "Mặt trận liên hiệp quốc gia" là một bọn bù nhìn bán nước cầu vinh!

- Phản đối "thống nhất" và "độc lập" bánh vẽ!

- Việt Nam chân chính thống nhất và độc lập muôn năm!

- Chính phủ Hồ Chí Minh muôn năm!

- Kháng chiến thắng lợi thành công muôn năm!

e) Trong vùng địch kiểm soát thì dùng mọi hình thức tranh đấu bí mật hay công khai (truyền đơn, áp phích, báo chí, diễn thuyết xung phong, bãi công, bãi thị, bãi khoá, v.v.) để chống lại mưu gian của thực dân Pháp. Rải cho thật rộng bản hiệu triệu dân Pháp của Hồ Chủ tịch.

...

f) Các báo chí và Tiếng nói Việt Nam mở một cuộc tranh đấu chống mưu của Pháp và vạch rõ nếu Pháp không đàm phán với Chính phủ chính thức của Việt Nam và thành thực công nhận Việt Nam độc lập trong khối Liên hiệp Pháp (độc lập và thống nhất thực sự) thì nhân dân Việt Nam chiến đấu mãi không ngừng.

V- Trong các cuộc mít tinh cũng như trên mặt báo, cần đặc biệt chú trọng vạch mặt bọn lãnh tụ bù nhìn của "Mặt trận liên hiệp quốc gia" như bọn Nguyễn Văn Sâm, khâm sai Nam Bộ dưới thời Nhật, Lê Văn Hoạch trùm phản quốc trong "chính phủ bù nhìn Nam Kỳ"; Nguyễn Tường Tam, tên văn sĩ dâm ô, say rượu thụt két hai triệu bạc của Chính phủ ta trốn

sang Tàu, trước làm tay sai cho Nhật, sau cho Tàu, nay cho Pháp; Nguyễn Hải Thần, một tên cựu trào trong làng cọp, quên cả tiếng mẹ đẻ, làm tay sai cho Tàu, nay cho Pháp, thủ phạm tinh thần những vụ cướp của giết người ở phố "Ôn Như Hầu" Hà Nội; (về việc công kích Bảo Đại nên dè dặt một chút, thái độ Bảo Đại chưa được rõ rệt và trên mặt báo, đừng nói đến Tàu, chỉ nói bọn kia làm tay sai cho nước ngoài thôi).

VI- Trong các cuộc mít tinh cũng như trên mặt báo phải đặc biệt giải thích cho nhân dân hiểu rõ thế nào là độc lập, thống nhất thực sự, thế nào là độc lập thống nhất giả hiệu, và độc lập thống nhất trong khối Liên hiệp Pháp theo dân tộc ta và Chính phủ ta hiểu phải như thế nào.

Chú ý: ta đòi độc lập và thống nhất trong khối Liên hiệp Pháp như đã nói trong bài xã luận báo *Cứu quốc* ra ngày 27-4-1947, và như Lời kêu gọi của Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam ngày 26-5-1947. Còn Pháp định nhận Việt Nam độc lập và thống nhất nhưng không cho Việt Nam có quyền ngoại giao với các nước và phòng thủ nước mình (hai quyền ấy dành riêng cho Pháp); đồng thời quân Pháp tha hồ đóng trên đất Việt Nam (bất cứ đóng ở đâu và đóng đến bao giờ), nghĩa là một thứ "độc lập thống nhất" có danh không có thực.

Lại phải nhấn mạnh vào chỗ muốn độc lập và thống nhất cho ra trò, phải đoàn kết nhất trí hơn nữa, kháng chiến kiên quyết hơn nữa. Tự do không xin mà được. Tự do phải chiến đấu mà giành lấy.

VII- Chú ý làm nổi bật vai trò Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam trong cuộc vận động chống phản động Pháp và khối bù nhìn. Nhân cuộc này, ra sức phát triển Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam để làm lợi khí đoàn kết rộng rãi toàn dân trong "mặt trận quốc gia thống nhất". Nên mời các vị nhân

sĩ, các đại biểu đảng phái (kể cả Đảng Xã hội Việt Nam, Đồng minh hội, phái ông Bồ Xuân Luật và Quốc dân Đảng cải tổ), các bậc lão thành trong Công giáo và các đạo giáo khác, các nhà phú hào vô đảng phái, v.v. đứng ra hiệu triệu nhân dân chống bọn phản động Pháp và bọn bù nhìn. Nhân đó mời cho thật rộng các cá nhân và đoàn thể vào Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam, làm cho hội thu hút toàn dân vào mặt trận dân tộc thống nhất chống phản động Pháp và bọn bán nước.

Cần chấn chỉnh ban biên tập báo *Toàn dân kháng chiến*, khiến cho tờ báo ấy làm tròn nhiệm vụ đại đoàn kết, động viên toàn dân kháng chiến, chống phản động Pháp và Việt gian, các địa phương cần ủng hộ báo *Toàn dân kháng chiến* về mọi mặt.

*

* *

Những chỉ thị trên đây các đồng chí cần phải thi hành ngay và kết quả thế nào báo cáo cho T.Ư biết.

Thân ái và quyết thắng

THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NHIỆM VỤ CÁC ĐỒNG CHÍ ĐỐI VỚI TỜ "SỰ THẬT"

Chỉ thị Trung ương về tờ "Sự thật", Ngày 8-6-1947

1. Tờ báo là một công cụ sắc bén để tuyên truyền cổ động: tuyên truyền chính sách và chủ nghĩa của đoàn thể cổ động toàn dân kháng chiến tờ báo cũng là một lợi khí để giác ngộ nhân dân, đưa nhân dân vào tổ chức cách mệnh, bày vẽ công tác cách mạng cho hàng vạn cán bộ và đồng chí, cho hàng triệu nhân dân yêu nước. Lênin nói: "Tờ báo không những là cơ quan tuyên truyền tập thể, mà còn là cơ quan tổ chức tập thể".

Nói một cách khác, đoàn thể muốn giác ngộ cho quần chúng nhân dân và huấn luyện cho đảng viên về lý luận và thực hành không thể không có tờ báo. Đoàn thể muốn phát triển phong trào mở rộng cơ sở của mình trong quần chúng, quyết không thể không có tờ báo. Tờ báo là một vật rất bổ ích nhiệm vụ nó rất lớn.

2. Muốn làm tròn nhiệm vụ như trên, tờ báo của đoàn thể phải năng bàn về chính sách của đoàn thể và chỉ vạch công tác của đoàn thể đề nghị những công việc cho Chính phủ, bày

tỏ tình hình kháng chiến phản ánh phong trào quần chúng, sinh hoạt của quần chúng, lại phải nêu cao những điều hay, phê bình những chỗ dở của cán bộ, của các cơ quan của phong trào, vạch rõ mưu gian của địch, đánh đổ những luận điệu gian dối của địch, đôi khi phải dành cho sự tranh luận giữa các quan điểm khác nhau, lại phải nhường cho những người đoàn thể phát biểu ý kiến trên tờ báo của đoàn thể. Sau hết lời lẽ tờ báo thiết thực và dễ hiểu.

3. Hiện nay tờ *Sự thật* là cơ quan trung ương của đoàn thể. Muốn xứng đáng với danh hiệu ấy, nó phải là những việc như trên.

Nhưng xét ra nó còn nhiều khuyết điểm:

- Chưa phản ánh được sinh hoạt của đoàn thể.
- Ít bàn về công tác.
- Những vấn đề trọng yếu đưa ra chưa bao quát được các ngành hoạt động của đoàn thể và của nhân dân.
- Thiếu tình hình sinh hoạt của các tổ chức quần chúng.
- Ít phê bình những khuyết điểm sai lầm của các tổ chức, các cơ quan.
- Chưa có mục tranh luận giữa những điểm chống nhau.
- Chưa có người ngoài đoàn thể bày tỏ ý kiến trên mặt báo.
- Song xét ra mặc dầu những cố gắng của các đồng chí phụ trách, tờ *Sự thật* vẫn chưa làm tròn được nhiệm vụ của nó, là vì sao?

Vì những lẽ dưới đây:

a) Bộ biên tập của nó ít người lại không được chuyên trách.

b) Những anh em phụ trách các ngành công tác trọng yếu không viết bài cho nó.

c) Nó không có thông tin viên và đặc phái viên nằm ngay trong quần chúng các nơi.

d) Nó không được phần đông các đồng chí (nhất là các đồng chí cấp trên) chú ý đọc và giúp đỡ mọi mặt.

e) Vì hoàn cảnh chiến tranh, việc in phát báo rất chậm và thất thường.

Ngoài ra phải nhận rằng *Sự thật* là tạp chí, không phải báo hàng ngày, nên không thể kịp thời phát biểu ý kiến về mọi vấn đề đặt ra. Nó lại lấy danh nghĩa là cơ quan của hội Nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác, có nhiều vấn đề của đoàn thể ta nó nói ra không tiện. Đó cũng là những lẽ phụ làm cho tờ *Sự thật* chưa xứng đáng là một cơ quan trung ương của đoàn thể.

4. Dù sao cũng lợi dụng hết mọi khả năng mà cải thiện tờ *Sự thật.*

Căn cứ vào những nhận xét trên kia và theo nghị quyết của cán bộ hội nghị Trung ương tháng 4, Trung ương nghị quyết:

a) Ban tuyên truyền cổ động Trung ương phải chọn thêm người vào bộ biên tập cho tờ báo. Bộ biên tập phải có người chuyên môn công việc soạn báo.

b) Từ nay tất cả các đồng chí phụ trách các ngành công tác chính, bắt buộc phải kinh thường ít nhất mỗi tháng một kỳ, viết bài gửi cho *Sự thật,* bàn về những vấn đề thuộc phạm vi công tác của mình.

c) Mỗi khu ít nhất phải có một đồng chí trong Khu uỷ làm thông tin viên, hay biên tập viên cho tờ báo. Những đồng chí này phải được quyền lợi đặc biệt đối với tờ báo (quyền lợi này sẽ định sau).

d) Tờ báo phải lấy mấy người làm đặc phái viên hay phóng viên lưu động cho đi các nơi (hoặc tiền tuyến hoặc hậu phương) để lượm lặt tin tức xác đáng hay lấy tài liệu tại chỗ mà viết bài cho tờ báo.

e) Gắng cho tờ *Sự thật* ra đúng và đều mỗi tuần một kỳ.

g) Văn chương nên giản dị hoá và phải có tranh, thơ cho vui vẻ nhã nhặn hơn.

h) Tất cả các đồng chí phải bắt buộc nghiên cứu *Sự thật* chuyền tay cho nhiều người đọc, đọc cho nhiều người nghe.

Các chi bộ, các chấp hành các cấp, các công tác đội, các ban chuyên môn và đoàn trong các tổ chức quần chúng, các đảng bộ trong bộ đội, v.v. phải thảo luận những bài quan trọng trong mỗi số và ủng hộ tờ *Sự thật* về mọi mặt, ví dụ: giúp tiền, kiếm thêm người mua báo có hạng, gửi thư phê bình, đề nghị, v.v..

Tất cả các khu phải lo tổ chức việc liên lạc với Ty trị sự toà báo để có báo thật sớm mà đọc, đồng thời mỗi khi báo về tới cơ quan phát hành khu, thì lập tức phải có người chuyên trách phát số báo về các tỉnh trong khu và mỗi khi tỉnh nhận được cũng làm như thế, khiến cho tờ báo xuống thẳng đến chi bộ, đến quần chúng.

k) Mỗi chi bộ mỗi cơ quan chuyên môn, mỗi công tác đội và mỗi Ban Chấp hành các cấp của đoàn thể bắt buộc phải mua báo *Sự thật* để xem chung.

5. Trung ương tin rằng nếu các đồng chí, các cấp chúng ta làm đúng những việc kể trên đây, thì nhất định tờ *Sự thật* sẽ thành một lợi khí để kiến thiết và phát triển đoàn thể, thống nhất tư tưởng và hành động của toàn Đảng, lãnh đạo tổ chức và tinh thần toàn dân để chiến đấu tiêu diệt quân thù.

6. Đoàn thể ta gần đây phát triển khá. Nó đã bắt đầu thành một đoàn thể quần chúng. Nhiệm vụ đoàn thể ta lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn quốc rất nặng nề. Mong toàn thể các đồng chí gắng thi hành chỉ thị trên đây đối với tờ *Sự thật*.

Gắng sức, luôn luôn gắng sức, nhất định chúng ta sẽ thành công.

Chào quyết thắng

T.Ư

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG MỞ RỘNG
Ngày 16, 17-6-1947

1. Kỷ niệm sáu tháng kháng chiến (19-6-47) đã thông tri cho các nơi khuyết điểm: chuẩn bị chậm.

2. *Hệ thống đảng trong bộ đội:*

Hệ thống với các cấp bộ dưới đây:

- Uỷ ban Đảng vụ quân đội toàn quốc,
- Ban Đảng vụ khu, trung đoàn,
- Khu trưởng, Uỷ viên chính trị hoặc Trưởng ban kiểm tra tuỳ theo năng lực thượng cấp chỉ định vào Chấp uỷ Đảng ở ngoài các cấp dưới trong quân đội cũng vậy.

3. *Đảng đoàn trong Chánh phủ:*

- Triệu tập đảng đoàn các bộ để định kế hoạch củng cố các bộ máy chánh quyền (từng bộ có kế hoạch).
- Trung ương sẽ có kế hoạch chung cho các bộ.
- Phái đoàn thanh tra của Chánh phủ vào miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

4. *Ngoại giao và mưu Pháp:*

- Vì Pháp lập "Uỷ ban hành chánh lâm thời Bắc Bộ" nên Uỷ ban hành chánh Bắc Bộ cần lên tiếng.

- Việc đàm phán với Pháp từ nay do Pháp đề ra trước, ta đề nghị đình chiến như thế là đủ rồi.

5. *Liên lạc Nam Bộ và Nam Trung Bộ:*

- Tổ chức tiếp tế, vận tải vào từ Khu V, Khu VI giao cho Khu IV phụ trách,
- Phái người liên lạc vào,
- Chuẩn bị một phái đoàn gồm có đại biểu quân sự, hành chánh đoàn thể vào Nam Bộ và Nam Trung Bộ,
- Việc giao thông liên lạc với Nam Bộ và Nam Trung Bộ phải chú ý dành một đường hành lang, ném cán bộ vào đó mà duy trì.

6. *Khu IV:*

a) Bố trí:

- Bình - Trị - Thừa (Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên) hợp thành phân khu của Khu IV.
- Chú trọng xây dựng căn cứ Thanh - Nghệ - Tĩnh và vùng Trấn Ninh.
- Trong tâm Khu IV rời ra TH[1] (kế hoạch căn cứ địa T.Ư đã bàn với các đồng chí T.B[2]).

b) Nhân sự:

- Khu kháng chiến, khu quân sự và khu uỷ D. và người phụ trách phân khu đều do Thường vụ T.Ư định rõ (đã định với các đ.c. T.B, Thiết Hùng đổi về Bộ làm Tổng thanh tra).

c) Kiểm điểm phê bình:

- Vì những khuyết điểm của anh em Khu IV về cách làm việc và tinh thần kỷ luật kém, nặng óc địa phương và óc bản vị, hội nghị quyết định:

---

1) TH: Thanh Hoá (*B.T*).

2) T.B: có thể là Tỉnh bộ hoặc Trung Bộ (*B.T*).

- Phê bình cách lãnh đạo không biết nắm khâu chính và cương quyết thi hành nghị quyết.

- Kịch liệt phê bình óc địa phương, óc bản vị và kém tinh thần kỷ luật của các đ.c. phụ trách Khu IV.

- Các đ.c. T.B ra dự hội nghị đã thành thực nhận lỗi và hứa quyết tâm sửa chữa.

- T.Ư giao cho đ.c Hoan nhiệm vụ kiểm soát đường lối chính trị của D. giữ vững kỷ luật và kiểm soát việc chấp hành nghị quyết chung.

7. *Cán bộ:*

a) *Nhận xét cán bộ:*

- Lập sổ danh sách cán bộ D. từ tỉnh trở lên để lên T.Ư (hạn trong một tháng phải làm xong).

- Cán bộ quân sự từ trung đoàn trở lên phải đệ danh sách lên T.Ư, từ tiểu đoàn lên Uỷ ban đảng vụ, trong quân đội toàn quốc.

b) *Săn sóc cán bộ:*

- Trung ương nghiên cứu rồi chỉ thị về cách giải quyết đời sống cho cán bộ nam, nữ có gia đình.

c) *Thuyên chuyển cán bộ:* (...)

8. *Trường Đảng:*

- Mở trường huấn luyện, đào tạo huấn luyện viên thời hạn hai tháng, mỗi tỉnh hai người (Khu IV 14 người).

- Điều kiện: năng lực văn hoá tương đương năm thứ hai trung học, có sở trường về huấn luyện và đã là cán bộ tỉnh trở lên, học sinh tự túc về mọi phương diện (trừ thuốc men).

- Ngày tựu trường: 15-8-47 (riêng ở Bắc Bộ có nhận một số học sinh phụ nữ, thanh niên và công nhân), Trung ương có chỉ thị rõ việc này.

9. *Quỹ Đảng:*

- Nguyệt phí đặc biệt mỗi đảng viên 1$, phải thu và tập trung lên T.Ư cho xong, như nghị quyết tháng 4 của Hội nghị cán bộ T.Ư đã định.

- Sau kỳ nguyệt phí đặc biệt (tháng 5) này các nơi chỉ tập trung lên cấp trên 1/3 đã thu được.

- Nguyệt phí tính theo tiền lương và lợi tức của đ.v hằng tháng từ 300$ trở lên thì đóng 5%, dưới 300 thì nhất loạt chỉ phải đóng 1$00.

- Kiểm lại quỹ Đ. tiền và đồ vật, ở các khu, tỉnh rồi báo cáo lên T.Ư. Trung ương sẽ quy định tập trung sau.

10. *Sự thật và Nội san:*

Các đ.c phụ trách chuyên môn các ngành bắt buộc phải viết bài cho *Sự thật* (nhắc lại việc thi hành nghị quyết Hội nghị cán bộ T.Ư và chỉ thị 7-6-47).

- Các đ.c có giấy dặn riêng ít nhất mỗi tháng phải có một bài ngoài ra các đồng chí khác không có giấy dặn riêng cũng phải giúp bài hay tin cho tờ báo, tuỳ theo năng lực.

- Các cấp Bí thư Khu và Thường vụ khu ít nhất ba tháng phải gởi một bài cho Sự thật (chú ý bài viết về vấn đề của mình).

Nội san:

- Tự ra một tạp chí lấy tên *Sinh hoạt của đoàn thể*. Riêng Trung Bộ và Nam Bộ cũng được xuất bản *Nội san*.

- Nội dung: bày vẽ cách làm việc, cách vận động quần chúng, cách lãnh đạo sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các ban chuyên môn, kinh nghiệm công tác, đặc biệt là công tác bí mật, thi hành kỷ luật đảng, vấn đề cán bộ, vấn đề tranh đấu chống những khuynh hướng sai lầm trong Đảng. Mỗi tháng ra một kỳ, các Trung ương uỷ viên, trừ trường hợp đặc biệt, ít

nhất mỗi tháng phải viết một bài (T.Ư sẽ có chỉ thị rõ về việc này), Xứ uỷ viên, ít nhất ba tháng một bài.

11. *Kiện toàn cơ quan chỉ đạo:*

- Kiện toàn cho cơ quan lãnh đạo theo nguyên tắc (cương quyết rút cán bộ khá ở cấp dưới lên giúp việc cấp trên).
- Chỉ định thêm người vào Ban T.Ư.
- Lấy hai Tỉnh uỷ viên khá của Khu IV cho T.Ư.
- T.Ư Quân uỷ đổi là Ban quân sự, cũng như các ban chuyên môn của T.Ư.
- Cơ quan chỉ đạo các khu (Khu uỷ) cần chú trọng mấy tiểu ban như: tổ chức, tuyên truyền, cổ động, tài chính là không thể thiếu.
- Đề nghị của đ.c Sơn rút V.M, đưa Hội Liên Việt ra và cho Đ. công khai, ghi lại để thảo luận sau.

12. *Kiểm tra việc thi hành nghị quyết tháng 4:*

- Kiểm điểm về mục đạo đức của cán bộ và các đảng viên theo tinh thần bức thư của Hồ Chủ tịch có nhiều nơi vẫn chưa làm (Khu IV).
- Tăng gia sản xuất trong bộ đội vẫn chưa thi hành được kết quả mấy.
- Việc chấn chỉnh Tổng bộ đã làm được, nhưng phải đi tới làm cho Tổng bộ V.M có sinh hoạt và có bộ máy làm việc.
- Chưa giúp thêm được cán bộ có uy tín cho thanh niên. Thương lượng với Thông tin Tuyên truyền để anh Tr.C.T[1] ra làm T.N.
- Chưa thi hành được việc huấn luyện đào tạo cán bộ phụ nữ và nâng đỡ đưa họ lên các cơ quan chỉ đạo.

1) Tr.C.T: chưa rõ là ai (*B.T*).

- Cán bộ hoạt động ở vùng thiểu số chưa tích cực học tiếng bản địa.
- Việc tăng cường và củng cố chi bộ, mỗi Khu uỷ phải trực tiếp với năm hay ba chi bộ để lấy kinh nghiệm về sinh hoạt rồi căn cứ vào đây mà chỉ thị xuống dưới.

13. *Chỉ thị cho hội nghị X.U Bắc Bộ:*

Căn cứ vào những quyết nghị của hội nghị này và hội nghị quân sự vừa qua đã định rõ vấn đề đưa ra hội nghị X.U.

- T.Ư phải sửa soạn ra chỉ thị về chuẩn bị kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và chỉ thị về kỷ niệm kháng chiến 23 tháng 9.
- T.Ư tuyên bố rõ về việc giải tán X.U và từ sau khi nào cần thì triệu tập hội nghị cán bộ toàn X.U.

HỘI NGHỊ THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG MỞ RỘNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
VỀ CÁCH KIỂM THẢO BỨC THƯ
CỦA HỒ CHỦ TỊCH*
Ngày 7-7-1947

Kiểm thảo bức thư của Hồ Chủ tịch là một việc khẩn thiết của tất cả các đồng chí trong các cấp bộ của Hội. Nhưng căn cứ vào báo cáo của các đ.c đã gửi lên, chúng tôi nhận thấy sự kiểm thảo bức thư ấy nhiều nơi đã làm một cách chiếu lệ. Hầu hết đều báo cáo sơ sài như:

Địa phương chủ nghĩa: có

Ham chuộng hình thức: không, v.v..

Sau khi gửi báo cáo lên cấp trên rồi, các nơi cho việc kiểm thảo bức thư thế là xong rồi. Như thế sự kiểm thảo không có kết quả gì, không đúng với ý nghĩa và mục đích của Hồ Chủ tịch đã viết bức thư ấy.

Vậy muốn cho cuộc kiểm thảo được thiết thực đầy đủ, chúng tôi vạch ra đây những điều chủ yếu để các đ.c căn cứ vào đấy mà kiểm thảo.

I- Ý NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH BỨC THƯ Hồ Chủ tịch, người lãnh tụ của chúng ta vì muốn các đoàn thể chúng ta mỗi

* Chúng tôi hiểu là: chỉ thị về cách kiểm thảo theo bức thư của Hồ Chủ tịch *(B.T)*.

ngày càng đoàn kết chặt chẽ và thêm mạnh mà để gánh vác nhiệm vụ lãnh đạo cuộc trường kỳ kháng chiến giành thống nhất độc lập cho dân tộc. Đồng thời, vì Hồ Chủ tịch đã nhận thấy những khuyết điểm về tư tưởng, hành động của các đ.c có thể làm cản trở bước tiến của đoàn thể nên Người chỉ thị cho chúng ta biết cách sửa chữa để được xứng đáng là những người hội viên của Hội.

II- KẾ HOẠCH KIỂM THẢO

1. *Mấy nguyên tắc cần phải áp dụng trong việc kiểm thảo:*

- Việc kiểm thảo phải thi hành trong tất cả các cấp bộ của Hội, từ chi bộ trở lên.
- Thời gian kiểm thảo ấn định từ cuộc khởi nghĩa đến giờ.
- Các cấp bộ kiểm thảo cấp mình, đồng thời cuộc kiểm thảo cả cấp bộ trên trực tiếp với cấp mình và cấp dưới trực tiếp chịu sự chỉ huy của cấp mình.
- Trong các cuộc kiểm thảo, cấp trên phải cử một đ.c xuống dự cuộc kiểm thảo và vạch ra những phương pháp bổ khuyết.
- Ngoài những bệnh trong thư đã vạch ra, cuộc kiểm thảo có thể đưa thêm những bệnh khác nữa, nếu cấp bộ đó có các đ.c mắc phải.
- Kiểm thảo phải căn cứ vào thời gian không gian, chứ không được chỉ trích một cách vu vơ.
- Mỗi đ.c phải dựa theo bức thư ấy để luôn luôn kiểm điểm mình chứ không phải chỉ kiểm điểm một lần rồi thôi.
- Các cấp phải ấn định từng thời hạn lại đưa ra kiểm thảo để xét xem những bệnh của các đ.c mắc phải trong cuộc kiểm thảo trước đã gột sạch chưa?

- Việc kiểm thảo này hạn trong sáu tháng các cấp bộ phải làm xong.

2. *Trước khi kiểm thảo:*

- Mỗi đ.c phải đọc thật kỹ bức thư đó để hiểu rõ ý nghĩa từng điểm.

- Sau khi đã hiểu rõ ý nghĩa từng điểm rồi, mỗi đ.c phải tự xét mình về tư tưởng và hành động.

- Tìm tòi cho ra nguồn gốc những sự sai lầm của mình để sửa chữa.

- Phải dự bị đủ tài liệu về chủ trương và công tác của cấp bộ lãnh đạo của các đ.c để cho khi kiểm thảo sẵn sàng ý kiến.

3. *Trong khi kiểm thảo:*

- Những người có mặt trong cuộc hội nghị được quyền vạch rõ và thảo luận những lầm lỗi của nhau.

- Kiểm thảo theo nguyên tắc tự nhận định, tự giác theo tinh thần tự chỉ trích của hội chứ không lấy đa số quyết định.

- Kiểm thảo các đ.c ở cấp trên hoặc cấp dưới mà vắng mặt trong cuộc kiểm thảo thì chỉ có quyền đưa ý kiến ra để chuyển về cấp ấy.

- Sự kiểm thảo nên chú ý tới những nguyên tắc chung, chứ đừng quá chú trọng về những sự vụn vặt.

- Vạch những bệnh của các đồng chí mắc phải ra, đồng thời hội nghị phải tìm nguyên nhân và phương pháp bổ khuyết cho các đồng chí ấy.

- Hết sức tránh sự soi mói có tính cách ghen ghét để gây thành ác cảm cá nhân.

- Kiểm thảo từng cá nhân, đồng thời phải kiểm thảo cả đường lối chính trị chung của các cấp bộ mình.

4. *Sau khi kiểm thảo:*

- Các đồng chí mỗi người phải nhớ kỹ những lầm lỗi của mình đã mắc phải mà cương quyết tẩy rửa. Những ưu điểm sẵn có không phạm vào những bệnh trong thư phải phát huy cho tốt đẹp thêm.

- Phải hằng ngày củ soát lẫn nhau về sự sửa chữa những bệnh đã mắc phải chứ không phải chỉ vạch ra bằng lời nói xuông, mà phải tích cực thực hành.

- Tổng kết lại thực rành mạch đầy đủ những bệnh của các đồng chí cũng như những chủ trương sai lầm trong cấp bộ đã mắc phải để báo cáo lên cấp trên.

- Từ cấp bộ tỉnh trở lên khu phải gửi báo cáo về kết quả trong cuộc kiểm thảo lên T.U còn từ cấp phủ huyện xuống đến chi bộ thì phải gửi báo cáo lên khu.

- Khu uỷ sau khi đã nhận được báo cáo của các cấp từ phủ huyện và các chi bộ phải tổng kết gửi báo cáo cho T.U.

- Báo cáo lên cấp trên cần phải báo cáo cả những kinh nghiệm trong cuộc kiểm thảo nữa.

Các đồng chí,

Chúng ta là những người đã hy sinh tất cả cho sự nghiệp của dân tộc, của hội, thì chúng ta phải nâng cao tinh thần tự ngã chỉ trích.

Kiểm thảo theo bức thư của Hồ Chủ tịch phải là việc học tập nghiên cứu hằng ngày trong mỗi đồng chí của Hội.

Mong các đồng chí tích cực thực hiện để làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo giành thắng lợi cho dân tộc.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ KHU UỶ II VÀ CÁC BÍ THƯ TỈNH UỶ

Họp ngày 8, 9, 10, 11-7-1947

Ngày 12-7-1947

(Trích)

.....

VII- CHỦ TRƯƠNG VỀ MỌI MẶT CÔNG TÁC

1. Kế hoạch nghiên cứu bức thư Hồ Chủ tịch

1- Kiểm điểm các cấp chi bộ huyện và chi bộ trở lên.

2- Kiểm thảo phê bình cấp bộ mình, cấp dưới, cấp trên (chủ trương, công tác), các cá nhân trong cấp bộ.

3- Mỗi tháng chi bộ phải dành riêng một kỳ chỉ để thảo luận thư Hồ Chủ tịch.

4- Định thời gian thi hành việc kiểm thảo. Kỳ hạn phải báo cáo (cuối tháng 8 báo cáo lên Khu).

5- Phải đưa vấn đề phê bình theo thư Hồ Chủ tịch vào mục đầu trong hội nghị để phê bình được kỹ càng.

6- Các cấp thảo luận thư Hồ Chủ tịch phải có đ.c cấp trên dự. Đồng chí phụ úy viên phải xuống dự với chi bộ, tỉnh ủy viên phải dự với phụ uý.

7- Việc kiểm thảo phải có luôn trong các cuộc hội nghị hằng tháng nhưng tránh kiểm thảo chiếu lệ.

2. Công tác trong vùng bị địch chiếm đóng hay kiểm soát

Kiểm điểm công tác và kinh nghiệm:

- Người vào công tác trong vùng bị chiếm phải có kinh tế.
- Lúc mới vào phải chú trọng gây cơ sở, tổ chức quần chúng, không nên tranh đấu với địch.
- Huấn luyện quần chúng địa phương tốt rồi giao công tác, b.m[1] hoạt động.
- Mở lớp huấn luyện đặc biệt cho cán bộ ở vùng bị chiếm nhất là công tác b.m.
- Tổ chức một ban (U.B công tác vùng địch chiếm đóng) chuyên lo về việc đưa người vào và chỉ huy công tác.
- Phân công cán bộ ra nhiều ngành (từng tiểu tổ ba người), ngành nào theo công tác ngành ấy và phải liên lạc theo đúng nguyên tắc b.m.
- Khi cán bộ trong ra, nên đề phòng, không nên cho đến thẳng cơ quan.
- Trước khi cán bộ vào phải vạch rõ nhiệm vụ công tác, thủ đoạn làm việc, thời gian thực hiện.
- Địch hay đánh xung quanh vùng có các quần chúng của mình để dồn cán bộ vào vùng ấy rồi đánh một trận quét. Đối phó khi nào có những trận như vậy, cán bộ nên phân tán ra không nên tập trung vào một chỗ, hẹn nhau chỗ liên lạc.
- Phải thay đổi đường giao thông luôn và giờ đi lại.
- Bỏ quan niệm dân Pháp không đánh.

3. Nội bộ

Hội: thực hiện cho được nghị quyết củng cố và phát triển Hội của cuộc Hội nghị Xứ uỷ họp 26-6 đến 2-7-47.

---

1) B.m: bí mật (*B.T*).

- Định lại hệ thống tổ chức Hội trong các tổ chức quân sự:

U.B Đảng vụ quân đội toàn quốc

- Uỷ ban quân sự của Đảng (dưới quyền trực tiếp của T.U)

U.B Đảng vụ quân sự Khu

-	-	- Trung đoàn	(không có)
-	-	- Tiểu đoàn	
-	-	- Đại đội (chi ủy)	

Bí thư U.B Đảng vụ trung đoàn có thể là trung đoàn trưởng, chính trị phái viên kiêm kiểm soát, chính trị viên U.B Đảng vụ do cấp trên chỉ định ra và U.B Đảng vụ bầu Bí thư của cấp mình.

Bí thư U.B Đảng vụ khu được cử vào Khu uỷ do cấp trên chỉ định. Hội nghị Khu ủy có thể mời chính trị ủy viên, kiểm soát viên hoặc Khu trưởng đến dự.

- Uỷ ban Hội vụ quân sự khu chịu sự chỉ huy của Khu ủy.

- Đ.c trong quân đội tham gia vào Tỉnh ủy do trên chỉ định.

- Uỷ ban Hội vụ quân sự tiểu đoàn đóng ở các tỉnh chịu sự chỉ huy của Tỉnh ủy.

- Nếu Uỷ ban Hội vụ quân sự trung đoàn đóng ở các tỉnh thì nên đến dự hội nghị Tỉnh ủy để hiểu rõ tình hình địa phương và giúp ý kiến, rồi về ra lệnh cho tiểu đoàn thi hành nghị quyết của hội nghị.

- Nếu Uỷ ban Hội vụ quân sự tiểu đoàn đóng ở châu, phải đến dự hội nghị Châu ủy để hiểu rõ tình hình địa phương và giúp ý kiến.

- Báo cáo việc giải tán Xứ ủy, và việc thành lập Khu ủy.

- Khu ủy do T.U trực tiếp chỉ huy.

- Kiện toàn các cơ quan Khu ủy (có phó Bí thư), Tỉnh ủy

và các ban Thường vụ, Dân vận, Tổ chức, Tài chính, Tuyên huấn, Giao thông, Kiểm soát.

- Định rõ quyền hạn của Khu ủy viên:

a) Phụ trách các tỉnh thay mặt Khu ủy, một khi ra chỉ thị cho các tỉnh phải gửi cho Khu ủy.

b) Đôn đốc kiểm soát (phải báo cáo cho Khu ủy và T.U).

- Các cấp bộ hội có quyền chỉ huy cấp bộ tương đương trong bộ đội về những công tác địa phương không trái với chủ trương chung và chỉ thị trên.

- Định kế hoạch kiểm soát của khu, tỉnh và các phủ huyện: khu và tỉnh có kiểm soát viên chuyên môn, (chú ý đặc biệt kiểm tra lại Hội).

- Củng cố lại tổ chức Hội, nhất là ở những vùng địch chiếm đóng: trong một thời gian ba tháng phải tổ chức được chi bộ và báo cáo.

- Thi hành chỉ thị, nghị quyết cho kịp thời (các cấp bộ phải gửi ngay chỉ thị nghị quyết của cấp mình lên cấp trên chú ý báo cáo đúng kỳ hạn và trả lời thư cấp trên hỏi).

- Giữ bí mật trong hội (trong những thông cáo, chỉ thị không nên biên rõ những vấn đề quan trọng: tên người dự, tên căn cứ địa, v.v.).

- Đề phòng bọn gián điệp chui vào hội và các văn phòng.

- Định rõ hình thức khen thưởng, khen thưởng cá nhân, về công tác đoàn thể, công việc X.C[1] học hỏi, sự cố gắng.

- Gây sự ganh đua trong hội (cách làm việc, đường lối chính trị). Việc tổ chức và huấn luyện các chi bộ căn bản ở làng.

- Kiểm tra lại Hội, kiểm soát các đ.c chi bộ (trước ở đảng phái nào, ai giới thiệu và ai tuyên bố tổ chức, lý lịch) (chú ý đồng bào thiểu số châm chước về mê tín trừ Công giáo).

---

1) X.C: chưa rõ nghĩa (*B.T*).

- Để các đồng chí nào hy sinh hơn hết, thuần túy hơn hết: đồng chí ấy được nêu tên tuổi ở tất cả các chi bộ, trên báo *Nội san*, và được mời ngồi ghế danh dự trong các cuộc hội nghị.

- Gây một phong trào ganh đua: trong vấn đề tổ chức, huấn luyện các chi bộ căn bản ở làng.

- Ba tháng sau khu sẽ kiểm soát và khen thưởng tỉnh nào đã thi hành được nghị quyết trên. Khu kiểm soát sẽ căn cứ vào những điều sau đây:

1) Phát triển Hội theo tỷ lệ.

2) Số chi bộ căn bản đã tổ chức được.

3) Huấn luyện các chi bộ theo chương trình, vấn đề Đ., điều lệ của Đ., chủ trương của Đ..

4. Dân vận

- Đề cao vai trò của Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam - thành lập Ban liên Việt khu, tỉnh, phủ, huyện cho tới cấp xã- nhưng ở cấp xã chỉ cử đại biểu liên lạc với huyện không có Ban Chấp hành.

- Ấn định công tác thiết thực cho Hội liên Việt.

- Cho thêm cán bộ có năng lực vào Hội liên Việt.

- Hội liên Việt phải báo cáo công tác lên khu để chuyển lên Ban Chấp hành toàn quốc.

- Chấn chỉnh lại Dân chủ Đảng khu, các tỉnh.

- Trả cán bộ Dân chủ Đảng lại cho Dân chủ Đảng.

- Giúp đỡ cán bộ Dân chủ để phát triển.

- Trong ba tháng phải tách V.M khỏi Hội ở các cấp bộ, tất cả công việc của Mặt trận V.M phải đưa lên cấp bộ V.M. Chú ý báo cáo V.M phải riêng, không lẫn lộn với Hội.

- V.M tổ chức theo đơn vị đại xã. Nơi nào chưa có đại xã, thì Tỉnh bộ sẽ cùng H.C tỉnh ấn định chia khu vực đại xã, rồi theo thế mà tổ chức V.M.

- Củng cố lại hệ thống dọc các tổ chức quần chúng và các ban dân vận của hội ở khu và các tỉnh. Trong thời gian ba tháng phải thống nhất hệ thống dọc từ cấp xã, đại xã lên tới khu. (Cuối tháng 9 thì xong).

- Chấn chỉnh V.M các xã, trong vùng dân di cư, tản cư trở về.

- Ở các tỉnh Hoà Bình, Sơn La và các vùng dân tộc thiểu số phải nắm được bọn quan lang, thổ ty.

- Chấn chỉnh lại Ban Thanh vận khu, các tỉnh. Định rõ nhiệm vụ công tác của các ban thanh vận.

- Kiểm soát lại những đội thanh niên công tác ở các khu do Đoàn Thanh niên V.N phái về.

- Phải gây một phong trào thanh niên rầm rộ khi Đoàn Thanh niên quốc tế sang Việt Nam (Ban Thanh vận phải có kế hoạch).

- Chấn chỉnh Đoàn Thanh niên V.N ở các tỉnh.

- Sửa soạn tổ chức hội nghị cán bộ thanh niên toàn khu.

- Cuối tháng 7-47 phải lập xong Ban Thanh vận của các tỉnh, sưu tầm những tài liệu, tranh ảnh về thành tích hy sinh chiến đấu của thanh niên V.N.

- Các đội tự vệ, dân quân du kích và các đội chuyên môn phải có sinh hoạt thanh niên.

- Gây uy tín cho thanh niên, những báo chí, bích báo, nêu gương hy sinh, chiến đấu của thanh niên, v.v..

- Phải trả cán bộ phụ nữ trở về phụ vận.

- Thành lập Ban Phụ vận khu, các tỉnh.

- Định rõ sự liên lạc, nhiệm vụ giữa Ban Phụ vận khu và các tỉnh.

- Mở những lớp huấn luyện để đào tạo cán bộ phụ nữ theo chương trình đã có sẵn.

- Sửa soạn tổ chức một ngày toàn quốc gây một phong trào chống hành động dã man của giặc Pháp.

Các cấp bộ V.M khu, tỉnh, phủ, huyện đặc biệt giúp đỡ phong trào phụ nữ.

Tổ chức Ban Công vận khu, các tỉnh.

- Phải đưa cán bộ công vận vào các thành thị bị địch kiểm soát để gây cơ sở.

- Phải củng cố công đoàn ở các công binh xưởng để nâng cao tinh thần công nhân có lợi cho sự sản xuất.

- Trả lại cán bộ công vận cho công đoàn trừ trường hợp đặc biệt.

- Tổ chức Hội Văn hóa kháng chiến ở các tỉnh để lôi kéo các nhà trí thức văn nghệ và khuyến khích sáng tạo mới về kháng chiến.

- Triệu tập Hội nghị Văn hóa khu các tỉnh để động viên các nhà văn ở khu và các tỉnh.

- Thu xếp việc in các tác phẩm cho Hội Văn hóa kháng chiến.

- Chú ý vận động Hoa kiều: gây tinh thần Hoa - Việt thân thiện, bảo vệ tài sản, tính mệnh cho Hoa kiều.

5. Tuyên truyền, huấn luyện

a. Hội

- Đào tạo huấn luyện viên các cấp (mỗi tỉnh gửi một đ.c. trình độ Tỉnh ủy đi dự lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ huấn luyện của T.U ngày 15-8-47 thời hạn hơn hai tháng).

- Trong một thời gian ba tháng các chi bộ phải được huấn luyện theo một chương trình tối thiểu chung như khu đã định.

- Huấn luyện cả về công tác hành chính và kháng chiến (cách thức tổ chức và làm việc).

b. Mặt trận

- Hết thảy các đồng chí phải học tập về quân sự: chú ý về chiến lược, chiến thuật và động tác cơ bản.

- Đối với tổ chức quần chúng phải huấn luyện cho hết về 10 vấn đề kháng chiến và kinh nghiệm du kích.

- Mở lớp huấn luyện cho tất cả các cán bộ V.M xã và Bí thư V.M xã theo một chương trình chung do Tổng bộ sẽ gửi về sau:

- Các cán bộ V.Q.D[1] và dân quân phải được huấn luyện chính trị.

c. Liên Việt

- Tổ chức huấn luyện lưu động cho các thân hào thân sĩ lấy danh nghĩa Hội Liên hiệp Quốc dân V.N theo chương trình đại cương:

- Chủ trương của Chính phủ từ trước tới nay.

- Hiệp định sơ bộ 6-3.

- Tạm ước 14-9.

- Chủ trương trường kỳ kháng chiến.

- Tổ chức Hội liên Việt.

- Cách làm việc của Hội liên Việt: tuyên truyền, vận động, cách thức tổ chức những hình thức "thấp" như Hội giúp binh sĩ bị nạn, Hội giúp đỡ đồng bào tản cư, v.v. để giúp đỡ về công việc xã hội.

d. Tuyên truyền

- Phải tiếp tục dùng mọi hình thức tuyên truyền để

1) V.Q.D: Vệ quốc đoàn (*B.T*).

chống lại bọn thực dân phản động Pháp lập chính quyền bù nhìn.

- Truyền bá những ca dao kháng chiến cho rộng, dùng hát xẩm, trống quân tuyên truyền trong thôn quê.

- Ấn định in báo *Cứu quốc,* báo khu, và báo các tỉnh, bỏ bớt ở những tỉnh không cần thiết.

- Liên Việt nên có tờ tuần báo.

- Khu ra tờ *Nội san* (ra từng cuốn nhỏ nói về các vấn đề như: sinh hoạt chi bộ, công tác chi bộ, v.v.).

- Cuối tháng 7-47 các tỉnh phải gửi bài về để đăng ở tờ *Nội san.*

- Các Bí thư và Thường vụ tỉnh phải viết bài về công tác cho Thường vụ khu mỗi tháng một kỳ.

- Tuyên truyền các nơi phải gửi những kinh nghiệm về cho ban tuyên truyền khu và T.U.

- Chú ý đặc biệt mấy vấn đề.

- Xóa khẩu hiệu "thống nhất độc lập bánh vẽ".

- Cho kẻ theo lối cầu kỳ, kẻ cho rõ.

- Vận động ủng hộ tờ báo *Sự thật.*

- Phát không báo C.Q, S.T[1] vào thành và những nơi địch chiếm đóng.

- Tuyên truyền, cổ động dân chúng hộ đê, và khuyến khích dân cày cấy.

- Tất cả các báo chí phải đăng thư của Hồ Chủ tịch khen ông Nguyễn Danh Dam đã có công về tăng gia sản xuất và gây phong trào dân chúng ganh đua sản xuất.

- Miền núi. Trên báo chí mới được ...[2] quốc dân thiểu số.

1) C.Q, S.T: Cứu quốc, Sự thật (*B.T).*

2) Mất chữ (*B.T).*

- Chú ý tuyên truyền cổ động "tuần lễ thương binh" (đã có chương trình gửi rồi).

- Nêu việc ai gửi thư khen các nhà trí thức Nam Bộ, và đặt kế hoạch kéo trí thức.

- Chú ý mấy nguyên tắc:

- Không lộ bí mật (ví dụ: những tin trong *Cứu quốc,* hộp thư ngỏ đăng tên làng, tên bộ đội trong những tin tức quân sự).

- Lợi dụng chỗ hớ hênh của địch và tuyên truyền.

- Tuyên truyền để ly gián địch với Công giáo, Cao đài, Phật giáo và quốc dân thiểu số.

- Nắm lấy vấn đề thiết thực mà tuyên truyền.

- Chống lại sự tuyên truyền vu khống của Pháp và V.C[1] nói Chính phủ là c.s, V.M bội tín, V.M khủng bố, tránh đưa những tin vịt khổng lồ.

đ. Vấn đề cán bộ

- Báo cáo dự án, chế độ sinh hoạt cán bộ (đã có nghị quyết của T.U).

- Kiểm tra lại các tỉnh, phủ, huyện và điều động cán bộ các tỉnh cho hợp lý.

- Võ trang cho cán bộ nhất là các vùng địch chiếm đóng.

- Giải quyết vấn đề cán bộ phụ nữ có con, và cất nhắc các cán bộ phụ nữ vào các cấp chỉ đạo.

-Giúp đỡ gia đình các cán bộ nghèo.

- Tích trữ thuốc men để dùng cho cán bộ.

- Lập danh sách các cán bộ Hội, V.M, các ngành chuyên môn, hành chính, quân đội: kê khai lý lịch, tiểu sử, trình độ văn hóa, chính trị, năng lực công tác, (ngày vào Hội, tham gia từ bao giờ?) theo mẫu của T.U gửi về.

1) V.C: Việt cách (*B.T).*

- Đào tạo cán bộ quần chúng (V.M và Hội); cần phải có một kế hoạch đào tạo cán bộ cấp xã.

- Tập hợp những đ.c có nghề chuyên môn, huấn luyện để đào tạo cán bộ các ngành chuyên môn (ví dụ: những đ.c trong trường kỹ nghệ, v.v.).

- Khi điều động cán bộ phải cho nhanh chóng, và phải báo cáo để chữa lại số danh sách cán bộ của cấp trên (cán bộ của cấp phủ, huyện ủy phải được khu công nhận).

e. Kỷ luật

- Phải báo cáo rõ sự thi hành kỷ luật (báo cáo rõ cả lai lịch, việc phạm lỗi và cách thi hành kỷ luật).

- Các đảng viên khôi phục đảng tịch (trước bị khai trừ hay bị loại ra khỏi Đảng, phạm lỗi nặng) phải do T.U quyết định.

- Kết nạp quan lại cũ và các đảng phái khác phải do T.U quyết định.

- Thi hành kỷ luật phải thận trọng và rõ ràng: cấp tỉnh do khu quyết định và T.U thông qua, cấp huyện do tỉnh quyết định và khu thông qua, v.v.

- Ở bộ đội thi hành kỷ luật phải do cấp bộ tương đương đồng ý rồi mới thi hành.

g. Giao thông liên lạc

- Đào tạo cán bộ điện đài và bố trí điện đài các tỉnh.

- Thống nhất giao thông và chấn chỉnh lại giao thông với T.U và các tỉnh.

- Chú ý đời sống của giao thông ở các tỉnh về phương diện vật chất và tinh thần, huấn luyện công tác b.m (đã có chỉ thị) tổ chức sự sinh hoạt hàng tuần cho đều đặn.

- Kiểm soát sự mất mát thư từ (xem chỉ thị của khu).

h. Tài chính

- Nhắc lại nguyệt phí và nghị quyết của T.U ngày 16-6.

- Nơi nào chưa đóng nguyệt phí tháng 5 phải gửi ngay (Nam Định, Sơn Tây, Hòa Bình).

- Từ 1-5 trở về đây phải đưa 1/3 tiền nguyệt phí lên cấp trên.

- Mỗi đảng viên đóng 1$, có lương dưới 300$.

- Có lương trên 300$ đóng 5%. Theo lợi tức hàng tháng mà đóng: dưới 300$ thì 1$; trên 300$ thì đóng 5% theo chỉ thị của T.U.

- Bộ đội đóng theo hệ thống dọc.

- Phải đề rõ nguyệt phí tháng nào khi gửi tiền lên trên.

- Xét lại quỹ các tỉnh và thống nhất tài chính lên các cấp (hạn trong một tháng phải báo cáo quỹ tài chính các tỉnh lên khu) để kịp gửi lên T.U trước ngày 1-9 báo cáo cả tiền và tài sản kho tàng và kế hoạch tài chính và sự chi tiêu trong tỉnh. Hạn đến ngày 15/các báo cáo phải có ở khu.

- Trích quỹ V.M tách khỏi quỹ Hội, do khu chuẩn y.

- Thi hành chính sách tiết kiệm.

- Tổ chức hội nghị cán bộ tài chính Khu. Tích trữ vật liệu như giấy, mực, v.v..

i. Uỷ ban kháng chiến địa phương

Phật giáo, các từng lớp dân chúng, v.v..

Chuẩn bị mọi công tác:

- Mấy nguyên tắc:

1. Chớ làm cho quần chúng phải "co về" và biểu tình, mít tinh.

2. Gây một phong trào ganh đua về mọi công tác, tác chiến, sản xuất, hội, V.M, H.C, K.C.

3. Kiểm thảo lại công tác nội bộ, các đoàn thể quần chúng.

4. Nêu cao vai trò lãnh đạo V.M trong cuộc cách mạng.

5. Tuyên dương công trạng cho chiến sĩ quốc gia, trong đoàn thể V.M (các nơi phải báo cáo danh sách trước để kịp làm và gửi lên trên).

6. Ân xá, ân giảm tù nhân.

7. Uý lạo gia đình chiến sĩ, bộ đội, gia đình bị tàn phá.

8. Lấy thống kê mọi mặt, ra báo đặc biệt.

9. Đề phòng địch đánh trong những ngày kỷ niệm.

10. Chú ý làm cho ngày kỷ niệm thành ngày vui, nhưng phải đề phòng địch.

11. Phải gửi tranh ảnh, tài liệu, báo cáo, thống kê sự thiệt hại về mọi mặt trước ngày 30 tháng 7 để gửi lên triển lãm 19-8 của T.U.

- Thời gian kỷ niệm: từ 19-8 đến 2-9 nhưng chỉ tổ chức hai ngày long trọng thôi:

Ngày 19-8: biểu tình, trò vui, lửa trại (qua 17 giờ mới biểu tình).

Ngày 2-9: duyệt binh, gắn mề đay cho những người có công, khen thưởng.

Ngày 23-9 kỷ niệm ngày Kháng chiến Nam Bộ: khen tặng người có chiến công, thăm viếng, úy lạo gia đình cách mạng, gia đình các chiến sĩ.

k. Mít tinh

Gửi báo cáo tổng kết sáu tháng kháng chiến cho Q.P và T.U.

- Cuối ba tháng các tỉnh phải báo cáo tỉ mỉ mọi mặt (hành chính, kháng chiến, chuyên môn như canh nông, giáo dục, v.v. hội, mặt trận, Liên Việt...).

- Các tỉnh phải gửi báo cáo lên khu cho đều đặn, đúng kỳ hạn.

- Phải gửi báo cáo, kết quả, kinh nghiệm của những ngày lễ và tranh đấu lên, ví dụ như ngày kỷ niệm sáu tháng kháng chiến, ngày thương binh, ngày 19-8, v.v. để các cơ quan trên rút kinh nghiệm và bồi bổ cho những cuộc sau.

*

* *

Các đồng chí toàn khu,

Khu ủy yêu cầu các đồng chí từ chi bộ lên đến Tỉnh ủy phải nghiên cứu kỹ càng, tìm mọi kế hoạch thiết thực để triệt để và cương quyết thực hiện bản nghị quyết này một cách đúng đắn thì mọi công tác kháng chiến, Hội và mặt trận mới tiến tới một kết quả tốt đẹp và Hội mới xứng đáng là một đoàn thể lãnh đạo toàn dân trong bước đường tranh đấu giành độc lập thống nhất của dân tộc.

Nỗ lực! Quyết thắng!

PHÓ B.T K.U KHU II

LỘC

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
VỀ VIỆC THI HÀNH KẾ HOẠCH GIÚP ĐỠ ĐỒNG BÀO DI CƯ TẢN CƯ
Ngày 13-7-1947

Kính gửi các đồng chí Bí thư Khu uỷ,

Trong cuộc Hội nghị X.U trước đây, đã bàn đến việc giúp đỡ đồng bào di cư. Hiện nay, các báo phản động, cả Việt gian lẫn thực dân, đương nắm lấy tình trạng khó giải quyết trong các trại di cư để phản tuyên truyền không ngớt. Đối với đồng bào phải trở về, chúng ra sức lôi kéo, phỉnh phờ để chia rẽ. Cho nên, việc giúp đỡ các trại và đồng bào di cư là một vấn đề khẩn yếu có quan hệ lớn đến tín nhiệm của Chính phủ. Vậy:

1. Chúng tôi gửi bản kế hoạch giải quyết kèm đây, các khu cứ theo đó mà thi hành.

2. Các Khu I, Khu X và Khu XII có nhiều trại di cư, Hội và mặt trận phải phái *cán bộ có năng lực* đến lập Uỷ ban phụ trách công tác chính trị trong các trại ấy. Nhiệm vụ là gây cơ sở Hội và mặt trận ở đây, hàng ngày tuyên truyền nâng cao tinh thần đồng bào di cư. Việc này không phải làm một lần mà làm mãi mãi.

3. Về mặt hành chính, kháng chiến lập tiểu ban di cư, chuyên lo thực hiện chương trình kèm đây.

4. Các Khu III, Khu II và Khu XI có đồng bào di cư trở về, phải cổ động dân chúng đến uý lạo, cứu tế, và phái cán bộ đến tuyên truyền tổ chức.

Chúng tôi nhắc lại: về vấn đề này, các khu phải tốn người, tốn sức, tốn tiền, thiết thực giúp đỡ đồng bào di cư là lớp người đau khổ nhất vì chiến tranh. Trong thời gian ngắn, kết quả thế nào, các đồng chí báo cáo chúng tôi rõ.

Chào quyết thắng

T.L BAN THƯỜNG VỤ T.Ư

THỌ

Chương trình:

ĐỀ NGHỊ VỀ DI CƯ TẢN CƯ

1. Sau nửa năm kháng chiến toàn quốc, nhìn lại vấn đề di cư, tản cư phải nhận là một thất bại, vì ta quan niệm việc di cư, tản cư không thực tế, chủ quan quá. Đến lúc thi hành, làm lụp chụp, không nghĩ xa, không có kế hoạch.

2. Hiện tình đồng bào di cư tản cư đại khái ra sao? Một phần lớn ở các trại sản xuất di cư hay tạm trú ở vùng trung du hay mạn ngược đã tự động về xuôi, vừa để tránh "nước độc" vừa để gặt lúa, vừa vì sắp cạn lưng vốn, không có kế sinh nhai. Một số về vùng ta kiểm soát, một số về vùng địch kiểm soát, cũng có bọn lấn đến cầu Phùng, Ngã Tư Sở xin giấy của Pháp về Hà Nội. Họ mang theo một nỗi thất vọng, oán Chính phủ ta "đem con bỏ chợ" và phản tuyên truyền ta. Những người ở lại, thì ăn đói (suất gạo bị giảm, sốt rét không

có thuốc, không có thầy chữa, sản xuất cấm chia, chưa có ăn, hoặc chỉ có rất ít, không đủ tự cấp, tự túc, có chỗ thiếu nông cụ, thiếu trâu bò, thiếu hạt giống, v.v.. Họ bi quan, không biết ngày mai sẽ ra sao. Không kịp bổ cứu thì tai hại to.

3. Bổ cứu thế nào? có hai việc: điều tra và đặt kế hoạch bổ cứu.

a) *Điều tra* - Soát lại một lượt xem:

– Có bao nhiêu trại di cư, tản cư, tạm trú, ở những đâu?

– Mỗi trại có bao nhiêu người, đàn ông, đàn bà, trẻ con, người già.

– Lai lịch quê quán, nghề nghiệp, năng lực, hạnh kiểm của mỗi người.

– Từ ngày trại thành lập hoặc di cư đến, đã làm được những gì.

– Hiện thiếu thốn những gì về công cụ, nguyên liệu, v.v..

– Vấn đề tiếp tế, cấp dưỡng thế nào?

– Thuốc men, sức khỏe, ốm đau thế nào?

– Chết bao nhiêu, đẻ bao nhiêu?

– Bao nhiêu người không biết chữ.

– Nguyện vọng của mỗi người.

– Xem các trại đặt ở những chỗ hiện nay có thuận tiện về quân sự và có thể tiếp tế được không?

– Cách tổ chức và những người phụ trách. Trại nào phải thay người thì thay.

b) *Kế hoạch bổ cứu:* Căn cứ vào những sự thật điều tra được mà đặt một kế hoạch chung cho vấn đề di cư, tản cư và kế hoạch cụ thể riêng cho từng trại di cư. Kế hoạch ấy phải nhằm vào mấy điểm này:

1- Giảm bớt số người ở các trại di cư, tản cư bằng ba cách:

a) Người nào quê ở xa căn cứ địch, xa đường giao thông do địch kiểm soát, mà muốn về thì cho về, nhưng phải đặt kế hoạch cấp giấy và lương thực cho người hướng dẫn từng đoàn một về chỗ nào, giao cho các Uỷ ban nào để cấp giấy cho họ về đâu, v.v..

b) Người nào không muốn ở trại nữa mà quê ở sát chỗ địch chiếm đóng thì không cho về, hoặc nếu họ có chỗ quen gần vùng quê họ thì cho về chỗ đó, hoặc cho ra khỏi trại di cư và trao cho các ấp, các làng vùng trung du, (Phú Thọ, Vĩnh Yên, Thái Nguyên) giúp đỡ cho họ có việc làm có thể tham gia sản xuất. Trước khi họ về, phải tuyên truyền giải thích.

c) Người nào có trình độ văn hoá hay năng lực chuyên môn, hạnh kiểm tốt thì xem có cơ quan nào cần thì lấy họ đi làm.

2- Cải thiện việc tiếp tế cho đầy đủ đến khi nào trại di cư có thể tự cung tự cấp được, tăng số 400 gam gạo lên 600 gam mỗi ngày, ngô sắn cứ mỗi tuần lễ phát mấy bữa, để ăn dần. Những bữa ấy chỉ phát nửa phần suất gạo.

3- Giúp cho các trại đủ điều kiện sản xuất, ví dụ cung cấp nông cụ, đồ làm, trâu bò, hạt giống, nguyên liệu, v.v..

4- Mỗi trại di cư bắt buộc phải chăn nuôi và gây ra ở mỗi trạm nông nghiệp một nghề làm phụ, một xưởng thủ công, ví dụ nghề đan lát, chăn tằm, dệt, làm nón lá, áo tơi, làm guốc mộc, máy giày vải, làm mũ, xeo giấy, làm mực, đóng bàn ghế, đan ghế mây, làm lò rèn, bện dây.

5– Tổ chức việc tiêu thụ nông sản và hàng thủ công do các trại di cư làm ra.

6- Giúp chăn màn, quần áo (phải lo từ giờ, trước khi mùa rét đến).

7- Phát thuốc, nhất là ký ninh (mỗi trại phải có một phòng phát thuốc và một y tá).

8- Mở mang văn hoá, phát triển BDHV[1] (mỗi trại phải có lớp học cho người lớn và trẻ em, phòng đọc sách, ra báo tường: phải có cán bộ phụ trách công tác chính trị, gây tổ chức cứu quốc, v.v.).

9- Đặt điều lệ giản đơn cho các hạng trại di cư và sản xuất xung phong (trong đó có quy định cách tổ chức, kỷ luật, trách nhiệm, quyền hạn trại với cách tổ chức cơ quan, giám đốc và quản lý, v.v.).

10- Thỉnh thoảng mở một cuộc thi các sản phẩm do các trại di cư tản cư làm ra để khuyến khích.

11- Cho công an bố trí trong các trại di cư để nhóm gây những phần tử hai mặt hay phá hoại ra (đã phát giác vài vụ Việt gian ở trại).

12- Nếu xét cần phải di chuyển một vài trại nào đó, thì mới di chuyển (vì các trại viên đang làm dở, phí bao công sức, sắp được ăn mà phải đi lập trại chỗ khác thì không khỏi chán nản).

13- Cổ động địa phương giúp đỡ các trại di cư.

Chú ý: Đặc biệt chú ý giúp đỡ và giải quyết trại "cháu Bác Hồ" và trại "viên chức".

Nếu kế hoạch trên đây đem thi hành thì một mặt Chính phủ cho thêm tiền, một mặt *đoàn thể cho cán bộ.* Việc này có quan hệ về chính trị, dân sinh, phải chú ý giải quyết.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

---

1) BDHV: Bình dân học vụ (*B.T*).

THÔNG CÁO
CỦA T.Ư VỀ VIỆC THAY ĐỔI
MỘT SỐ NHÂN VIÊN TRONG CHÍNH PHỦ
Ngày 27-7-1947

Các đồng chí,

1. Vì muốn cho Chính phủ ta phản ánh khối đại đoàn kết toàn dân một cách rõ rệt hơn;

- Vì muốn chống âm mưu lập Chính phủ bù nhìn của thực dân Pháp;

- Vì muốn lợi cho việc tuyên truyền quốc tế;

Đã quyết định thay đổi một số nhân viên trong Chính phủ: bớt người của Việt Minh ra, mời thêm nhân sĩ vô đảng phái vào (nhất là các nhân sĩ thuộc các giới tư sản, địa chủ và trí thức).

2. Khi nào việc thay đổi nói trên được công bố, thì các đ.c họp mít tinh giải thích cho bộ đội và dân chúng rõ chủ trương của đoàn thể và của Chính phủ ta, khiến cho bộ đội và nhân dân khỏi lầm tưởng rằng thay đổi một số nhân viên Chính phủ là có ý muốn dàn xếp, thoả hiệp với thực dân Pháp.

3. Trong những cuộc mít tinh giải thích về việc này, chú ý để đại biểu Việt Nam và Liên Việt cùng hô hào đại đoàn kết, vạch rõ mưu mô của thực dân Pháp và ý chí kháng chiến của Chính phủ ta. Nhân dịp này để cho đại biểu Liên Việt khen ngợi thái độ Việt Minh đã luôn luôn đặt quyền lợi dân tộc lên

trên hết, đặng cải chính luận điệu của bọn phản động thường bảo Việt Minh là tham quyền cố vị, quần chúng họp mít tinh cho biểu quyết gửi điện về hoan nghênh Chính phủ mới.

4. Căn cứ vào chính sách khuynh hữu của Chính phủ Daladier và chủ trương của Bôla ta thấy rõ thực dân Pháp vẫn tiếp tục thi hành kế hoạch lập chính phủ bù nhìn, muốn cho chúng dàn xếp với Chính phủ ta, thì quân và dân ta phải đánh mạnh, làm cho lực lượng so sánh giữa ta và địch thay đổi, ta yếu thành mạnh, địch mạnh thành yếu. Muốn giành được độc lập và thống nhất, chỉ có một cách là đoàn kết chặt chẽ toàn dân, kháng chiến lâu dài, theo trọn ba giai đoạn, chứ không phải thay đổi một ít nhân viên chính phủ mà được.

5. Nếu chúng ta không tích cực giải thích cho bộ đội và nhân dân hiểu rõ chủ trương, đường lối của đoàn thể ta thì rất có thể việc thay đổi một số nhân viên chính phủ nói trên sẽ làm cho quân và dân hiểu lầm rồi sinh ra sao lãng việc kháng chiến.

6. Các Ban Chấp hành các cấp bộ, các hội đoàn, các chi bộ, v.v. phải khai hội định luôn kế hoạch giải thích cho thực rộng rãi trong bộ đội và nhân dân.

Quyết thắng

T.L T.V.T.Ư

THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
VỀ VIỆC TỔ CHỨC "LỚP THÁNG TÁM"
Ngày 28-7-1947

Gửi các cấp bộ Hội,

Các đồng chí,

1. Muốn phát triển Hội và kỷ niệm cuộc Khởi nghĩa Tháng Tám một cách đặc biệt, Thường vụ T.Ư nghị quyết tổ chức một số đồng chí mới vào Hội trong dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám này.

2. Những đồng chí mới ấy sẽ được gọi là đồng chí "Lớp Tháng Tám". Đó là một cách khiến cho các đồng chí lớp ấy, cũng như toàn Hội nhận rõ vai trò lãnh đạo của Hội trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, đồng thời nhận rõ nhiệm vụ phát triển tinh thần và sự nghiệp Cách mạng Tháng Tám.

3. Lớp Tháng Tám sẽ tổ chức từ ngày Tổng khởi nghĩa 19 Tháng Tám đến ngày Độc lập 2 tháng 9. Tuyệt đối không nên kéo dài.

4. Ngay từ giờ, mỗi chi bộ, mỗi đồng chí phải *chọn trong đám người tốt mình đã tuyên truyền,* lấy một số tốt nhất để chuẩn bị tổ chức vào Lớp Tháng Tám.

5. *Không bắt buộc* mỗi hội viên phải giới thiệu một đồng chí mới. Nhưng đồng chí nào cũng nên *cố gắng* góp phần mình vào Lớp Tháng Tám này.

6. Những người được giới thiệu vào Lớp Tháng Tám (cũng như lệ thường) phải là những người hăng hái, tích cực, trung thực, tán thành chủ nghĩa c.s. Tuyệt đối không nên vì cảm tình riêng, vì sự gần gũi mà giới thiệu vào Hội một cách cẩu thả, làm cho thành phần của Hội trở nên phức tạp.

Chú ý: Không được tổ chức ép và không nên tổ chức những người lai lịch bất minh còn đang ở thời kỳ điều tra, dù những người ấy tốt cũng mặc.

7. Nhận được chỉ thị này, các đồng chí thảo luận ngay cách thi hành ở địa phương mình, và sao ra nhiều bản, cấp tốc gửi xuống các chi bộ, các Hội đoàn trong các Hội quần chúng, trong các cơ quan hành chính, kháng chiến, các cấp bộ Hội trong bộ đội, v.v., kèm theo kế hoạch cụ thể sát với hoàn cảnh từng địa phương.

8. Các cấp bộ thi hành chỉ thị đây xong, phải báo cáo lên cấp trên. Các Khu uỷ Hội phải báo cáo lên T.Ư trong tuần lễ đầu tháng 10 – 1947. Những báo cáo về Lớp Tháng Tám gửi lên T.Ư phải nói rõ số lượng; thành phần xã hội, thành phần phụ nữ, và nêu rõ những chi bộ nào, hội bộ địa phương nào tổ chức được khá nhất để T.Ư gửi giấy khen.

9. Những đồng chí Lớp Tháng Tám một khi tổ chức vào Hội phải được huấn luyện phổ thông về chủ nghĩa, công tác và đạo đức cách mạng ngay. Muốn thế các cấp bộ Hội cần chuẩn bị mở lớp ấy ngay từ giờ.

T.L T.V.T.Ư

THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ NAM BỘ KHÁNG CHIẾN

Ngày 29-7-1947

Các đồng chí,

1. Gần đến ba ngày kỷ niệm lớn:

- *Ngày Quốc khánh* 19-8 (khởi nghĩa toàn quốc giành chính quyền);

- *Ngày Độc lập* 2-9 (Hồ Chủ tịch ra mắt quốc dân, tuyên bố nước Việt Nam độc lập trước quốc dân và thế giới);

- *Ngày Kháng chiến* 23-9 (Pháp khởi hấn ở Nam Bộ, cuộc kháng chiến lâu dài của Việt Nam bắt đầu).

Ba ngày ấy đều phải tổ chức cho long trọng. Nhưng năm nay đặc biệt ở hoàn cảnh kháng chiến, quần chúng nhân dân toàn quốc phải chăm lo chống giặc, ngăn nước lụt, sản xuất. Vì thế không ăn uống tưng bừng, không kéo dài cuộc kỷ niệm để mất thì giờ mà chỉ đóng khung vào ba ngày nói trên, và phải kỷ niệm sao cho có tinh thần và không hoang phí.

2. Cách kỷ niệm thực tế nhất là các đội dân quân, Vệ quốc quân thi nhau lập chiến công, thi nhau giết giặc, thi nhau đánh những trận địa lôi, trận tiêu diệt, thi nhau cướp súng địch, thi nhau bắt sống tù binh, v.v.. Công binh và nhân dân hoàn thành các công tác phá hoại, tăng gia sản xuất. Các

hình thức kỷ niệm là lập bàn thờ Tổ quốc, treo cờ, kẻ khẩu hiệu, đọc lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Chính phủ, Quốc hội, của các đoàn thể; gửi điện văn cho Hồ Chủ tịch, Chính phủ, Quốc hội, cho các đoàn thể, cho đồng bào Nam Bộ, kiều bào hải ngoại, cho các đoàn thể dân chủ Pháp, cho nhân dân các nước đã tỏ cảm tình với cuộc kháng chiến của ta; cầu nguyện cho chiến sĩ ở các chùa, các nhà thờ; viếng mộ chiến sĩ, thăm thương binh và gia đình chiến sĩ, tuyên dương công trạng; ra sách báo đặc biệt, phát thanh đặc biệt, ca kịch, triển lãm tranh ảnh, v.v.. Những nơi có người ngoại quốc theo ta hay tù binh thì có những hình thức riêng đối với họ như bữa cơm đoàn kết, nói chuyện, gắn huy chương cho những người có công.

3. Ngày 19 tháng 8 tổ chức những cuộc quần chúng biểu tình lớn (phải tổ chức về chập tối hay ban đêm để tránh máy bay). Hô hào toàn dân đại đoàn kết để hoàn thành nhiệm vụ Cách mạng Tháng Tám, phản đối các chính quyền bù nhìn và "mặt trận quốc gia thống nhất" của bọn Việt gian. Ngày mồng 2 tháng 9 tổ chức những cuộc duyệt binh, những cuộc nói chuyện và tiếp khách của Đại biểu Chính phủ, hành chính, kháng chiến nêu thành tích của chế độ Dân chủ Cộng hoà, nhắc lời thề độc lập, cổ võ sự quyết tâm tranh đấu giành độc lập và thống nhất.

Ngày 23 tháng 9, nhắc thành tích kháng chiến, đánh điện văn cho đồng bào Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ, tăng thêm lòng tin tưởng ở Chính phủ Hồ Chí Minh và sự quyết tâm theo đuổi cuộc kháng chiến lâu dài; mở các cuộc hội họp để kiểm thảo hai năm kháng chiến, v.v..

4. Những khẩu hiệu nêu ra trong dịp kỷ niệm 19 tháng 8 và mồng 2 tháng 9 là:

a – Toàn dân đoàn kết, kháng chiến lâu dài.

b – Tất cả vào Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam để kháng chiến và kiến quốc.

c – Kiên quyết giành cho được độc lập và thống nhất.

d – Ủng hộ Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh.

đ - Đả đảo bọn bù nhìn mặt trận quốc gia thống nhất.

e – Tổng bộ Việt Minh muôn năm.

g – Hồ Chủ tịch muôn năm.

Ngoài những khẩu hiệu chính trên đây mỗi địa phương nên tuỳ hoàn cảnh cụ thể của mình mà nêu thêm một vài khẩu hiệu phụ, như nơi nào chưa nộp xong thuế thì ra khẩu hiệu: "Nộp thuế cho Chính phủ là yêu nước". Nơi nào chưa phá hoại triệt để thì ra khẩu hiệu: "Hãy phá hoại bằng tinh thần quyết liệt của cuộc Khởi nghĩa Tháng Tám", v.v..

5. Trong cả ba ngày phải nêu vai trò lãnh đạo của Việt Minh, nhưng đồng thời phải chú ý dùng mọi hình thức đề cao danh nghĩa Hội liên Việt. Trong các cuộc mít tinh, nhường đại biểu Liên Việt nói trước.

6. Ở vùng địch chiếm đóng hay kiểm soát, tuỳ hoàn cảnh mà định kế hoạch cụ thể cho việc kỷ niệm: tuyên truyền xung phong hay nói chuyện kháng chiến; tuyển người vào các "nhóm yêu nước", "hội kháng chiến", "đoàn cứu vong", "tiểu tổ du kích hay tình báo", "đội danh dự trừ gian", v.v. và nơi nào có thể thì nên tổ chức những cuộc phá hoại kinh tế địch, phá chính quyền bù nhìn, lười công[1], đình công, bãi thị (một buổi hay một lúc), v.v.. Nhưng chú ý để lại một số người tốt không cho lộ mặt để duy trì cơ sở tổ chức phòng khi địch khủng bố quần chúng tranh đấu.

1) Lười công: lãn công (*B.T*).

Từ 19 tháng 8 đến mồng 2 tháng 9 ngoài những trận của vệ quốc quân và dân quân ra phải động viên quần chúng nhân dân tổ chức các cuộc tập đoàn phá hoại triệt để, tập đoàn kiến trúc những công sự phòng ngự, đề phòng hết mùa mưa Pháp đánh lấn rộng ra, các cuộc tập đoàn sản xuất, đắp đê, phá rẫy, đào kênh, khai ngòi, v.v..

7. Về việc phát triển Hội trong dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám T.Ư đã quyết tuyên lục một số đồng chí mới vào Hội, lấy tên là "Lớp Tháng Tám". Các đồng chí hãy căn cứ vào chỉ thị của T.Ư ra ngày 28 tháng 7 mà phát triển Hội.

THƯỜNG VỤ T.Ư

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
VỀ THỐNG NHẤT CÁC UỶ BAN KHÁNG CHIẾN VÀ HÀNH CHÍNH TỪ XÃ ĐẾN TỈNH*
Ngày 4-8-1947

Kính gửi các đ.c Bí thư Khu uỷ

T.Ư đã quyết định thống nhất các UBKC và Hành chính từ xã đến tỉnh. Chính phủ sắp ra nghị định thi hành sự sửa đổi này. Các UBHC kiêm kháng chiến cũ sẽ đổi là UBKC kiêm Hành chính để cho công việc kháng chiến được đặc biệt chú trọng. Chủ tịch uỷ ban mới này sẽ được bầu lên tuỳ theo năng lực (có thể là Chủ tịch kháng chiến hoặc hành chính cũ) các đ.c phải thông tri ngay cho các cấp bộ Hội địa phương sửa soạn vận động trước để sau này có thể đưa đ.c Hội đủ năng lực vào phụ trách Chủ tịch UBKC kiêm Hành chính. Ở những địa phương chỉ cần một đ.c Hội làm Phó Chủ tịch cũng điều khiển được mọi công việc thì nên đưa người tỉnh ngoài có cảm tình danh vọng và có năng lực lên làm Chủ tịch để có thể hiệu triệu toàn dân tham gia kháng chiến.

Nếu chủ tịch UBKC kiêm Hành chính là Chủ tịch kháng

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

chiến cũ thì nên để Chủ tịch Hành chính cũ giữ chức phó chủ tịch để cho công việc được dễ dàng.

Nhận được nghị quyết này các đ.c phải sửa soạn ráo riết cho kịp thời.

Quyết thắng

NHÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
VỀ VIỆC KHEN THƯỞNG VÀ KHUYẾN KHÍCH TRONG DỊP C.M THÁNG 8
Ngày 14-8-1947

Để thực hiện việc khuyến khích phong trào ganh đua công tác, nhân dịp C.M Tháng 8 và ngày Quốc khánh, T.Ư quyết định việc thi hành khen thưởng như dưới đây:

1. Mỗi khu chọn một tỉnh, mỗi tỉnh chọn một huyện, ở đó các đ.c đã:

- Tổ chức được nhiều "làng kháng chiến" và phát triển phong trào dân quân mạnh nhất;
- Phát triển và thống nhất được HLHQDVN[1)], lôi kéo được nhiều nhân sĩ nhất;
- Ít phạm lỗi về chính trị và công tác nhất;

Để nêu gương và khen ngợi trong dịp kỷ niệm C.M Tháng 8.

2. Mỗi tỉnh chọn lấy một vài chi bộ đảng làm gương mẫu về công tác, về chủ trương, về tinh thần tích cực hy sinh, để khen thưởng đặc biệt.

3. Việc chọn tỉnh để khen do Hội nghị Khu uỷ định, việc chọn huyện do hội nghị Tỉnh uỷ đề nghị, Khu uỷ định, việc chọn chi bộ do Huyện đề nghị và Tỉnh uỷ định.

---

1) HLHQDVN: Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (*B.T*).

4. Khu uỷ sẽ viết giấy khen và gửi tặng sách báo đẹp cho những địa phương xứng đáng rồi đăng lên *Nội san* và thông tri cho các địa phương khác biết.

5. Việc khen cá nhân, nếu có những đ.c đặc biệt xuất sắc, các đ.c cũng nên khen thưởng: chú ý các ngành hoạt động như giao thông, VTĐ[1], bộ đội dân quân, xung phong tăng gia sản xuất, vận động nhân sĩ và công giáo, v.v.. Việc khen cá nhân phải chú ý cả năng lực, tinh thần và đức độ.

6. Riêng T.Ư sẽ khen một vài khu, trong mỗi khu một tỉnh, và trong mỗi tỉnh hai chi bộ trội nhất, các khu gửi danh sách những tỉnh và chi bộ đáng khen về ngay cho T.Ư, hạn cuối cùng là 30-8-47.

Trong việc khen thưởng, các đồng chí phải cân nhắc để khỏi xảy ra sự ngộ nhận và thiên lệch.

Quyết thắng

THAY LỜI THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) VTĐ: Vô tuyến điện (*B.T*).

CHỈ THỊ
GỬI CÁC Đ.C BÍ THƯ KHU UỶ
Ngày 14-8-1947

Nhận thấy tại một vài nơi ở Bắc Bộ và Trung Bộ, Pháp đã tổ chức được những đội quân thành phần là những phần tử Việt gian phản động, và một số đông người bị chúng dụ dỗ hoặc bắt ép theo chúng.

Chúng tôi nhắc để các đ.c các địa phương sát mặt trận phải *đặc biệt chú trọng đến công tác vận động binh lính V.N trong hàng ngũ quân đội Pháp.*

Muốn thực hiện nhiệm vụ này, phải đặt kế hoạch cụ thể, vạch các hình thức tuyên truyền cho thích hợp, nêu những khẩu hiệu đại đoàn kết, nêu cao tinh thần quốc gia để kêu gọi những binh lính lầm đường trở lại với Tổ quốc.

Mong các đ.c hết sức chú trọng để công tác này có kết quả mỹ mãn.

Quyết thắng

THAY LỜI BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC CỦA CÁC TỔ CHỨC: HỘI ĐOÀN, CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CỦA HỘI, CÁC CHI BỘ ĐẶC BIỆT Ở CÁC CẤP*

Ngày 31-8-1947

Để chấn chỉnh công tác các hội đoàn, các cơ quan chuyên môn và các chi bộ đặc biệt, thường vụ T.Ư ấn định nguyên tắc tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn, phương pháp làm việc của các tổ chức ấy như sau này:

I- TỔ CHỨC HỘI ĐOÀN

1. Nguyên tắc tổ chức

1. Từ hai đồng chí trở lên, do Hội chỉ định vào hoạt động trong một đoàn thể quần chúng, một cơ quan chính quyền gọi là Hội đoàn. Trong một đoàn thể quần chúng, có thể có nhiều đ.c Hội. Nhưng chỉ những đ.c chịu trách nhiệm rõ rệt mang nghị quyết của cấp bộ Hội vào thi hành trong đoàn thể ấy, mới tổ chức thành Hội đoàn.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

2. Về chính quyền nhân dân, Hội chỉ tổ chức Hội đoàn trong Quốc hội và Chính phủ, trong Hội đồng nhân dân và UBHCKC[1] các cấp mà thôi. Trong các cấp chỉ huy bộ đội không có Hội đoàn, Hội trong bộ đội tổ chức theo hệ thống đặc biệt, đơn vị lập chi bộ là Đại đội, trên cùng là Trung ương Quân uỷ.

Trong các bộ phận chuyên môn phụ thuộc vào Chính phủ và các UBHC như: các bộ Tài chính, Canh nông, các cơ quan công an,... v.v. không có Hội đoàn. Nhưng để thống nhất hành động, khi Hội đoàn Hành chính họp bàn đến vấn đề của ngành chuyên môn nào phải triệu tập các đ.c phụ trách ngành ấy lại.

3. Hội đoàn ở cấp bộ nào do ban Chấp uỷ Hội cấp ấy lập ra.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ Hội đoàn trong một đoàn thể quần chúng hay cơ quan chính quyền nào là... chính sách Hội, nghị quyết của cấp bộ Hội tương đương thi hành trong đoàn thể và cơ quan ấy, mở rộng ảnh hưởng Hội, giữ quyền lãnh đạo của Hội.

2. Hội đoàn cấp nào ban Chấp uỷ Hội cấp ấy chỉ huy.

"Khi nào có vấn đề gì Hội đoàn không đồng ý với cấp bộ chỉ huy mình thì có quyền kêu nài lên thượng cấp. Nhưng trong khi thượng cấp chưa có lệnh mới thì cứ phải theo nghị quyết của cấp bộ.

Khi cấp bộ thảo luận những vấn đề gì có quan hệ đến Hội đoàn thì phải có đại biểu của Hội đoàn đến dự. Đại biểu ấy có quyền thảo luận và biểu quyết.

Cấp uỷ có quyền tham dự các cuộc hội nghị của Hội đoàn,

1) UBHCKC: Uỷ ban hành chính kháng chiến (*B.T*).

có quyền gọi người trong Hội đoàn về, nhưng phải thông tri cho Hội đoàn biết.

Trước khi cử những người làm trọng yếu của Hội đoàn, Hội đoàn phải thương lượng với cấp Uỷ".

(Rút Điều lệ Hội)

3. Về mọi phương diện, Hội đoàn các cấp không có liên lạc và quyền hạn gì với nhau cả. Trường hợp đặc biệt, có thể yêu cầu cấp bộ Hội giới thiệu liên lạc.....[1] vấn đề gì, nhưng sự liên lạc ấy chỉ có tính chất bất thường, đặc biệt mà thôi.

3. Phương pháp làm việc

1. Hội đoàn trong tất cả các đoàn thể, các cơ quan phải tổ chức và phân công rõ rệt, bầu bí thư, sinh hoạt đều đặn để đặt kế hoạch công tác và báo cáo có ký:.....[2] trên giấy tờ với cấp bộ Hội.

2. Phương pháp làm việc căn bản của Hội đoàn là phương pháp đề nghị, vận động, thuyết phục chứ không phải là dùng mệnh lệnh, bắt quần chúng thi hành nghị quyết của Hội.....[3] trong hệ thống độc lập và sáng kiến của tổ chức quần chúng mình lãnh đạo.

3. Hội đoàn và cấp bộ chỉ đạo của Hội phải liên lạc chặt chẽ với nhau, cấp bộ Hội phải ra chỉ thị, sinh hoạt đều với Hội đoàn, Hội đoàn không được xa lìa sự lãnh đạo của cấp bộ Hội.

Hội đoàn trong các đoàn thể quần chúng không có liên lạc

1), 2), 3) Mất chữ (*B.T*).

dọc, nhưng các....[1] cấp chỉ đạo của Hội quần chúng đều có liên lạc và quyền hạn.....[2] dọc theo điều lệ của các Hội ấy. Vậy Hội đoàn các cấp phải.....[3] cho ăn khớp với sự lãnh đạo chung.

Khi các cấp chỉ đạo của Hội quân chính quyết định những vấn đề quan trọng (ví dụ: điều động cán bộ) Hội đoàn phải báo cho cấp bộ Hội tương đương để thông tri cho cấp bộ Hội bên dưới biết trước thu xếp vận động.

II- TỔ CHỨC CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CỦA HỘI

1. Nguyên tắc tổ chức

1. Từ trên xuống dưới, các cấp bộ Hội có những cơ quan chuyên môn chính này:

- Tổ chức,
- Kiểm soát,
- Tuyên truyền, huấn luyện,
- Tài chính.
- Dân vận (với các tiểu ban vận động các giới như: Công vận, Thanh vận, Phụ vận, v.v.).

2. Các cơ quan chuyên môn của T.Ư gọi là bộ (Bộ Tổ chức, Bộ Tuyên truyền...), ở khu, tỉnh, huyện gọi là ban (Ban Tổ chức, Ban Huấn luyện...). Những cơ quan phụ thuộc vào các bộ gọi là ban, phụ thuộc vào ban gọi là tiểu ban (Ban Công vận T.Ư, Tiểu ban Công vận khu).

3. Cơ quan chuyên môn ở cấp bộ nào do Ban Chấp uỷ hội cấp ấy lập ra, không có hệ thống dọc các cơ quan chuyên môn.

4. Theo nguyên tắc, muốn lãnh đạo cho chu đáo, mỗi cấp

1), 2), 3) Mất chữ (*B.T*).

bộ phải lập đủ những cơ quan chuyên môn kể trên. Nhưng trong thực tế, nếu vì thiếu cán bộ hay vì công tác còn đơn giản, có thể lập một cơ quan.....[1] việc hay đáng lẽ một ban... một người phụ trách cũng được, ví dụ: Ban Tổ chức kiêm kiểm soát khu, ban tuyên truyền kiêm huấn luyện (gọi tắt là tuyên huấn).

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn là lo thực hiện những công tác chuyên môn của Hội. Ví dụ: của Ban Tổ chức là: nghiên cứu các hình thức tổ chức Hội[2] đặt kế hoạch củng cố, phát triển Hội, chăm lo việc đề bạt phân phối cán bộ, việc thưởng phạt... Nói chung là thi hành các nghị quyết của Hội và phương tiện tổ chức nội bộ, giúp các cấp bộ giải quyết các vấn đề về tổ chức xây dựng Hội.

2. Về phương diện chuyên môn, các cơ quan chuyên môn có quyền quyết định mọi vấn đề về chuyên môn, miễn là hợp với chính sách chung của Hội.

3. Cơ quan chuyên môn ở cấp bộ nào do ban Chấp uỷ Hội cấp ấy chỉ huy. Ban Chấp uỷ có toàn quyền thành lập hay giải tán, thay đổi nhân viên.

4. Cơ quan chuyên môn các cấp không có quyền hạn gì với nhau cả. Các cơ quan chuyên môn cấp trên có thể đặt kế hoạch, ra chỉ thị cho các cơ quan cấp dưới, song những chỉ thị ấy phải được cấp bộ Hội tương đương thông qua và coi như là nghị quyết của cấp bộ ấy.

---

1) Mất chữ *(B.T)*.

2) Ngành tổ chức phải nghiên cứu cả những hình thức tổ chức chính quyền và quần chúng thường có liên quan mật thiết đến Hội nữa *(T.G)*.

5. Những kế hoạch, nghị quyết quan hệ về chuyên môn, tuy do các cơ quan chuyên môn thảo ra (như bản nghị quyết này) đều do các cấp bộ Hội ký, chứ không phải cơ quan chuyên môn ký mà cấp bộ Hội chỉ thông qua, cơ quan chuyên môn chỉ ký những chỉ thị, tài liệu thường, căn cứ vào nghị quyết của cấp bộ Hội mà viết ra thôi.

3. Phương pháp làm việc

1. Nói đến lãnh đạo là nói đến chuyên môn. Ngày nay Hội phát triển rộng, công tác bề bộn, không có các cơ quan chuyên môn, các cấp bộ Hội không thể lãnh đạo đầy đủ các mặt được. Vậy các cấp bộ Hội phải củng cố các cơ quan chuyên môn làm việc đều hoà.

2. Các cơ quan chuyên môn có thể và nên đề nghị với cấp bộ Hội tương đương năng triệu tập hội nghị, các đ.c phụ trách chuyên môn cấp dưới để.....[1] kinh nghiệm và thống nhất công tác (những nghị quyết của các cuộc hội nghị chuyên môn phải được cấp bộ Hội duyệt y mới có giá trị và được đem thi hành).

3. Phải phân biệt công tác Hội đoàn trong một tổ chức của một giới với công tác của ban vận động giới ấy. Ví dụ: Hội đoàn trong ban chấp hành TLDLDV[2]... và ban Công vận T.Ư trong tình thế thiếu cán bộ, hai tổ chức này có thể là một song ban Công vận T.Ư phải nhận rõ nhiệm vụ của mình không phải là chỉ huy TLD mà là một công tác vận động công nhân chung trong toàn quốc.

---

1) Mất chữ (*B.T*).

2) TLDLDVN: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (*B.T*).

III- TỔ CHỨC CÁC CHI BỘ ĐẶC BIỆT

1. Nguyên tắc tổ chức

1. Chi bộ đặc biệt là những chi bộ tổ chức ở những nơi đặc biệt, không theo hệ thống chỉ huy bình thường của Hội (từ chi bộ lên huyện, tỉnh, khu, T.Ư...) mà do các cấp bộ trên trực tiếp chỉ huy. Ấy là những chi bộ tổ chức ở: cơ quan trực tiếp giúp việc thượng cấp (văn phòng, giao thông, báo, in, v.v.) các trụ sở các đoàn thể quần chúng, các cơ quan chính phủ tương đương với cấp bộ ấy.

Ví dụ về chi bộ đặc biệt trực tiếp với T.Ư:

- Chi bộ ở văn phòng T.Ư ở báo *Sự thật.*
- Chi bộ ở Tổng bộ Việt Minh, ở TLDLD.
- Chi bộ ở các bộ ở BDHV, Trung ương, v.v..

2. Tất cả những đồng chí trong các Ban Chấp uỷ Hội, các Hội đoàn trừ Hội đoàn cần phải giữ bí mật, các đồng chí phụ trách ở các cơ quan chuyên môn đều phải vào chi bộ đặc biệt ở đấy.

3. Chi bộ đặc biệt ở cấp bộ nào phải được cấp bộ ấy duyệt y mới được tổ chức. Còn quy tắc tổ chức bên trong chi bộ đặc biệt cũng như chi bộ thường.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ các chi bộ đặc biệt cũng giống như chi bộ thường.

2. Chi bộ đặc biệt ở cấp bộ nào do Ban Chấp uỷ cấp ấy chỉ huy. Trường hợp đặc biệt, Ban Chấp uỷ có thể giao cho Hội đoàn hay cơ quan chuyên môn của Hội phụ trách những chi bộ thuộc vào các ngành mà các Hội đoàn hay cơ quan ấy hoạt động. Ví dụ: T.Ư giao cho Hội đoàn Chính phủ phụ trách các chi bộ ở Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, v.v..

3. Chi bộ đặc biệt có quyền cử đại biểu tham dự các cuộc đại biểu hội nghị ở cấp bộ chỉ huy mình. Ví dụ: chi bộ giao thông ở tỉnh bộ có quyền cử đại biểu tham gia được ....[1] đại biểu hội nghị tỉnh.

3. Hội đối với các chi bộ đặc biệt

1. Các cấp bộ Hội phải cử người đặc biệt phụ trách những chi bộ đặc biệt ở cấp bộ mình, phải săn sóc, đào tạo các chi bộ ấy, không được sao lãng như từ trước tới nay.

2. Các chi bộ đặc biệt phải sinh hoạt đều. Ngoài công tác chuyên môn phải chú ý đến công tác ở cơ quan, thu hội phí, làm báo cáo đều, bằng giấy tờ cho cấp bộ Hội chỉ huy mình.

Các đồng chí,

Hội đoàn các cơ quan chuyên môn, các chi bộ đặc biệt là những tổ chức các cấp bộ Hội từ trước đến nay vẫn sao lãng: cho nên sinh hoạt thường rời rạc. Vậy nhận được nghị quyết này, tất cả các cấp bộ Hội, các Hội đoàn, các cơ quan chuyên môn, các chi bộ đặc biệt, phải thảo luận kỹ lưỡng để chấn chỉnh công tác của mình ngay.

T.L T.V.T.Ư

THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Mất chữ (*B.T*).

ĐỀ PHÒNG CÁI BẢ ĐỘC LẬP THỐNG NHẤT GIẢ HIỆU

Chỉ thị của T.Ư, ngày 1-9-1947

1. Bôla về Pháp nhận chỉ thị mới, đã tới Sài Gòn và sắp ra Bắc đọc diễn văn tuyên bố lập trường Pháp đối với Việt Nam.

Căn cứ vào thái độ của Pháp, ta nhận thấy thực dân Pháp định kéo cố vấn Vĩnh Thuỵ về lập chính phủ, công nhận độc lập thống nhất giả hiệu, rồi cho Vĩnh Thuỵ đứng làm trung gian, mời cả đại biểu Chính phủ ta và bù nhìn Hoạch đến đàm phán với Pháp.

Gần đây Pháp đội Vĩnh Thuỵ lên tợn. Chúng tổ chức những cuộc biểu tình giả dối ở Huế, Hà Nội, v.v. hoan hô Bảo Đại, mạt sát Việt Minh và Chính phủ kháng chiến của ta.

2. Vậy nhiệm vụ tuyên truyền cổ động lúc này cần nhấn mạnh vào mấy điểm dưới đây:

a) Nêu rõ thái độ của ta là: giành cho được "độc lập và thống nhất trong khối Liên hiệp Pháp", nhưng phải độc lập và thống nhất thật sự. Nói tóm tắt nghĩa là:

Độc lập: phải có Chính phủ, Quốc hội do dân cử bằng cách phổ thông đầu phiếu, có quân đội quốc gia (không phải chỉ quân cảnh vệ như lính khố xanh hay bảo an binh); có

công an riêng biệt (không phải công an Việt-Pháp); có tài chính riêng (tự do phát hành giấy bạc *tiêu trong nước*); có quyền phái ngoại giao thay mặt tại nước ngoài (đại sứ chứ không phải chỉ lãnh sự).

Thống nhất: là ba kỳ đặt dưới quyền Chính phủ Trung ương, và Trung Nam Bắc cùng chung một Quốc hội, có chung một Hiến pháp (tuy mỗi kỳ có một cơ quan hành chính kỳ do nhân dân dùng phổ thông đầu phiếu, tự do cử ra), một quân đội quốc gia chung, một nền kinh tế tài chính chung, một chương trình giáo dục chung. Nghĩa là thống nhất về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế và văn hoá chứ không phải như bọn bù nhìn Tâm trong Chính phủ Lê Văn Hoạch nói, chỉ thống nhất về kinh tế và văn hoá, còn về chính trị thì địa phương hoàn toàn tự trị.

b) Phản đối mưu mô của Pháp cho bọn Việt gian, bọn lưu manh được thuê tiền hay một số ít người bị bắt ép họp biểu tình, hoặc làm đơn thỉnh nguyện mạo nhận là quần chúng, để chửi Việt Minh, và yêu cầu Pháp lập chế độ "quân chủ lập hiến".

c) Nêu cao giá trị của chế độ Dân chủ Cộng hoà, phê bình chế độ quân chủ bù nhìn đã chết, và chế độ quân chủ lập hiến đã quá thời. Đề nghị các thân sĩ con cháu nhà Nguyễn tuyên bố phản đối chế độ quân chủ hay quân chủ lập hiến. Nhắc lại và nêu to những câu tuyên bố của Bảo Đại chống Pháp sau ngày đảo chính 9-3-1945 và Tổng khởi nghĩa 19-8-1945, và phê bình tán tụng cho khéo để ly gián Vĩnh Thuỵ và Pháp, đồng thời để gián tiếp doạ Bảo Đại, làm cho ông ta hiểu ngầm rằng nếu ông ta phản bội lời thề trước bàn thờ Tổ quốc thì ông ta sẽ bị quốc dân ruồng bỏ. Tuy nhiên lúc này không nên công kích Bảo Đại hay Vĩnh Thụy hay tổ tiên nhà Nguyễn.

d) Nói rõ: toàn dân Việt Nam vẫn ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh và vệ quốc quân. Nếu thực dân Pháp không đàm phán thẳng với Chính phủ Hồ Chí Minh một cách bình đẳng, hoặc điều đình với bất cứ bọn nào mà không được Chính phủ Hồ Chí Minh công nhận thì cuộc điều đình ấy sẽ hoàn toàn thất bại một cách nhục nhã. Vì dân Việt Nam sẽ kiên quyết đánh mãi kỳ cho thực dân phản động Pháp bại hẳn mới nghe.

đ) Nêu rõ thực dân Pháp đang lúng túng vì cuộc kháng chiến của ta làm cho Pháp suy nhược, trong 6 tháng Kháng chiến toàn quốc, Pháp mất 16.000 quân và từ 19-12-46 đến nay, mỗi ngày Pháp tiêu phí ở Việt Nam 100 triệu quan và tài chính kinh tế Pháp kiệt quệ, dân Pháp đói ăn, công cuộc cải tạo nước Pháp bị đình trệ; vì kế hoạch Mác San làm cho Pháp thất vọng và lo; Mỹ định dùng kế hoạch ấy giành lấy quyền lợi của Pháp trên đất Đức và ở thuộc địa, đồng thời uy hiếp ngay nền độc lập của Pháp.

3. Về quân sự, bằng hành động võ trang phá những cuộc biểu tình giả hiệu nếu có thể. Bộ đội, dân quân và các đội Tuyên truyền xung phong hợp tác võ trang tuyên truyền ngay tại các vùng địch kiểm soát.

Có thể Pháp vừa nói đến hoà bình vừa chuẩn bị đánh ta những vố thật mạnh nên bộ đội và dân quân ta cần phải đề phòng những trận tấn công lớn của địch.

4. Về vận động quần chúng thì họp nhân dân lập những cuộc biểu tình, mít tinh đông đảo, phản đối mưu mô của thực dân phản động Pháp, dư luận thế giới và dụ cảm cố vấn Vĩnh Thuỵ, đề nghị với quần chúng biểu tình và các đoàn thể gửi diễn văn về ủng hộ Chính phủ và Quốc hội, phản đối mưu mô

của phản động Pháp, biểu quyết thái độ gửi cho các báo, gửi cho các đoàn thể dân chủ và thân sĩ có tiếng bên Pháp (đặc biệt là họp các thân sĩ có tiếng, các nhà trí thức, văn hoá của ta làm việc đó, diễn văn cần có tên ký của họ).

Nếu nơi nào quần chúng nhân dân biểu tình ngày Quốc khánh đã tỏ rõ thái độ nói trên thì không nên họp biểu tình nữa, e mất thì giờ tăng gia sản xuất và tập luyện du kích của quần chúng, mà chỉ nên nêu quyết nghị án và khẩu hiệu của các cuộc biểu tình ấy lên các báo gửi cho Đài phát thanh và đánh điện cho Chính phủ và Quốc hội. Còn nơi nào chưa làm như đã nói trên thì cố nhiên phải làm để động viên tinh thần quần chúng chống mưu mô của thực dân Pháp.

5. Chú ý trong việc vận động, tuyên truyền nên đề cao vai trò của Hội liên Việt.

6. Các đồng chí Khu uỷ, các đồng chí phụ trách trong bộ đội, v.v.. Nhận được Chỉ thị này cần cấp tốc họp bàn cách thi hành và gửi kèm kế hoạch thi hành với chỉ thị này cho các cấp dưới đặc biệt các cán bộ phụ trách việc tuyên truyền cổ động.

T.V.T.Ư

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
VỀ VIỆC LẬP BAN TỔ CHỨC KHU VÀ TỈNH
Ngày 1-9-1947

Gửi các đồng chí bí thư các cấp.

Ngày nay tổ chức Hội đã phát triển rộng rãi, và còn phát triển rộng rãi nữa. Hàng ngũ Hội mở rộng không khỏi có những phần tử phức tạp chui vào không khỏi có những xu hướng sai lầm này nọ. Cho nên củng cố Hội là một vấn đề sinh tử của đoàn thể ta lúc này.

Muốn thực sự chấn chỉnh công tác tổ chức Hội, cuộc hội nghị cán bộ toàn xứ vừa qua đã quyết định các cấp bộ phải thành lập "Ban Tổ chức chuyên môn" phụ trách về công tác này. T.Ư đã lập Bộ Tổ chức, vậy các khu, các tỉnh phải thành lập Ban Tổ chức theo cách thức dưới đây:

1. Thành phần

- Ban Tổ chức khu có ba đồng chí: đồng chí Khu uỷ phụ trách tổ chức, làm Trưởng ban, hai đồng chí khác phải là trình độ Tỉnh uỷ, hay Tỉnh uỷ viên.

Tỉnh, huyện có Ban tổ chức tỉnh, huyện; nếu vì thiếu người, không lập thành một ban ít nhất cũng phải cử một đồng chí trong Ban Chấp uỷ chuyên môn phụ trách về tổ chức Hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Ban tổ chức có trách nhiệm lo tất cả những công tác thuộc về tổ chức Hội như: đặt kế hoạch củng cố, phát triển Hội, chấn chỉnh các cơ quan chỉ đạo, các hội đoàn, tổ chức các cuộc hội nghị, kiểm soát việc làm lý lịch phát thẻ hội viên, chăm lo việc đề bạt cán bộ, tổ chức ganh đua, thưởng phạt, v.v..

- Ban tổ chức phải lo thi hành những nghị quyết của cấp bộ về tổ chức Hội, những chỉ thị của Ban tổ chức cấp trên.

- Về phương diện chuyên môn, Ban tổ chức có quyền quyết định tất cả mọi phương pháp làm việc, nhưng về công tác lãnh đạo, không có quyền hạn gì (ví dụ: thi hành kỷ luật, quyết định thay đổi cán bộ).

- Những chỉ thị của Ban tổ chức gửi xuống dưới phải được cấp bộ Hội thông qua và coi như là nghị quyết của cấp bộ.

3. Phương pháp làm việc

- Ban Tổ chức phải nghiên cứu và theo dõi tình hình Hội bộ địa phương về mặt tổ chức, phát triển, củng cố, sinh hoạt, xu hướng, v.v..

- Rồi căn cứ vào tình hình ấy, căn cứ vào các nghị quyết của Hội về nội bộ, căn cứ vào chỉ thị, kế hoạch của Ban Tổ chức cấp trên mà đặt kế hoạch làm việc hàng tháng.

- Năng ra chỉ thị về tổ chức cho các cấp bộ dưới, có khi phái người về thẳng những nơi tổ chức kém, để kiểm soát, bày phương pháp chấn chỉnh (tất nhiên khi đi phải có sự đồng ý của cấp bộ Hội tương đương).

- Ban Tổ chức nên đề nghị với cấp bộ Hội triệu tập các đồng chí phụ trách tổ chức Hội cấp dưới (ba tháng một lần)

để trao đổi kinh nghiệm, đặt kế hoạch làm việc.

Nhận được chỉ thị này, các khu và các tỉnh phải thành lập ngay ban tổ chức. Những nơi đã lập rồi thì chấn chỉnh lại để tiến hành công tác và để cuộc hội nghị tổ chức do T.Ư triệu tập ngày 13 tháng 10 sắp tới mang lại nhiều kết quả.

QUYẾT THẮNG
T.L B.T.V.T.Ư

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ THANH VẬN CỦA T.Ư GỬI CÁC CẤP BỘ
Ngày 1-9-1947

Các đồng chí!

Nhận thấy các cấp bộ của Hội vẫn chưa tích cực tiến hành việc vận động thanh niên, chưa gây được phong trào thanh niên rộng rãi, rầm rộ trong mọi việc kháng chiến, kiến quốc. Vậy các đ.c các cấp phải kịp thời sửa chữa ngay những khuyết điểm đã mắc và thực hiện cho được những chủ trương về thanh vận của Hội đã chỉ rõ trong Chỉ thị này để gây phong trào thanh niên cho thực sôi nổi, mạnh mẽ.

I- NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM CHUNG VỀ PHONG TRÀO THANH NIÊN

1. Lực lượng thanh niên chưa được tổ chức thống nhất và chặt chẽ. Hầu hết các ngành hoạt động kháng chiến kiến quốc thanh niên đều sốt sắng tham gia nhưng chưa tổ chức thanh niên thành một khối.

2. Thanh niên chưa thực đoàn kết: giữa thanh niên Cứu quốc với DTNVN[1)], thanh niên trí thức với thanh niên lao động.

1) DTNVN: Đoàn thanh niên Việt Nam (*B.T*).

3. Tổ chức thanh niên còn mắc phải bệnh cô độc, hẹp hòi. Chưa gây được một phong trào thanh niên rộng rãi, bao gồm khắp các tầng lớp thanh niên (các cuộc biểu tình mét tinh, nam thanh niên và nữ thanh niên, lao động trí thức đều tổ chức riêng biệt, có địa phương không muốn tổ chức thành những hình thức rộng rãi, ngoài tổ chức Thanh niên cứu quốc ra, e lãnh đạo phiền phức) các đoàn TNVN như một hình thức tổ chức ra để đối phó.

4. Về tuyên truyền chưa biết dùng được những hình thức rộng rãi cho thích hợp với tất cả các giới thanh niên, chưa gây được phong trào ganh đua để cổ võ tinh thần.

5. Các cấp bộ của Hội chưa thật chú trọng đến vấn đề thanh vận, chưa chịu cho cán bộ có năng lực chuyên môn hoạt động. Có nơi từ kháng chiến lại rút cán bộ thanh vận ra hoạt động ngành khác làm cho tổ chức thanh niên bị rã rời.

6. Có những cán bộ cho rằng hoạt động giới dọc sẽ không có nhiều quyền hạn hay học được nhiều kinh nghiệm như những cán bộ phụ trách ngang: hành chính, kháng chiến, nội bộ - nên không thích hoạt động giới dọc.

II- CHỦ TRƯƠNG VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

1. *Mấy chủ trương chung:*

- Công tác vận động thanh niên đều hướng theo mục đích Kháng chiến kiến quốc.

- Động viên thanh niên phải theo tính chất năng lực của từng giới như thanh niên lao động làm trong công binh xưởng: tăng gia sản xuất để kháng chiến; thanh niên trí thức học tập và sáng tác để kháng chiến kiến quốc, thanh niên

nông dân tham gia du kích dân quân, xung phong giết giặc cứu nước, v.v..

- Động viên tinh thần thanh niên, đồng thời phải chú ý đến quyền lợi thiết thực của họ nữa (thanh niên lao động, nông dân cần phải cho họ có cơm ăn, việc làm, thanh niên trí thức phải được học tập, v.v.).

- Đề cao những thành tích thanh niên trong các ngành, các giới các nơi: thanh niên trong du kích dân quân và các trận chiến đấu, thanh niên lao động trong việc tăng gia sản xuất, v.v..

2. *Tổ chức Ban thanh vận các cấp:*

- Trong Ban dân vận các cấp phải có một đ.c phụ trách thanh niên. Đ.c ấy sẽ lấy thêm từ một đến năm đồng chí nữa tổ chức thành Tiểu ban thanh vận. Nếu không có đ.c Hội đủ năng lực thì có thể lấy thêm những quần chúng tốt vào Tiểu ban thanh vận: như vậy bề ngoài phải lấy danh nghĩa là Ban thanh vận của Việt Minh.

3. *Nhiệm vụ và quyền hạn của các ban thanh vận:*

- Ban thanh vận các cấp phải chịu quyền chỉ huy của cấp bộ tương đương.

- Hoàn cảnh hiện thời, T.Ư quyết định những đ.c phụ trách Tiểu ban thanh vận các cấp có thể là đảng đoàn của Hội ở trong các tổ chức thanh niên. Nhiệm vụ của đảng đoàn là phải lãnh đạo và thực hiện mọi chủ trương của Hội trong các tổ chức mình phụ trách phải kinh thường báo cáo đầy đủ về tình hình các tổ chức ấy cho cấp bộ hội rõ.

- Theo đúng thời hạn ấn định Ban thanh vận phải làm báo cáo cho cấp bộ Hội cấp mình.

- Ban thanh vận các cấp đều có quyền ấn định chủ trương và kế hoạch vận động thanh niên; nhưng phải được cấp bộ Hội thông qua.

- Các ban thanh vận cần phải mật thiết liên lạc, nhưng chỉ đứng về phương diện liên lạc về mọi mặt công tác chuyên môn.

- Ban thanh vận được quyền đề nghị triệu tập các cuộc hội nghị thanh vận trong phạm vi mình phụ trách. Nhưng khi triệu tập hội nghị phải là danh nghĩa của cấp bộ Hội triệu tập.

4. *Tuyên truyền huấn luyện:*

- Nêu cao gương hy sinh anh dũng của thanh niên trong mọi trường hợp để kích thích tinh thần chung.

- Gây phong trào ganh đua để khuyến khích (chú ý việc lựa chọn khen thưởng phạt phải thực đích đáng).

- Đề cao những thanh niên có thành tích ...[1] đặc biệt làm gương mẫu coi như lãnh tụ thanh niên ở địa phương (nếu lựa chọn không xứng đáng sẽ có hại cho phong trào).

- Hình thức vận động phải tổ chức rộng rãi rầm rộ cho thích hợp với tất cả các thanh niên các giới (ngày khoẻ, ngày thanh niên tăng gia sản xuất, ca kịch, v.v.).

- Báo của thanh niên ở các khu, tỉnh cần phải viết cho hợp với tính chất thanh niên: sôi nổi hoạt động, vui vẻ, v.v..

- Huấn luyện thanh niên theo chương trình từng cấp; chương trình huấn luyện sẽ do Ban thanh vận T.Ư thảo ra và được T.Ư Hội thông qua; chương trình ấy sẽ gửi xuống các cấp.

1) Mất chữ (*B.T*).

- Việc huấn luyện thì cấp tỉnh và huyện sẽ được chú ý huấn luyện trước.

5. *Hình thức tổ chức:*

- Hình thức tổ chức phải rộng rãi và thích hợp với tình thế. Tuỳ từng nơi mà tổ chức cho thích hợp. Đội thanh niên kháng chiến ở các tỉnh gần tiền tuyến, thanh niên xung phong sản xuất ở hậu phương, v.v.. Những đội này tổ chức ra dưới quyền điều khiển của cấp bộ thanh niên tương đương chứ không phải có một hệ thống riêng biệt.

- Những tổ chức thanh niên cứu quốc, thanh niên trong du kích dân quân, thanh niên gia nhập ĐTNVN (nữ thanh niên gia nhập Đoàn TNVN ở các xã nên tổ chức ra phân đoàn riêng).

- Những thanh niên đã ở trong các tổ chức riêng biệt của mình như Cứu quốc du kích, công đoàn, phụ nữ, v.v. thì sinh hoạt chính vẫn ở các tổ chức ấy. Còn về ĐTNVN thì chỉ sinh hoạt trong những kỳ có tính chất riêng về thanh niên.

6. *Cán bộ thanh niên:*

- Các cấp bộ Hội phải đặt vấn đề thanh niên là một trong những công tác cần thiết phải để cán bộ có năng lực chuyên môn phụ trách.

- Hoạt động thanh niên phải mạnh bạo trong việc dùng cán bộ không phải là đồng chí Hội và dìu dắt nâng đỡ họ, lẽ dĩ nhiên phải tránh cách dùng bừa bãi.

- Các cấp bộ Hội phải chú ý làm liên lạc mật thiết và nâng đỡ các cấp bộ thanh vận về mọi mặt như cán bộ phụ trách ngang.

VẬN ĐỘNG THIẾU NHI

- Các cấp bộ trong ĐTNVN phải có người chuyên môn phụ trách thiếu nhi.

- Phải đào tạo và đưa thiếu nhi tham gia công việc kháng chiến: thông tin, liên lạc, do thám, cổ động kháng chiến.

Phải mở những lớp dạy chữ cho các em biết chữ và huấn luyện sơ lược về chính trị cho các em.

- Nên giúp đỡ các thiếu nhi ra sách, báo chí để giáo dục riêng cho thiếu nhi (Khu 3 đã có tổ xung phong của thiếu nhi Thái Bình).

- Nêu cao những thành tích của thiếu nhi.

- Giúp đỡ các trẻ em lưu lạc vì chiến tranh (Hội bảo vệ nhi đồng).

- Các nơi phải gửi kinh nghiệm công tác thiếu nhi cho thanh vận T.Ư.

- Tổ chức thiếu nhi ở các nơi đều do đoàn thanh niên phụ trách và nếu có thể được thì tổ chức cần phải thống nhất đến tỉnh.

Vậy các đ.c các cấp phải thực hiện ngay theo đúng Chỉ thị này!

QUYẾT THẮNG

T.L T.V.T.Ư
THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA T.Ư CHO CÁC CẤP KHU, TỈNH, PHỦ, HUYỆN VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN

Ngày 1-9-1947

Các đồng chí,

Việc vận động các giới là một trong những công tác quan trọng của Hội. Để cho công tác dân vận được nhiều kết quả thì các cấp bộ Hội phải tổ chức những ban chuyên môn phụ trách.

Hiện nay, chúng tôi nhận thấy các ban dân vận ở các cấp còn có nơi vẫn chưa tổ chức được chu đáo, công việc vận động các giới vẫn chưa được ráo riết nay tiếp theo Chỉ thị của Xứ uỷ số 29/AX về vấn đề thành lập Ban dân vận, quyết nghị về dân vận trong cuộc hội nghị xứ ngày 2-6-47, các đ.c thi hành ngay Chỉ thị này.

I- CHỦ TRƯƠNG CHUNG VỀ VIỆC VẬN ĐỘNG CÁC GIỚI

1. Vận động các giới theo lập trường đoàn kết rộng rãi.

2. Công tác vận động các giới đều hướng theo mục đích đoàn kết kháng chiến và chú ý cải thiện đời sống thiết thực của họ.

3. Những giới quan trọng phải đặc biệt chú ý vận động: công nhân, thanh niên, phụ nữ, công giáo, nông dân, các dân tộc miền ngược.

4. Phải vận động các giới nhân dân trong những vùng địch kiểm soát.

II- KẾ HOẠCH TỔ CHỨC

1. Tổ chức và chấn chỉnh các ban dân vận:

- Khu, tỉnh nào chưa thành lập ban dân vận phải thành lập ngay;

- Những nơi đã thành lập rồi phải chấn chỉnh và tích cực hoạt động;

- Những nơi đã tổ chức rồi phải báo cáo ngay về T.Ư để liên lạc với Ban Dân vận T.Ư.

2. Cách tổ chức Ban dân vận các cấp:

- Các ban dân vận do các cấp bộ Hội tổ chức ra để chuyên môn vận động các giới.

- Thành phần các ban dân vận là những đồng chí phụ trách các tiểu ban vận động các giới tổ chức lại thành Ban dân vận (đồng chí phụ trách tiểu ban thanh vận, phụ vận, v.v).

- Các ban dân vận khu và tỉnh phủ cử người để phân công phụ trách các giới: công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, công giáo, dân tộc miền ngược.

- Số đồng chí trong Ban dân vận tuỳ theo sự quan trọng của địa phương và cấp bộ mà tổ chức.

- Các cấp bộ phủ, huyện, vì phạm vi hẹp nên, nếu thiếu người thì Hội uỷ cấp ấy phải cử 1 hay 2 người chuyên môn phụ trách dân vận.

3. Cách tổ chức các tiểu ban vận động các giới:

- Mỗi giới cần phải tổ chức ra tiểu ban chuyên môn phụ trách như thanh vận, phụ vận, v.v..

- Các tiểu ban chuyên môn phụ trách các giới ở các cấp đều phải có người nằm trong Ban Chấp hành của các tổ chức quần chúng để làm Hội đoàn lĩnh đạo, thanh vận phải có người ở trong Đoàn thanh niên V.N, Phụ vận trong Hội LHPN, v.v..

- Các tiểu ban chuyên môn phụ trách các giới có thể mở rộng cho những người ngoài hội tham gia, nhưng phải lấy danh nghĩa tiểu ban, vận động của cấp bộ Việt Minh.

4. Sự chỉ huy liên lạc giữa các ban dân vận và các tiểu ban vận động các giới:

- Các ban dân vận các cấp phải chịu sự chỉ huy trực tiếp của cấp bộ Hội cấp mình.

- Ban dân vận và các tiểu ban vận động các giới chỉ có quyền liên lạc mật thiết về mọi mặt công tác chuyên môn.

- Những nghị quyết, thông cáo, chỉ thị của Ban dân vận và các tiểu ban... tiểu ban vận động các giới ở khu và tỉnh, mỗi khi ban hành đều phải gửi lên cho Bộ dân vận T.Ư một bản.

- Hàng tháng các tiểu ban vận động các giới các tỉnh phải báo cáo tình hình đặc biệt về giới mình lên tiểu ban vận động các giới cấp khu (thanh vận tỉnh báo cáo lên thanh vận khu, phụ vận tỉnh báo cáo lên phụ vận khu, v.v.). Đồng thời Ban dân vận tỉnh cũng báo cáo tình hình đặc biệt về dân vận ở tỉnh mình lên Khu uỷ.

- Các tiểu ban vận động các giới và Ban dân vận khu

hàng tháng báo cáo lên các ban vận động các giới và Dân vận T.Ư cũng theo như cách thức báo cáo tình hình lên khu.

- Cứ ba tháng một lần các tiểu ban vận động các giới, các ban dân vận các tỉnh và khu phải báo cáo đầy đủ về mọi mặt lên các cấp trên (thời hạn báo cáo theo thời hạn báo cáo ba tháng của Hội và kháng chiến kiêm hành chính, kỳ ba tháng này là cuối tháng 9-47).

- Trong những trường hợp đặc biệt về công tác có gì thay đổi thì các tiểu ban vận động các giới và Ban dân vận phải báo cáo ngay.

- Các tiểu ban vận động các giới và các ban dân vận các cấp có quyền và phải năng đề nghị với cấp bộ hội triệu tập các cuộc hội nghị cán bộ thanh vận, phụ vận, v.v. để trao đổi kinh nghiệm và phát triển công tác.

5. Khu và tỉnh nào có những vùng bị địch kiểm soát thì các tiểu ban vận động các giới và Ban dân vận phải có trách nhiệm vận động nhân dân trong cả các vùng bị địch kiểm soát.

- Các cấp bộ Hội phải đào tạo cán bộ tin cẩn bí mật đưa vào hoạt động.

- Hoạt động theo nguyên tắc bí mật, sự tuyên truyền tổ chức tranh đấu phải áp dụng cho thích hợp với hoàn cảnh.

- Các cấp bộ Hội khu, tỉnh phải có chỉ thị riêng về công tác trong những vùng bị địch kiểm soát.

Các đồng chí!

Quân địch đang dùng những thủ đoạn tàn bạo xảo trá hòng chia rẽ lừa dối nhân dân và làm cho nhân dân hoang mang. Vậy công việc dân vận trong lúc này là một công tác

quan trọng của Hội. Mong các đồng chí nỗ lực thực hiện chỉ thị này, cốt nắm chắc lấy nhân dân để đưa cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi.

QUYẾT THẮNG!

T.L.T.V.T.Ư
THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
VỀ VIỆC VẬN ĐỘNG "MÙA ĐÔNG BINH SĨ"
Ngày 7-9-1947

Gửi các đồng chí Bí thư Khu uỷ,

Việc vận động và tổ chức "Mùa đông binh sĩ" năm nay các đồng chí sẽ theo Chỉ thị của Chính phủ mà thi hành.

Nhưng cần phải chú ý mấy điều:

1. Tích cực tuyên truyền vận động để cho có kết quả mỹ mãn.

2. Tránh địa phương chủ nghĩa. Các nơi, quyên được bao nhiêu, phải báo cáo cho T.Ư rõ để có thể trích chỗ thừa cho chỗ thiếu.

3. Tránh bắt dân chúng ủng hộ một cách bắt buộc, làm cho thấy việc giúp đỡ binh sĩ là một cái ách cho họ. Chúng ta đã quyên của dân nhiều rồi, lần này phải để tuỳ nhiệt tâm của dân.

Trong những lần tổ chức quyên trước, chúng ta thường

mắc mấy khuyết điểm trên. Lần này các đồng chí chú ý tránh.

QUYẾT THẮNG!

T.L B.T.V T.Ư
THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÔLA NÓI GÌ?
TA PHẢI LÀM GÌ?
Chỉ thị của Trung ương, ngày 15-9-1947

I
CHÍNH SÁCH CỦA PHÁP ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Hôm 10-9-1947, Bôla, Thượng sứ Pháp ở Đông Dương, đọc diễn văn ở Hà Đông một thị trấn đã bị ta phá trụi. Bôla tuyên bố lập trường của Pháp đối với Việt Nam. Hắn mạo nhận là phát biểu ý kiến của cả dân tộc Pháp. Kỳ thật hắn chỉ là cái loa của thực dân phản động Pháp. Chứng cớ là bài diễn văn của hắn phát ra, nhiều báo bên Pháp đã lên tiếng phản đối.

Bài diễn văn của Bôla có hai điều chính, đáng để ý:

- Một là thực dân Pháp không công nhận Việt Nam độc lập và thống nhất.

- Hai là thực dân Pháp không công nhận Chính phủ Hồ Chí Minh thay mặt chính thức cho nước Việt Nam.

Về điểm thứ nhất, thực dân Pháp chỉ công nhận Việt Nam "tự do trong khối Liên hiệp Pháp". "Tự do" theo Bôla, tức là "tự trị".

Nội dung chế độ tự trị ấy như thế nào? Dân tộc Việt Nam cũng như mỗi dân tộc ở Đông Dương sẽ quy định theo tinh thần riêng của mình, "những cơ quan thay mặt cho mình", sẽ tự mình tổ chức lấy "tư pháp, tài chính, giáo dục cứu tế, những nhà thương của mình", nước Pháp không hề can thiệp đến.

Như thế là lập trường của thực dân Pháp lúc này đối với ta còn phản động hơn hồi Hiệp định sơ bộ 6-3-1946. Vì, một là lúc đó Pháp nhận Việt Nam là một "nước tự chủ, liên hiệp với nước Pháp". Nay Bôla coi nước Việt Nam cũng như các nước "tự trị" Ai Lao, Cao Mên. Hai là trong Hiệp định sơ bộ Pháp nhận nước ta có "quân đội riêng". Nay Bôla nói: "mỗi nước (trong Liên bang Đông Dương) có những lực lượng cảnh binh để giữ trật tự bên trong; khi có chiến tranh những lực lượng ấy sẽ sáp nhập vào quân đội Pháp để phòng thủ mỗi nước và khối Liên hiệp Pháp", nghĩa là công việc phòng thủ Việt Nam là việc của Pháp, dân tộc Việt Nam không có quyền tự vệ không có quyền tự mình chống ngoại xâm. Như thế còn có nghĩa là nếu Pháp bội ước đánh Việt Nam, hoặc mở cửa Đông Dương đón bọn xâm lược bên ngoài vào như đã đón bọn phát xít Nhật năm 1940 thì Việt Nam không có quyền chống lại.

Sau vấn đề phòng thủ, ngoại giao là một vấn đề cần yếu cho một nước độc lập. Quan điểm Bôla về ngoại giao của Việt Nam như thế nào? Theo hắn, cả khối Liên hiệp Pháp chỉ có "một chính sách ngoại giao" do nước Pháp đảm nhiệm. Những đại biểu Việt Nam sẽ có thể được gọi đến tham dự việc bàn định những hiệp ước quốc tế liên quan đến Việt Nam, nhưng cố nhiên những nhân viên ngoại giao của Việt

Nam ở nước ngoài chỉ có thể thay mặt cho khối Liên hiệp Pháp. Như thế, nghĩa là ngoại giao của cả khối Liên hiệp Pháp tức là ngoại giao của Việt Nam; nhưng người Việt Nam làm việc ngoại giao chẳng qua chỉ là "nhân viên" xách cặp cho ngoại giao Pháp.

Còn về tài chính, tuy Bôla có nói Việt Nam cũng như các nước khác ở Đông Dương, có tài chính riêng, nhưng cũng trong bài diễn văn ngày 10-9-1947, hắn lại nói: "cho được bảo đảm sự phát triển của mỗi nước (trong Liên bang Đông Dương) cần phải có *"một chế độ thuế quan tự do chung, một tiền tệ chung và một chính sách di cư chung"*. Nói trắng ra xét về ý tứ, nghĩa là Bôla không công nhận Việt Nam có quyền in giấy bạc riêng, không được thâu thuế quan một cách độc lập. Về chỗ này, lập trường của Bôla không tiến bộ hơn lập trường phái đoàn Pháp ở Hội nghị Đà Lạt.

Về vấn đề thống nhất, quan điểm Bôla vẫn là quan điểm Đácgiăngliơ. Bôla nói: "nước Pháp không định thái độ đối với vấn đề thống nhất ba kỳ ở Việt Nam. Về vấn đề này nhân dân các kỳ sẽ tự bày tỏ ý kiến lấy". Như thế nghĩa là sau ngót hai năm Việt Nam kháng chiến, thực dân Pháp vẫn giữ chủ trương cũ "phải trưng cầu dân ý nếu muốn thống nhất" chúng vẫn muốn mượn lời đánh lừa "trưng cầu dân ý" để chia rẽ dân tộc Việt Nam... Hơn nữa, Bôla vẫn theo đuổi mưu mô tách các nhóm quốc dân thiểu số ra khỏi nước Việt Nam. Hắn nói: "Viên thượng sứ sẽ săn sóc đến việc lập một chế độ riêng cho các dân tộc thiểu số miền Nam và miền Bắc Đông Dương". Ý định lập nước Tây Kỳ và nước Nùng đã xuyên qua câu nói ấy.

Xem đó, quan điểm của Bôla là: Việt Nam tự do (tức là tự

trị) trong khối Liên hiệp Pháp và thống nhất phải có điều kiện nghĩa là Nam Bộ thống nhất với Trung Bắc Bộ hay không, phải do một cuộc trưng cầu dân ý theo lối đánh lừa của thực dân Pháp. Và thực dân Pháp sẽ lập những khu vực tự trị ngay trong địa hạt Trung, Bắc Bộ.

Chú ý: Bôla không nói rõ về vấn đề Liên bang Đông Dương. Nhưng một câu làm cho ta nhận thấy dã tâm của thực dân Pháp về vấn đề ấy: "... Viên thượng sứ và những Uỷ viên cộng hoà sẽ yên vị cách nào để khỏi đè nặng lên trên sự phát triển của đời sống chính trị từng xứ". Nói một cách khác, thực dân Pháp muốn lập chính phủ liên bang, trên Chính phủ Việt, Mên, Lào.

Lập trường của thực dân Pháp do Bôla đưa ra hôm 10-9-1947 chính là lập trường của Đácgiăngliơ, tên cáo già đội lốt thầy tu, đày tớ trung thành của thực dân phản động Pháp.

Trên đây là điểm thứ nhất trong bài diễn văn của Bôla, đáng chú ý.

Điểm thứ hai là: thực dân Pháp không nhận Chính phủ Hồ Chí Minh là đại biểu của dân tộc Việt Nam. Hắn nói: "tôi mong rằng dân tộc Việt Nam chỉ định tất cả những người có năng lực nhất thay mặt cho mình. Những thủ phạm cuộc xung đột 19 tháng Chạp đã mất tín nhiệm với dân Pháp. Dựng lại hoà bình không thể là sự nghiệp của một đảng. Có những người vào Việt Minh bởi vì họ có quan niệm khác về chủ nghĩa yêu nước, v.v..".

Tuy Bôla có nói: "không có lý gì kéo dài cuộc chiến đấu; nhưng Bôla không nhận giảng hoà với Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh, mặc dầu Chính phủ Hồ Chí Minh là một Chính phủ quốc gia liên hiệp (tính chất quốc gia liên hiệp ấy

càng biểu lộ rõ rệt sau việc mở rộng ngày 19-7-1947) Bôla vẫn nhai lại luận điệu vu khống cũ rích cho rằng: Chính phủ Hồ Chí Minh là chính phủ của một đảng, một phái. Bôla lại kêu gọi tất cả các đảng phái ngoài Việt Minh "vì quyền lợi Việt Nam và hoà bình mà nhận lấy trách nhiệm" (!). Ý kiến Bôla có chỗ lờ mờ: vừa làm ra vẻ nước Pháp có "đàm phán" thì đàm phán với một phái đảng không riêng gì đảng phái nào, vừa muốn gạt Chính phủ ta và Việt Minh ra ngoài cuộc đàm phán.

Luận điệu mơ hồ, danh từ bóng bẩy của Bôla không thể lừa dối ai được. Ý định thâm hiểm của thực dân phản động Pháp do Bôla vạch ra, vẫn là chia rẽ Mặt trận dân tộc Việt Nam, "*dùng người Việt trị người Việt*". Ta nhận thấy bài diễn văn của Bôla đặc biệt chú ý lôi kéo các phái trí thức, phú hào và quốc dân thiểu số Việt Nam; đem địa vị và quyền lợi ra gạ gẫm phái "thượng lưu trí thức". Hắn nói với các dân tộc Đông Dương về "sự giúp đỡ quý báu của nước Pháp trong việc tiêu thụ sản phẩm của họ", hắn nói đến "chế độ riêng" của các dân tộc thiểu số, v.v..

Luận điệu của Bôla về vấn đề giảng hoà cũng không khác gì Đácgiăngliơ. Có khác chăng nữa là Đácgiăngliơ nói thẳng cánh, mà Bôla nói khéo hơn, đội lốt cấp tiến, cốt lừa những kẻ ngây thơ về chính trị.

Sau khi bày tỏ lập trường của thực dân Pháp, Bôla dám dùng giọng trịch thượng, giọng "tối hậu thư" mà nói: "đề nghị tôi đưa ra là một khối, không thể chia sẻ, công nhận tuốt hay từ chối tuốt, chúng tôi không muốn mặc cả!".

Tóm lại bài diễn văn của Bôla đã bày rõ thái độ của thực dân Pháp; tham lam, gian dối, khiêu khích, cố chấp, ương

ngạnh, trịch thượng. Thái độ ấy chỉ làm cho dân tộc Việt Nam căm ghét và thế giới dân chủ cười thêm.

Lúc này thực dân Pháp đang lôi kéo Vĩnh Thuỵ, cố nài ép Vĩnh Thuỵ về nước đứng ra kêu gọi các đảng phái, từ Chính phủ ta, đến chính phủ Hoạch, thống nhất lại để lập một chính phủ "hổ lốn", đàm phán với Pháp. Chính phủ ta không nghe, Pháp sẽ dùng Vĩnh Thuỵ lập một chính phủ chống Việt Minh, thân Pháp, vượt qua Chính phủ ta mà đàm phán với Pháp. Pháp sẽ tổ chức cho chính phủ đó một đội quân (đội an ninh) dùng lối ấy đánh ta rồi kêu là ở Việt Nam không có chiến tranh Việt Pháp nữa, chỉ có "nội chiến" giữa nhân dân Việt Nam (mà chính phủ bù nhìn thay mặt) và "quân phiến loạn Việt Minh"(!).

II
LẬP TRƯỜNG CỦA VIỆT NAM

Sau bài diễn văn của Bôla, toàn thể bộ đội và nhân dân Việt Nam càng nhận rõ ràng không dùng bạo lực mà đè bẹp ý chí xâm lược của thực dân Pháp thì không thể có độc lập và thống nhất thật sự.

Những kẻ tưởng đánh trong một thời gian ngắn, Pháp sẽ nhượng bộ, đã lầm. Những kẻ ngây thơ tin ở sự "biết điều" của thực dân Pháp đã thất vọng và do đó, đã tỉnh ngộ hơn. Dân tộc Việt Nam, quân và dân Việt Nam căm tức thực dân Pháp; lại càng kiên quyết kháng chiến và ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh hơn trước.

Đối lại lập trường của thực dân Pháp, lập trường Việt Nam gồm có mấy điểm sau này:

1. Độc lập và thống nhất thật sự. Nếu thực dân Pháp không công nhận Việt Nam độc lập và thống nhất thật sự thì dân tộc Việt Nam còn đánh, mà đánh mạnh. Không thể có hoà bình nếu Pháp chưa nhận Việt Nam độc lập và thống nhất.

Thế nào mới là độc lập? Độc lập là nước Việt Nam:

a) Có Chính phủ riêng, Quốc hội riêng, Hiến pháp riêng, do dân Việt Nam phổ thông đầu phiếu lập ra.

b) Có quân đội riêng (cả quân đội chính quy và cảnh binh, công an riêng).

c) Có ngoại giao ở nước ngoài (cả đại sứ và lãnh sự).

d) Có tiền tệ riêng và thuế quan riêng.

e) Và ba kỳ đặt dưới quyền một Chính phủ Trung ương (tuy mỗi kỳ có thể tự cử lấy cơ quan hành chánh của mình bằng lối dân chủ) ba kỳ thống nhất là một lẽ dĩ nhiên, không cần phải trưng cầu dân ý.

2. Nước Việt Nam nhận đứng trong khối Liên hiệp Pháp, nhưng phải có quân đội riêng, để tự phòng thủ, có quyền ngoại giao với các nước, ký kết thẳng với các nước những hiệp ước không hại đến sự hợp tác thân thiện giữa hai dân tộc Việt-Pháp. Dân tộc Việt Nam không công nhận những điều bó buộc vô lý trong hiến pháp của khối Liên hiệp Pháp (nhưng điều phần nhiều bị bọn thực dân Pháp giải thích thiên lệch đi, ví dụ Điều 62), vì dân tộc Việt Nam không được tham gia thảo luận hiến pháp ấy. Không thể áp dụng hiến pháp ấy một cách máy móc và thiên lệch với Việt Nam được ! Khối Liên hiệp Pháp phải là hình thức hợp tác thân thiện và bình đẳng giữa các dân tộc có chân trong đó, chứ không thể là hình thức đè nén, bóc lột. Việt Nam ở trong khối Liên hiệp Pháp theo tinh thần bình đẳng tương trợ như thế thì cả hai

nước Việt - Pháp cùng được lợi về mặt giúp đỡ nhau cải tạo và phòng thủ chung.

3. Pháp muốn chiến tranh ở Việt Nam kết thúc, thì chỉ có một cách là đàm phán với Chính phủ Hồ Chí Minh trên nền tảng "độc lập, thống nhất trong khối Liên hiệp Pháp". Pháp đàm phán với bất cứ tổ chức bù nhìn, Việt gian nào cũng không thể giải quyết vấn đề Việt Nam, vì Chính phủ Hồ Chí Minh kháng chiến, chứ những phái đảng Việt gian bù nhìn đâu có kháng chiến? (Giảng hoà với bọn không danh là một việc ngu xuẩn) Chính phủ Hồ Chí Minh là đại biểu duy nhất chính thức của dân tộc Việt Nam; do Quốc hội Việt Nam truy nhận. Không ai, ngoài Chính phủ Hồ Chí Minh có quyền tự nhận là đại biểu chính thức của nhân dân Việt Nam để đàm phán với Pháp! Nếu kẻ nào dám làm việc mạo hiểm đó, thì nhất định sẽ bị dân tộc Việt Nam phỉ nhổ, coi như một kẻ bội phản, và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà nghiêm trị, khép vào tội phản quốc thông mưu với giặc. Chính phủ Việt Nam không khi nào hạ mình xuống ngang hàng với bọn Việt gian mà đầu hàng thực dân Pháp và dân tộc Việt Nam quyết không khi nào nhận bọn phản quốc là đại biểu của mình.

III
NHIỆM VỤ CẦN KÍP

Con đường đã vạch: phải tự tin ở sức mình. Muốn tự do, độc lập, phải kháng chiến, kiên quyết kháng chiến.

Trước thái độ kiêu hãnh của thực dân phản động Pháp, dân tộc ta phải làm gì?

Về chính trị: nói chung, vấn đề chủ chốt vẫn là *đoàn kết toàn dân, đoàn kết một cách rộng rãi và chặt chẽ hơn nữa*. Pháp muốn dùng người Việt trị người Việt thì người Việt càng phải khép chặt hàng ngũ lại. Đừng đổ cho bất cứ ai không tán thành Việt Minh cũng là Việt gian cả. Phải phân biệt kẻ nào hành động phản quốc với những kẻ bất mãn hiểu lầm. Bỏ những thành kiến đối với đồng bào trước đây đã đi sai đường, đừng gây ra những chuyện lôi thôi, để tránh khỏi phải đối phó hai mặt, vừa đánh giặc, vừa lo chống đỡ bọn phá rối trong nước. Nhưng đồng thời phải chuẩn bị sẵn sàng sáng suốt nhận rõ kẻ gian, người ngay đặng kịp thời đối phó, và đủ sức đánh quỵ bọn phản động chực đấm vào sau lưng ta, làm nội ứng cho địch trong lúc ta phải xông ra giết giặc. Đối với số Công giáo, Cao đài, Hoà hảo, phản động, bọn "mặt trận giải phóng quốc gia", bọn "mặt trận quốc gia thống nhất", một số thổ ty phản động, v.v. luôn luôn tỉnh táo đề phòng, điều tra hành động của họ, tỏ thái độ cứng cỏi, đanh thép không để cho chúng "được đằng chân, lân đằng đầu" trị những kẻ phản bội, phạm pháp, có tang chứng, trị nhanh và công bố tội trạng cho nhân dân sở tại biết. Thuyết phục đồng bào các vùng chịu ảnh hưởng bọn phản động, nhưng đồng thời chớ quên một việc hết sức trọng yếu là tìm đủ cách cải thiện đời sống cho họ. Nhớ rằng quần chúng thiếu thốn sẽ làm mồi cho bọn phản động tuyên truyền. Bọn Pháp có thể mua chuộc một số tư bản, địa chủ. Cần đem tình cảnh chung của tư bản, địa chủ hồi Pháp thuộc bị áp bức thế nào nhắc lại, và kêu gọi họ cùng tất cả đồng bào đoàn kết chống thực dân xâm lược.

Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam phải được đề cao và phát triển sâu rộng, các cán bộ, các đoàn thể cứu quốc cần

phải bỏ chủ trương hẹp hòi nhất là đối với các tầng lớp hữu quan, phú hào, trí thức, càng phải tìm mọi cách đoàn kết họ trong Liên Việt.

Về tuyên truyền cổ động: dùng mọi hình thức, huy động toàn dân, gây một phong trào sôi nổi phản đối thái độ ương ngạnh và mưu mô xảo quyệt của thực dân Pháp; tổ chức mít tinh, biểu tình,... Hội Liên Việt, các đoàn thể gửi thư cho nhân dân Pháp, kêu gọi các nước dân chủ trên thế giới, các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, công nhân, kêu gọi các tổ chức dân chủ ở Pháp và thế giới ủng hộ cuộc tranh đấu vì chính nghĩa của dân tộc Việt Nam và vạch mặt bọn thực dân Pháp cố ý kéo dài cuộc đổ máu giữa người Pháp và người Việt; không những không công nhận Việt Nam độc lập thống nhất, lại định lập chính phủ bù nhìn toàn quốc để dùng người Việt hại người Việt, và lừa dối dư luận quốc tế và dư luận bên Pháp.

Không nên công kích Bảo Đại hay Vĩnh Thuỵ (như một số anh em phụ trách tuyên truyền đã làm), chừng nào thái độ ông ta chưa rõ rệt đi với Pháp, vì công kích như thế có hai điều không lợi:

a) Vĩnh Thuỵ đang do dự, mình đẩy ông ta chạy qua hàng ngũ Pháp.

b) Làm cho Pháp tưởng ta sợ Vĩnh Thuỵ đi với Pháp lắm và do đó lại càng ra sức kéo Vĩnh Thuỵ thêm. Nhưng trong hoàn cảnh thuận tiện, cũng phải giải thích bằng miệng cho dân biết rằng: không cứ Vĩnh Thụy hay ai hễ phản lời thề với dân tộc thì sẽ bị dân tộc ruồng bỏ và pháp luật cộng hoà trừng trị.

Vạch cho đồng bào nhận thấy lòng gian ác, thái độ ương

ngạnh, cố chấp của thực dân Pháp để khêu gợi sự căm thù của nhân dân và chí kiên quyết sát địch của binh sĩ. Vạch cho mọi người thấy rõ chỉ có đánh lâu mới giành được độc lập và thống nhất thật sự (lấy những bài học ở ta, ở Tàu, ở Pháp làm thí dụ).

Vạch rõ cho dân ta, dân Pháp, các dân tộc Đông Nam châu Á và các nước trên thế giới thấy rằng Chính phủ ta muốn hoà bình nhưng thực dân Pháp cố tình đánh. Đại biểu của chúng ở Đông Dương là Bôla đã nói giọng kẻ thắng và ra điều kiện đầu hàng cho dân tộc Việt Nam, v.v..

Giặc Pháp thường tuyên truyền nói Chính phủ ta là Chính phủ của một đảng, một phái, vậy cần vạch rõ *tính cách quốc gia liên hiệp và hợp pháp của Chính phủ Hồ Chí Minh*. Trung ương nhận thấy các đồng chí phụ trách tuyên truyền chưa biết triệt để lợi dụng việc Chính phủ mở rộng hôm 19-7-1947 và thường không nhấn mạnh vào tinh thần dân chủ của chính quyền nhân dân; không biết nêu cao những thành tích đáng kể của chính quyền ấy để đối chiếu với tính hủ bại của chính quyền bù nhìn, núp dưới lưỡi lê của quân đội Pháp.

Sau bài diễn văn của Bôla bọn nhát gan lại nhai lại một luận điệu cũ rích của chúng. Chúng nói: mở rộng chính phủ chưa đủ, phải bỏ chế độ uỷ ban nữa, thì Pháp mới chịu nhận độc lập. Chúng ta phải đập cho tiêu luận điệu thối tha ấy; và chính vì thế ta phải nêu cao giá trị của chế độ dân chủ, của chính quyền nhân dân; trong bài diễn văn mồng 10-9-1947, Bôla làm ra vẻ bênh vực tự do dân chủ (tự do hương thôn) (tự do cá nhân); hắn mạt sát "chính sách khủng bố" (!) mạt sát những hành động của quân và dân ta tiễu trừ phản động,

phá "hội tề", kỳ mục. Làm như thế, hắn dùng chiêu bài nhân nghĩa để che đậy những hành vi vô cùng bạo ngược của quân đội Pháp, và của mật thám Pháp. Ta phải hết sức tố cáo những thủ đoạn càn làng, đốt phá, cướp bóc, hãm hiếp của giặc Pháp ở Đông Dương có tới ba vạn lính lê dương, phần lớn là đảng viên quốc xã và cảnh sát, mật thám cũ của phát xít Hít le. Nếu những tội ác của quân đội Pháp ở Đông Dương hệt như tội ác phát xít Đức, thì đó là lẽ dĩ nhiên không đáng lấy làm lạ.

Về quân sự: tích cực chuẩn bị chiến dịch mùa Đông về mọi mặt (động viên tinh thần, huấn luyện bộ đội, điều động bộ đội và vũ khí, che cất kho tàng, vật liệu, v.v.) đặng đối phó với cuộc tấn công có thể lan rộng và ác liệt của quân đội Pháp sau mùa mưa này. Chuẩn bị chống các cuộc quân địch đánh xuyên mũi dùi, đánh vòng thật rộng, hay nhảy dù, đổ bộ sau lưng ta. Phát triển dân quân và vũ trang gấp cho dân quân (nhất là về địa lôi, lựu đạn, và súng kép) để đánh sau lưng địch, trong vùng địch kiểm soát, làm cho địch không thể dồn lực lượng tiến xa các thành phố lớn hiện chúng làm chủ. Tổ chức "binh đoàn dã chiến" đánh chặn đường tiếp tế và phá những mũi dùi lớn của địch, đột kích các thị trấn của quân địch đóng, áp dụng vận động chiến rộng rãi, khiến cho địch không thể đánh lan rộng và chiếm đóng nhiều nơi.

Phá hoại triệt để những thị trấn địch có thể chiếm trong mùa đông sắp tới, kiên quyết không cho chúng có chỗ đứng chân ở tỉnh lỵ hay những phố phụ, phố huyện chúng có thể tới trong chiến dịch mùa đông này.

Tổ chức và phát triển những đội "thảo phạt" chuyên dùng để tiêu diệt bọn "hội tề" phản động, phá chính quyền bù nhìn

thôn quê của Pháp. Phải nhận rằng do ta không tích cực về quân sự cũng như về chính trị, mà địch đã phát triển được tổ chức hội tề ở quanh mấy thị trấn và mấy đường giao thông lớn trong mùa mưa vừa rồi.

Tổ chức và chuẩn bị gấp các làng chiến đấu, làm cho các làng ấy liên lạc với nhau trong từng vùng, thành những hệ thống kháng chiến, khác nào như những lưới bổ vây quân địch.

Mở rộng việc tuyên truyền lính Đức, lính thuộc địa và bộ đội Việt gian của địch.

Về kinh tế, tài chính và tiếp tế: tích cực thực hiện khẩu hiệu "tự cấp tự túc", cải thiện và phát triển việc vận tải chuyên chở, thích hợp với hoàn cảnh kháng chiến này, vì đó là một phương kế kích thích việc tăng gia sản xuất một cách thực tế. Tổ chức đổi tiền Việt Nam lấy tiền Đông Dương (hiện còn trong tay các tư gia) để tập trung một số tiền Đông Dương mua những thứ cần dùng cho quân đội.

Tổ chức việc tiếp tế và chuyên chở muối, gạo, ngô, sắn, v.v. khiến cho đời sống của dân và quân nhiều nơi đỡ được nạn đắt đỏ, khan hiếm, và nhà nông sản xuất những thứ đó đỡ thiệt thòi. Mùa tháng Mười sắp tới, bộ đội cần tích cực bảo vệ cho dân gặt lúa và cất lúa; hơn nữa cùng dân gặt lúa cho nhanh để hoa mầu khỏi bị Pháp tranh cướp như một vài nơi trong vụ tháng Năm vừa rồi. Chuẩn bị cho những trại di cư, nhất là những trại thủ công nghiệp, có chỗ chuyển dịch mỗi khi chiến sự lan tới.

Vận động ủng hộ mùa đông binh sĩ nhưng nên làm vừa phải, không nên ép dân gánh chịu nhiều quá.

*

* *

Hỡi các đồng chí!

Mọi lực lượng của dân tộc ta phải được động viên vào việc chống mưu mô "dùng người Việt trị người Việt" của thực dân Pháp và sửa soạn phá những cuộc tấn công lớn của địch trong những tháng tới đây. Quân sự thắng lợi giúp cho chính trị thành công. Cho nên "tất cả cho mặt trận, tất cả để thắng lợi" phải là khẩu hiệu của dân tộc ta lúc này. Toàn dân: các chiến sĩ bộ đội, dân quân, các cán bộ quân sự, chính trị, hành chính, chuyên môn, phải nhằm vào những nhiệm vụ trên đây mà hoạt động ráo riết hơn. Mỗi công dân phải là một người lính hay một người sản xuất bằng trí óc hoặc tay chân. Không ai được trốn trách nhiệm, kẻ phản bội hay hèn nhát phải bị nghiêm trị; kẻ lười biếng, lợi dụng hay đầu cơ phải bị trừng phạt, cũng như người can đảm, chăm chỉ, tận tâm phải được khen thưởng, nêu gương.

Phản động thực dân Pháp đang gặp rất nhiều khó khăn ở trong nước và ở thuộc địa. Chính phủ Daladier đã vấp ba thất bại lớn:

a) Về nội trị, không giải quyết được nạn dân Pháp đói ăn và sinh hoạt ngày càng đắt đỏ, thợ thuyền, công chức đình công liên tiếp và sâu rộng.

b) Ở Việt Nam và Mã Đảo, nước Pháp hao tốn rất nhiều mà không đàn áp nổi phong trào giải phóng dân tộc. Các thuộc địa nối gót nhau đòi độc lập tự do.

c) Về ngoại giao, kế hoạch Mácsan làm cho dân Pháp thất vọng, vì Mỹ không giúp cho dân Pháp mấy tỷ mà lấn quyền lợi của Pháp khá nhiều.

Ta đánh hăng, đánh lâu, Pháp sẽ càng ngày càng lâm vào cảnh nguy khốn. Dân Pháp sẽ tranh đấu cao hơn, buộc

Chính phủ Daladier phải từ chức và bắt bọn thực dân Pháp phải đình chiến ở Việt Nam. Dư luận thế giới dân chủ sẽ công kích Pháp ngày một kịch liệt.

Chúng ta không cô độc, lẻ loi. Chỉ cần dân tộc ta luôn luôn *đoàn kết chặt chẽ toàn dân, kháng chiến lâu dài, chủ trương cho đúng,* nhất định chúng ta sẽ thắng.

Rồi đây, không phải những kẻ như Bôla có thể ra điều kiện cho ta, mà chính sức đoàn kết và tranh đấu mạnh mẽ của dân tộc ta và dân tộc Pháp sẽ bắt buộc bọn thực dân phản động Pháp hàng phục.

- Tiêu diệt thực dân phản động Pháp!
- Việt Nam độc lập thống nhất muôn năm!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!

THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

TUYÊN TRUYỀN CHỐNG ÂM MƯU CỦA PHÁP VÀ BÙ NHÌN BẢO ĐẠI VỀ BỐN ĐIỂM TRONG DIỄN VĂN CỦA BÔLA*

Ngày 24-9-1947

Gửi các khu

Xem tin tức sau khi Bôla đọc diễn văn ta thấy:

1. Bảo Đại tuyên bố sẽ đứng điều đình với Pháp, hắn công kích chế độ ta là độc tài, nhưng chưa dám công kích thẳng Chính phủ.

2. Thực dân Pháp muốn dùng Bảo Đại và bọn mặt trận quốc gia thống nhất nhưng vẫn sợ bọn ấy thân Mỹ, sẽ đá đít chúng.

3. Chính phủ bù nhìn chưa thành lập xong là vì giữa bọn thân Mỹ và thân Pháp chưa có sự thoả thuận dứt khoát nên chúng vẫn còn lủng củng.

4. Thực dân Pháp sẽ cố tiếp tục lập chính phủ bù nhìn, hòng gây nội chiến, lấy người Việt trị người Việt, chia rẽ mặt trận thống nhất của ta, lừa gạt dư luận Pháp và thế giới.

---

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

Nhiệm vụ tuyên truyền của ta:

Đối với Bảo Đại: Chưa công kích thẳng và chưa dùng những lời nặng. Chỉ nói chung là trong lúc toàn dân kháng chiến, bất cứ cố vấn Vĩnh Thuỵ hay ai đứng ra dàn xếp với Pháp, vượt quyền Chính phủ, nhận độc lập thống nhất giả hiệu, thì kẻ ấy phản dân tộc, sẽ bị toàn dân phỉ nhổ (khi nào bản tuyên bố rõ hơn mới có thái độ khác).

Đối chứng mưu mô của Pháp: Tiếp tục làm những việc đã vạch ra trong chỉ thị đối với bài diễn văn của Bôla. Đây chỉ nhắc vài điểm:

1. Nhắc lời Bảo Đại chửi Pháp trước kia. Vạch địa vị đáng thương của Bảo Đại hồi làm vua, của Thịnh, của Hoạch.

2. Vạch tính chất giả dối của những cuộc biểu tình hoan hô Bảo Đại. Chỉ Chính phủ Hồ Chí Minh mới là đại biểu cho dân tộc. Bọn hội họp ở Hồng Kông chỉ là một bọn bù nhìn.

3. Kêu gọi nhân dân và quân đội càng xiết chặt hàng ngũ, chuẩn bị về chính trị và quân sự phá mưu mô thâm độc của phản động Pháp lập bù nhìn toàn quốc, dùng người Việt trị người Việt. Mưu mô ấy không làm ta nao núng. Vạch rõ các khó khăn của Pháp, tăng thêm tin tưởng của dân ta ở thắng lợi cuối cùng, mặc dầu chắc sẽ gặp nhiều khó khăn trở ngại. Cổ động nhân dân kiên quyết kháng chiến cho đến khi Pháp phải nhận thống nhất và độc lập thật sự.

CHÀO QUYẾT THẮNG

T.V.T.Ư

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA T.Ư VỀ VẬN ĐỘNG CÁC GIỚI ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH PHẢN ĐỘNG CỦA THỰC DÂN PHẢN ĐỘNG PHÁP ĐỊNH LẬP CHÍNH PHỦ BÙ NHÌN
Ngày 5-10-1947

Theo chỉ thị của T.Ư ngày 1 tháng 9 năm 1947 đối phó với việc thực dân phản động Pháp định lập chính phủ bù nhìn. Chỉ thị này vạch rõ chủ trương vận động các lớp nhân dân đối với chính sách của thực dân phản động Pháp.

Chính phủ bù nhìn thành lập, trước hết chúng sẽ dùng thủ đoạn phỉnh phờ, lừa gạt lấy quyền lợi, địa vị lôi kéo các từng lớp thanh niên trí thức, quan lại cũ, công chức, cựu binh sĩ, đồng bào có đạo và các thổ ty và đồng bào miền ngược. Các từng lớp này thường ham danh lợi, có nhiều người lừng chừng với chính quyền cách mạng nên tinh thần dễ lung lay ngã theo địch.

Để phá tan chính sách của phản động Pháp và tay sai của chúng, chủ trương của đoàn thể ta đối phó như sau:

1. Đối với thanh niên trí thức và công chức:

- Đem lại quyền lợi thực tế cho thanh niên trí thức: thu

dụng họ, cho họ tham gia vào công việc kháng chiến. Tái lập các nhà trường cho họ có nơi học tập.

- Biệt đãi và cải thiện đời sống cho các anh em công chức tăng lương phụ cấp cho công chức trong các vùng sinh hoạt đắt đỏ.

- Kêu gọi các công chức và thanh niên trí thức trong vùng địch kiểm soát bất cộng tác với giặc, thoát ly vùng địch kiểm soát ra ngoài tham gia công cuộc kháng chiến với quốc dân.

- Đưa những nhà trí thức (văn nghệ sĩ) vào công tác văn hoá, giúp đỡ họ tiền, tài liệu, tổ chức họ thành những nhóm văn hoá kháng chiến.

2. Đối với kỳ hào, quan lại cũ:

- Phải giao công tác thực tế cho họ làm cho họ có địa vị, có trách nhiệm hẳn hoi, chứ không phải dùng họ để đối phó.

- Vận động các lớp này đứng ra phản đối chính thể quân chủ lập hiến mà bọn phản động thực dân Pháp nêu ra.

- Phương pháp vận động nên nêu những quan lại cũ có uy tín ở các địa phương đứng ra hô hào.

- Các thân hào thân sĩ họp lại quyết nghị phản đối chính phủ bù nhìn và tỏ ý chí cương quyết trung thành với chính phủ kháng chiến.

- Nếu chính phủ bù nhìn thành lập nên hô hào các lớp này tổ chức những cuộc đốt bằng sắc tỏ ý quyết đoạn tuyệt với chế độ nô lệ cũ (chú ý cổ động khéo léo cho họ vui lòng).

- Địa phương nào địch sắp lấn tới thời phải thuyết phục hoặc cưỡng bách những phần tử có manh tâm phản động tản cư đi. Việc này phải dè dặt có kế hoạch, nếu không khéo léo sáng suốt sẽ đẩy họ đi về phe địch.

3. Đối với cựu binh sĩ:

- Đưa họ vào dân quân, du kích và tham gia các công việc kháng chiến.

- Giúp đỡ cho họ có nghề sống ở các làng cày thuê cấy rẽ, v.v. và kích thích họ đem sự hiểu biết về quân sự của họ lúc này cần phải hy sinh để cứu nước giữ làng.

- Những người thuộc hạng cai, đội, quan trong thời kỳ trước nên đưa họ vào giúp việc trong quân đội quốc gia (V.Q.D) và phải khéo léo trong dùng họ.

4. Đối với đồng bào có đạo:

- Tình hình công giáo gần đây xảy ra nhiều việc rắc rối đặc biệt ở mấy nơi trong Khu 2 và Khu 3:

Bọn cha cố phản động phản tuyên truyền chửi Việt Minh là cộng sản, kéo Phật giáo chống mình, tổ chức tự vệ canh gác nhà thờ, gây những vụ giết người cướp của, giết và bắt cán bộ Việt Minh, biểu tình chống công an. Những vụ này xảy ra ở Kim Sơn (Ninh Bình), ở Hải Hậu (Nam Định) cũng có những vụ biểu tình của giáo dân, giết người và vu cho là phá tôn giáo. Những hành động phá trật tự trên không khỏi có sự âm mưu của Pháp dúng vào. Khu 3 bọn cha cố phản động cũng vin vào một vài sự sai lầm của cán bộ Việt Minh cổ động giáo dân chống Chính phủ. Những vụ xảy ra ở các nơi trên, đoàn thể ta và Chính phủ đã có chủ trương đối phó. Nhưng bọn phản động đang cố gây cho phong trào phá rối thêm lan rộng. Vậy chủ trương của đoàn thể ta phải:

- Hết sức tránh mọi hành động phạm đến tôn giáo để cho bọn phản động không có thể vin vào đâu được để tuyên truyền chia rẽ.

- Lợi dụng mọi trường hợp địch tàn sát giáo dân, nêu to lên để gây lòng công phẫn của giáo dân.

- Đem lại quyền lợi thiết thực cho giáo dân như lập trường học, giúp đỡ họ mua bán những hàng hoá cần thiết, v.v..

- Mở những cuộc hội họp mời các cha cố có cảm tình với cách mệnh, tổ chức ra những Hội Công giáo kháng chiến, Hội ủng hộ kháng chiến. Giúp đỡ họ có phương tiện làm việc: tiền, đồ dùng văn phòng. Vận động họ trong những buổi hội họp ra tuyên ngôn đoàn kết kháng chiến để động viên tinh thần giáo dân.

- Những kẻ phản động phá rối trật tự phải dùng pháp luật nghiêm trị, một mặt phải giải thích, kêu gọi lương giáo đoàn kết như ở Kim Sơn (Ninh Bình) và Hải Hậu (Nam Định).

- Những vùng giáo dân nào có nhiều kẻ phản động gây sự khủng bố thì phải nghiêm trị những kẻ phản động, phải võ trang tuyên truyền và cần thiết phải có lực lượng quân sự để uy hiếp tinh thần bọn phản động, giữ vững tinh thần dân chúng.

5. Đối với các thổ ty:

- Phải đi sát với họ, cho họ có địa vị quyền hạn và công tác thực tế.

- Vận động các thổ ty có uy tín ở các nơi đi hô hào động viên tinh thần nhân dân như các ông Đinh Công Phủ (Hoà Bình), Vương Chí Sình (Hà Giang), v.v..

- Dùng những hình thức khen thưởng để lôi kéo họ.

- Đem lại quyền lợi thực tế cho đồng bào miền núi: mở bình dân học vụ, tiếp tế muối và những thứ hàng rất cần thiết cho họ.

- Tăng gia công tác tuyên truyền vận động để nắm chắc lấy các lớp hạ tầng.

- Đối với binh lính dân tộc miền núi (Thái, Mường, v.v.) ở trong quân đội Pháp thì phải dùng tiếng họ, chữ họ để tuyên truyền, kêu gọi họ chạy về hàng ngũ mình.

- Nhân danh những thổ ty có uy tín ở các nơi đứng ra kêu gọi anh em binh lính miền núi ở trong quân đội Pháp thì rất có hiệu quả.

- Đối với tù binh là anh em dân tộc miền núi thì không nên giết, đối đãi họ tử tế và dùng họ tuyên truyền lôi kéo anh em binh lính cùng dân tộc với họ.

Các đồng chí!

Thực hiện chủ trương trên cần phải đề cao Hội Liên Việt lên, giao công tác thực tế cho Hội ấy làm. Chính sách đại đoàn kết của đoàn thể ta phải thực hiện triệt để, để cốt giữ vững mặt trận thống nhất dân tộc, phá tan thủ đoạn xảo trá của địch.

Các đồng chí thi hành ngay Chỉ thị này để giành lấy thắng lợi về ta.

T.Ư

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CẦN KÍP GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ TỈNH UỶ BẮC KẠN VÀ CÁC ĐỒNG CHÍ PHỤ TRÁCH QUÂN, CHÍNH, DÂN BẮC KẠN

Ngày 9-10-1947

I- Việc địch nhảy dù xuống Bắc Kạn một thành phố ở Việt Bắc khá sâu trong hậu phương ta, có hai tác dụng:

1. Mở đầu cuộc tấn công mùa đông bằng những hành động táo bạo mà mục đích là:

a) Làm cho ta phải để quân chống đỡ Việt Bắc, khiến cho chúng dễ quét và chiếm đóng miền xuôi.

b) Uy hiếp căn cứ địa chính của ta.

c) Phá cơ quan địa điểm.

d) Triệt một đường tiếp tế khá quan trọng của nền kinh tế kháng chiến của ta.

2. Cố chiếm một vài chiến công "nổi tiếng" để giữ vững lòng tin tưởng của bọn thực dân Pháp chủ chiến, và do đó để vận động trong cuộc tuyển cử hội đồng hàng tổng 19-10 tới; đồng thời để xúc tiến việc động viên và tập hợp các lực lượng Việt gian đặng tiến tới thực hiện mặt trận "phản kháng chiến" và lập chính phủ bù nhìn toàn quốc.

II- Việc nhảy dù Bắc Kạn và mấy địa điểm khác cùng

một lúc không chứng tỏ rằng địch dồi dào lực lượng, đủ sức tấn công ta trên khắp các mặt trận. Song dù sao nó cũng tỏ ra địch mạo hiểm và coi thường ta. Chúng nhân chỗ hớ hênh, khinh địch của ta (như phá hoại chậm chạp, cho rằng địch không thể nhảy dù Bắc Kạn, v.v.) mà tấn công ta. Cuộc tấn công này của chúng vừa phải làm cho cán bộ ta bớt chủ quan, vừa phải là một dịp cho bộ đội, dân quân học thêm kinh nghiệm và rèn luyện trong chiến đấu.

III- Nhiệm vụ cần kíp của tỉnh ta lúc này là:

1. *Về quân sự:*

a) Dùng lực lượng bộ đội, dân quân du kích và toàn dân bao vây địch chung quanh tỉnh lỵ; giam chân chúng ở đó, không cho chúng chiếm toả ra, đặc biệt ngăn địch trên mấy đường này: đường BK - CĐ, BK-CR, BK-CB, BK-CM, BK-NR, BK-CC[1].

b) Dùng những đội phá hoại cản địch (gồm bộ đội học sinh quân, dân quân du kích, công an xung phong, những phần tử tích cực của các đoàn thể như liên hiệp công đoàn, thanh niên Việt Nam, v.v.). Triệt để phá ngay đường xá, cầu cống, dinh thự, nhà ngói ở các phố, phủ, huyện, (chú ý phá những chặng đường địch khó sửa chữa nhất) ngả cây, đắp ụ.

c) Dùng những đội chuyên môn phục kích và đánh địa lôi để tiêu diệt địch trong khi chúng vận động và ngăn cản việc tiếp tế chuyển vận, liên lạc của địch.

d) Tập hợp, chấn chỉnh và tập trung cho mau bộ đội và dân quân phản công địch ngay ở thành phố và các điểm

1) Tức là: Bắc Cạn - Chợ Đồn, Bắc Cạn - Chợ Rã, Bắc Cạn - Cao Bằng, Bắc Cạn - Chợ Mới, Bắc Cạn - Na Rì, Bắc Cạn - Chợ Chu (*B.T*).

chúng mới chiếm đóng, kể cả trường bay, không cho chúng kịp củng cố vị trí.

e) Tổ chức và thực hiện việc trừ gian phòng phỉ, phong toả tin tức, canh gác, kiểm soát việc đi lại.

f) Thực hiện nghiêm mật việc phòng không: báo động, cấm các cơ quan phơi quần áo lộ thiên, phải đào hầm trú ẩn, phòng Việt gian làm hiệu cho máy bay. Cấm cán bộ, bộ đội, đồng bào tản cư và nhân dân chạy nhốn nháo khi báo động.

g) Cắm chông những bãi, cánh đồng, núi trọc, địch có thể nhảy dù.

h) Bản doanh của bộ chỉ huy và các cơ quan trọng yếu của các cán bộ ở làm việc thường phải thay đổi, người đi lại phải hạn chế, canh gác phải nghiêm mật.

i) Yểm hộ cho các cơ quan kịp chuyển đi những vùng tương đối an toàn hơn.

2. *Về chính trị và kinh tế:*

a) Bộ đội, dân quân và các đoàn thể phối hợp trong việc động viên nhân dân (mít tinh ban đêm, giải thích, cổ động, tham gia kháng chiến, ủng hộ bộ đội).

b) Bộ đội và dân quân du kích phải giúp đỡ dân, cắt lúa (chú ý: dân có no thì mình mới có ăn mà đánh giặc).

c) Tổ chức việc thu dung đồng bào tản cư di cư; chia họ vào các làng tham gia sản xuất hoặc đưa họ sang tỉnh khác.

IV- Mong các đồng chí cán bộ phụ trách thảo luận gấp những ý kiến trên đây và phân phối nhiệm vụ để thi hành.

1. Tình thế gấp bức, giành thời gian là một việc hết sức trọng yếu. Những cuộc họp bàn không nên kéo dài và thảo luận viển vông.

2. Những đồng chí nào tích cực gan dạ, hy sinh phải được khen thưởng. Những kẻ cơ hội, nhát gan, trốn tránh nhiệm vụ phải trừng trị. Mong các đồng chí ghi lấy công trạng và tội lỗi để báo cáo lên cấp trên.

3. Chiến tranh lan đến tỉnh ta là một dịp cho ta lập chiến công, góp sức với đồng bào toàn quốc giết địch. Chúng ta có ba điều kiện để thắng: thiên thời, địa lợi, nhân hoà. Điều cần thiết là chúng ta biết lợi dụng triệt để những điều kiện ấy để giành lấy thắng lợi.

Chúc các đồng chí đem hết trí, dũng làm tròn nhiệm vụ mà dân tộc; Chính phủ và đoàn thể giao phó cho.

Thân ái và quyết thắng

T.L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN NHÂN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHẢI PHÁ CUỘC TẤN CÔNG MÙA ĐÔNG CỦA GIẶC PHÁP

Chỉ thị của T.Ư, ngày 15-10-1947

I

Các đồng chí,

Địch vừa mở đầu chiến dịch mùa đông ở Bắc Bộ, bằng những cuộc nhảy dù và đổ bộ sau lưng quân ta, bằng những cuộc hành quân đánh thẳng vào Việt Bắc và chiếm đóng các thị trấn ngăn cách Việt Bắc và miền xuôi. Những trận nhảy dù và đổ bộ của quân Pháp ở Bắc Kạn (7-10-47), Chợ Đồn (8-10-47), Phủ Đoan (12-10-47), Tuyên Quang (13-10-47), đã chứng rõ.

Trừ một vài nơi xảy ra hiện tượng tan rã; còn phần nhiều, quân ta đã trấn tĩnh phản công, làm cho địch thiệt hại: học sinh quân trường võ bị B.K[1] giết hơn 80 quân nhảy dù xuống cạnh nhà trường (7-10-47); đội cao xạ của ta ở Cao Bằng hạ được một máy bay, giết chết hơn 10 tên địch trong đó có một võ quan cao cấp Pháp, phó tham mưu đội quân Pháp miền Bắc Đông Dương (8-10-47); vệ quốc quân đánh lui quân địch đổ bộ lên Bình Ca, thuộc Tuyên Quang (13-10-47); Vệ quốc quân và dân quân phối hợp đột kích Chợ Mới, nã đại

1) B.K: Bắc Kạn (*B.T*).

bác phá kho của địch (15-10-47); dân quân xã Thanh Mai (Bắc Kạn) tiêu diệt hai quân nhảy dù và đoạt một moócchê, hai lựu đạn, một súng "côn" (8-10-47); Vệ quốc quân phản công đánh Cao Bằng (10-47), v.v.. Trong khi quân ta phản công như trên thì những đội biệt động trừ gian giết được hai tên phản quốc lợi hại Trương Đình Tri (ở Hà Nội) và Nguyễn Văn Sâm (ở Sài Gòn) làm cho cả bọn Việt gian lo sợ.

II

Cuộc tấn công mới này của địch có ba tác dụng:

1. Về quân sự:

- Đánh căn cứ địa chính của ta;
- Tìm quân chủ lực của ta hòng tiêu diệt;
- Tập kích các cơ quan, bắt cán bộ và tài liệu, phá kho tàng, xưởng máy của ta.
- Bao vây vùng Việt Bắc và cản trở việc giao thông liên lạc, tiếp tế giữa Việt Bắc với miền xuôi và giữa Việt Bắc với ngoài.

2. Về chính trị:

- Lập một vài chiến công "nổi tiếng" để củng cố lòng tin của các phái đảng người Pháp chủ chiến và do đó, để vận động tuyển cử hàng tổng bên Pháp hôm 19-10-47 tới đây.
- Nhân những thắng lợi về quân sự mà xúc tiến việc thống nhất các lực lượng "phản kháng chiến" ở Việt Nam và tiến tới lập chính phủ bù nhìn toàn quốc.
- Cố chiếm đóng vùng biên giới để gạ gẫm cấu kết với các lực lượng phản động trên đất Tàu.

3. Về kinh tế:

- Phá hoại mùa màng, cướp thóc lúa;

- Triệt đường ngoại thương, tiếp tế của ta.

III

Chiến lược của địch trong trận tấn công này như thế nào?

Vì lực lượng của chúng có hạn;

Vì tình hình chính trị bên Pháp thúc bách;

Vì mưu mô lập chính phủ bù nhìn toàn quốc của chúng ở Việt Nam lâm vào một tình thế bế tắc, nhùng nhằng;

Vì chiến tranh ở miền Bắc Việt Nam là chiến tranh mùa (mùa mưa phải nghỉ, mùa tạnh cố đánh);

Nên chúng phải:

- Dành thời gian,
- Đánh táo bạo,
- Hành động tích cực về quân sự để phụng sự kế hoạch xâm lược về chính trị.

Do đó, mẹo đánh của chúng là:

1. Triệt để lợi dụng ưu điểm về kỹ thuật (máy bay, ca nô, bom, v.v.), nhảy quãng khá xa đằng sau lưng ta, đánh những vố bất ngờ, làm cho ta không kịp đối phó và bố trí ngăn cản chúng.

2. Bao vây căn cứ địa chính của ta và tìm cách tiêu diệt quân chủ lực của ta, hòng đè bẹp chí kháng chiến đáng sợ của dân tộc ta;

3. Cầm giữ quân ta trên miền rừng núi một phần nào để rảnh tay càn quét và củng cố miền xuôi, lập cơ sở cho chính quyền bù nhìn toàn quốc.

IV

Trận tấn công mùa đông của địch mới bắt đầu. Địch cố

chiếm những cứ điểm trọng yếu kể cả thị trấn miền biên giới, những đường giao thông lớn; đồng thời gắng quét vùng đồng bằng và đặt hội tề, lập đội quân Việt gian, mua chuộc Cao đài, Công giáo, quan lại cũ, quốc dân thiểu số, v.v. củng cố vị trí để tiến tới lập chính quyền bù nhìn.

Nhưng lực lượng của chúng có hạn, nên cuộc tấn công này chỉ ồ ạt lúc đầu. Rồi đây do sự phản công cố gắng của ta, địch bắt buộc phải thu hẹp địa bàn chiếm đóng lại và quay ra thế thủ, càn quét các vùng chung quanh vị trí hoặc bên cạnh đường giao thông lớn.

Chiến tranh càng mau chuyển từ giai đoạn phòng ngự sang giai đoạn cầm cự và địch càng dàn quân ra càng mỏng lực lượng. Chúng đem quân lên mạn ngược là một dịp cho ta để đánh chúng miền xuôi. Chúng đóng quân nơi xa càng dễ cho ta bao vây chúng và chặt đường tiếp tế, đánh chúng một cách rất có lợi trong khi chúng vận động.

Cuộc tấn công này của địch không tỏ ra chúng mạnh, có đủ sức đánh ta khắp các mặt trận, mà tỏ ra chúng yếu, phải mạo hiểm.

Chúng ta không sợ địch, nhưng cũng không được khinh địch. Chiến tranh sẽ gay go, quyết liệt hơn. Sự đốt phá, cướp bóc, hãm hiếp, giết chóc của địch sẽ diễn ra một cách rộng rãi và tàn khốc hơn. Chiến tranh không có mặt trận sẽ hiện ra rõ rệt hơn. Đường giao thông liên lạc bị đứt đoạn; địa phương phải tự trị một phần nào. Đồng bào tản cư sẽ lâm vào cảnh bơ vơ, nheo nhóc. Đói kém, tật bệnh có thể theo gót chiến tranh mà tàn phá.

Chúng ta phải dự trước tất cả để trấn tĩnh đối phó, đối phó có kế hoạch.

V

Nhiệm vụ của ta lúc này gồm những điểm dưới đây:

1. *Quân sự và hành chính:*

- Đánh mạnh dưới đồng bằng Bắc Bộ và Trung Bộ, khiến cho địch không thể tập trung quân đánh Việt Bắc (phát động phong trào du kích; bộ đội và dân quân du kích phối hợp, đột kích các thị trấn ở đó lực lượng địch tương đối mỏng);

- Giam chân địch tại mấy căn cứ chúng vừa chiếm (nhất là mấy thành phố và thị trấn Việt Bắc); bao vây những căn cứ đó, thu nhỏ lại thành như những hòn đảo giữa bể;

- Triệt để làm vườn không nhà trống chung quanh chỗ địch chiếm đóng, khiến cho chúng không thể ăn cướp của dân mà tự cấp dưỡng;

- Đột kích tiêu diệt địch ở các cứ điểm chúng mới chiếm, trước khi chúng củng cố được vị trí (trận Chợ Mới đánh chậm và không tích cực xung phong là một điều đáng tiếc);

- Đột kích trường bay lẻ bằng những đội cảm tử, có đủ võ khí nhiên liệu, để đốt các máy bay và phá sân bay (phục kích các ngả để ngăn địch đến ứng cứu các trường bay đó);

- Chặt đứt giao thông, liên lạc giữa các cứ điểm của địch, không cho chúng tiếp ứng và tiếp tế (ra sức phục kích và mở rộng chiến tranh địa lôi trên các đường giao thông tiếp tế lớn của chúng);

- Phá hoại triệt để các tỉnh lỵ, thị trấn, phủ, huyện lỵ, các nhà gạch bên đường địch có thể lui tới;

- Nghiêm ngặt phòng không và phòng nhảy dù. Truyền các kinh nghiệm chống nhảy dù, đổ bộ, chống bọn lính da đen *đánh rừng*, v.v. cho các nơi;

- Tập trung quân ở những giải đất cơ động, tránh phân tán vô lối;

- Ra sức chế súng kíp, lựu đạn, địa lôi phát cho dân quân và cho các "làng chiến đấu";

- Củng cố các căn cứ địa về mọi mặt hành chính, dân vận, quân sự, kinh tế, v.v. và làm cho các căn cứ địa ấy mật thiết liên lạc với nhau;

- Thu hẹp quy mô và phân tán có kế hoạch các binh công xưởng, kho tàng, vật liệu của quân giới, quân nhu, quân y, để khỏi lọt vào tay địch (các thứ trên đây không được để ở các phủ, huyện, châu lỵ hoặc ngay bên cạnh đường);

- Kiểm soát lại việc phân phối kho tàng, vật liệu, tài chính giữa các khu, phòng khi các địa phương phải tự lập trong khi chiến sự lan rộng, việc chuyển vận khó khăn;

- Quân sự hoá các cơ quan và bộ máy kháng chiến (quân, chính, dân) bộ đội cũng như dân quân phải tích cực bảo vệ các cơ quan khi đóng cũng như khi đi; tổ chức canh gác, tự vệ các cơ quan trọng yếu;

- Củng cố bộ máy hành chính và kháng chiến ở vùng địch kiểm soát. Trong tình thế tất yếu, có thể lợi dụng tổ chức hành chính công khai của địch và tổ chức hành chính và kháng chiến bí mật để tiếp tục hoạt động;

- Ra sức dùng những đội thảo phạt phá hội tề;

- Ra sức phòng gian, gác đường, xét hỏi phong tỏa tin tức;

- Bí mật kiểm soát nhân viên các cơ quan, đề phòng nội gián;

- Kế hoạch cho các trại giam tù dời vào sâu, canh gác nghiêm mật và điểm sẵn những tên nguy hiểm phải đối phó khi có việc;

- Củng cố giao thông, liên lạc, theo một hệ thống linh động và bán công khai hay bí mật;

- Thay mật mã và giờ liên lạc của các điện đài; quân sự hóa các cơ quan điện đài và mật mã;

- Cải thiện việc tình báo và công an nói chung, để hiểu rõ tình hình địch hơn nữa.

2. *Tuyên truyền cổ động:*

- Họp nhân dân làm mít tinh, giải thích vạch rõ mưu mô của địch và cổ động nhân dân đoàn kết chặt chẽ hơn, tham gia tác chiến, giúp đỡ bộ đội và tăng gia sản xuất nhiều hơn.

- Các báo chí phải chỉ cho nhân dân nhận rõ địch không thể đạt được mục đích tấn công mùa đông của chúng; đồng thời kêu gọi toàn dân và quân ra sức phá cuộc tấn công ấy (chú ý đừng làm cho dân sợ địch, nhưng cũng không làm cho dân khinh địch).

- Ra sức tuyên truyền, đánh đổ những khuynh hướng bi quan, thỏa hiệp, cũng như những khuynh hướng sợ địch hay khinh địch nhưng không sao nhãng việc công kích chính sách dùng người Việt trị người Việt, chính sách trực lập chính phủ bù nhìn toàn quốc của chúng.

- Dùng mọi hình thức tuyên truyền và tiếp tục trừ gian trong vùng địch kiểm soát, khiến cho địch không an tâm tiến xa những nơi căn cứ chính của chúng.

- Tuyên truyền vận động lính địch (cả lính Pháp, lính lê dương, lính thuộc địa), làm cho tinh thần chúng dao động. Vạch rõ mưu gian của thực dân Pháp và những khó khăn của nước Pháp, làm cho lính Pháp chán nản, oán ghét bọn thực dân.

- Lợi dụng mọi cơ hội tuyên truyền lính bản xứ một cách thống thiết và dụ họ trở về với Chính phủ, với dân tộc, với gia đình.

- Đài phát thanh T.Ư và đài Nam Bộ phải ra sức vạch rõ mưu mô xảo quyệt của thực dân Pháp và nêu cao tinh thần quyết chiến của dân tộc Việt Nam, thống nhất ủng hộ Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh.

- Khu nào cũng phải lập một vài cơ quan in đá nhẹ nhàng, và chuẩn bị cơ kiện, vật liệu, tuyên truyền, ấn loát, phòng khi máy in lớn bị phá hoặc phải xếp lại, không tiện làm nữa.

3. *Kinh tế, tài chính:*

- Bộ đội đóng ở đâu, nếu chưa phải trực tiếp tham gia tác chiến thì phải giúp dân ở đó cắt lúa chín và cất lúa.

- Bộ đội và dân quân du kích phải tự vệ cho dân gặt và đánh đuổi lính Pháp, Việt gian, thổ phỉ cướp thóc và gặt lúa của dân.

- Cổ động nhân dân trồng rau, nuôi gà, nuôi lợn, trữ muối.

- Khuyến khích dân trồng bông, kéo sợi cũng như trồng lúa, chăn nuôi.

- Tiếp tục đặt đường chuyên chở, tiếp tế và đặt lại các mối ngoại thương để nhập khẩu những thứ rất cần cho quân giới, quân y.

- Phân tán các xưởng máy, kho tàng để dễ che giấu và chuyển dịch.

- Đổi giấy bạc Đông Dương hạng 100$ lấy bạc thật hay vải lụa, thuốc men, trước ngày 6-12-47, ngày giấy bạc Đông Dương 100$ không còn giá trị nữa, vì nhà Ngân hàng Đông Dương không nhận đổi giấy đó nữa.

- Mỗi khu phải lo tự cấp tự túc trong phạm vi có thể, không nên ỷ lại vào chính phủ trung ương.

- Tích cực thi hành chính sách tiết kiệm.

4. *Ủng hộ mùa đông binh sĩ:*

- Vì sự mất mát của quân nhu trong cuộc địch tấn công vừa rồi nên mùa đông binh sĩ năm nay có thể gặp nhiều sự khó khăn.

- Cố hết sức cổ động nhân dân ủng hộ mùa đông binh sĩ ngay cho kịp. Ra khẩu hiệu: "mỗi làng hai áo trấn thủ hay một chăn cho bộ đội". Làng nghèo thì một áo, làng giàu có thể một chăn một áo hay hơn nữa.

- Phổ biến kiểu áo và chăn của bộ đội năm 1947 cho các làng làm cho thống nhất. Làng nào không tự làm thì có thể ủng hộ bằng tiền.

- Gắng vận động anh em thợ may, các bà, các cô may chăn, áo cho bộ đội, để đề cao tinh thần ủng hộ chiến sĩ của họ.

5. *Dân vận:*

- Đề nghị Liên Việt đứng ra hô hào cổ động toàn dân tham gia cản địch, và bộ đội thi nhau lập chiến công trong chiến dịch mùa đông này.

- Rộng rãi và mạnh dạn giúp đỡ các thân sĩ, phú hào tham gia kháng chiến về mọi mặt: kêu gọi đoàn kết, ủng hộ Chính phủ, giúp đỡ bộ đội cản địch, võ trang dân quân, tổ chức làng chiến đấu, tăng gia sản xuất.

- Động viên các tầng lớp nhân dân, nhất là công nhân, thanh niên, phụ nữ, nhi đồng vào việc tham gia tác chiến, tăng gia sản xuất, giúp đỡ đồng bào tản cư, điều tra tin tức cho bộ đội, tuyên truyền kháng chiến, v.v..

- Củng cố cơ sở quần chúng trong các vùng địch chiếm đóng, hai bên các đường giao thông lớn. Phối hợp hình thức tổ chức và tranh đấu công khai và bí mật trong vùng địch kiểm soát, ngay trong các thành phố chúng tạm thời làm chủ; khôn khéo lĩnh đạo quần chúng ở các nơi đó tranh đấu đặng phát triển phong trào cứu quốc và gây thêm những khó khăn cho quân địch.

- Phát triển và củng cố cơ sở tổ chức trong các vùng Công giáo và quốc dân thiểu số, bằng cách đào tạo cán bộ địa phương, tuyên truyền võ trang, huấn luyện chính trị phổ thông cho quần chúng, dạy chữ quốc ngữ. Đề nghị Chính phủ Trung ương và các cơ quan hành chính tỉnh thi hành những cải cách thích đáng để cải thiện đời sống cho quần chúng các vùng đó.

- Đặc biệt đề phòng những phần tử Công giáo bất lương và những phần tử phản động trong quốc dân thiểu số làm phản, gây chia rẽ, làm nội ứng cho địch.

6. *Kiện toàn Hội:*

- Trong những lúc khó khăn như lúc này, Hội ta không vững thì không thể chèo chống nổi với tình thế. Vậy phải tiếp tục vừa phát triển Hội, vừa thanh trừ những phần tử xấu ra ngoài Hội, căn cứ vào thực chất của từng người bộc lộ ra trong những cơn thử thách nặng nề của chiến tranh.

- Kiện toàn các cơ quan chỉ đạo của Hội, sa thải những phần tử kém cỏi, nhát gan, hủ hóa ra; cất nhắc những phần tử trung thành, gan dạ và có năng lực lên. Đồng thời kiên quyết bài trừ những khuynh hướng biệt phái, chia rẽ, gièm pha, ganh tỵ vô cùng tai hại cho sự đoàn kết nội bộ, làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Hội trong bộ máy kháng chiến.

- Đặc biệt củng cố chi bộ xí nghiệp, chi bộ làng, chi bộ cơ quan, chi bộ trong các tổ chức chuyên môn, làm cho những chi bộ ấy phải thực tế, lãnh đạo được quần chúng trong mọi tình thế.

- Thi hành kỷ luật sắt của Hội, thưởng phạt cho nghiêm minh.

- Đề cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần hy sinh chân tình của các đồng chí và bài trừ khuynh hướng mạo hiểm, khinh địch, cũng như khuynh hướng thủ tiêu, chạy dài.

VI

Các đồng chí!

Cuộc tấn công của địch lần này phải làm cho cán bộ ta chữa được bệnh chủ quan, cho rằng địch không dám tấn công táo bạo, chưa dám đánh Việt Bắc, không dám nhẩy dù hay đổ bộ xa căn cứ.

Nó lại thúc giục các cấp chỉ huy mau mau nhận rõ quy luật chiến tranh nói chung và quy luật chiến tranh Việt - Pháp.

Nó chỉ cho cán bộ chỉ đạo các cấp của phong trào ta nhận rõ: muốn thắng địch, phải đoán đúng mưu kế của địch và phải giữ bí mật mưu kế của mình.

Nó còn chỉ cho dân tộc ta thấy rằng: muốn chuyển từ giai đoạn phòng ngự (giai đoạn thứ nhất) sang giai đoạn cầm cự (giai đoạn thứ hai) phải xung phong cản địch, tiêu hao và tiêu diệt chúng, chứ không thể để cho địch tùy tiện xông xáo, rồi tự nhiên giai đoạn cầm cự sẽ đến. Và giai đoạn cầm cự muốn đúng với danh hiệu ấy, phải là giai đoạn ta bắt địch chuyển sang thế thủ, còn ta thì tích cực chuẩn bị tổng phản

công, tạo những điều kiện căn bản để chuyển sang giai đoạn thứ ba.

Cuộc tấn công lần này của địch, tỏ ra chúng mạo hiểm và khinh thường lực lượng ta. Chúng ta phải *trấn tĩnh* đối phó, vẫn phải giữ gìn chủ lực, nhưng đồng thời cũng phải nhè những chỗ yếu của địch mà đánh những trận vang dội, *những trận tiêu diệt* để nâng cao tinh thần bộ đội và củng cố lòng tin tưởng của nhân dân ở tiền đồ cuộc kháng chiến.

T.Ư khẩn thiết yêu cầu các đồng chí ra sức phấn đấu thực hiện trăm phần trăm các nhiệm vụ trên đây với tinh thần ganh đua nhẫn nại và trung dũng của người c.s.

- Tiêu diệt quân Pháp xâm lược!
- Tiêu diệt bọn bù nhìn Việt gian phản quốc!
- Phá kế hoạch tấn công mùa đông của thực dân phản động Pháp!
- Việt Nam độc lập, thống nhất muôn năm!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!

T.V.T.Ư

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ CHÚ MỘT ĐIỂM TRONG CHỈ THỊ TRUNG ƯƠNG NGÀY 15-10-1947

Ngày 21-1-1948

THẾ NÀO LÀ QUY LUẬT CHIẾN TRANH

Các đồng chí Khu uỷ và Quân Khu uỷ,

Trong chỉ thị 15-10-1947, có một câu chưa được rõ nghĩa làm nhiều đồng chí viết thư về hỏi. Đó là câu nói về quy luật chiến tranh và quy luật chiến tranh Việt - Pháp. Chúng tôi xét thấy cần phải trả lời chung để có tài liệu thảo luận và giải thích cho các anh chị em.

Quy luật chiến tranh là gì?

Quy luật chiến tranh là phép tắc mà bất cứ một cuộc chiến tranh nào cũng phải theo.

Chiến tranh ở thời đại này phải theo những phép tắc dưới đây:

a) Chiến tranh là sự kế tục của chính trị một nước. Chính trị quyết định quân sự. Ví dụ chính trị là dân chủ thì chiến tranh cũng có tính chất dân chủ, v.v..

b) Chiến tranh ở thời đại này là chiến tranh toàn diện, chiến tranh nhân dân (Guerre totale, Guerre du peuple). Đối

với đế quốc hay đối với ta cũng thế, chiến tranh phải có tính cách vừa toàn diện mà lại vừa toàn dân.

c) Chiến tranh của một nước phải do trình độ kinh tế, chính trị xã hội, văn hóa của nước đó quyết định. Hay nói một cách khác, đặc điểm chiến tranh cách mạng của một nước do đặc điểm của phong trào cách mạng nước đó quyết định (cố nhiên đó là một cuộc chiến tranh cách mạng - guerre révolutionaire - của một nước).

d) Quá trình của chiến tranh (processus de la guerre) là quá trình biện chứng. Nó đặc biệt chống lối tuần tự nhi tiến (évolution par stades) vì chiến tranh là một cuộc vận động lớn của loài người.

e) Giai đoạn chiến lược của chiến tranh là do lực lượng so sánh giữa hai phe đánh nhau mà quyết định. Nghĩa là ta yếu, địch mạnh thì ta còn ở giai đoạn phòng ngự; ta và địch tương đối cân sức thì ta chuyển sang giai đoạn cầm cự; ta mạnh hơn địch thì ta chuyển sang giai đoạn tổng phản công.

f) Chiến lược quyết định chiến thuật. Bất cứ cuộc chiến tranh nào cũng vậy, chiến thuật (mẹo đánh của từng trận) là bộ phận khăng khít của chiến lược (mưu cơ đánh để cố thắng trong cả một cuộc chiến tranh).

Đó là những phép tắc chính của một cuộc chiến tranh trong thời đại này.

Đọc kỹ và áp dụng từng điểm trên đây vào chiến tranh Việt-Pháp thì thấy cuộc chiến tranh Việt - Pháp hoàn toàn theo những phép tắc đó. Song nó có những đặc điểm của nó do trình độ kinh tế chính trị, xã hội, văn hóa của hai nước, do lực lượng so sánh và tình thế chính trị, kinh tế của hai nước, do kỹ thuật, tập quán của quân đội hai nước mà quyết định, v.v..

Ví dụ như Pháp là đế quốc đi xâm lược nên Pháp dùng mọi phương pháp tàn nhẫn, đánh nhanh đánh lối trận địa và vận động chiến, có du kích nhưng ít. Ta là một nước nông nghiệp, ta tự vệ ta làm chiến tranh cách mạng, võ khí ta kém, nên ta đánh lén và đánh lối du kích nhiều. Địch muốn củng cố đồng bằng để lập chính quyền bù nhìn. Chính vì thế chúng phải đánh Việt Bắc, tìm quân chủ lực của ta mà đánh rồi sắp có thể quay xuống đánh đồng bằng. Không đánh dần từng bước đâu. Tình hình Hoa Nam phát triển gay go, nên phản động Pháp phải đánh ngay miền biên giới. Cố nhiên có nhiều nhân tố thúc đẩy chúng, phải đánh Việt Bắc và vùng biên giới. Nhưng tình hình Hoa Nam là một nhân tố quan trọng trong các nhân tố đó. Kỹ thuật chiến tranh của địch mạnh nhất là hàng không, bom đối với ta. Địch phải lợi dụng triệt để ưu điểm của mình đánh mạnh vào nhược điểm của ta, ta không lấy làm lạ, nếu chúng dùng chiến thuật nhảy dù lung tung xuống vùng rừng núi để đánh vào căn cứ chính của ta. Chiến thuật ấy chính là chiến thuật tướng Pellet đang dùng ở Mã Đảo[1]. Tiếng Pháp gọi là Parachutage dissémineé dans la brousse. Kỹ thuật chuyển vận của địch cho phép chúng vận động nhanh nên chúng thường hay dùng lối đánh vòng bao vây ta. Chiến tranh toàn diện và kinh tế, tài chính cũng là một mặt trận đánh. Nên địch dùng lối đổi tiền một trăm đồng Đông Dương để làm khó cho ta.

Trong việc chuẩn bị chiến dịch mùa đông vừa rồi, ta chủ quan đánh giá quá thấp địch, không đoán đúng được mưu mô của địch, hoặc đoán không đến nơi, hơn nữa không nhận rõ quy luật chiến tranh nói chung và quy luật chiến tranh Việt - Pháp nhưng thất bại đầu tiên ở Bắc Kạn, Cao Bằng, Chợ Đồn,

1) Mã Đảo: Manđagátxca (*B.T*).

Tuyên Quang, v.v. vừa rồi là những bài học dạy cho ta.

Song nên nhớ rằng cuộc kháng chiến này là cuộc chiến tranh giải phóng lớn nhất trong lịch sử nước ta, lần đầu tiên dân tộc ta phải đối phó với bọn xâm lược mạnh, thao luyện, có võ khí tối tân như bọn Pháp. Ta vừa đánh vừa học, ta luôn luôn gắng sức học cái hay của địch, ta sửa chữa sai lầm của ta, phát triển ưu điểm của ta, lợi dụng triệt để những nhược điểm của địch mà đánh, mà lách lưỡi lê vào những chỗ hớ hênh của địch, ngoáy cho nó rộng sâu. Như thế nhất định ta sẽ chuyển bại thành thắng.

Đánh Việt Bắc chúng vấp phải năm nhược điểm dưới đây:

1) Nhảy dù hay đổ bộ lên vùng rừng núi, địa hình hiểm trở, vận động khó, dễ bị bao vây.

2) Phân tán quân đội chiếm nhiều nơi, thì lực lượng mỏng đến nỗi muốn đánh chỗ này phải rút chỗ khác.

3) Chuyển vận liên lạc xa, dễ bị đánh ngang đường.

4) Tiếp tế khó, vì những chỗ mới chiếm xa căn cứ chính nhiều quá và ta làm vườn không nhà không triệt để.

5) Không hợp thủy thổ, binh lính đóng lâu ở Việt Bắc sẽ bị bệnh sốt rét rừng tàn phá.

Nhờ những chỗ yếu trên đây của địch mà đánh. Nhất định ta sẽ tiêu hao và tiêu diệt địch làm cho địch thua thiệt nặng đến nỗi không thể gượng lại được sau chiến dịch mùa đông này như Chỉ thị 15 tháng 10 đã nói.

Thất bại của địch hai tháng đầu đánh Việt Bắc đã chứng tỏ.

T.L T.V.T.Ư
PHƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ KHU UỶ VÀ TỈNH UỶ
Ngày 25-10-1947

Nhận thấy hiện thời từ tỉnh bộ Việt Minh cho đến xã bộ Việt Minh có nhiều đồng chí trẻ tuổi quá, ít năng lực hoặc thiếu uy tín không lôi kéo được các tầng lớp nhân sĩ tư sản địa chủ, Trung ương quyết định chấn chỉnh lại các cấp bộ Việt Minh từ tỉnh đến xã:

1. Ở những nơi nào Việt Minh đã tổ chức tách ra khỏi Hội từ tỉnh, huyện đến xã, các đồng chí phải xem xét đưa những người đứng tuổi có tín nhiệm lên làm Bí thư Việt Minh để họ đứng ra kêu gọi, hiệu triệu được các tầng lớp trên.

2. Các đồng chí Hội thì chỉ nên làm Phó Bí thư để lãnh đạo, đôn đốc một cách khéo léo mọi việc.

Có thi hành như vậy mới thu hút được mọi tầng lớp dân chúng vào một mặt trận rộng rãi và có đủ uy tín hoạt động.

Các đồng chí nên kiểm điểm lại tất cả các cấp bộ Việt Minh để thi hành Chỉ thị này và thực hiện sự đoàn kết rộng rãi và đúng với ý nghĩa của Mặt trận Việt Minh.

QUYẾT THẮNG
T.L B.T.V T.Ư
THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG*
Ngày 25-10-1947

Gửi các đồng chí Bí thư Khu uỷ,

Vì tình hình chiến sự thay đổi, Bộ Tổng chỉ huy quân đội quốc gia Việt Nam đã quyết định phân tán một phần các đơn vị bộ đội: các đại đội sẽ phân tán về các phủ, huyện, châu (mỗi châu, phủ, huyện một đại đội) phối hợp với du kích tác chiến, giúp đỡ cho phong trào du kích phát triển và sau này dần dần sống lẫn với dân chúng.

Vì vậy cấp tiểu đoàn ở nhiều nơi sẽ bỏ đi. Ở những nơi nào cấp tiểu đoàn bỏ đi, đại đội sẽ trực tiếp với trung đoàn.

Đứng về phương diện Hội, khi bắt đầu thi hành nghị quyết này, khi một phủ, huyện, châu đã chính thức có một đại đội Vệ quốc đoàn do quân sự điều động về, mỗi đại đội uỷ phải có một đồng chí được chỉ định tham gia vào ban phủ, huyện, châu uỷ và có quyền hành nhiệm vụ như đại biểu của Trung đoàn uỷ hoặc Tiểu đoàn uỷ trong ban Tỉnh uỷ.

Đứng về mặt kháng chiến hành chính thì đại biểu của đại đội được làm một uỷ viên chính thức trong Uỷ ban kháng

---

* Đầu bài do chúng tôi điều chỉnh (*B.T*).

chiến kiêm hành chính phủ, huyện, châu cũng như là đại biểu của trung, tiểu đoàn trong Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh.

Các đồng chí căn cứ theo Nghị quyết này thông tri cho các cấp bộ Hội thi hành cho thống nhất.

QUYẾT THẮNG

T.L BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA TRUNG ƯƠNG VỀ KỶ NIỆM NGÀY KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC*
Ngày 10-11-1947

Ngày 19-12-1947 sắp tới là ngày kỷ niệm một năm kháng chiến toàn quốc. Đoàn thể ta phải tổ chức ngày đó một cách đơn giản, thiết thực và có tinh thần.

1. Hình thức kỷ niệm:

a) Nói chung toàn quốc:

- Họp mít tinh, gây một phong trào quyết tâm phá cuộc tấn công mùa đông của giặc. Trong những cuộc hội họp dân chúng, chú ý đưa nghị án ra cho quần chúng biểu quyết và gửi điện của quần chúng tranh đấu lên Chủ tịch và Chính phủ, và nêu cao vai trò Miên - Việt. Những cuộc mít tinh phải làm ban đêm và phòng máy bay.

- Các đoàn thể nhân dịp đánh điện cho các đảng phái và nhân sĩ dân chủ bên Pháp và trên thế giới cảm ơn họ và yêu cầu họ tranh đấu giúp ta hơn nữa.

- Bộ đội và dân quân du kích nhân dịp này ra sức đánh mạnh làm cho địch thua thiệt nặng, thi nhau lập chiến công

* Đầu bài do chúng tôi điều chỉnh (*B.T*).

(không cần phải đúng ngày 19-12, tuỳ hoàn cảnh mà làm trước hay sau ngày đó cũng được).

- Phát triển phong trào du kích khắp nơi. Các Ty quân giới chú trọng cấp võ khí cho dân quân du kích, tiến tới việc võ trang toàn dân.

- Ra sức phá hoại, thi hành đúng Chỉ thị của T.Ư nghĩa là triệt để phá đường xá, các tỉnh lỵ, thị trấn, phủ, huyện lỵ, các nhà gạch bên đường địch có thể lui tới, v.v..

- Toàn quốc là một mặt trận. Trung Nam Bộ và Mên, Lào phải đánh mạnh để ứng chiến, giúp Việt Bắc làm nổi bật tinh thần toàn quốc kháng chiến.

- Ra sức tăng gia sản xuất, thực hiện khẩu hiệu "toàn quốc tự túc, địa phương tự lập". Đặt cuộc thi đua sản xuất về dịp này. Gây lòng công phẫn của nhân dân chống giặc Pháp cướp không một phần tài sản của dân ta bằng cách thu hồi giấy bạc 100$ do nhà in Viễn Đông in.

- Nêu gương và truy tặng cho chiến sĩ anh dũng đã hy sinh trong cuộc nổi dậy kháng chiến toàn quốc và phong tặng các chiến sĩ đã có công nhất trong dịp toàn quốc kháng chiến 19-12-1946.

b) Trong vùng địch tạm kiểm soát:

- Họp những cuộc mít tinh nhỏ, tổ chức những đội tuyên truyền võ trang, đi diễn thuyết tại các nơi và dán áp phích, căng băng cờ, phát truyền đơn, hô hào dân chúng lười công, bãi công, bãi thị, phá hoại, bất hợp tác với địch; kêu gọi các hội tề, thân binh và những người lầm đường mau trở về với Tổ quốc. Hô hào đồng bào vùng địch kiểm soát tiêu giấy bạc Việt Nam và tẩy chay giấy bạc vô giá trị của giặc; không buôn bán, giao dịch với giặc. Những hình thức kỷ niệm trong

vùng địch kiểm soát như trên chỉ có hiệu quả vang dội nếu đồng thời quân ta tước vũ khí của thân binh và hội tề, triệt những tên trùm phản động và đột kích tiêu diệt địch tại những nơi "ăn chắc".

2. Khẩu hiệu tuyên truyền trong dịp kỷ niệm này là:

1) Phá tan cuộc tấn công mùa đông của địch!

2) Toàn quốc đánh mạnh, cùng Việt Bắc quyết tiêu diệt địch!

3) Ra sức ủng hộ mùa đông binh sĩ!

4) Ủng hộ Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh!

5) Đánh đổ tất cả các chính quyền bù nhìn!

6) Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

7) Hồ Chủ tịch muôn năm!

8) Kháng chiến thắng lợi thành công muôn năm!

3. Nhận được Chỉ thị này các đồng chí Khu uỷ nên ra kế hoạch cho các địa phương vận động ngay từ giờ để kỷ niệm ngày kháng chiến toàn quốc cho xứng đáng với tinh thần chiến đấu anh dũng của cả dân tộc.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO
CỦA THƯỜNG VỤ T.Ư
TRIỂN VỌNG CỦA TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ PHÁP VÀ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VÀ NGOẠI GIAO
Ngày 12-12-1947

Gửi 7 Khu Bắc Bộ, Cương Khu IV, Đồng Khu V, Bạch (Nhờ chuyển Xứ uỷ Nam Bộ), Vương (Xiêm)

I- Triển vọng của tình hình chính trị Pháp.

1. Bọn De Gaulle lợi dụng dân Pháp thiếu thốn và xu hướng muốn yên thân mà tuyên truyền thân Mỹ và đã lượm được đôi chút kết quả trong cuộc Tuyển cử 19 tháng 10 vừa rồi.

2. Hiện thời bọn De Gaulle còn lợi dụng những phương pháp hợp pháp mà nhoi lên, nhưng rất có thể một khi điều kiện đã thuận tiện, chúng sẽ làm đảo chính, đặt chế độ độc tài cá nhân và giải tán đảng cộng sản.

3. Đảng cộng sản quyết không nhượng nữa, tại Hội nghị Varsovie đảng Pháp bị phê bình hữu khuynh, và đang chuẩn bị dùng bạo lực cản đường bọn De Gaulle, nếu phải nội chiến thì nội chiến.

4. Nếu Pháp có nội chiến, Mỹ sẽ can thiệp thẳng vào tình hình Pháp và Việt Nam, cũng như chúng sẽ can thiệp vào tình hình các thuộc địa Pháp.

5. Pháp có nội chiến thì ảnh hưởng lợi hại cho ta thế nào?

a) *Lợi:* đế quốc Pháp bị đánh bên kia, lực lượng chúng bị chia rẽ vì bị cầm giữ ở Pháp một phần lớn để đối phó với lực lượng cách mạng của nhân dân Pháp. Hơn nữa cuộc nội chiến Pháp không thể không làm cho hàng ngũ lính Pháp bên này tan rã và hoang mang.

b) *Hại:* Mỹ có thể can thiệp vào tình hình Việt Nam, và do đó, ta phải đối phó cả với Mỹ, Pháp và bọn thân Mỹ, thân Pháp trong nước. Hiện nay Mỹ đã có những âm mưu đối với Việt Nam.

6. Nếu xảy ra cuộc nội chiến ở Pháp thì phong trào cách mạng châu Âu có thể nổi to vì Franco sẽ nhúng tay vào tình hình Pháp, và nhân dân Tây Ban Nha cũng có thể nổi dậy, chưa kể ảnh hưởng cuộc nội chiến Pháp đến tình hình Đức, Ý, Áo, v.v..

7. Nếu Mỹ can thiệp vào tình hình Việt Nam thì mặt trận chống phản động Mỹ và Tưởng của nhân dân Tàu, và mặt trận chống Pháp, Mỹ của nhân dân Việt Nam sẽ hoà làm một. Do đó, một thắng lợi của nhân dân Tàu là một thắng lợi của nhân dân Việt Nam và trái lại, một thắng lợi của ta cũng ảnh hưởng tốt cho Tàu. Gần đây, những thắng lợi của quân giải phóng Tàu, và phong trào địa phương khởi nghĩa lan đến Hoa Nam là những điều kiện rất lợi cho ta.

II- *Công tác tuyên truyền và ngoại giao.*

1. Chủ trương tuyên truyền trong lúc này đại khái như Chỉ thị 15-10 đã nói, nghĩa là: vạch rõ mưu mô của địch

trong cuộc tấn công mùa đông và chính sách dùng người Việt trị người Việt - Cổ động toàn dân đoàn kết hơn và ủng hộ chính phủ và bộ đội nhiệt liệt hơn. Vạch rõ ta có thể phá cuộc tấn công mùa đông của địch bằng những cách gì. Nêu cao những trận thắng của ta như những trận sông Lô, Thất Khê, v.v.. Mở rộng việc tuyên truyền lính Pháp.

2. Vạch rõ tham vọng của Mỹ và nguy cơ Mỹ. Chống xu hướng thân Mỹ và sợ Mỹ.

3. Tuy ta nhận rõ tham vọng của Mỹ và nguy cơ Mỹ nhưng những cái đó chưa trực tiếp đối với ta nên ta vẫn phải lợi dụng triệt để những mâu thuẫn dù nhỏ đến mấy, giữa Pháp và Mỹ. Về ngoại giao vẫn tuyên bố thân thiện với Mỹ và vẫn phải dùng hội Việt - Mỹ làm lợi khí tuyên truyền quốc tế một phần nào.

T.L THƯỜNG VỤ T.Ư

PHƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG CÁO
CỦA THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG VỀ VIỆC PHẢN ĐỘNG PHÁP CÓ THỂ THÀNH LẬP CHÍNH PHỦ BÙ NHÌN TOÀN QUỐC
Ngày 12-12-1947

1. Ngày 6-12-47 Bảo Đại đã từ Hồng Kông về Vịnh Hạ Long gặp Bôla trên một chiếc tàu. Sau đó Bôla về Pháp. Có thể một chính phủ bù nhìn toàn quốc do Bảo Đại cầm đầu sắp thành lập;

2. Chính phủ ấy sẽ là lợi khí của cả Mỹ và Pháp. Nó sẽ gồm cả bọn thân Pháp và thân Mỹ.

3. Bên cạnh chính phủ bù nhìn toàn quốc sẽ có chính phủ bù nhìn miền Nam nước Việt Nam do Nguyễn Văn Xuân làm chủ tịch.

4. Nội tình Pháp gay go sẽ làm cho thực dân Pháp ngã vào cánh tay Mỹ hơn và nội chiến Tàu lan đến Hoa Nam là một dịp cho đế quốc Mỹ, thực dân Pháp và phản động Tàu câu kết với nhau và phòng giữ cho nhau.

5. Chính phủ bù nhìn Bảo Đại tiến tới chỗ thành lập vì đế quốc Mỹ và thực dân Pháp đã đến lúc có thể dung hoà quyền lợi một phần nào, bọn thân Pháp và thân Mỹ do đó,

cũng phải nhập thành một cục, tạm chia ngôi thứ để phụng sự hai chủ.

6. Chính bởi thành phần và tác dụng của chính phủ bù nhìn toàn quốc như trên, nên chính phủ ấy sẽ năm cha ba mẹ, và sẵn mầm xung đột nội bộ nó sẽ bất lực và tự bộc lộ chân tướng, không thể dùng để lừa dối nhân dân ta như bọn đế quốc mong muốn.

7. Dù sao chính phủ bù nhìn toàn quốc do Bảo Đại cầm đầu cũng là một thủ đoạn tiến công chính trị đối với ta. Địch sẽ nhân cơ hội chính phủ bù nhìn ấy thành lập mà vận động các lực lượng phản quốc, cám dỗ bọn nhát gan và bọn cơ hội, tuyên truyền mê hoặc dân ta hòng chia rẽ và làm yếu mặt trận dân tộc thống nhất của ta.

8. Nhiệm vụ của chúng ta lúc này là phải vạch rõ mưu mô "dùng người Việt trị người Việt" mưu mô lập chính phủ bù nhìn toàn quốc của địch (như chỉ thị *"Bôla nói gì, ta phải làm gì?"* ngày 15-9-47 đã nói rõ). Đã đến lúc nói cho quốc dân biết Bảo Đại có thể đóng một vai trò hại nước như thế nào. Việc Bảo Đại tự ý gặp Bôla vừa rồi cùng những hành động của hắn trước đây ở Hồng Kông là những sự thật cho ta dẫn chứng. Tuy nhiên phải đợi cho quần chúng nhân dân căn cứ vào sự thật đầy đủ hơn mới có thể vạch mặt Bảo Đại một cách thẳng tay được. Nhân dịp kỷ niệm một năm Kháng chiến toàn quốc 19-12-47 (mà T.Ư đã có chỉ thị cho các đ.c từ ngày 10-11-47) chú ý họp quần chúng, nói rõ mưu mô của Pháp và vận động quần chúng gửi điện ủng hộ Quốc hội, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, đồng thời phản đối mưu gian của Pháp và tất cả các hạng bù nhìn tay sai nước ngoài.

10. Khi nào chính phủ bù nhìn toàn quốc thành lập, T.Ư sẽ nói rõ cách thức tuyên truyền và tranh đấu chống lại.

Thân ái và quyết thắng

T.L T.V.T.Ư

PHƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG
VỀ DỊP KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP HỘI 6-1-1930
Ngày 13-12-1947

6-1-1930 là ngày sinh nhật của Hội. Ấy là ngày vẻ vang nhất của Hội ta, ngày mở đầu cho một giai đoạn mới của cách mạng Đông Dương, giai đoạn giai cấp vô sản giữ quyền lãnh đạo.

Nhân ngày 6-1-48, tất cả các cấp bộ Hội, từ chi bộ trở lên, trong bộ đội cũng như ở ngoài, phải làm kỷ niệm theo những điểm dưới đây:

1. Triệu tập toàn thể Hội nghị cùng với những người có cảm tình Hội, ôn lại lịch sử ngày 6-1 và lịch sử 18 năm tranh đấu của Hội. Chú ý nêu cao vai trò lãnh đạo của Hội và những gương chiến sĩ c.s đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

2. Kiểm điểm lại vai trò lãnh đạo của cấp bộ hoặc chi bộ mình. Nhất là từ ngày Toàn quốc kháng chiến tới nay, toàn Hội bộ cũng như mỗi đồng chí có làm tròn nhiệm vụ tiên phong và gương mẫu của chiến sĩ c.s hay không?

3. Kiểm điểm lại mọi mặt công tác: tuyên truyền, tổ chức, huấn luyện về mọi ngành hoạt động như: giết giặc trừ gian, đoàn kết nhân dân, tăng gia sản xuất, bình dân học vụ, v.v.. Có ưu điểm thì phát triển, có khuyết điểm thì sửa chữa.

4. Nhận được Chỉ thị này, các Khu uỷ hãy định kế hoạch tổ chức kỷ niệm cho những vùng địch kiểm soát. Căn cứ vào bài huấn luyện về lịch sử Hội của các lớp huấn luyện do Trung ương tổ chức trước đây, ban tuyên truyền các khu hãy tóm tắt lịch sử 18 năm tranh đấu của Hội để gửi đi các nơi.

5. Tóm lại, tất cả các cấp bộ Hội, tất cả các đồng chí Hội viên phải lấy ngày sinh nhật Hội làm một dịp tuyên truyền ảnh hưởng Hội và cải tiến tư tưởng, công tác, tư cách để củng cố vai trò lãnh đạo của Hội, làm cho Hội xứng đáng là đội quân tiên phong của dân tộc, đủ sức lãnh đạo cuộc kháng chiến đến chỗ thắng lợi hoàn toàn.

6. Ngày 6 tháng Giêng vừa là kỷ niệm sinh nhật Hội, vừa là ngày kỷ niệm Tổng tuyển cử đầu tiên của Việt Nam. Các đồng chí có thể nhân ngày ấy mà tổ chức những cuộc mít tinh hay nói chuyện rộng rãi trong quần chúng về giá trị của chế độ dân chủ cộng hoà và các quyền tự do dân chủ, nhân đó cổ động nhân dân nói cho họ biết vai trò của Đảng c.s và của V.M trong phong trào vận động dân chủ ở Việt Nam, và cổ động nhân dân tham gia tác chiến tích cực hơn để bảo vệ nền dân chủ cộng hoà, chống mọi chế độ bù nhìn phản quốc.

T.L Thường vụ T.Ư

PHƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KÊU GỌI NHÂN KỶ NIỆM MỘT NĂM KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC
Ngày 19-12-1947

Hỡi đồng bào toàn quốc,

Hỡi toàn thể tướng sĩ Vệ quốc quân, dân quân, du kích,

Thấm thoắt Toàn quốc kháng chiến đã chẵn một năm và kháng chiến ở miền Nam đã 27 tháng.

Từ ngày đầu, bọn quân phiệt thực dân khoe miệng rằng: chóng thì dăm tuần, chậm thì ba tháng, chúng sẽ chinh phục ta, nhưng nay đã trải qua mấy lần dăm tuần, mấy lần ba tháng, chúng đã được kết quả gì?

Chúng mất hơn 20.000 lính Pháp chết và bị thương. Chúng tốn hơn 3.000 triệu bạc. Chúng chiếm mấy thành thị đã hoá ra đống tro tàn. Chúng đã mua chuộc được một lũ bất trung, bất hiếu làm bù nhìn, nhưng lũ đó đều bị toàn dân phỉ nhổ. Bao nhiêu đồn điền, mỏ than, nhà buôn, xưởng máy của chúng đều bị tan hoang. Chính phủ ở Pháp và bộ chỉ huy của chúng ở đây đã phải thay đổi mấy lần. Vì chết nhiều người, tốn nhiều của mà nhân dân Pháp đã lên tiếng phản đối cuộc chiến tranh phi nghĩa này.

Đó là cái kết quả mà bọn thực dân phản động đã lượm được, một thứ kết quả trái hẳn với hy vọng của chúng.

Còn về phía ta thì thế nào?

Chúng ta biết trước rằng kháng chiến ắt phải gay go, phải trường kỳ, nhưng chắc chắn sẽ thắng lợi.

Vì vậy, mặc dầu gian nan cực khổ, nhân dân ta ngày càng đoàn kết, càng hăng hái, càng kiên quyết kháng chiến cho đến thắng lợi cuối cùng.

Chiến sĩ ta càng nhiều kinh nghiệm, càng thêm rèn luyện, càng thêm dũng cảm, những trận oanh liệt ở Mỹ Tho, ở đèo Hải Vân, ở sông Lô, ở Thất Khê, v.v., đã làm địch kinh hồn mất vía.

Chính phủ ta ngày càng thêm oai tín, càng được ủng hộ vì là một Chính phủ kiên quyết kháng chiến, một Chính phủ đại đoàn kết, một Chính phủ đồng cam cộng khổ với dân, một Chính phủ của dân.

Ngoài mấy thành thị đã hoang tàn thì thôn quê khắp cả nước đều vẫn ở trong tay ta.

Đó là cái kết quả tiến bộ mà ta lượm được sau một năm kháng chiến, một thứ kết quả như ta đã đoán trước, mà kết quả đó ngày càng mở rộng, tuy vậy bọn thực dân phản động không cướp được, thì chúng sẽ phá, không thắng được, thì chúng sẽ cắn mấy miếng cho đã nư. Chúng sẽ tấn công vùng này rồi đến vùng khác. Lực lượng của chúng cũng như mặt trời vào lúc hoàng hôn, hống hách lắm nhưng đã gần tắt nghỉ.

Cho nên dân và quân ta phải luôn gắng sức, cẩn thận, chuẩn bị, đề phòng, luôn luôn tấn công địch và phá hoại địch, tuyệt đối chớ tự kiêu, chớ khinh địch, dù lực lượng của ta ngày càng thêm mạnh, như suối mới chảy, như lửa mới nhóm, chỉ có tiến, không có thoái.

Hỡi đồng bào toàn quốc,

Hỡi toàn thể tướng sĩ,

Nhân kịp kỷ niệm một năm Kháng chiến toàn quốc, tôi thay mặt Chính phủ kính cẩn nghiêng mình trước anh hồn các chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh vì nước, và gửi lời thân ái hỏi thăm các chiến sĩ và đồng bào bị thương cùng gia quyến các tướng sĩ. Tôi khen ngợi và khuyên gắng:

- Các tướng sĩ từ Bắc đến Nam, đang dũng cảm xung phong giết địch, quyết đem xương máu giữ vững nền thống nhất và độc lập cho nước nhà.

- Cán bộ chuyên môn và anh em công nhân, hăng hái ra sức cung cấp võ khí tinh xảo và đầy đủ cho bộ đội.

- Anh em công chức, cực khổ khó nhọc, không hề phàn nàn, luôn luôn tận tuỵ làm trọn nhiệm vụ.

- Toàn thể đồng bào hậu phương tăng gia sản xuất, giúp đỡ bộ đội công tác phá hoại, tham gia kháng chiến bằng cách này hoặc bằng cách khác.

- Những đồng bào đã hy sinh hết cả cơ đồ sản nghiệp, chịu khổ mà di cư, tản cư, gián tiếp gánh một phần kháng chiến, cùng những đồng bào trong vùng bị địch chiếm, dù bị địch đe doạ lừa gạt, nhưng luôn luôn giữ vững tinh thần, luôn luôn tin tưởng về Chính phủ và Tổ quốc.

- Các cháu nhi đồng, có cháu thì giúp bộ đội lập chiến công, có cháu thì giúp tăng gia sản xuất, hoặc tuyên truyền cổ động. Thật xứng đáng là con cháu Phù Đổng Vương và Trần Quốc Toản.

- Các kiều bào ta ở hải ngoại, mình tuy sống ở nước ngoài, nhưng luôn luôn hết lòng giúp Tổ quốc.

Tôi lại xin thay mặt dân tộc Việt Nam, cảm ơn anh em

dân tộc châu Á và những bạn ở các hữu bang, đã giữ gìn chính nghĩa, mà ủng hộ nước ta.

Tôi cũng cảm ơn những tầng lớp nhân dân Pháp, đã bằng lời nói hoặc bằng việc làm, phản đối bọn thực dân phản động.

Hỡi đồng bào toàn quốc,

Hỡi toàn thể tướng sĩ,

Nhân dịp này, tôi trịnh trọng nhắc lại rằng:

Nhân dân Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp, song nhân dân Việt Nam quyết không đầu hàng, quyết không chịu mất nước, quyết không chịu làm nô lệ một lần nữa.

Và Chính phủ Hồ Chí Minh thề quyết lãnh đạo nhân dân và quân đội chiến đấu đến cùng, để phá tan xiềng xích của bọn thực dân, để tranh lại quyền thống nhất và độc lập. Chính phủ Hồ Chí Minh quyết làm trọn cái nhiệm vụ vẻ vang mà quốc dân đã giao cho, và quyết không phụ lòng tin cậy mà đồng bào đã đặt vào Chính phủ.

Hỡi đồng bào toàn quốc và toàn thể tướng sĩ!

Chúng ta cứ mạnh dạn tiến lên!

Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi!

Thống nhất độc lập nhất định thành công!

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập,*
xuất bản lần thứ hai,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.5, tr.313-316.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI BIỂU HỘI NGHỊ X.U
Ngày 16, 17, 18, 19, 20-12-1947

I- CHÍNH SÁCH CHUNG:

Sự thành lập phòng thông tin cộng sản Âu châu đã chấm dấu một biến chuyển trên cuộc diện thế giới. Những cuộc tranh đấu quyết liệt của lao động Pháp, Ý chống Chính phủ phát xít Schuman, Gasperi, cuộc chiến tranh ở Tàu, Hy Lạp lại chứng tỏ thêm sự mâu thuẫn đến mức gay gắt giữa hai khối dân chủ và phản động quốc tế.

Căn cứ vào Tuyên ngôn của chín Đảng Cộng sản Âu châu chúng ta nhận thấy rằng "các đảng cộng sản phải đứng đầu trong cuộc tranh đấu giải phóng dân tộc chống đế quốc xâm lược trên mọi địa hạt: hành chính, chính trị, kinh tế và tư tưởng. Các đảng cộng sản phải ghép chặt hàng ngũ, đồng tâm cố gắng trên một lập trường dân chủ ái quốc chống đế quốc và liên kết xung quanh mình tất cả các lực lượng dân chủ và ái quốc của dân tộc".

Đó là nhiệm vụ của tất cả các đảng cộng sản trên thế giới và của đoàn thể ta trong cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và luôn cả phản động quốc tế.

A- Chính trị: hơn lúc nào hết chúng ta phải nghiên cứu

tất cả những biện pháp để thực hiện triệt để chính sách đại đoàn kết. Trong hơn hai năm nay, bọn thực dân Pháp, ngoài chính sách võ lực, đã dùng đủ mưu mô để chia rẽ lực lượng của ta, làm yếu sức kháng chiến của dân tộc. Mặc dầu chúng không thâu được những kết quả theo ý muốn chúng cũng kéo được một số tín đồ Cao đài, Hoà hảo mà ta không kiên nhẫn thuyết phục.

1. *Hội Liên hiệp quốc dân V.N:* để thực hiện triệt để chính sách đại đoàn kết, chúng ta phải làm thế nào H.L.H.Q.D.V.N có sinh hoạt mạnh mẽ thật sự, tượng trưng khối kháng chiến dân tộc, tụ họp tất cả các phần tử tiến bộ và các phần tử lừng chừng. Giặc Pháp càng cố chia rẽ khối kháng chiến, chúng ta càng nỗ lực củng cố, tăng cường khối ấy. Và muốn thực hiện điều ấy, chúng ta phải củng cố, phát triển các phân hội L.H.Q.D.V.N.

2. *Các đảng phái:* sau khi lôi kéo được một số Cao đài, Hoà hảo thực dân Pháp vẫn tiếp tục mưu mô chia rẽ hàng ngũ kháng chiến, Mặt trận Việt Minh. Chúng tìm đủ mọi cách để kết hợp tất cả các phần tử chúng coi là "quốc gia thuần tuý" để chống lại cộng sản. Nhưng sự toan tính của thực dân Pháp định lôi kéo anh em Bình Xuyên, lợi dụng các phần tử lừng chừng dao động trong tầng lớp dân chủ tách ra Chính phủ ta, chống lại Việt Minh chỉ cho ta thấy rằng chính sách đoàn kết các đảng phái kháng chiến cần phải được thi hành triệt để.

Một nhiệm vụ của chúng ta lúc này là chống tất cả mưu mô chia rẽ của thực dân Pháp, toan chia rẽ khối kháng chiến ra hai khối: quốc gia và cộng sản, giả danh dùng chiêu bài chống c.s để làm yếu mặt trận dân tộc kháng chiến của chúng ta.

Vì thế, hơn lúc nào hết, chúng ta phải có chủ trương đúng đắn, thiết thực, rõ ràng đối với các đảng phái.

Đối với Đảng Dân chủ, cũng như với tất cả các đảng phái khác, chúng ta phải chỉ cho họ thấy bằng những hành động thiết thực rằng chúng ta đặt quyền lợi dân tộc trên quyền lợi đảng phái, chúng ta thành thật đoàn kết với họ trong cuộc tranh thủ độc lập, thống nhất cho nước nhà, chúng ta sẵn sàng giúp đỡ họ dám nhận những trách nhiệm quan trọng để xúc tiến cuộc trường kỳ kháng chiến tuỳ theo năng lực, uy tín và lòng thành thật ái quốc của họ.

Chúng ta phải lãnh đạo kháng chiến nhưng chúng ta không phải nhất thiết chiếm hết quyền hành. Chúng ta phải luôn luôn đúng đắn, rộng rãi, thành thật trong chính sách liên minh với các đảng phái khác. Sự liên minh thân thiện, đoàn kết phải được thực hiện không phải chỉ ở các cấp chỉ huy hay trong cuộc hội nghị mà phải ở ngay các cấp dưới, trong công tác cụ thể kháng chiến hằng ngày. Có như thế và chỉ có như thế, bọn thực dân Pháp mới không thể lợi dụng, xúi giục các phần tử hữu phái, bất mãn gây chia rẽ, xung đột giữa đoàn thể ta và các đảng phái kháng chiến, thành thật ái quốc.

3. *Các tôn giáo:* chính phủ bù nhìn trung ương do Bảo Đại lập ra nay mai sẽ dựa vào những phần tử Cao đài phản động, Hoà hảo và cố lôi kéo đồng bào Công giáo cũng như Chính phủ Xuân đã dùng Cao đài, Hoà hảo để chống lại chúng ta.

Mặc dầu bị ngược đãi, các đồng bào Cao đài phản động, Hoà hảo cũng chưa rời hẳn bọn thực dân vì phần thì họ sợ sự

ruồng rạp của giặc, phần thì đối với chúng ta họ vẫn có thành kiến, vẫn nghi kỵ.

Hơn lúc nào hết, chúng ta phải tiếp tục tuyên truyền, cổ động lôi kéo họ quay về Tổ quốc, và phải tổ chức dân chúng chống những cuộc ruồng rạp để bảo vệ dân chúng. Ta phải tuyên truyền ăn sâu vào trong binh lính Cao đài phản động và Hoà hảo khẩu hiệu: người Việt không hại người Việt và phải cho họ thấy rằng Chính phủ cũng như dân chúng vẫn khoan hồng và sẵn sàng tha thứ cho những người thành tâm trở về hàng ngũ kháng chiến.

Đối với đồng bào Cao đài, Hoà hảo đã trở lại với chúng ta nay đang sống trong vùng ta kiểm soát, chúng ta phải tích cực giúp đỡ họ về mọi phương diện, để cho họ tự do tín ngưỡng, làm cho họ nhận thấy ra chính sách đoàn kết của chúng ta, làm cho họ thấy quyền lợi của họ được bảo đảm chắc chắn trong chế độ dân chủ.

Đối với đồng bào Công giáo, chúng ta phải càng chú trọng hơn nữa vì khẩu hiệu "bãi công" cũng như "tôn quân" rất dễ lan rộng trong quần chúng Công giáo. Vì thế chính sách đoàn kết đối với đồng bào Công giáo phải là một việc thật sự. Chúng ta đừng để cho thực dân Pháp lợi dụng một việc gì để lôi kéo đồng bào Công giáo chống ta. Chúng ta không bỏ qua cơ hội nào để thân thiện với đồng bào Công giáo, nâng cao tinh thần ái quốc, kháng chiến của họ. Trong giới Công giáo luôn nêu cao khẩu hiệu: vì Chúa, vì Tổ quốc, ủng hộ mặt trận kháng chiến, Chính phủ kháng chiến.

Phải có những uỷ ban vận động đặc biệt đồng bào Công giáo. Phải có những biện pháp cụ thể để siết chặt tình thân thiện giữa lương và giáo.

Vấn đề Cao Miên: thực dân Pháp vẫn bám chặt lấy Cao Miên. Trong lúc Nam Bộ đương lâm vào tình thế chiến tranh, Cao Miên là nguồn tiếp tế rất quan trọng cho thực dân Pháp. Nhận thấy nguy cơ của chúng trước phong trào sôi nổi của Cao Miên tự do (Issarak) chúng vừa dùng võ lực để đàn áp cách mạng, vừa dùng những mưu kế lừa gạt dân chúng Cao Miên. Việc ban hành hiến pháp Cao Miên, vụ thả Sơn Ngọc Thành, và gần đây Sim War, nghị sĩ dân chủ và một vị đổng lý Văn phòng Quốc hội, lại được thả ra là những mưu mô nịnh dân khôn khéo của thực dân. Vừa rồi cuộc hội nghị thành lập "Làng thiểu số Cao Miên ở Nam Kỳ" tại Sóc Trăng cũng là một mưu mô chia rẽ, gây nội chiến của thực dân Pháp. Một mặt khác chúng ta cũng đã thấy một phong trào dân chủ đương phát hiện ở Miên, khẩu hiệu người Miên không đánh người Việt đã được nêu ra.

Tuy chúng ta đã thu được một vài kết quả trong công tác vận động Cao Miên trong một vài tỉnh. Những kinh nghiệm về việc vận động người Cao Miên chưa được phổ biến trong các tỉnh khác. Trong cuộc tuyên truyền, vận động người Cao Miên ở Nam Bộ, chúng ta phải ra sách báo đặc biệt cho Cao Miên, loan báo những tin tức thắng lợi của dân quân cách mạng Issarak, nêu cao khẩu hiệu Việt - Miên thân thiện, người Miên không bắn giết người Việt, lính Miên không ra khỏi Cao Miên, v.v..

Chúng ta cần chú trọng công tác tuyên truyền, vận động ở Cao Miên, trực tiếp ủng hộ và mở rộng phong trào dân quân Issarak, mật thiết liên lạc và lãnh đạo phong trào Cao Miên dân chủ do các phần tử tiên tiến của Đảng Dân chủ Cao Miên gây ra.

Tranh đấu công khai: chúng ta không nên khinh thường sự tranh đấu công khai chống bọn thực dân và bọn bù nhìn. Sự thắng lợi của cuộc trường kỳ kháng chiến ngày mai một phần do cuộc tranh đấu công khai. Phải chống xu hướng khinh miệt cuộc tranh đấu ngay trong các vùng giặc kiểm soát. Cuộc tranh đấu công khai có thiên hình vạn trạng, từ những phá hoại nhỏ nhặt qua những cuộc tranh đấu kinh tế lẻ tẻ đến những hành động bạo động giết giặc trừ gian. Phải làm thế nào lợi dụng triệt để tất cả các hoàn cảnh thuận tiện công khai, các tổ chức công khai để lôi kéo tất cả công nhân, trí thức, thanh niên, phụ nữ ở các sở, các hãng, ngoài chợ... vào cuộc tranh đấu hằng ngày ở các thành phố và các vùng của giặc kiểm soát. Phải đưa kế hoạch hoạt động cụ thể, làm thế nào tất cả mọi người, dầu ở địa vị nào, dầu ở trong trường hợp nào cũng có thể kháng chiến và ủng hộ kháng chiến bằng hình thức này hoặc hình thức khác.

B- Quân sự: tình hình quân sự, nói chung, chúng ta đã thu được nhiều kết quả, nhưng những điều kiện cần thiết cho cuộc trường kỳ kháng chiến chưa được đầy đủ.

Trước hết chúng ta phải gấp rút phát huy phong trào dân quân cơ sở căn bản của trường kỳ kháng chiến. Phải thực hiện cho được khẩu hiệu: mỗi công dân là một tên lính, mỗi làng mạc là một chiến hào. Hơn lúc nào hết phải làm thế nào toàn dân tham gia kháng chiến, kháng chiến về mọi phương diện thì cuộc trường kỳ kháng chiến mới mau tiến đến thắng lợi.

Đương đầu với những cuộc tấn công lớn lao của giặc Pháp trong mùa khô sắp đến, chúng ta càng phải chuẩn bị ráo riết, tăng cường lực lượng Vệ quốc đoàn nhất là kiên cố các căn cứ chiến lược của các khu bộ. Muốn như thế phải làm thế nào

thực hiện cho được sự chỉ huy thống nhất, cương quyết, sáng suốt, mau lẹ.

Cuộc kháng chiến càng kéo dài, mặt trận càng mở rộng thì sự tiếp tế càng thu hẹp. Vấn đề tự cấp trong từng địa phương, tự cấp về mọi phương diện nhất là võ khí và lương thực là vấn đề quan trọng nhất là trong lúc này. Các khu phải đặc biệt chú trọng đến vấn đề này trước nhất.

Về mặt quân sự, Cao Miên cũng là một then chốt quan trọng trong cuộc trường kỳ kháng chiến của chúng ta. Cao Miên là hậu thuẫn của thực dân Pháp ở Nam Bộ đồng thời cũng là một ngõ đường của ta. Phải mở rộng đường tiếp tế võ khí của ta và chặn đường tiếp tế lương thực, binh lính của Pháp trên đất Cao Miên.

C- Hành chính: hơn lúc nào hết, chính quyền nhân dân phải được kiên cố và dân chủ hoá nhất là ở hương thôn. Phải làm thế nào để dân chúng tự nhận thấy sự phân biệt hẳn hoi giữa chế độ uỷ ban hành chính của ta và các ban hội tề của chính phủ bù nhìn và thực dân Pháp.

Một phong trào dân tộc phải là một phong trào dân chủ thật sự. Tất cả các quyền tự do dân chủ phải được thi hành nhất là quyền tự do tín ngưỡng, tự do lưu thông, tự do ngôn luận. Những nguyện vọng của dân chúng phải được xem xét mau lẹ. Chế độ thuế vụ cần phải cải tổ đúng theo ý nguyện của dân chúng và nguyên tắc dân chủ.

Điều cốt yếu là phải hoàn hảo các uỷ ban hành chính nhất là trong thôn bộ.

D- Kinh tế - tài chính: về kinh tế cũng như về tài chính những khuyết điểm cần phải bổ khuyết ngay.

Chính sách kinh tế không phải căn cứ vào sự độc quyền thương mại như trước mà phải chú trọng trước nhất đến sự tăng gia sản xuất, phân phối và tiếp tế đồng đều mau lẹ.

Làm thế nào chúng ta được tự cấp lần lần, bớt chịu ảnh hưởng của nền kinh tế giặc. Các tiểu công nghệ phải được khuếch trương. Những sản phẩm ngoại quốc (vải, xà bông, giấy...) phải được thay thế bằng nội hoá, khuyến khích trồng bông vải.

Về tài chính phải có kế hoạch chung và bản dự chi hằng năm cho toàn Nam Bộ và từng tỉnh. Thống nhất và kiểm soát chu đáo tài chính các tỉnh là một việc cần phải làm ngay.

Chính sách tiết kiệm phải được thi hành triệt để.

Những biện pháp để củng cố nền kinh tế, tài chính của ta và phá hoại nền kinh tế, tài chính của giặc phải thi hành khắp nơi (phong toả kinh tế, phá hoại kinh tế, cấm giấy bạc Pháp, phát hành giấy bạc Việt Nam, v.v.).

II- ĐẢNG

Để chỉ huy sát với tình thế, X.U phải được coi là phần cục của Trung ương nghĩa là phải phụ trách chỉ huy Cao Miên và Nam phần Trung bộ.

T.V.X.U[1] phải mật thiết liên lạc và chỉ huy các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân, công nhân trong Mặt trận Việt Minh. Các K.U phải trực tiếp chỉ huy các T.U và tổ chức quần chúng.

1) T.V.X.U: Thường vụ Xứ uỷ (*B.T*).

Toàn thể Đảng ta phải có sự thống nhất về tư tưởng và hành động. Trước hết, mỗi đồng chí ta phải có tinh thần kỷ luật và tinh thần phụ trách. Chúng ta phải quyết liệt tranh đấu chống hữu khuynh và tả khuynh.

1. Hữu khuynh: a) Chống những khuynh hướng khinh thường lực lượng của mình, lực lượng của toàn dân đoàn kết bên trong, phong trào dân chủ bên ngoài, sợ hãi trước đe doạ của đế quốc Pháp, của phản động quốc tế.

b) Triệt để bài trừ nạn đầu cơ, dựa vào thế lực của đoàn thể để chuyên quyền, vụ lợi, làm ích cho mình, gia đình mình, bè bạn mình.

c) Chống thái độ buông lơi quyền lãnh đạo của mình, không giác ngộ đầy đủ vai trò lãnh đạo cần thiết của Đảng. Muốn lãnh đạo một phong trào phải nhận chân một phong trào, phải đủ năng lực uyển chuyển lãnh đạo nó chớ không phải chuyên quyền, chấp nê.

2. Tả khuynh: chống xu hướng tả khuynh biệt phái, nghĩa là chỉ thấy có đảng mình, không thấy khả năng chiến đấu của các tầng lớp dân chúng, các đảng phái dân chủ tiến bộ, không muốn hay không mở rộng mặt trận kháng chiến cho đại đa số dân chúng.

Công tác căn bản, công tác hương thôn: trong cuộc cách mạng dân tộc ngày nay, hương thôn là thành trì cho cuộc trường kỳ kháng chiến. Giữ được hương thôn là nắm được cơ sở kháng chiến.

Công tác hương thôn phải căn cứ vào những điều này:

a) Bảo vệ hương thôn, bảo vệ tính mạng, tài sản dân chúng chống với bọn giặc cướp. Phát huy phong trào dân quân.

b) Dân chủ hoá sinh hoạt hương thôn, cải tổ các U.B.H.C[1] tổ chức đời sống mới, thực hiện chính sách kinh tế nhân dân, cách mạng văn hoá hương thôn, nâng cao sinh hoạt dân chúng về mọi phương diện, v.v..

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) U.B.H.C: Uỷ ban hành chính (*B.T*).

THÔNG CÁO
CỦA THƯỜNG VỤ T.Ư GỬI CÁC KHU UỶ VÀ TỈNH UỶ
Ngày 31-12-1947

Lâu nay công việc của Hội của Việt Minh và Liên Việt trong các cấp thiếu sự phân công rõ ràng. Khu uỷ có khi làm việc Hội chưa xuể, còn bao cả công việc của Việt Minh, có khi cả Liên Việt. Ấy là chưa kể đến công tác của Khu uỷ đối với hành chính và kháng chiến.

Với sự lộn xộn ấy, công việc của Hội và quần chúng rất lủng củng bề bộn. Về tổ chức không phát triển được mạnh, về lãnh đạo không được sáng suốt và mau lẹ. Hội luôn luôn ở trong tình trạng thiếu cán bộ và không đào tạo được cán bộ mới.

Nên thường vụ thấy cần chỉnh đốn ngay *Tổng bộ* cũng như các cấp bộ Việt Minh để *công việc Hội* và *quần chúng không được lẫn lộn* và để Việt Minh giữ được *hệ thống biệt lập* của mặt trận cho đúng nguyên tắc tổ chức.

Do đó T.Ư quyết định:

a) Các cấp bộ Hội và Việt Minh phải tổ chức riêng biệt để công tác khỏi lẫn lộn. Tổ chức Hội đoàn trong mỗi cấp bộ Việt Minh để bảo đảm sự lãnh đạo của Hội.

b) Công việc mặt trận phải do các cấp bộ Việt Minh ra chỉ thị. Về báo cáo thì mỗi cấp phải làm hai bản mỗi kỳ. Một gửi lên cấp dọc trên (Việt Minh), một gửi cho cấp tương đương ngành ngang (Hội).

Chú ý: báo cáo gửi cho Việt Minh không được để lẫn việc Hội, như đổi mới đã làm xưa nay.

c) Mỗi cấp bộ phải mở lớp huấn luyện cán bộ Việt Minh để đưa vào các cấp đương chỉnh đốn.

Mong các đồng chí làm ngay những việc trên đây để việc chấn chỉnh Việt Minh được thực hành mau chóng theo kế hoạch của Tổng Bộ kèm đây.

Chào thành công

B.T.V T.Ư

THỌ

T.B Hội vẫn giúp Việt Minh
về giao thông liên lạc như trước.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO CỦA TRUNG ƯƠNG VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC HỘI (ĐẢNG) Ở BẮC BỘ VÀ BẮC TRUNG BỘ ĐẾN CUỐI NĂM 1947*

(Trích)

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC HỘI

Vì hoàn cảnh giao thông liên lạc khó khăn nên không có số lượng Hội toàn quốc. Riêng Đảng bộ toàn xứ Bắc Kỳ cuối năm 1947 đã phát triển tới số:

		39.160 đồng chí,
gồm	:	18.279 đồng chí chính thức,
và	:	20.881 đồng chí dự bị.

A. NHẬN XÉT

1. *Nói chung* mức phát triển ba tháng cuối năm 1947 (tăng 8.383 đồng chí: 28%) kém ba tháng 7, 8, 9 (tăng gần

* Đầu đề do chúng tôi đặt (*B.T*).

vạn: 50% số lượng tháng 6-47). Nguyên nhân chính là do nhiều tỉnh trước đây phát triển bừa bãi nay chú trọng đến củng cố nhiều hơn. Có nơi hãm đà phát triển nên trở thành hẹp hòi hoặc phát triển theo lối đóng cửa củng cố (Khu 2 (Hà Nam), Khu 1 (Thái Nguyên) có chi bộ tám tháng nay không thêm đồng chí nào). Ở các tỉnh Cao-Bắc-Thái Hội bộ đã sao lãng việc phát triển Hội khi tác chiến.

2. *So sánh:*

- Mức phát triển của Khu 12 mạnh hơn cả trong ba tháng này (tăng 2.004 đồng chí), Khu 10 cũng phát triển mạnh hơn (1.145 đồng chí) trước. Còn các khu khác tỷ lệ phát triển đều kém Tam cá nguyệt thứ 3.

- Về mặt số lượng đồng chí các khu. Khu 3 đứng hàng đầu (9.256 đồng chí) rồi đến Khu 12 (6.592 đồng chí), Khu 1 (4.681 đồng chí), Khu 11 (5.047 đồng chí). Nhưng so với dân số hoặc số quần chúng cứu quốc các khu thì tỷ lệ phát triển Hội phải xếp như sau đây:

1- Khu 1: mỗi đồng chí lãnh đạo chừng 130 dân chúng,

2- Khu 12: mỗi đồng chí lãnh đạo chừng 160 dân chúng và 37 quần chúng cứu quốc,

3- Khu 11: mỗi đồng chí lãnh đạo chừng 200 dân chúng,

4- Khu 3 mỗi đồng chí lãnh đạo trung bình 37 quần chúng cứu quốc và 300 dân chúng,

5- Trong các khu khác, mỗi đồng chí lãnh đạo từ 250 dân chúng:

- So sánh số lượng giữa các tỉnh: các tỉnh Bắc Ninh (Khu 12), Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình (Khu 3), Vĩnh Yên (Khu 10), Thái Nguyên (Khu 1) đứng đầu về số lượng đồng chí (từ hai ngàn đến hơn ba ngàn), vì ở những nơi này cơ sở

quần chúng rộng rãi, đông đặc, trái lại còn những tỉnh miền dân tộc thiểu số, dân chúng thưa thớt Hội phát triển chậm nên cơ sở Hội còn non nớt quá (Bắc Kạn: 322 đồng chí), Lào Cai (41 đồng chí), Yên Bái (213 đồng chí), Hà Giang (155 đồng chí), Hoà Bình (147 đồng chí).

- Sự chênh lệch giữa số đồng chí chính thức và dự bị: vì phát triển chậm, vì nhiều tỉnh đã chú ý đến củng cố Hội hơn nên sự chênh lệch giữa số đồng chí chính thức và dự bị đã giảm đi nhiều. Khu 12: số đồng chí dự bị chỉ còn gấp 1,1 số đồng chí chính thức (Tam cá nguyệt 3 gấp 1,5). Toàn xứ số đồng chí dự bị hơn số chính thức là 2.559 (Tam cá nguyệt 3 hơn 2.809). Con số này chứng tỏ Hội bộ toàn xứ nói chung đã phát triển đều hơn.

3. *Cơ sở trong vùng địch kiểm soát:*

Gần đây dân chúng trở về nơi địch kiểm soát rất đông, nhất là ở các đô thị (Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định), Hội ta đưa một số đồng chí vào hoạt động gây cơ sở quần chúng nhưng vẫn chưa gây được các chi bộ nội thành trừ Hà Nội mới có một chi bộ. Nói chung, sự phát triển Hội trong các vùng địch chiếm đóng còn trong thời kỳ phôi thai nhưng có rất nhiều triển vọng (Khu 12, Khu 3, Khu 11).

4. *Ưu điểm và khuyết điểm về phát triển Hội:*

a) *Ưu điểm:*

- Nhiều nơi đã biết chú trọng đến việc củng cố Hội trong khi Hội phát triển nên việc phát triển Hội đã không bừa bãi như trước.

- Cơ sở vùng địch kiểm soát đã gây lại được ở nhiều nơi (Khu 12: Hải Ninh, Bắc Ninh, Khu 3: Hải Kiến, Hải Dương, Khu 2: Nam Định, Khu 11: ngoại thành Hà Nội). Ở những

vùng này và những vùng địch đánh qua, Hội bộ địa phương đã biết nhắm những phần tử có tinh thần chiến đấu đưa vào Hội.

b) *Khuyết điểm:*

- Phát triển theo lối đóng cửa củng cố ở nhiều nơi hoặc hãm đà phát triển để củng cố đà nên phát triển chậm hẳn lại (Thái Nguyên: có chi bộ hai, ba chục người mà tám tháng nay không phát triển thêm một đồng chí nào, Hà Nam, Nam Định, Cao Bằng, Lạng Sơn).

- Sao lãng việc phát triển Hội khi Pháp tấn công Việt Bắc (Khu 1 trừ Phúc Yên).

- Cơ sở Hội chưa phát triển hoặc chưa vững vàng ở nhiều nơi, các vùng miền ngược chưa gây được cơ sở trong vùng địch kiểm soát. Cơ sở Hội tại các đô thị địch chiếm đóng còn non (Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Nam Định).

- Chưa có kế hoạch phát triển và tổ chức cho các đồng chí chi bộ nên nhiều đồng chí chưa biết hướng vào tầng lớp nào mà phát triển.

- Nhiều đồng chí tuyên truyền không dám nói đến Hội.

- Sự phát triển trong các ngành chuyên môn, các ngành thuế quan, ngân khố, y tế, tư pháp phần nhiều chưa có đồng chí Hội, cơ sở Hội trong công an và bình dân học vụ còn non, chưa đáng kể.

- Ở Khu 10 những tỉnh miền biên giới Hội phát triển chậm quá.

- Không dám phát triển trong vùng Công giáo và có nhiều phản động vì sợ lộ bí mật (Ninh Bình, Khu 2).

- Còn không tích cực phát triển ở những nơi xung yếu như đường giao thông lớn, xí nghiệp, đồn điền trại ấp, dân quân du kích, bộ đội, v.v..

- Phần nhiều các địa phương mắc bệnh chỉ phát triển Hội ở những nơi có sẵn cơ sở quần chúng (bệnh dễ làm khó bỏ). Vì vậy nên cơ sở Hội chưa có hoặc yếu ớt ở nhiều thôn (xã cũ).

- Nhiều nơi còn áp dụng máy móc phương pháp phát triển Hội từng "khoá", nên việc phát triển còn kém ý nghĩa: Bắc Ninh "Khoá thống nhất", Khu 10 "Đồng chí Tuần lễ Kháng chiến", "Đồng chí Kỷ niệm 7-10".

5. *Kết luận:*

Sau một năm kháng chiến, nhìn chung trong toàn xứ cơ sở Hội đã phát triển mạnh: Hội bộ Khu 12 đã phát triển gấp bốn, Khu 3 đã gấp năm, Hội bộ toàn xứ Bắc Kỳ phát triển gấp 3,5. Việc phát triển Hội đã dần dần có kế hoạch, bệnh hẹp hòi hoặc phát triển ẩu đã được bài trừ ở nhiều nơi. Do đó Hội ngày một cứng cáp thêm lên. Tuy vậy, Hội bộ chưa thực đông đảo, chưa thực là Hội của quần chúng nếu ta so với dân số Bắc Kỳ và số quần chúng cứu quốc. Trung bình mỗi đồng chí phải lãnh đạo 200 dân chúng và 30 quần chúng cứu quốc. Hội còn chưa nắm được các tầng lớp dân chúng các ngành và các nơi.

B. HỘI TRONG QUÂN ĐỘI

Số đồng chí Hội trong bộ đội sáu khu Bắc Bộ (Khu 11 chưa có báo cáo) là 5.715 đồng chí gồm có: 2.558 đồng chí chính thức, và 3.157 đồng chí dự bị.

Nhận xét:

- Hội bộ quân sự gần đây đã chú trọng đến việc phát triển Hội trong bộ đội. Hầu hết các đại đội đều có chi bộ. Các cấp bộ từ khu đến đại đội phần nhiều là đồng chí Hội cả nên sự lãnh đạo được dễ dàng. Hội đang phát triển xuống đến cấp

trung đội và nhiều địa phương đã nhằm vào đội viên để phát triển nhưng vẫn còn tình trạng kết nạp ẩu: kết nạp để đối phó vì sinh hoạt chi bộ bị lộ, kết nạp cấp chỉ huy để dễ lãnh đạo (Khu 3).

- Nói chung, sự phát triển Hội trong bộ đội đã tiến nhiều, nhưng còn kém so với mức độ phát triển Hội bên ngoài (mức độ phát triển tháng 12 chỉ gấp 2,8 mức độ tháng 1-47). Sự chênh lệch giữa số đông đồng chí dự bị và chính thức cũng còn nặng hơn Hội bên ngoài bộ đội (số đồng chí dự bị còn gấp 1,4 số đồng chí chính thức).

- Phần đông các đồng chí trong bộ đội đều có tinh thần chiến đấu cao và tinh thần kỷ luật, tinh thần chịu đựng gian khổ nhưng trình độ các đồng chí còn thấp kém, sự giáo dục chưa theo kịp với nhu cầu nên có nhiều đơn vị hội viên không hiểu gì về Hội.

- Gần đây, việc thanh trừ những phần tử hủ hoá, quân phiệt trong bộ đội đã được đề cao, việc kết nạp cũng đỡ bừa bãi nên Hội bộ trong quân đội đã cứng cáp hơn trước và sự chia rẽ Hội bộ cũng đỡ đi nhiều (trừ một vài trung đoàn: Trung đoàn Lạng Sơn, Trung đoàn Lào Cai) các cấp uỷ các nơi đã chú ý củng cố các chi bộ trong bộ đội.

II- CHẤT LƯỢNG[1)]

1. *Số đồng chí tương đối có thể kê là chất lượng* tính theo báo cáo của các khu có thể 42% toàn số (16.700/39.161).

2. *Nhận xét:*

- Phương pháp lấy chất lượng chưa được thống nhất nên con số trên đây chỉ là tương đối. Phần nhiều các khu đều căn

1) Trong tài liệu không có mục I (*B.T*).

cứ vào tinh thần năng lực và Hội tính để lấy chất lượng nhưng nói chung nhận định của các địa phương đều khác nhau về ba điểm trên đây nên có nơi điều kiện là chất lượng nặng quá, nơi thì rộng rãi quá: Khu 1 phần nhiều căn cứ vào tinh thần chịu khó và trung thành hơn là năng lực; riêng Khu 12 lại chia chất lượng ra làm hai mặt: số đồng chí độc lập công tác và số đồng chí có Hội tính. Vì vậy vấn đề lấy chất lượng phải được quy định lại cho rõ ràng và thống nhất.

- Ở mặt trận và ở vùng địch kiểm soát, việc lấy chất lượng dễ dàng và xác thực hơn vì các đồng chí có tinh thần chiến đấu và có năng lực bộc lộ trong công tác tranh đấu hằng ngày.

- Chất lượng ở các đồng chí chính thức nhiều hơn (Khu 11: 32% chính thức và 8,8% dự bị). Nhưng số đồng chí được kê là chất lượng còn kém số đồng chí chính thức (16.700/ 18.279) chứng tỏ Hội ta vẫn còn chưa được già dặn (một số đồng chí chính thức chưa được kê là chất lượng).

- Nhìn riêng từng khu, chúng ta nhận thấy Khu 12 tỷ lệ chất lượng khá và tiến bộ hơn trước nhiều (55,7%) Khu 11 và Khu 3 chất lượng được 40% tổng số đồng chí, Khu 10: 45%, Khu 1 và Khu 2 số đồng chí được kê là chất lượng kém hơn cả (1/3).

Tỷ lệ chất lượng trong bộ đội ba tháng này đã tiến bằng tỷ lệ chất lượng Hội bên ngoài bộ đội. Điều này chứng tỏ các cấp bộ Hội trong bộ đội đã chú ý đến giáo dục và huấn luyện các đồng chí Hội trong bộ đội.

III- THÀNH PHẦN

1. *Bảng kê thành phần xã hội và dân tộc* (sáu khu không kể thành phần trong quân đội vì không có báo cáo):

Tổng số Hội viên	Thành phần				Phụ nữ	Dân tộc thiểu số
	Công nhân	Trung bần nông	TTSTT[1)]	TSDC[2)]		
32.844	2.640	24.063	6.064	33	2.444	4.524
100%	8%	68%	17%	0,15%	8%	12,5%

2. *Nhận xét:*

a) Thành phần xã hội:

- Thành phần công nhân đã tiến bộ hơn ba tháng trước 7,25%. Thành phần công nhân Khu 11 cao hơn trước (tăng từ 8,2% đến 12,7%) là vì lập lại thành phần hội viên cho đúng (tính cả công nhân thủ công, công nhân nông nghiệp làm ở các đồn điền và trại sản xuất).

- Số đồng chí công nhân trong các xí nghiệp nhất là trong các vùng kỹ nghệ địch kiểm soát: (Quảng Yên, Hòn Gay mới có 16 đồng chí) *còn rất ít:*

Công nhân linh tinh nhiều hơn là công nhân kỹ nghệ. Vì vậy việc gây cơ sở Hội trong đám đông công nhân thuần tuý, tại các vùng kỹ nghệ địch chiếm đóng, chú trọng phát triển công nhân trong các xí nghiệp các trại sản xuất các cơ quan ấn loát, v.v. là cần thiết trong năm 1948.

- Đa số đồng chí Hội vẫn thuộc về giai cấp trung bần nông (68%). Số đồng chí trung nông nhiều hơn bần nông và cố nông, nhưng trái lại chất lượng của các đồng chí bần nông lại chiếm phần ưu thắng trong giới nông dân. Bần nông trong các vùng địch kiểm soát phát triển mạnh hơn trung nông.

1) TTSTT: Tiểu tư sản trí thức (*B.T*).
2) TSDC: Tư sản địa chủ (*B.T*).

- Tỷ số tiểu tư sản trí thức trong Hội đứng hàng nhì (gấp đôi tỷ số công nhân). Các đồng chí tiểu tư sản có năng lực, sáng kiến và thường có tinh thần hăng hái, nhưng phần đông kém các đồng chí nông dân và công nhân về phương diện kỷ luật và bền bỉ.

- Sự phát triển trong các giới *tư sản địa chủ* trong một năm nay phát triển rất chậm. Nguyên nhân không những là do tính chất ít cách mạng của giai cấp này mà cũng là do cán bộ chúng ta không chú trọng gần gũi để giác ngộ họ hoặc kém uy tín không dám tuyên truyền chủ nghĩa với họ.

- Các đồng chí trong hành chính cũng không chú ý đến việc phát triển Hội.

b) *Thành phần phụ nữ:*

- Tỷ lệ đồng chí phụ nữ ba tháng nay không tiến mạnh lắm 8% (Tam cá nguyệt 3: 6,5%). Các cấp bộ tuy đã chú trọng phát triển Hội trong giới phụ nữ hơn trước. Số đồng chí phụ nữ Khu 2 và Khu 10 đã phát triển gấp đôi Tam cá nguyệt 3. Tỷ số phụ nữ Gia Lâm, Từ Sơn, Bắc Ninh lên tới 12% và 14% nhưng nhiều nơi phát triển đồng chí phụ nữ rất chậm (Hoà Bình sáu tháng kết nạp có ba đồng chí).

- Phụ nữ các nơi phát triển không đều (Hồng Quảng kém: 5,8%). Toàn Khu 10 tỷ số phụ nữ có 5%.

- Công tác phát triển trong giới phụ nữ gặp rất nhiều trở ngại: hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh kinh tế phụ thuộc phụ nữ văn hoá kém và nhiều nơi lại đặt điều kiện khắt khe hoặc có thành kiến trong việc kết nạp chị em vào Hội.

c) *Thành phần dân tộc:*

- Tổng số đồng chí dân tộc miền núi là 4.524 đồng chí (12,5%) không kể đồng chí trong bộ đội (không có báo cáo) tuy thành phần dân tộc thiểu số chiếm 12,5% số đồng chí toàn xứ vào Khu 1, Khu 12 chiếm gần 1/3 Hội bộ toàn khu, nhưng thực tế ra thì các đồng chí thiểu số còn non nớt, số đông chưa hiểu chủ nghĩa, chất lượng còn kém lắm (Khu 1, Khu 12) tổ chức còn lỏng lẻo và cần phải củng cố nhiều mới xứng đáng với vai trò quan trọng của nó.

- Số đồng chí Nùng, Mán, Trại còn ít quá so với các đồng chí Thổ (Khu 12: Nùng 4,8%, Mán 0,1%, Thổ 19,7%). Đặc biệt ở Lạng Sơn dân tộc Nùng khá đông (theo báo cáo khu: 6/10 dân số) mà số đồng chí chỉ bằng 1/3 số đồng chí Thổ. Các đồng chí Nùng, Mán, ở Khu 1 và Khu 10 cũng rất ít. Nguyên nhân tình trạng trên đây là:

- Trình độ lạc hậu của đồng bào Nùng, Mán, Trại (đầu óc bảo thủ, an phận thủ thường, đầu óc dân tộc,...).

- Thiếu cán bộ Nùng, Trại, Mán.

- Sự chia rẽ thành kiến giữa dân tộc Thổ (tiến bộ hơn) và các dân tộc này.

- Thiếu sự đào tạo cán bộ địa phương.

- Không chú ý phát triển Hội trong các vùng Nùng, Mán, Trại, cán bộ thấy khổ vận động bỏ ngay.

IV- CHI BỘ

1. *Bảng kê thành phần chi bộ* (Hội bộ ngoài quân đội; trong bộ đội không có báo cáo)

Tổng số	Xã	Xí nghiệp	CQ. công sở	Ghép
2.783	1.829	89	388	328
100%	66%	4%	14%	12%

2. *Nhận xét:*

- So với Tam cá nguyệt 3; Hội bộ bảy khu (không kể quân sự) đã tăng được 371 chi bộ. Riêng số chi bộ xã đã tăng được hơn 300 và số chi bộ ghép đã giảm đi nhiều ở nhiều tỉnh Khu 3, Khu 11, Khu 12 và Khu 2 (Hà Nam, Bắc Giang, Lạng Sơn) số lớn các liên xã đã có chi bộ, số lớn các đại đội cũng đã có chi bộ (Hải Dương 212 liên xã trong số 248 liên xã có chi bộ; Thái Bình 107/152, Hưng Yên 143/181).

- Chi bộ đã phát triển nhiều ở liên xã nhưng chưa phát triển khắp các thôn (Khu 3 còn 1/3 thôn chưa có tiểu tổ) điều này chứng tỏ Hội phát triển chưa đều.

- Nhiều chi bộ đã bao gồm hàng 5,6 chục đồng chí và hầu hết các chi bộ có trên 10 đồng chí, nhất là chi bộ tuyên truyền đã chia thành từng tiểu tổ từ ba đến bảy đồng chí.

- Cơ sở của Hội ở vùng địch kiểm soát (miền mỏ, duyên hải, các vùng nội ngoại thành) còn chưa phát triển hoặc phát triển rất chậm (nội thành Hải Phòng, Nam Định... chưa có chi bộ; nội thành Hà Nội mới có một chi bộ ghép) miền nam ngoại thành Hà Nội mới có năm chi bộ (Tam cá nguyệt 3 có ba chi bộ) miền Hồng Quảng mới có 16 đồng chí. Các cấp bộ địa phương phải xúc tiến việc gây chi bộ ở những nơi này.

- Các chi bộ công sở chưa bao gồm được các ngành chuyên môn (như y tế, tư pháp, thuế quan, chi bộ trong dân quân ít báo cáo), tổ chức cũng còn loạc choạc và chưa phát triển mạnh mẽ.

3. *Kết luận:*

Nhìn chung, tình hình phát triển của các chi bộ toàn xứ có nhiều triển vọng nhưng số chi bộ tự động công tác còn ít. Trung bình mỗi huyện chỉ có từ hai đến năm chi bộ tự động

công tác được. Nhiều nơi như ở Khu 1 (Bắc Cạn, Thái Nguyên), Khu 10 (Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang, Hà Giang), Khu 14 số chi bộ tự động công tác còn rất ít. Muốn cho cơ sở của Hội trở nên vững vàng, vấn đề bành trướng chi bộ khắp các ngành, các thôn, phát triển chi bộ tại vùng địch chiếm đóng và tiến tới chi bộ tự động công tác là cần thiết trong lúc này.

V- SINH HOẠT

1. *Thời gian sinh hoạt:*

- Sinh hoạt chi bộ phần nhiều mỗi tháng ba kỳ ở vùng tự do và hai kỳ ở vùng địch kiểm soát, Huyện uỷ hai kỳ, Tỉnh uỷ và Khu uỷ ba tháng hai kỳ hoặc một kỳ. Các chi uỷ và thường vụ các cấp thường sinh hoạt mỗi tháng hai kỳ.

- Thời hạn sinh hoạt thường không thống nhất và không đặt ngày giờ rõ ràng nên khó cho sự kiểm soát của cấp trên.

- Sinh hoạt tiểu tổ và chi bộ không đều vì hoàn cảnh địa dư khó triệu tập (Khu 10) hoặc vì hoàn cảnh chiến sự (Khu 1).

2. *Tình hình sinh hoạt:*

- Nói chung: ba tháng vừa qua, trong cuộc tấn công mùa đông của giặc, sinh hoạt ở vùng địch đánh, nhất là ở Việt Bắc rất loạc choạc và thất thường (từ chi bộ đến cấp huyện, tỉnh và khu) tình trạng này đã được chấn chỉnh sau khi địch rút lui.

- *Sinh hoạt chi bộ:*

Chi bộ xã chưa biết tự động sinh hoạt và thường phải có Huyện uỷ viên phụ trách, dìu dắt. Hội nghị kém linh động, thường có tính chất huấn luyện (một mình cán bộ phụ trách nói) hoặc mắc phải bệnh giáo điều lặp lại chương trình hoặc

nghị quyết công tác của cấp trên (ở Khu 1 có những chi bộ sinh hoạt kỳ nào cũng có chào cờ, mặc niệm, thể thức khai hội, tình hình thế giới, Đông Dương, v.v.). Sinh hoạt chi bộ đặc biệt thường kém phần hào hứng và các đồng chí thường cảm thấy thiếu thốn về mặt công tác quần chúng. Sinh hoạt chi uỷ không đều và cần phải có Huyện uỷ viên phụ trách dìu dắt thì có kết quả. Vì vậy cấp chi uỷ chưa xứng đáng là cấp chỉ đạo của chi bộ. Mấy tháng gần đây một vài khu như Khu 3, Khu 12 đã đặt kế hoạch giáo dục cho chi bộ tiến tới tự động sinh hoạt được, đặt chương trình, thời hạn nhất định cho các cuộc hội nghị chi bộ nên vấn đề sinh hoạt chi bộ đã tiến bộ nhiều. Ở Khu 12 thường có cuộc hội nghị liên chi để gây tinh thần ganh đua công tác.

- *Sinh hoạt Huyện uỷ đã tiến bộ* nhiều và có dự án, kế hoạch khoa học ở miền đồng bằng nhất là Khu 3. Nhưng nói chung các ban Huyện uỷ chưa biết đặt kế hoạch chi tiết sát với hoàn cảnh địa phương.

- Sinh hoạt Tỉnh uỷ và Khu uỷ thường đều đặn và đã đặt ra kế hoạch chương trình công tác hằng tháng hoặc ba tháng cho các cấp dưới. Tỉnh hoặc khu có những cuộc hội nghị mở rộng cho các bí thư Huyện uỷ hoặc Tỉnh uỷ tham dự để nâng đỡ các đồng chí cấp dưới và đặt một chương trình làm việc khoa học thích hợp với trình độ của các địa phương các kỳ sinh hoạt này để đem lại nhiều kết quả.

Đặc biệt trong ba tháng này các tỉnh và các khu đã triệu tập những cán bộ hội nghị hoặc đại biểu hội nghị toàn khu toàn tỉnh để bầu lại các cấp uỷ, ấn định kế hoạch chương trình công tác mới (chương trình công tác ba tháng ở các khu, các tỉnh). Khu 3, Khu 12 và các tỉnh có triệu tập rất nhiều

cuộc hội nghị như hội nghị kinh tế, tôn giáo và dân vận, nông vận, thanh vận, công vận để định một kế hoạch, một chính sách mới về mỗi ngành cho toàn khu. Các Khu 11; 3; 2 và 12 đã mở những cuộc hội nghị liên tỉnh để trao đổi kinh nghiệm và liên lạc giúp đỡ lẫn nhau về phương diện tổ chức hoặc về hành chính kháng chiến.

3. *Kết luận:*

Qua các cuộc sinh hoạt từ khu đến tỉnh toàn xứ chúng ta nhận thấy mấy điểm đáng chú ý:

a) Các cuộc hội nghị đã bắt đầu có kế hoạch, chương trình khoa học và đã giúp đỡ cho cán bộ tiến bộ, đã gây phong trào ganh đua đổi mới công tác.

b) Tình hình sinh hoạt Hội ở Việt Bắc còn mắc nhiều khuyết điểm, thời hạn không thống nhất và chưa có kế hoạch ganh đua công tác.

c) Sinh hoạt nhiều nơi hay kéo dài và nhiều khi thiếu trật tự.

d) Hình thức, đôi khi ít thiết thực.

VI- CÁC CẤP CHỈ HUY

1. *Sự thay đổi trong các cấp chỉ huy:*

- Ba tháng vừa qua tại các cấp có nhiều sự thuyên chuyển cán bộ:

a) Kiện toàn các cấp bộ chỉ đạo các tiểu ban chuyên môn mới thành lập;

b) Phân phối cán bộ cho đều tình trạng cán bộ có năng lực tập trung ở một địa phương đã được sửa chữa;

c) Thay đổi cán bộ ở sát mặt trận để khỏi lộ bí mật.

- Sự thay đổi cán bộ luôn luôn làm cho công tác nhiều nơi không được liên tục, cán bộ lâu mới quen công tác.

- Sau các cuộc đại biểu hội nghị ở nhiều tỉnh và huyện (Khu 3, 2 và 12) nhiều cấp uỷ tỉnh và huyện đã được bầu lại. Ở Khu 3, số uỷ viên tỉnh và huyện cũng đã được bàn định.

- Chế độ phụ trách đã được bãi bỏ dần dần ở những cấp bộ tỉnh, phủ, xã đã tự động công tác được (trừ những vùng kém quá, như Hoà Bình, Sơn La, Khu 1, Khu 10 và những vùng địch kiểm soát). Cán bộ phụ trách tỉnh, huyện đã về kiện toàn các ngành chuyên môn huyện, tỉnh hoặc khu.

2. *Nhận xét về các cấp:*

a) Chi uỷ:

- Tỷ số chi bộ có chi uỷ còn rất ít (Khu 12, đa số chi bộ chưa bầu chi uỷ, Khu 11 có 14% tổng số chi bộ có chi uỷ).

- Riêng Khu 3, tỷ số chi uỷ tương đối hơn cả (Hải Dương 106/279 chi bộ có chi uỷ, Thái Bình 93/204, Hưng Yên 90/155...).

- Mỗi chi uỷ phần nhiều có từ ba đến năm đồng chí. Sự phân công vẫn còn chưa hợp lý và còn máy móc. Chi uỷ thường cần phải có Huyện uỷ phụ trách giúp sức trong các cuộc hội nghị.

- Chi uỷ phần nhiều còn kém năng lực tự động nên chưa đủ sức thành một cấp bộ lãnh đạo ở xã. Ở Bắc Giang khi Pháp đánh qua, một số chi uỷ hoang mang, có "tư tưởng đầu hàng" hoặc bỏ quần chúng chạy (chi uỷ Dung Tiên, một chi bộ khá lúc bình thường). Tuy vậy trong vùng địch kiểm soát có nhiều chi uỷ đã tỏ ra có tinh thần chiến đấu gan dạ làm gương mẫu cho các đồng chí chi bộ (chi uỷ Minh Tân, Kiến

An, chi bộ Mỹ Lộc (Thái Bình), chi bộ Lê Hồng Phong (Hưng Yên) chi bộ Nguyễn Ái Quốc (Hải Dương) và nhiều chi bộ ở các Khu 12, Khu 11, v.v.).

b) Huyện uỷ:

- Về số lượng, cán bộ cấp huyện tăng tiến nhiều, Khu 11 có 70 cán bộ huyện, Khu 3 và 12 có nhiều cán bộ Huyện uỷ viên được cất nhắc lên các tiểu ban chuyên môn của tỉnh và khu hoặc lên cấp Tỉnh uỷ viên.

- Mỗi ban phủ, huyện uỷ có từ năm đến chín đồng chí và đã có sự phân công rõ ràng hơn trước (sự phân công của các địa phương không giống nhau; Khu 2 một số Phủ Huyện uỷ chỉ có ba người nên xảy ra tình trạng cán bộ bao biện). Các ban Phủ uỷ Khu 3 và một vài tỉnh các khu khác (Hà Đông, Khu 11 đã được bầu lại).

- Các Phủ, Huyện uỷ viên phần đông làm việc vẫn chưa có trật tự, có kế hoạch khoa học, chưa biết đặt kế hoạch, chỉ biết thi hành chỉ thị nghị quyết của cấp trên cho sát với hoàn cảnh địa phương. Phần nhiều các ban Phủ, Huyện uỷ chỉ có bí thư hoặc thường vụ là có năng lực tự động.

c) Tỉnh uỷ:

- Số lượng Tỉnh uỷ viên toàn xứ Bắc Kỳ vào độ 250 đồng chí. Riêng Khu 12 có nhiều Tỉnh uỷ viên nhất, mỗi ban tỉnh uỷ có từ 10 đến 12 đồng chí.

- Cấp Tỉnh uỷ đã bầu lại ở nhiều nơi (Khu 12, 3 và 11) và đã bỏ chế độ phụ trách (Tỉnh uỷ viên về phụ trách các tiểu ban chuyên môn) trừ trường hợp phủ, huyện kém cỏi chưa tự tìm cách tự động công tác.

- Lối làm việc của các ban tỉnh đã bớt thủ công nghiệp, phần nhiều đã tổ chức Văn phòng ra trò, phân công rõ rệt và

đặt chương trình công tác thích hợp với các địa phương. Nói chung, các ban Tỉnh uỷ có thể tự động công tác được.

- Nội bộ một vài ban Tỉnh uỷ Việt Bắc không đoàn kết thống nhất (Bắc Kạn, Thái Nguyên, Phú Thọ, Vĩnh Yên, Tuyên Quang).

d) Khu uỷ:

- Toàn xứ Bắc Bộ có 37 Khu uỷ viên. Số Khu uỷ viên mỗi khu có từ 5 đến 11 đồng chí.

- Gần đây sự phân công của Khu uỷ đã rõ ràng hơn trước, sinh hoạt đã đều và công việc đã giải quyết theo lối tập đoàn. Các khu uỷ đã giữ vững được đường lối, chính sách của Hội và có kế hoạch làm việc rộng rãi, khoa học hơn trước.

3. *Sự chỉ đạo giữa cấp bộ Hội bên ngoài và Hội trong quân đội:*

- Ở cấp khu và tỉnh, sự liên lạc giữa cấp uỷ Hội bên ngoài và cấp uỷ trong bộ đội rất mật thiết. Bí thư cấp uỷ Hội trong bộ đội có đứng trong cấp uỷ Hội tương đương bên ngoài.

- Đặc biệt ở Khu 11, không có khu bộ Vệ quốc đoàn. Cuối tháng 9-47 mới thành lập Tiền phương chỉ huy sở. Sự liên lạc giữa các đồng chí Tiền phương chỉ huy sở và Khu uỷ rất chặt chẽ.

- Ở một vài tỉnh sát mặt trận bộ đội lưu động luôn nên không có đại biểu chính thức của cấp uỷ quân sự tham gia ban tỉnh uỷ.

- Ở các phủ, huyện, châu có đại đội độc lập Vệ quốc đoàn thì thường đồng chí Bí thư chi bộ đại đội đứng trong Huyện uỷ hoặc thường dự các cuộc hội nghị của Huyện uỷ nên việc chỉ đạo được dễ dàng và thống nhất.

- Sự chỉ đạo của cấp bộ Hội bên ngoài nói chung chưa được thực là thống nhất chặt chẽ thường xảy ra tình trạng xa cách nhau hoặc kém mật thiết thân ái vì cấp uỷ trong bộ đội kém Hội tính (Hoà Bình và vài tỉnh Khu 10: Hà Giang, Lào Cai, Thái Bình, Hưng Yên).

4. *Sự liên lạc giữa Hội đoàn với các cấp bộ Hội:*

- Hội đoàn chính quyền và các Hội quần chúng (Việt Minh, Dân chủ và các đoàn thể phụ nữ, thanh niên, Liên Việt, v.v.) ở khu và tỉnh đều được chú ý tổ chức và chấn chỉnh lại. Sự liên lạc với cấp bộ Hội tương đương được chặt chẽ, sự lãnh đạo Hội đoàn được dễ dàng, nhưng vấn đề Hội đoàn vẫn chưa được giải quyết theo đúng nguyên tắc và dứt khoát.

- Trừ Hội đoàn kháng chiến, còn các Hội đoàn các ngành phần nhiều chỉ có tên chưa có sinh hoạt và công tác thực tế (Hội đoàn Khu 3 chưa được giải quyết dứt khoát);

- Các tỉnh phần nhiều mới có Hội đoàn hành chính, còn các ngành chưa có hội đoàn;

- Hội đoàn các ngành thường lẫn với tiểu ban;

- Hội đoàn cấp huyện chưa được tổ chức theo đúng nguyên tắc và nhiều nơi chưa thành hình (Khu 14, Khu 10) vì vậy nên thường có nhiều khuyết điểm:

- Hội đoàn xích mích với cấp bộ Hội tương đương (Hà Nam);

- Hội đoàn kém năng lực tự động;

- Cấp uỷ choán quyền Hội đoàn (bắt báo cáo mọi việc);

- Chưa biết cách lãnh đạo Hội đoàn cho đúng nguyên tắc và bí mật nên thường lộ ra Hội chỉ huy chính quyền (đồng chí Hội trực tiếp chỉ huy ngành chính quyền; Phó Chủ tịch (đồng chí Hội) lấn át quyền Chủ tịch;

- Liên lạc giữa cấp uỷ và Hội đoàn không đúng nguyên tắc nên lộ;

- Cấp uỷ hay điều động cán bộ bên chính quyền không đếm xỉa đến nguyên tắc hành chính;

- Hội đoàn cấp xã phần nhiều chưa thành hình, có nhiều nơi chưa lãnh đạo được UBKC HC xã (Ninh Bình, Nam Định).

5. *Tình hình các bộ (T.Ư) và các tiểu ban (khu, tỉnh, huyện):*

a) Các bộ: T.Ư có sáu bộ: các bộ Tuyên huấn, Tổ chức, Tài chính, Kiểm soát, Dân vận, Giao thông.

1- Tuyên huấn gồm có: Ban tuyên truyền cổ động,
Ban huấn luyện học tập,
Ban văn hoá.

2- Tổ chức,

3- Tài chính,

4- Dân vận có các ban:
Nông vận,
Công vận,
Thanh vận,
Phụ vận,
Tôn giáo và DTTS[1] vận.

5- Bộ kiểm soát: vừa rồi T.Ư có cử một ban kiểm soát phủ đi kiểm soát các châu và huyện Việt Bắc. Ban kiểm soát này đã qua mấy tỉnh Khu 1 (Thái Nguyên, Bắc Kạn) và đã giúp đỡ kế hoạch công tác cho nhiều địa phương và giúp cho T.Ư hiểu thêm tình hình địa phương.

1) DTTS: Dân tộc thiểu số (*B.T*).

6- Bộ Giao thông liên lạc.

Nói chung, vì tình trạng thiếu cán bộ và vì hoàn cảnh chiến sự nên các bộ của T.Ư còn đang trong thời kỳ chấn chỉnh, nghiên cứu xếp đặt công việc. Công việc chưa có quy củ.

b) *Các tiểu ban ở khu, tỉnh, huyện:*

1. Khu: Phần nhiều có năm tiểu ban (Tổ chức, Tuyên huấn, Kinh tế, Tài chính, Dân vận, Giao thông) (các Khu 1, 10, 14 các ban chưa thành hình vì thiếu cán bộ). Mỗi tiểu ban có một Khu uỷ viên phụ trách cùng với một số nhân viên từ hai đến sáu người.

- Ban Tuyên huấn các khu đã sưu tầm tài liệu tuyên truyền huấn luyện mở lớp huấn luyện cho các cấp (Huyện uỷ, phụ nữ, cán bộ địa phương Khu 2, một lớp cán bộ củng cố Ninh Bình, Khu 12 có lớp cán bộ củng cố Hải Ninh) và sửa soạn Nội san.

- Ban Tổ chức các khu đang trong thời kỳ nghiên cứu xếp đặt công việc. Các Khu 3, 2 và 11 đã có cuộc hội nghị tổ chức liên khu để rút kinh nghiệm và nghiên cứu kế hoạch tổ chức cho các khu.

- Ban Dân vận có nhiều tiểu ban nhưng rút lại chỉ có ban Thanh vận, Nông vận, Phụ vận và Công vận là có hoạt động (Khu 12, 11, 3 và 2) còn toàn ban Dân vận và các tiểu ban khác rất ít hoạt động.

- Ban Kinh tế tài chính đã bắt đầu hoạt động sau cuộc hội nghị kinh tế tài chính toàn quốc. Đã có những chương trình khuyếch trương trong các ngành thương mại, canh nông, công nghệ, v.v.. Nhưng kết quả ít và thiếu cán bộ, thiếu vốn, giao thông vận tải khó khăn.

2. Tỉnh và huyện:

Các ban đều mới thành lập, nhất là ở tỉnh. Ở các tỉnh miền ngược, các tiểu ban chưa thành hình. Các tiểu ban huyện phần nhiều chưa thành lập vì thiếu đồng chí có năng lực phụ trách.

Nói chung, các ban tỉnh và huyện đều thiếu người và lung tung không có kế hoạch, không biết làm việc ở huyện; có nơi chưa phân biệt công việc của tiểu ban của cấp uỷ và của hội đoàn (Khu 3).

6. *Việc chỉ đạo của các cấp chỉ huy:*

a) Ưu điểm:

- Các khu, tỉnh đã chú ý kiện toàn cấp bộ chỉ đạo các bộ máy chuyên môn các văn phòng,

- Nhiều cuộc cán bộ hội nghị mở rộng, đại biểu hội nghị tỉnh, khu, hội nghị các ban, tiểu ban, hội nghị liên khu đã vạch ra những kinh nghiệm và kế hoạch công tác khoa học trong việc lãnh đạo các ngành,

- Cách làm việc đã sửa chữa nhiều và có nhiều triển vọng tiến bộ, nhất là cấp khu và tỉnh. Nguyên tắc làm việc tập đoàn chỉ huy đã được đề cao trong mọi công việc,

- Nói chung, khu và tỉnh đã chủ trương sát với hoàn cảnh địa phương, kịp thời đối phó với mọi sự biến chuyển, và giữ vững được vai trò lãnh đạo công tác trong các ngành,

- Mặc dầu trong hoàn cảnh khó khăn, các cấp chỉ huy vẫn liên lạc mật thiết (từ T.Ư đến khu, tỉnh, huyện và kịp thời đối phó với mọi biến cố xảy ra).

- Nói chung, các cấp chỉ huy đều có tinh thần tích cực ganh đua và có uy tín trong công tác lãnh đạo.

b) Khuyết điểm:

- Công việc còn bao biện, nhiều khi không có tập đoàn chỉ huy.

- Cấp chỉ huy nhiều nơi không gần gũi quần chúng và thường mắc bệnh sao lục chỉ thị, ngồi nghe báo cáo.

- Chi uỷ nói chung, chưa phát triển và còn non chưa xứng đáng là cấp chỉ đạo. Đa số chi bộ chưa chủ động được.

- Huyện uỷ nhiều nơi vẫn còn bao biện và chưa phân biệt quyền hạn giữa huyện uỷ và hội đoàn, cách làm việc của các phủ huyện nhất là các châu vẫn còn thủ công nghiệp.

- Khuyết điểm về kiện toàn: gần đây cấp uỷ điều động một số cán bộ về các ban chuyên môn nên nhiều nơi xảy ra tình trạng bên dưới thiếu cán bộ, bên trên thừa người.

VII- VẤN ĐỀ KỶ LUẬT

1. *Những án đã thi hành:*

- Nói chung, kỷ luật đã được thi hành nghiêm minh và có kế hoạch hơn trước tất các khu. Trong ba tháng này riêng Khu 12 đã có 171 án: 46 khai trừ, 50 hạ tầng công tác, 38 cảnh cáo và 37 phê bình còn các khu khác, số đồng chí bị thi hành kỷ luật đều từ 50 đến hơn 100 ca. Nói chung, việc thi hành kỷ luật từ nửa năm nay đã trở thành một trong những phương pháp có hiệu quả để củng cố hàng ngũ Hội. Trong sáu tháng vừa qua *tổng cộng toàn xứ đã có tới 1.210 án thi hành kỷ luật* (không kể trong bộ đội và một vài khu báo cáo không rõ ràng như Khu 1). Trong số này có 600 đồng chí bị khai trừ có thời hạn, không thời hạn hoặc vĩnh viễn, 370 đồng chí bị hạ tầng công tác, 390 đồng chí bị cảnh cáo và một số đồng chí bị phê bình.

- Ở Khu 10, kỷ luật vẫn còn lỏng lẻo và không kịp thời (Tuyên Quang kỷ luật lỏng lẻo đối với những cán bộ bị mất

tinh thần bỏ chạy trước quần chúng. Ở Chiêm Hoá, Yên Bái kỷ luật không cương quyết kịp thời đối với những cán bộ cấp huyện đánh nhau trước quần chúng.

- Đặc biệt ở các khu có những án phê bình hoặc cảnh cáo toàn thể một cấp bộ (ba ban Huyện uỷ và hai chi bộ ở Bắc Giang Khu 12 bị phê bình và cảnh cáo sau vụ Pháp tấn công lên Bắc Giang) một ban Huyện uỷ bị cảnh cáo ở Khu 11 vì hoang phí vô nguyên tắc, chi bộ Giao thông Khu 2 bị phê bình vì không làm tròn phận sự).

2. *Những lỗi đã phạm phải:*

- Phần nhiều các đồng chí bị trừng phạt đã mắc phải những khuyết điểm sau đây: mất tinh thần, bỏ quần chúng chạy khi địch tấn công, bỏ công tác, bỏ sinh hoạt, trai gái, rượu chè, mờ ám về tiền nong, vô kỷ luật, một số ít thì đã phạm tội giết ẩu (đồng chí Tỉnh uỷ viên ở Cao Bằng), hữu khuynh, đánh mất tài liệu Hội (hai Tỉnh uỷ viên Bắc Giang) v.v..

3. *Kinh nghiệm trong việc thi hành kỷ luật:*

- Phương pháp và hình thức thi hành kỷ luật chưa thống nhất tại các địa phương, nơi nặng quá, nơi nhẹ quá, có nơi lấy việc thi hành kỷ luật làm một phương pháp chính để củng cố nội bộ nên trở thành nghiêm ngặt quá, khe khắt quá. (chiến Khu 12 và một vài nơi Khu 11) làm cho các đồng chí lo sợ và dè dặt. Một vài nơi chưa theo đúng nguyên tắc thi hành kỷ luật, đồng chí Tỉnh uỷ viên bị khai trừ, khi phục hồi Hội tịch lại vẫn cho vào cấp bộ cũ (Khu 3, Hưng Yên).

- Có nơi thi hành kỷ luật chưa theo đúng tinh thần kỷ luật tự giác, vẫn thiếu tinh thần dân chủ trong việc xét hỏi: dùng uy thế để bắt các đồng chí bị cáo nhận lỗi (theo báo cáo Khu 11).

- Thi hành kỷ luật không nên quá máy móc: sự nặng nhẹ phải tuỳ theo trình độ giác ngộ của đồng chí bị lỗi (miền DTTS và miền xuôi) hình thức khai trừ bí mật phải tuỳ trường hợp (như trong vùng địch kiểm soát có khi phải khai trừ bí mật để khỏi bị phá hoại phong trào) có địa phương dùng hình thức khai trừ bí mật trong trường hợp có thể tuyên bố khai trừ được (Khu 11).

- Thi hành kỷ luật nên xét *tuỳ trường hợp* tuỳ từng án lập hội đồng kỷ luật và thông tri cho các địa phương biết để làm gương cho các đồng chí khác.

4. *Khen thưởng:* (phần nhiều các khu không báo cáo rõ)

Sự khen thưởng đã được thi hành để khích lệ các đồng chí có tinh thần chiến đấu, gây được thành tích vẻ vang cho Hội. Ở tiền tuyến nhiều đồng chí và một số chi bộ đã biểu lộ tinh thần hy sinh rõ rệt nên được tỉnh, khu hoặc T.Ư khen thưởng. Tuy vậy, vấn đề khen thưởng hầu như chưa được chú ý khắp các khu (Khu 11, Khu 2, Khu 1) và các tỉnh nhất là khen thưởng các đồng chí có thành tích trong quân đội. Phương pháp và hình thức khen thưởng cũng thường không có gì đặc sắc xứng đáng với thành tích của các đồng chí.

5. *Kết luận:* vấn đề kỷ luật phải đi đôi với vấn đề khen thưởng, phải kịp thời, công bằng và thống nhất tại khắp các nơi để sa thải những phần tử xấu xa chui vào Hội và gây tinh thần phấn khởi ganh đua giữa các đồng chí.

VIII- CÁN BỘ

1. *Số lượng:* các khu có 37 đồng chí Khu uỷ viên, các tỉnh có 250 đồng chí Tỉnh uỷ viên, còn tổng số cán bộ từ cấp

huyện đến khu thì chưa có báo cáo rõ. Riêng Khu 3 có chừng 1.500 cán bộ.

Khu 2 có chừng 1.000 cán bộ.

Khu 12 cũng đào tạo được nhiều cán bộ (riêng tỉnh Bắc Ninh có tới 349 cán bộ).

2. *Nhận xét về tình hình cán bộ các khu:*

a) *Thành phần:*

- Cán bộ đa số là tiểu tư sản và nông dân ít công nhân (nhất là ở cấp tỉnh và huyện).

- Cán bộ địa phương miền dân tộc thiểu số rất ít, nhất là cán bộ Mán, Trại, Nùng.

b) *Năng lực:*

- Về phương diện văn hoá, đa số cán bộ Hội đều có trình độ từ sơ học đến trung học phổ thông thôi. Số cán bộ từ trung học cao cấp đến đại học rất ít. Cán bộ cấp phủ, huyện, châu phần nhiều còn kém cả về kiến thức thông thường (địa dư, sử ký, khoa học, v.v.).

- Về phương diện năng lực, thành tích cán bộ cấp khu trở lên tù đày nhiều, có nhiều thành tích và kinh nghiệm, cán bộ tỉnh, huyện, tuổi Hội còn non chưa được già dặn lắm.

- Sự làm việc của cán bộ từ ngày kháng chiến đã tiến bộ nhiều về phương pháp kế hoạch và kinh nghiệm. Ở các Khu 11, 3 và một vài tỉnh Khu 10 cán bộ cấp tỉnh làm việc đã đổi mới nhiều và đã có chủ trương mềm dẻo kịp thời, một số cán bộ cấp huyện có năng lực Tỉnh uỷ viên nhưng nói chung thì cán bộ từ cấp huyện đến xã nhất là ở miền núi vẫn còn giữ cách làm việc thủ công nghiệp, bao biện và ít sáng kiến tự động.

c) *Xu hướng:*

- Cán bộ phần nhiều thích công tác quần chúng và ngại công tác chuyên môn,

- Cán bộ kém văn hoá muốn được học hỏi thêm về văn hoá,

- Một số cán bộ hoạt động lâu ở tiền tuyến muốn về nghỉ ngơi ở hậu phương, cán bộ hậu phương thích ra tiền tuyến để rút kinh nghiệm (theo báo cáo Khu 3).

- Một số cán bộ, nhất là nữ cán bộ thắc mắc về vấn đề hôn nhân và gia đình.

d) *Việc đào tạo cán bộ:*

- Trung ương và các cấp đã đặc biệt chú ý đến việc đào tạo cán bộ. Đã có những lớp huấn luyện cán bộ chuyên môn (huấn luyện viên, kinh tế, công giáo, v.v.) các cấp bộ đã chú ý nâng đỡ các cán bộ cấp dưới (triệu tập các cuộc hội nghị cán bộ mở rộng) có cán bộ bên dưới tham dự, cất nhắc cán bộ có năng lực, có thành tích lên các cấp bộ chỉ đạo, mở lớp học văn hoá cho cán bộ kém, v.v.. Nhưng sự đào tạo cán bộ vẫn chưa theo kịp nhu cầu công tác và còn mắc những khuyết điểm sau đây:

- Cán bộ chuyên môn rất thiếu thốn (chuyên môn kinh tế, tài chính, chính quyền, quân sự, hành chính, tư pháp, v.v.) và các ngành như huấn luyện công giáo vận, dân tộc thiểu số, v.v..

- Cán bộ bán chuyên nghiệp ít hơn cán bộ chuyên nghiệp, chứng tỏ Hội còn chưa có nền móng chắc chắn ở các địa phương.

- Chưa có kế hoạch đào tạo cán bộ dự trù cho tương lai.

đ) *Vấn đề cấp dưỡng cán bộ:*

T.Ư và một vài khu đã đặc biệt chú ý đến vấn đề cấp dưỡng cán bộ. Chỉ thị chế độ phụ cấp cán bộ đã được đặc biệt thi hành đối với cán bộ phụ nữ.

Khu 11 và Khu 3 đã lập An Dưỡng Đường cho cán bộ ốm yếu phải nghỉ việc. Khu 3 đã đề ra khẩu hiệu bảo toàn cán bộ võ trang và dạy quân sự cho cán bộ. Nhưng xét chung, vấn đề cấp dưỡng cán bộ vẫn chưa được thực hiện như ý muốn vì kinh tế tài chính khó khăn. Tình trạng sinh hoạt vật chất của các cán bộ (nhất là cán bộ liên xã và huyện) vẫn khổ sở (thiếu quần áo, thuốc men, v.v.) nhưng tinh thần chịu đựng của các đồng chí các địa phương không vì thế mà giảm sút.

e) *Triển vọng về vấn đề cán bộ:*

Trong thời kỳ kháng chiến, cán bộ sẽ trưởng thành, già dặn thêm lên về phương diện năng lực và kinh nghiệm, nhiều nhân tài sẽ nảy nở, nhưng cán bộ chúng ta còn rất thấp kém về lý luận. Nên việc đặt một chương trình một kế hoạch rộng rãi về việc dìu dắt cán bộ mới, giáo dục cán bộ cũ, trau dồi về lý luận cho cán bộ, chú ý đến vấn đề bảo toàn cán bộ, tu dưỡng cho cán bộ là nhiệm vụ khẩn thiết của các cấp bộ.

PHẦN THỨ HAI

CÔNG TÁC HỘI

I – TUYÊN TRUYỀN HỘI

1. *Khẩu hiệu:*

Khẩu hiệu tuyên truyền vẫn nhằm vào mục đích mở rộng ảnh hưởng Hội, phổ biến chủ trương chính sách của Hội trong dân chúng, tuyên truyền để phát triển Hội, nâng cao ý

thức và Hội tính của các hội viên. Nội dung tuyên truyền Hội trong ba tháng này nhằm vào những điểm sau đây:

- Lợi dụng những ngày kỷ niệm Xôviết Nghệ An, Nam Kỳ khởi nghĩa, Cách mạng Tháng Mười ở Nga, để nêu cao vai trò chỉ đạo anh dũng của Hội, nêu cao những thành tích của các chiến sĩ Hội trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.
- Lịch sử tranh đấu của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- Đời sống ở Liên Xô.
- Sự tiến triển của phong trào dân chủ chống đế quốc và phản động thế nào (đặc biệt ở Tàu, Hy Lạp, Ý, Pháp).
- Phổ biến chính sách hiện thời của Hội, vạch mưu mô can thiệp của đế quốc Mỹ.

2. *Hình thức tuyên truyền:*

Không có gì mới là, ngoài những cuộc tuyên truyền cá nhân hoặc tuyên truyền tập thể:

- Mít tinh trong các dịp kỷ niệm (Nam Kỳ khởi nghĩa, Xô viết Nghệ An, v.v.).
- Những cuộc nói chuyện của Hội nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác.
- Phổ biến sách báo Hội và tổ chức những nhóm đọc báo.
- Trung ương và các khu đều ra Nội san lưu hành trong đoàn thể và các nhóm cảm tình Hội: *Sinh hoạt nội bộ* (T.U), *Xây dựng* (Khu 1), *Để tiến* (Khu 2), *Kinh nghiệm* (Khu 11), *Tiến lên* (Khu 3), *Nỗ lực* (Khu 12), *Công tác nội bộ* (Khu 10), *Học tập* (Khu 4). Nhiều Quân Khu uỷ và chi bộ đặc biệt cũng đã cố gắng ra Nội san để huấn luyện giáo dục các đồng chí: *Tranh đấu* (Khu 10), *Người cán bộ* (Khu 11), *Quyết tâm* (Chi bộ TQT[1] quốc phòng).

---

1) TQT: Trần Quốc Toản (*B.T*).

- Một vài nơi áp dụng hình thức tuyên truyền bằng những bài hát quốc tế, ca dao tuyên truyền xã hội chủ nghĩa và Liên Xô (Khu 12, nhiều đơn vị bộ đội) hình thức này cũng có kết quả.

3. *Kết luận:*

Nói chung, tuỳ các nơi đều cố gắng trong việc tuyên truyền Hội nhưng còn ít kết quả. Sự phát triển Hội còn chậm, ảnh hưởng của Hội chưa thực sâu rộng trong quần chúng vì những nguyên nhân này:

a) Các cấp bộ, các ban tuyên truyền chưa vạch ra một kế hoạch tuyên truyền đầy đủ và thống nhất. Các ban tuyên huấn vận chỉ chú trọng đến công tác huấn luyện.

b) Các đồng chí chi bộ xã kém, chưa có sự hiểu biết tối thiểu về phương pháp tuyên truyền, kém văn hoá và lý thuyết, nên thường mắc phải những khuyết điểm sau đây:

- Tuyên truyền ẩu: không chú ý điều tra thành phần xã hội, tinh thần tranh đấu, tư cách và xu hướng của người mình định tuyên truyền (đưa xem qua chủ nghĩa Các Mác, điều lệ Hội rồi kết nạp ngay như trong bộ đội Khu 3).

- Nói rõ quá để lộ bí mật hoặc trái lại nói viển vông, xa xôi quá nên xảy ra trường hợp: kết nạp để đối phó; lúc kết nạp rồi người được tổ chức mới hiểu là vào cộng sản rồi sợ sệt không dám vào (Khu 11).

- Sợ tuyên truyền trí thức.

- Tuyên truyền lung tung, không dám nói đến Hội.

c) Hội nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác tuy đã tổ chức ở một vài nơi trong những vùng tự do: Khu 12, 11 và 3. Nhưng sự hoạt động kém cỏi và lượm được ít kết quả vì cán bộ kém uy tín, kém năng lực, thiếu kinh nghiệm hoạt động: tổ chức

lễ ra mắt luộm thuộm, hội trường kém, tuyên truyền viển vông, nói về "con quái vật cộng sản" (Bắc Ninh, theo báo cáo của Khu). Vì vậy nên H.N.C.C.N.C.M[1] các nơi ít uy tín và thường thất bại.

d) Tài liệu để hiểu phổ thông rất ít.

đ) Báo *Sự thật* và *Nội san T.Ư* phát hành quá chậm và ít quá không phổ cập đến chi bộ. Ở nhiều địa phương xa như miền duyên hải Bắc Kỳ, Khu 4 đến 3, 4 tháng mới nhận được báo. Nội san Khu 11 và Khu 3, Khu 12 tiến bộ; có nhiều bài thực tế, sát với trình độ chi bộ và cán bộ địa phương *Nội san* khu khác kém, thiếu người viết.

II- HUẤN LUYỆN

1. *Huấn luyện Hội:*

a) (Trừ Khu 3 chỉ có báo cáo về công tác huấn luyện trong một năm) tính trong toàn xứ Bắc Bộ ba tháng 10, 11, 12 đã mở được *180 lớp huấn luyện* cỡ chừng *5.000 đồng chí dự.* Phần nhiều khu huấn luyện Huyện uỷ viên, và cán bộ các ngành: phụ nữ, thanh niên, cán bộ củng cố các địa phương như Ninh Bình (Khu 2), Hải Ninh (Khu 12) tỉnh và huyện huấn luyện cán bộ liên xã, bí thư chi bộ, chi uỷ đồng chí mới hoặc cảm tình Hội.

- Riêng Khu 12 và Khu 3, ba tháng này mở được nhiều lớp huấn luyện nhất: Khu 12, 150 lớp từ cảm tình Hội đến Huyện uỷ có 2.866 học viên. Tỉnh Bắc Giang, trung bình chỉ còn 15 đến 20% đồng chí chưa được huấn luyện. Tỉnh Hải Ninh, Bắc Ninh từ 20 đến 23% chưa được huấn luyện. Toàn

1) H.N.C.C.N.C.M: Hội nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác (*B.T*).

Khu số đồng chí đã được dự ít nhất một lớp huấn luyện ước chừng 75% tổng số hội viên.

b) *Tổng số lớp huấn luyện trong một năm kháng chiến:*
Ước lượng trung bình:
- Tam cá nguyệt 1: 100 lớp 2.000 học viên
- Tam cá nguyệt 2: 115 lớp 4.000 "
- Tam cá nguyệt 3: 280 lớp 8.000 "
- Tam cá nguyệt 4: 250 lớp 8.000 "
Cộng: 745 lớp 22.000 học viên

Trung ương đã mở:
3 lớp cho Tỉnh uỷ viên.
1 lớp cho huấn luyện viên chuyên môn và
1 lớp kinh tế tài chính.
1 lớp cán bộ củng cố Việt Bắc.

Đào tạo được hơn 300 cán bộ trình độ Tỉnh uỷ viên, cán bộ chuyên môn (huấn luyện viên, kinh tế tài chính) và cán bộ căn cứ địa.

c) Nhận xét chung:
- *Trung bình toàn xứ* 50% tổng số đồng chí đã được dự ít nhất một lớp huấn luyện.
- *So sánh giữa các khu:*
- Khu 12 tiến bộ nhất về phương pháp huấn luyện (đã soạn và in được chương trình huấn luyện từ cấp Huyện uỷ trở xuống) chương trình huấn luyện phụ nữ, công nhân, thanh niên cũng đã được thống nhất về đại cương. Ban tuyên huấn các cấp phần lớn đã kiện toàn. Số đồng chí trong khu đã được huấn luyện cũng khá (75%).
- Khu 3 cũng đã mở được nhiều: trong năm vừa qua đã có 200 lớp huấn luyện cho gần 9.000 đồng chí (tính trung bình toàn khu 75% tổng số hội viên đã được qua lớp huấn luyện).

- Khu 11, 2, 10: trung bình.
- Khu 1 kém nhất (nguyên nhân chính là vì thiếu cán bộ, cán bộ cấp tỉnh và huyện kém) suốt một năm các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên và Phúc Yên hầu như sao lãng công tác huấn luyện. Đây có tỉnh Cao Bằng là đã chú trọng đến công tác huấn luyện hơn cả (riêng ba tháng cuối năm có tám lớp gồm 238 học sinh).
- Các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Hải Dương trội hơn cả về công tác huấn luyện.
- *Khuyết điểm về huấn luyện:*
- Nhiều khu chưa có chương trình huấn luyện thống nhất cho các cấp (trừ Khu 12).
- Ban Tuyên huấn các địa phương (nhất là tỉnh và huyện) chưa được kiện toàn. Thiếu huấn luyện viên chuyên môn.
- Chưa có chương trình và phương pháp huấn luyện đặc biệt cho đồng chí dân tộc thiểu số.
- Việc tổ chức lớp huấn luyện phần nhiều chưa hợp lý và thiếu kinh nghiệm (có học sinh được đi dự hai ba lớp liền, trong khi còn nhiều đ.c khác chưa được đi lớp nào; không làm học bạ của học sinh).
- Huấn luyện viên thiếu phương pháp và kinh nghiệm giáo khoa, nói viển vông, lặp lại chương trình huấn luyện của cấp trên như vẹt, nói liên miên dông dài quá làm học sinh hoang mang không nhận được cái chính, có khi lớp huấn luyện khô khan, buồn tẻ.
- Các cấp bộ chưa đặc biệt chú ý đến huấn luyện về chuyên môn hành chính tư pháp, kinh tế, tài chính. Vì vậy nên tình trạng cán bộ kém về công tác chuyên môn rất nhiều.

Vì những khuyết điểm trên đây nên các lớp huấn luyện chưa đạt được kết quả mỹ mãn.

- *Kết luận:* Hội nghị tuyên huấn toàn quốc (27-2-48) đã vạch ra phương pháp và đường lối cho công tác huấn luyện có kết quả mỹ mãn, huấn luyện chung cho các cấp. Các cấp phải chú ý căn cứ vào nghị quyết đó thi hành.

2. *Vấn đề tự học:*

Trước sự tiến triển của phong trào, các đồng chí chúng ta nhất là các cán bộ đã thấy sự cần thiết phải học hỏi về lý luận và văn hoá. Nhiều cấp bộ đã đặc biệt chú ý đến vấn đề này, Khu 3 tổ chức một ban học tập riêng và nhiều chi bộ có "tổ tự học". Quân Khu uỷ 3 nghiên cứu kế hoạch đặt báo cho các đồng chí, Hà Nam mở lớp huấn luyện văn hoá cho cán bộ.

Nhưng nói chung, đa số các đồng chí còn kém về kiến thức phổ thông (địa dư, sử ký, khoa học thường thức, v.v.) mà sự lãnh đạo học tập cũng thiếu (tài liệu phổ thông) nên kết quả không đáng kể. Đặc biệt ở miền dân tộc thiểu số (Trung Bộ) các bộ vẫn chưa chú trọng đến giáo dục về văn hoá cho các đồng chí. Vấn đề lãnh đạo học tập, đặt ra phương pháp thiết thực và hiệu nghiệm cho các đồng chí tự học là cần thiết trong năm nay.

III- TRANH ĐẤU NỘI BỘ

1. Việc tranh đấu nội bộ nhằm mục đích bài trừ những bệnh đã nêu trong thư của Hồ Chủ tịch và những bệnh đặc biệt của các đồng chí từng địa phương. Nói chung thì vấn đề nâng cao Hội tính, trau dồi tư cách các đồng chí đã được chú ý nhiều hơn là vấn đề tranh đấu tư tưởng.

2. Các khu đã áp dụng những phương pháp này:

- Kiểm thảo thư Hồ Chủ tịch.

- Nâng cao tự chỉ trích và phê bình trong các cuộc hội nghị.

- Cấp bộ chỉ đạo vạch một cách cụ thể các bệnh nặng nhất của từng địa phương cho các cấp bộ dưới có thể dễ dàng nhận xét và sửa chữa (bức thư của đồng chí Bí thư Khu uỷ Khu 3 cho các đồng chí trong ngày 30 tháng Chạp ta).

- Các đồng chí chi bộ lần sổ tay ghi khuyết điểm của mình để tự kiểm thảo và sửa chữa.

- Cấp dưới viết thư cho cấp trên tự phê bình hoặc phê bình cấp trên để cùng sửa chữa cho nhau.

3. *Kết luận:*

- Thư Hồ Chủ tịch, các cấp bộ từ khu đến huyện và chi bộ đã đem ra đọc, và tự kiểm thảo ở địa phương 2, 3 lần. Nhưng kỳ đầu làm rất sơ sài và luôn được rất ít kết quả. Tới sau khi T.Ư ra chỉ thị vạch phương pháp kiểm thảo, các địa phương đã thi hành tỉ mỉ và sau khi tự chỉ trích nhiều đồng chí đã cố gắng sửa chữa và trở thành có ý thức hơn. Các bệnh hủ hoá đã bớt đi nhiều như chủ quan, địa phương, cô độc, hẹp hòi, kém đoàn kết.

- Việc tự chỉ trích và phê bình trong các cuộc hội nghị đã được nêu cao, nhưng nói chung chưa có sự chỉ dẫn và nhiều nơi các đồng chí không tích cực thi hành (nhất là Khu 1). Các đồng chí cấp dưới thường mắc khuyết điểm không dám phê bình cấp trên, nể nang e dè, che đậy lỗi lầm của nhau hoặc trái lại phê bình chỉ trích máy móc quá mạnh, v.v.. Đặc biệt Khu 12, Khu 3 đã vạch những bệnh đặc biệt trong địa phương mình để các đồng chí cấp dưới nhìn nhận ra căn bệnh của mình và tự sửa chữa (bệnh thiếu tinh thần dân chủ,

bệnh chạy dài vô kỷ luật khi giặc đánh tới) các hình thức ghi khuyết điểm vào sổ tay, trao đổi thư từ để tự chỉ trích, nêu cao khẩu hiệu bài trừ bệnh đặc biệt của từng chi bộ cũng có kết quả.

Nói chung, trong một năm kháng chiến, phong trào tranh đấu nội bộ đã ngày một mạnh và dần dần có kế hoạch, có phương pháp. Với sự tích cực thi hành phương pháp đã vạch ra trong hết thảy các cấp uỷ với sự cố gắng nêu cao tinh thần dân chủ trong các chi bộ, thúc đẩy cho chi bộ hiểu rõ phê bình, chỉ trích một cách đúng đắn và cố gắng bài trừ bệnh của mình, vấn đề tranh đấu nội bộ sẽ đạt được nhiều kết quả hơn.

IV- TÀI CHÍNH

1. *Tài chính T.Ư* (có báo cáo riêng)

2. *Tài chính các khu:* (các tỉnh và khu không báo cáo rõ rệt)

Tình trạng chung vẫn là thiếu kế hoạch tài chính lâu dài, thiếu cán bộ có năng lực. Lợi tức thu được rất ít do sự buôn bán mà có hoặc một vài ngành công nghệ (máy giấy, xưởng dệt ở Khu 3).

Khu 3 và Khu 10 tương đối có phương tiện kinh doanh buôn bán hơn cả, còn các khu khác phần nhiều quỹ nghèo, thiếu kế hoạch phần nhiều phải tự túc về tài chính. Ban Tài chính các tỉnh rất kém, thiếu sự kiểm soát, tổ chức lộn xộn, buôn bán thua thiệt mất mát nhiều (Thái Nguyên, Thái Bình).

V - GIAO THÔNG LIÊN LẠC

1. *Tổ chức:*

Ba tháng cuối năm 1947, địch tấn công Việt Bắc, công

việc giao thông liên lạc giữa T.Ư và các khu, nhất là giao thông giữa T.Ư và Khu 1, Khu 10, giao thông giữa các tỉnh và châu, huyện ở Việt Bắc trở nên rất khó khăn và chậm chạp. Mối giao thông liên lạc bị đứt lung tung trong thời gian đầu. Tuy vậy T.Ư đã chú ý tìm ngay đường giao thông bí mật và liên lạc được với các khu miền Nam Bắc Bộ. Công việc giao thông giữa tỉnh và châu ở Việt Bắc trước đây rất kém cỏi vì không sửa soạn đường dự bị và trạm dự bị bí mật, nay đã chấn chỉnh lại và chạy đều hơn trước. Việc liên lạc bằng điện đài cũng tiến bộ hơn trước; các khu đều có máy vô tuyến, điện liên lạc với T.Ư hoặc một vài tỉnh xa khu.

2. Việc *kiểm soát* thư từ tài liệu gửi đi chưa được thi hành chu đáo nhất là giao thông Khu 4, giao thông của các bộ Chính phủ.

3. *Sinh hoạt của giao thông viên:*

- Sinh hoạt vật chất của các giao thông viên tương đối đầy đủ tuy giao thông tỉnh và huyện còn thiếu thuốc men hoặc quần áo.

- Việc sinh hoạt chính trị của giao thông viên nói chung đã được chú ý nhưng ở cấp huyện sinh hoạt chính trị còn lơ là. Việc huấn luyện cho các giao thông viên về kinh nghiệm đi đường, cách tìm phương hướng, vẽ bản đồ cho giao thông, v.v. vẫn chưa được thực hành tỉ mỉ kỹ lưỡng. Một vài nơi có ra báo để huấn luyện kinh nghiệm cho giao thông viên (tờ *Mạch Máu* ở Khu 12).

Tinh thần giao thông viên: có tinh thần chịu gian khổ, nhiều giao thông viên đã biểu lộ tinh thần xung phong can đảm vượt qua những vị trí địch kiểm soát và không để mất tài liệu.

4. Các đồng chí các địa phương đã chú ý đưa đồng chí có năng lực vào phụ trách giao thông, nhưng vấn đề phát triển Hội trong giao thông còn kém. Nhiều giao thông viên chưa phải là đồng chí Hội.

5. *Kết luận:*

Tổ chức giao thông vẫn chưa được khoa học tại nhiều nơi, công tác huấn luyện về chuyên môn cho giao thông và vấn đề sinh hoạt chính trị của giao thông vẫn còn nhiều sự thiếu sót, lơ là. Các cấp bộ phải chú ý chấn chỉnh lại và đặc biệt tiến tới Hội hoá ngành giao thông liên lạc.

VI - VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA HỘI

Hội ta vẫn hoàn toàn lãnh đạo được các bộ máy chính quyền từ T.Ư đến khu, tỉnh, huyện nhờ có chính sách vững vàng của T.Ư và sự thi hành đúng đắn của các cấp bộ địa phương.

Tuy nhiên Hội còn gặp nhiều trở lực trong việc đối phó với công giáo và thổ ty. Công giáo vẫn ngấm ngầm hoạt động chống chính quyền và tỏ vẻ ủng hộ Bảo Đại, thân Mỹ. Hội đã không lãnh đạo được thổ ty ở Lào Cai (chính sách theo đuổi thổ ty của Hội bộ Lào Cai, làm cho chúng trở mặt theo Pháp chống ta khi Pháp đánh tới). Hội cũng chưa hoàn toàn lãnh đạo được các ngành chuyên môn các địa phương như tư pháp, thuế quan, y tế, ngân khố, bưu điện, canh nông, v.v..

Trong công việc lãnh đạo, các cấp bộ địa phương phần nhiều còn thiếu hẳn kế hoạch bao quát.

.....

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

SẺ CƠM NHƯỜNG ÁO

Hỡi đồng bào yêu quý,

Từ tháng giêng đến tháng bảy năm nay, ở Bắc Bộ ta đã có hai triệu người chết đói.

Kế đó lại bị nước lụt, nạn đói càng tăng thêm, nhân dân càng khốn khổ.

Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng.

Vậy tôi xin đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hành trước:

Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo.

Như vậy, thì những người nghèo sẽ có bữa rau bữa cháo để chờ mùa lúa năm sau, khỏi đến nỗi chết đói.

Tôi chắc rằng đồng bào ta ai cũng sẵn lòng cứu khổ cứu nạn, mà hăng hái hưởng ứng lời đề nghị nói trên.

Tôi xin thay mặt dân nghèo mà cảm ơn các đồng bào.

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
xuất bản lần thứ hai,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.4, tr. 31.

CHỐNG NẠN THẤT HỌC

Quốc dân Việt Nam!

Khi xưa Pháp cai trị nước ta, chúng thi hành chính sách ngu dân. Chúng hạn chế mở trường học, chúng không muốn cho dân ta biết chữ để dễ lừa dối dân ta và bóc lột dân ta.

Số người Việt Nam thất học so với số người trong nước là 95 phần trăm, nghĩa là hầu hết người Việt Nam mù chữ. Như thế thì tiến bộ làm sao được?

Nay chúng ta đã giành được quyền độc lập. Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này, là nâng cao dân trí.

Chính phủ đã ra hạn trong một năm, tất cả mọi người Việt Nam đều phải biết chữ quốc ngữ. Chính phủ đã lập một Nha Bình dân học vụ để trông nom việc học của dân chúng.

Quốc dân Việt Nam!

Muốn giữ vững nền độc lập,

Muốn làm cho dân mạnh nước giàu,

Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ.

Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa

biết chữ, hãy góp sức vào bình dân học vụ, như các anh chị em trong sáu, bảy năm nay đã gây phong trào truyền bá quốc ngữ, giúp đồng bào thất học.

Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết đi. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người ăn người làm không biết thì chủ nhà bảo, các người giàu có thì mở lớp học ở tư gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng, các chủ ấp, chủ đồn điền, chủ hầm mỏ, nhà máy thì mở lớp học cho những tá điền, những người làm của mình.

Phụ nữ lại càng cần phải học, đã lâu chị em bị kìm hãm, đây là lúc chị em phải cố gắng để kịp nam giới, để xứng đáng mình là một phần tử trong nước, có quyền bầu cử và ứng cử.

Công việc này, mong anh chị em thanh niên sốt sắng giúp sức.

Chủ tịch
Chính phủ nhân dân lâm thời

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
xuất bản lần thứ hai,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.4, tr. 36.

GỬI NÔNG GIA VIỆT NAM

Câu tục ngữ: "Tấc đất tấc vàng" ngày nay có hai ý nghĩa:

1. Báo "*Tấc đất*"[1] sẽ chỉ bảo cho anh chị em nhà nông làm thế nào cho nông nghiệp mau chóng tiến bộ. Sự chỉ bảo của báo *Tấc đất* cũng quý hoá như tấc vàng.

2. Loài người ai cũng "dĩ thực vi tiên" (nghĩa là trước cần phải ăn); nước ta thì "dĩ nông vi bản" (nghĩa là nghề nông làm gốc). Dân muốn ăn no thì phải giồng giọt cho nhiều. Nước muốn giàu mạnh thì phải phát triển nông nghiệp. Vậy chúng ta không nên bỏ hoang một tấc đất nào hết. Chúng ta phải quý mỗi tấc đất như một tấc vàng.

Vì cứu quốc, các chiến sĩ đấu tranh ở ngoài mặt trận, vì kiến quốc, nhà nông phấn đấu ngoài đồng ruộng. Chiến sĩ ra sức giữ gìn nước non. Nhà nông ra sức giúp đỡ chiến sĩ. Hai bên công việc khác nhau, nhưng thật ra là hợp tác. Cho nên hai bên đều có công với dân tộc, đều là anh hùng.

Hiện nay chúng ta có hai việc quan trọng nhất: cứu đói ở Bắc và kháng chiến ở Nam. "Thực túc" thì "binh cường", cấy

1) Báo *Tấc đất*, cơ quan cổ động sản xuất, Bộ Canh nông bảo trợ, là tờ báo được phát hành trong chiến dịch chống nạn đói (1945-1946) nhằm cổ động cho công tác tăng gia sản xuất. Số 1 và một vài số khác của tờ báo hiện lưu ở Bảo tàng Cách mạng Việt Nam (*B.T*).

nhiều thì khỏi đói. Chúng ta thực hiện "tấc đất, tấc vàng" thì chúng ta quyết thắng lợi trong hai việc đó.

Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập.

Hỡi anh em nhà nông, tiến lên! tiến lên!

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
xuất bản lần thứ hai,
Nxb. Chính trị quốc gia,
Hà Nội, 2000, t.4, tr. 114-115.

TẤT CẢ HÃY ĐẾN THÙNG PHIẾU

Hỡi quốc dân Việt Nam!

Ngày hôm nay, 6-1-1946, là ngày Đại hội của toàn thể dân ta mà cũng là ngày đấu tranh hiếm có trong lịch sử đất nước.

Tất cả công dân hãy ra đường.

Tất cả hãy chạy lại thùng phiếu làm tròn bổn phận: bầu đại biểu vào Quốc hội.

Thờ ơ, lãnh đạm đối với việc bỏ phiếu là một tội lớn; vì bỏ phiếu chính là một cách góp sức vào công cuộc kháng chiến kiến quốc của dân tộc ta lúc này.

Luôn mấy tháng nay bọn thực dân Pháp tuyên truyền rằng: cuộc "phiến loạn" ở Đông Dương là một phong trào thân Nhật, phát xít Nhật hợp tác với các dân tộc Đông Dương chống lại Đồng minh.

Tất cả công dân Việt Nam hãy bỏ phiếu để cải chính lời tuyên truyền gian dối của giặc Pháp và chỉ cho thế giới biết rằng: dân tộc Việt Nam đã giành được chính quyền từ tay phát xít Nhật, đang xây dựng nền Dân chủ Cộng hoà và đang kháng chiến chống cuộc xâm lược dã man của thực dân Pháp.

Ở Cựu Kim Sơn, các nước liên hợp đã biểu quyết coi trọng quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc nhỏ yếu, nhưng chính

các nước liên hợp không những chưa công nhận quyền độc lập của ta mà trái lại, một trong các nước ấy là Anh lại đem quân Anh, Ấn, Nhật giúp thực dân Pháp đàn áp phong trào dân tộc độc lập của ta hòng đặt lại ách nô lệ lên cổ ta.

Tất cả công dân Việt Nam hãy bỏ phiếu để chỉ cho các nước liên hợp thấy rằng: dân tộc Việt Nam muốn hoàn toàn độc lập và đã đủ trình độ hưởng hoàn toàn độc lập; dân tộc Việt Nam đang tự mình thi hành nguyên tắc dân tộc tự quyết và dân tộc bình đẳng mà các nước liên hợp đã trịnh trọng tuyên bố ở Cựu Kim Sơn.

Bọn Việt gian thân Pháp, bọn thất bại cho rằng dân tộc ta chưa đủ điều kiện tổng tuyển cử và hưởng tự do độc lập.

Tất cả công dân Việt Nam hãy bỏ phiếu để gây thêm tin tưởng cho toàn thể dân tộc vào sự nghiệp kháng chiến kiến quốc và để đập tan luận điệu hoài nghi, phản động của bọn thất bại và bọn Việt gian.

Hỡi quốc dân Việt Nam!

Lá phiếu của chúng ta rất có ý nghĩa. Hãy dùng nó để nói lên tất cả ý nguyện của mình, để phát biểu những chính kiến của mình bấy nhiêu năm đã bị kìm hãm trong đáy lòng, dưới chế độ thực dân Pháp.

Chúng ta muốn dựng một nước Việt Nam Cộng hoà Dân chủ thì hôm nay đi bỏ phiếu là đặt một viên gạch xây đắp nền Cộng hoà Dân chủ.

Chúng ta ước ao độc lập, tự do thì hôm nay đi bỏ phiếu là dịp chúng ta hưởng một phần độc lập, tự do.

Chúng ta cảm phục các chiến sĩ ngoài mặt trận đang hy sinh vì Tổ quốc, thì hôm nay di bỏ phiếu là một dịp chúng ta ủng hộ các chiến sĩ đang chiến đấu cho Tổ quốc.

Chúng ta thường ước ao đánh tan giặc Pháp, thì hôm nay đi bỏ phiếu là một dịp đánh giặc Pháp ngay tại chỗ.

Tổ quốc đau thương, tim ứa máu, nhưng chí vô cùng cương quyết, đang hô các chiến sĩ xông tới và vẫy tay gọi toàn quốc nhân dân tiến đến thùng phiếu thiêng liêng.

T.C[1]

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1978, t.1, tr. 159-161.

1) T.C: Trường Chinh (*B.T*).

HÃY GẤP RÚT CHUẨN BỊ MỞ QUỐC HỘI

Ngày 3-3 tới là ngày mở Quốc hội.

Các vị đại biểu của dân tộc Việt Nam sẽ họp lại để định rõ chương trình kháng chiến kiến quốc nói chung, và đặc biệt để thảo luận Hiến pháp, bầu Chính phủ, biểu lộ ý chí cương quyết giành độc lập hoàn toàn.

Không còn bao lâu nữa Quốc hội sẽ mở. Các vị đại biểu hãy gấp rút sửa soạn đi dự Quốc hội. Muốn thế, đại biểu tỉnh nào nên mở ngay những cuộc khai hội rộng rãi với đồng bào tỉnh ấy, đặng thảo luận về hiến pháp và thu thập dân ý, dân nguyện về nhiều vấn đề ngoài Hiến pháp nữa.

Ví dụ những vấn đề dưới đây:

a) Về kinh tế và tài chính:

- Đặt chế độ thuế mới và cách đánh thuế công bằng, hợp với sức gánh chịu của các giới.
- Cải cách chế độ địa tô và giảm nhẹ địa tô cho hợp lý, chú ý đến cả quyền lợi của địa chủ và tá điền.
- Đặt chế độ tiền lương theo giá sinh hoạt.
- Lập quốc gia Ngân hàng và phát hành giấy bạc.
- Tăng gia sản xuất nông nghiệp và khuyến khích thủ công nghiệp.
- Phát triển và khuyến khích các hợp tác xã sản xuất và tiêu thụ.

- Sửa chữa đê điều, cầu cống, đường sá ở những vùng chưa trực tiếp kháng chiến.

- Định lại chế độ công điền, công thổ và cách chia cho công bằng.

- Tổ chức việc tiếp tế và cứu tế.

- Tạm thời sử dụng các xí nghiệp của thực dân Pháp và của Việt gian để cấp tốc tăng gia sản xuất.

b) Vấn đề chính trị:

- Quy định Hiến pháp Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; bổ sung hay sửa đổi những gì trong bản dự thảo.

- Dự định việc thảo bộ Luật cho nước Việt Nam mới.

- Giải quyết vấn đề đảng phái; giải quyết vấn đề phân tranh, xích mích giữa các đảng phái về mọi phương diện: quân sự, hành chính, tư pháp, tuyên truyền.

- Ban hành các tự do dân chủ trong thời kỳ kháng chiến.

- Bài trừ nội phản; trừng trị Việt gian.

- Ân xá chính trị phạm mới bị bắt từ ngày Tổng khởi nghĩa.

- Định trách nhiệm và quyền hạn giữa các Uỷ ban công nhân hay Uỷ ban viên chức và Uỷ ban giám đốc trong các nhà máy và công sở.

- Định chính sách ngoại giao: đòi Liên hiệp quốc cử phái bộ điều tra sang Đông Dương và can thiệp vào vấn đề Đông Dương để mau giải quyết cuộc chiến tranh giữa ta và thực dân Pháp; vận động cử đại biểu đi dự các cuộc hội nghị của Liên hiệp quốc và nhất là cuộc Đại hội hoà bình thế giới tháng 5 tới đây; định chính sách đối với Trung Quốc và Pháp.

- Định rõ chế độ cho kiều dân ngoại quốc ở nước ta.

c) Vấn đề quân sự và dân tộc kháng chiến:

- Tổ chức một đội quân quốc gia thống nhất: tên gọi, cách biên chế, y phục, cách hô, cách chào; kỷ luật và cách thưởng phạt; chế độ tuyển lính.

- Động viên toàn dân và toàn diện để thực hiện trường kỳ kháng chiến, giành thắng lợi cuối cùng; kiểm điểm kinh nghiệm kháng chiến; triển vọng của cuộc kháng chiến.

- Tổ chức việc tiếp tế quân nhu, võ khí.

- Biến các đoàn thể thanh niên cứu quốc, tự vệ, thể dục và hướng đạo thành tổ chức bán quân sự.

- Đổi chương trình dạy học cho thích hợp với nhu cầu của thời kỳ kháng chiến.

- Đặt phụ đảm đặc biệt về quốc phòng.

d) Vấn đề văn hoá và xã hội:

- Kiểm điểm lại chương trình học và cách dạy; bài trừ hẳn những tàn tích dạy học theo lối nhồi sọ của bọn thực dân.

- Tích cực chống nạn mù chữ.

- Đào tạo cán bộ dạy học và soạn, dịch sách giáo khoa.

- Gửi học sinh đi các nước ngoài.

- Lập Viện văn hoá và Viện hàn lâm Việt Nam.

- Mở các thư viện bình dân và các phòng thí nghiệm.

- Khuyến khích văn học, nghệ thuật; đặt các giải thưởng và cấp dưỡng các thiên tài.

- Vận động đời sống mới.

- Cải tạo hương thôn.

- Đặt hội đồng hoà giải.

- Định phương pháp thiết thực chống nạn thất nghiệp và nạn mãi dâm.

- Tổ chức các hài nhi viện và ấu trĩ viên.
- Chấn chỉnh y tế và tổ chức việc gìn giữ vệ sinh chung.

Trên đây là những vấn đề thiết yếu cho sự nghiệp kháng chiến kiến quốc của dân tộc ta lúc này.

Việc sửa soạn mở Quốc hội không phải là việc riêng của những đại biểu. Nó phải là việc chung của cả dân tộc. Vậy các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân hãy cùng các đại biểu mở những cuộc khai hội thảo luận lấy ý kiến chung trao cho các đại biểu mang lên Quốc hội. Các vị đại biểu thu nhận những bản dân nguyện hãy xếp dọn những ý kiến trong đó vào từng vấn đề để cho công việc thảo luận và giải quyết của Quốc hội được mau chóng và hợp lý.

T. Tr[1)]

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954*,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr. 165-168.

1) T.Tr: Trường Chinh (*B.T*).

LẬP TRƯỜNG CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

Trong một cuộc thăm dò ý kiến để xét xem có thể mở một cuộc điều đình Việt - Pháp chính thức không, đại biểu Pháp là ông Xanhtơni tuyên bố:

"Chính phủ Pháp sẵn lòng công nhận nước Việt Nam có quyền có chính phủ, có nghị viện, có quân đội, có tài chính riêng và đồng thời ở trong Liên bang Pháp quốc".

Theo đúng lời ông nói và căn cứ vào dự án Hiến pháp đang thảo ở Quốc hội Pháp thì "Chính phủ Pháp" chủ trương cho nước Việt Nam tự trị theo kiểu các thuộc địa tự trị Gianãđại và Ức của Anh.

Một điều mà toàn thể dân tộc Việt Nam không muốn.

Dân tộc Việt Nam muốn được hoàn toàn độc lập. Ý muốn ấy dân tộc Việt Nam đã tỏ rõ trong cuộc Tổng tuyển cử vừa qua và trong cuộc trường kỳ kháng chiến ngày càng anh dũng, dẻo dai.

Và được hoàn toàn độc lập rồi, dân tộc Việt Nam sẵn lòng hợp tác với nước Pháp cũng như với tất cả các dân tộc yêu chuộng tự do hoà bình trên thế giới!

Nếu có một cuộc điều đình Việt - Pháp chính thức, thì lập trường của dân tộc Việt Nam sẽ là:

"Độc lập và hợp tác".

Đúng như lời Hồ Chủ tịch đã tuyên bố:

Nước Pháp phải "công nhận nước Việt Nam có quyền có chính phủ, có nghị viện, có quân đội, có tài chính riêng", và hơn nữa có ngoại giao riêng, có tổ chức tư pháp riêng, có nền kinh tế riêng.

Phải xét lại tất thảy những hiệp ước có hại đến quyền lợi của dân tộc Việt Nam mà nước Pháp đã ký với những nước khác.

Người Pháp cư trú ở Việt Nam phải tuân theo pháp luật của nước Việt Nam.

Trái lại, những kiều dân Pháp ở Việt Nam sẽ được bảo đảm về tài sản và tính mạng, sẽ được tự do sinh hoạt.

Giữa Chính phủ Việt Nam hoàn toàn độc lập và chính phủ Pháp sẽ có thể ký kết với nhau trên nguyên tắc bình đẳng và tương trợ những hiệp ước về thương mại, về kinh tế, về quân sự, v.v. và hơn nữa nước Việt Nam có thể xem nước Pháp như một trong những tối huệ quốc.

Hai dân tộc Việt - Pháp có thể chặt chẽ bắt tay nhau không phải trong một "Liên bang Pháp quốc" chật hẹp, mà trong một mặt trận hoà bình và dân chủ rộng rãi để mưu hạnh phúc chung cho cả hai dân tộc, cho cả thế giới.

Lập trường ngoại giao căn bản trên đây, không phải là bây giờ dân tộc Việt Nam mới nêu lên. Lập trường ấy đã được nêu lên trong chương trình Việt Minh từ bốn năm nay, từ lúc Việt Minh kêu gọi người Pháp dân chủ ở Đông Dương bắt tay người Việt Nam, Miên, Lào và Hoa kiều thành lập Mặt trận dân chủ chống phát xít Nhật ở Đông Dương.

Ngày nay, trong cuộc trường kỳ kháng chiến chống bọn thực dân xâm lược, dân tộc Việt Nam vẫn luôn luôn kêu gọi

dân tộc Pháp phản đối bọn thực dân, phải thừa nhận quyền độc lập của dân tộc Việt Nam để hai dân tộc có thể hợp tác với nhau trong công cuộc xây dựng hoà bình và dân chủ.

Vậy, dân tộc Việt Nam sẵn lòng hợp tác với dân tộc Pháp trên lập trường căn bản ấy.

Nếu nước Pháp muốn thành thực điều đình, thành thực hợp tác thì trước hết nước Pháp phải công nhận quyền độc lập của dân tộc Việt Nam đã.

- Cương quyết chống thực dân Pháp xâm lược cho đến thắng lợi cuối cùng!

- Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và hoàn toàn độc lập muôn năm!

S.T

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954*,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr. 176-178.

HÃY BÌNH TĨNH NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH VÀ TRÁNH NHỮNG HÀNH ĐỘNG KHIÊU KHÍCH

Tin Hiệp định sơ bộ đưa ra bất ngờ làm cho một số đồng bào thấy chúng ta chưa được độc lập hoàn toàn sinh ra phẫn uất. Họ cho là Chính phủ đã quá nhượng bộ với Pháp. Họ càng cặm tức hơn nữa khi thấy sáng mồng 7 ở Hà Nội nhiều nhà Tây đã nghiễm nhiên treo cờ tam sắc, vì lá cờ này xưa nay ở Đông Dương đã biểu hiện chế độ áp bức, bóc lột. Họ đều là những người rất hăng hái phụng sự cho nền độc lập nước nhà. Được lệnh Chính phủ bảo chuẩn bị kháng chiến, họ quên ăn, quên ngủ, sắm võ khí, tập luyện, hăm hở, mừng rỡ, phen này ắt được hiến thân cho vinh quang của Tổ quốc.

Nhưng anh chị em hãy bình tâm xét lại. Không nên căn cứ vào sự bồng bột về tình cảm của riêng mình để định đoạt đường đi và vận mệnh tương lai của dân tộc.

Chúng ta đấu tranh cho sự độc lập của dân tộc ngày nay cũng có thể ví như trước kia nông dân, công nhân hay học sinh biểu tình, bãi công, bãi khoá đòi một vài quyền lợi gì hằng ngày. Đành rằng khi khởi cuộc đấu tranh, chúng ta bao giờ cũng xét tình thế bên trong, bên ngoài, lực lượng đối phương, lực lượng ta rồi mới định hình thức và khẩu hiệu đấu tranh. Nhưng không phải mỗi khi đã định rồi, là chúng

ta nhất định quyết theo, không được thay đổi gì hết. Trái lại, có khi chúng ta phải cương quyết đi đến đích, có khi gặp tình thế thay đổi, chúng ta phải đổi phương châm, tạm giữ lấy những thắng lợi đã giành được, đổi hình thức đấu tranh khác để đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Cuộc đấu tranh giành độc lập của ta cũng vậy. Trước kia, người Pháp chỉ thừa nhận cho ta một nền tự trị như bản tuyên bố ngày 24 tháng 3 năm 1945 thì ta không thể nào thoả thuận được, vì tự trị ấy chẳng qua là thuộc địa trá hình. Ngày nay, trước cuộc chiến đấu anh dũng của đồng bào miền Nam, trước sự cương quyết chuẩn bị của đồng bào miền Bắc, trước sự biến chuyển ngày một bất lợi cho họ ở thế giới cũng như ở Pháp và ngay cả ở Sài Gòn, họ đã chịu lùi một bước nhận nền tự chủ của ta. Xét lại thực lực của ta và của họ, phân tích kỹ những hậu thuẫn của ta và của họ trong nước và ngoài nước, ta thấy đã có một chỗ đúng, ta có thể tạm nhận sự thắng lợi ấy, tranh thủ lấy thời gian, chuẩn bị lực lượng để sau này sẽ bước những bước đi đến hoàn toàn độc lập.

Nhiều đồng bào nói: một mặt Pháp nhận tự chủ của ta, một mặt họ có quân đội ở đây, họ có thể dễ dàng nuốt trôi lời hứa mà uy hiếp ta. Gương Ấn Độ, Hy Lạp, Xyri, v.v. và nhiều nước khác vẫn còn trước mắt. Hiệp ước 1884 nhìn nhận chủ quyền của nước ta mà họ còn nuốt trôi! Nhưng ta càng nhận rõ nguy cơ ấy bao nhiêu ta lại càng hiểu rằng: nội tình của ta khác Hy Lạp và Xyri. Pháp bây giờ giữa tình thế quốc tế càng biến chuyển sẽ khác Pháp những năm về trước, và sự giác ngộ, trình độ tổ chức của dân ta bây giờ khác sự giác ngộ và tổ chức của dân ta năm 1884. Toàn dân ta sẽ

luôn luôn sẵn sàng coi chừng, không để cho xảy ra một sự bội ước, lấn lướt quyền lợi của dân tộc ta.

Vả chăng hiệp định ký kết này mới là sơ bộ. Còn nhiều chi tiết như Chính phủ ta phải có quyền ngoại giao, cần phải để cho Chính phủ ta một số kỹ nghệ trọng yếu cho quốc phòng, v.v. đều là những điều bảo đảm hiệp ước được kính nể, chúng ta chắc Chính phủ sẽ cùng nhà đương cục Pháp xét đến nay mai, và nếu người Pháp thật tình hợp tác với ta thì họ phải thừa nhận những điều kiện của ta là chính đáng.

Tình hình quốc tế cũng như quốc gia có nhiều phức tạp. Những ai là người hăng hái thật tâm phụng sự Tổ quốc phải thật điềm tĩnh khách quan suy nghĩ và tán thành chủ trương của Chính phủ. Hãy giữ lấy bầu máu nóng, đấu tranh cho dân tộc một cách sáng suốt lâu dài. Ta đã đấu tranh bằng võ khí cho nước nhà, ta hãy học thêm cách đấu tranh bằng chính trị, tuyên truyền, tổ chức và kiến quốc.

Đồng thời cũng không nên quên rằng tuy đã có sự thoả thuận đầu tiên nhưng công việc củng cố lực lượng chiến đấu không thể một chút sao nhãng. Có thể bọn khiêu khích sẽ quấy rối, có thể một bọn phản động nhất sẽ phá phách. Ta phải luôn luôn coi chừng, sẵn sàng ứng phó với mọi bất trắc xảy ra.

Bản Hiệp ước Pháp - Việt kế tiếp đây sẽ lợi cho ta hay không là do tinh thần đoàn kết và lực lượng chiến đấu của toàn thể dân tộc ta. Bản Hiệp ước Pháp - Việt sắp ký sau này có được thi hành triệt để hay không cũng lại do tinh thần đoàn kết và lực lượng chiến đấu của toàn thể dân tộc ta. Lấy bản Hiệp ước Việt - Pháp ấy làm căn cứ, nước Việt Nam chúng ta có tiến lên nữa để được ngang hàng với các nước

trên thế giới hay không cũng là do tinh thần đoàn kết và lực lượng chiến đấu của dân tộc ta sau này.

Đoàn kết chiến đấu, luôn luôn đoàn kết và chiến đấu bất cứ là hình thức nào, đó là điều kiện sống còn của dân tộc Việt Nam chúng ta.

N.C[1]

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954*,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr. 184-187.

1) N.C: Trường Chinh.

TIẾP TỤC CHUẨN BỊ ĐỐI PHÓ VỚI MỌI SỰ BẤT TRẮC

Hiệp định sơ bộ Việt - Pháp vừa ký chưa ráo mực, người Pháp đã chực "gậm nhấm" nó. Ta nhận thấy rõ thủ đoạn của họ như dưới đây:

a) Sau khi Chính phủ Việt Nam nhận cho quân Pháp đổ bộ lên miền Bắc Việt Nam, thì một mặt quân Pháp đổ bộ lên bến Hải Phòng, nhưng một mặt những người đại biểu Pháp ở Đông Dương không chăm lo đến việc đàm phán Việt - Pháp chính thức, mặc dầu trong bản Hiệp định sơ bộ đã nói rõ "...mở ngay cuộc điều đình thân thiện và thành thực".

b) Ở Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ, quân Pháp vẫn tiếp tục đánh quân Việt Nam. Theo điện của Uỷ ban kháng chiến toàn quốc, ngày 9-3-1946, thì quân Pháp vẫn tiếp tục tập trung tại Cà Mau, Rạch Giá, Ngã Xuốm; và đài vô tuyến điện Sài Gòn ngày 12 và ngày 13 tháng 3 năm 1946 nói quân Pháp tiếp tục tiễu trừ quân Việt Nam ở Long Thành, Tháp Mười và ở Ninh Hoà, Phan Rang, v.v.. Thế mà bản Hiệp định sơ bộ dã nói: "Hai bên lập tức quyết định mọi phương sách cần thiết để *đình chỉ ngay* cuộc xung đột, để giữ nguyên quân đội hai bên tại vị trí hiện thời".

c) Người Pháp nhằm những chỗ không được cụ thể, hay thiếu rõ rệt trong bản Hiệp định sơ bộ và "phụ khoản" mà giải thích thiên đi hay cố hiểu theo ý muốn. Ví dụ trong khi thảo luận thì chính đại biểu Pháp nhận là ngoài một vạn quân Việt Nam cộng tác với một vạn năm nghìn quân Pháp lập thành đạo quân thay quân Trung Hoa (armée de relève), nước Việt Nam còn có đội quân riêng biệt nữa, và nước Pháp phụ trách võ trang và tiếp tế cho một vạn quân Việt Nam nói trên; thì nay, sau khi bản Hiệp định đã ký, đại biểu Pháp lại chối những điều đã nói hay những điều đã nhận và cho rằng một vạn quân Việt Nam phải do Chính phủ Việt Nam tiếp tế mọi mặt và một vạn quân đó tức là tất cả đạo quân Việt Nam.

d) Về việc quân Pháp đổ bộ lên Bắc Bộ Việt Nam, đại biểu Việt - Pháp đã thoả thuận rằng: quân Pháp chỉ đến đóng nơi nào sau khi đã đồng ý với các nhà đương cục Việt Nam. Nhưng sự thật thì hôm 11 tháng 3 năm 1946 quân Pháp đã từ một địa điểm tập trung ở Hải Phòng (nơi mà đại biểu Việt - Pháp đã đồng ý) kéo sang tả ngạn sông Cấm, không báo trước cho Chính phủ Việt Nam biết.

đ) Theo Hiệp định sơ bộ nước Pháp công nhận Việt Nam là một nước tự do (Etat libre) theo chế độ tự chủ (Self gouvernement). Vậy mà trong bài diễn văn đọc ngày 9 tháng 3 năm 1946, Đácgiăngliơ, thượng sứ Pháp ở Thái Bình Dương cố ý làm cho người ta hiểu rằng: chế độ tự chủ Việt Nam với chính phủ riêng, quân đội riêng, nghị viện riêng, tài chính riêng cũng không hơn gì chế độ tự trị mà Pháp đã thừa nhận cho xứ... "ngoan ngoãn".

e) Theo Hiệp định sơ bộ, "Chính phủ Pháp cam đoan thừa nhận những quyết định của nhân dân trực tiếp phán quyết". Đa số nhân dân Nam Bộ đã trực tiếp phán quyết ngày Tổng tuyển cử 6 tháng 1 năm 1946 là: thống nhất với đồng bào Trung, Bắc Bộ rồi, thế mà cả Đácgiăngliơ và Varen (Chủ tịch quốc gia liên hiệp Đông Dương?) không thèm đếm xỉa đến cuộc Tổng tuyển cử ngày 6 tháng 1 năm 1946, cũng không cần chờ một cuộc "trực tiếp phán quyết" nào hết, cứ tuyên bố hình như nước Việt Nam là Trung, Bắc Bộ, còn Nam Bộ thì những người thay mặt nước Pháp ở Đông Dương coi như của riêng nước Pháp vậy.

*

* *

Tóm lại, thái độ những người thay mặt nước Pháp ở Đông Dương làm cho nhân dân Đông Dương ngờ vực. Song ta tin rằng: thái độ ấy không đúng với ý nguyện yêu chuộng tự do và chính nghĩa của nhân dân Pháp. Nó chỉ biểu lộ quyền lợi ích kỷ và nhỏ nhen của chủ nghĩa thực dân Pháp mà thôi.

Nhân dân Việt Nam rất tin vào sự biểu đồng tình của nhân dân Pháp, nhưng không quên rằng thế lực phản động Pháp ở Đông Dương vẫn mạnh. Thế lực ấy đang muốn xuyên tạc bản Hiệp định sơ bộ hay thủ tiêu nó để cho tham vọng bọn thực dân Pháp được thoả mãn.

Nhân dân Việt Nam không có quyền ngây thơ tin tưởng vào lòng thành thực của phe thực dân Pháp phản động. Phải tiếp tục chuẩn bị gấp rút để sẵn sàng đối phó với mọi phản phúc và đề phòng những sự bất trắc có thể xảy ra.

Đoàn kết, phấn đấu, vũ khí trong tay, chúng ta sẽ làm cho mọi tấn kịch "Xêđi"[1] không thể diễn lại.

Bình tĩnh đợi lệnh, tránh mọi hành động khiêu khích vô chính phủ, nhưng sẵn sàng chuẩn bị đè bẹp mọi mưu mô phản động, đó là thái độ duy nhất đúng của chúng ta trong lúc này.

T.C

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954*,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr. 188-191.

1) Xêđi (Cédille) là người đại diện Pháp ở Sài Gòn lúc Nam Bộ mới kháng chiến (sau 23-9-1945). Trong tình thế khốn đốn của Pháp, hắn âm mưu thương thuyết với ta để hoãn binh và yêu cầu ta thực hiện một số điều có lợi cho Pháp (*B.T*).

NHIỆM VỤ CỦA PHÁI ĐOÀN VIỆT NAM QUA PHÁP

Sáng hôm 16-4-1946, trước khi phái đoàn Việt Nam khởi hành sang Pháp, Hồ Chủ tịch có niềm nở bắt tay và ân cần dặn:

"... phái đoàn có ba việc phải làm là *đoàn kết, cẩn thận, làm cho người Pháp hiểu ta,* để gây tình hữu nghị giữa hai dân tộc".

Chúng tôi tin rằng: tuân theo chỉ thị của Hồ Chủ tịch, phái đoàn sẽ biết *đoàn kết,* không chia rẽ, biết trọng kỷ luật, trung thành với mục đích của đoàn. Cả đoàn sẽ đúc thành một khối, tượng trưng tinh thần thống nhất bất diệt của dân tộc ta.

Phái đoàn sẽ *cẩn thận,* không nhẹ dạ, không hấp tấp, thận trọng từ lời nói đến việc làm; nhưng nhất định sẽ không kém sáng kiến, không nhụt tinh thần tích cực, tự động.

Phái đoàn sẽ hết sức *làm cho nhân dân Pháp hiểu ta* - hiểu dân tộc ta là một dân tộc cũng biết ưa tự do, bình đẳng, bác ái như dân Pháp, mấy năm ròng cũng tranh đấu chống phát xít xâm lược; chúng ta đã làm cuộc Cách mạng Tháng

Tám lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; chúng ta chỉ ghét chủ nghĩa thực dân Pháp chứ không ghét nước Pháp. Chúng ta coi bọn Pháp phản động là thù địch, nhưng rất mến phục nhân dân Pháp với tinh thần chiến đấu anh dũng của nó và lý tưởng cao siêu của các nhà cách mạng Pháp 1789 đã nêu lên. Chúng ta chỉ muốn sống ở nước chúng ta như một dân tộc tự do, không bị người ngoài áp chế và sau nữa, chúng ta nguyện cùng dân Pháp đoàn kết phấn đấu cho lợi ích chính đáng của hai dân tộc, và cùng nhân dân Pháp góp phần vào công cuộc xây dựng hoà bình và dân chủ trong giai đoạn này.

Phải nhận rằng việc tuyên truyền quốc tế của dân tộc ta còn thiếu sót nhiều. Mục đích của ta chân chính. Dân tộc ta trưởng thành về chính trị. Thế mà bọn thực dân Pháp vẫn phản tuyên truyền ta, bảo ta là một bọn ăn cướp, phong trào quốc gia của ta có tính chất thân Nhật, dân ta còn ấu trĩ, v.v..

Làm cho nhân dân Pháp hiểu ta để tăng cường tình thân ái, sự giúp đỡ giữa hai dân tộc Việt - Pháp, đó là một nhiệm vụ khá quan trọng của phái đoàn Quốc hội Việt Nam sang Pháp lần này.

Trong hoàn cảnh nước Pháp dân chủ như ngày nay, chúng tôi tin rằng phái đoàn sẽ có thể làm tròn nhiệm vụ mà Quốc hội trao phó. Tuy nhiên, phải nhớ rằng: phái đoàn "được việc" hay không, một phần lớn cũng ở quốc dân có đoàn kết, kỷ luật, tỉnh táo hay không.

Và chúng ta, vui mừng tiễn chân phái đoàn sang Pháp mang lời chào của dân tộc Việt Nam cho nhân dân Pháp, thì

mai đây chúng ta sẽ đón phái đoàn trở về với tấm lòng hiểu biết, thân thiện của nước Pháp mới cùng những tin mừng của hơn hai vạn kiều bào.

T.Tr.

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954*,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr. 207-209.

ĐOÀN KẾT HƠN NỮA!

Một kết quả quý báu nhất của Hội nghị Đà Lạt về phía người Việt Nam, là Hội nghị này đã làm cho đại biểu các đảng, các phái hay những đại biểu vô đảng, vô phái có chân trong phái đoàn Việt Nam, có dịp gần gũi nhau hơn, hiểu biết nhau hơn và mến phục nhau hơn.

Hội nghị Đà Lạt là một cuộc tranh đấu về ngoại giao. Trong cuộc tranh đấu này, phái đoàn Việt Nam đã đúc hẳn thành một khối vững chắc. Giữa những phần tử trong phái đoàn, các mầu sắc chính trị, các xu hướng đảng phái đều xoá hết. Ai nấy chỉ còn biết có quyền lợi thiêng liêng của quốc gia, dân tộc. Ai nấy đều dốc hết tâm trí, đem hết tinh thần, nghị lực ra phụng sự nước nhà.

Thật thế, có nghĩa lý gì những quyền lợi hẹp hòi của đảng phái bên cạnh quyền lợi tối cao của dân tộc? Và tai hại nào bằng những phân tranh đảng phái, một khi quyền lợi tối cao ấy bị uy hiếp?

Một điều đáng mừng là trong những giờ phút khó khăn của Hội nghị Đà Lạt, sự trung thành của các đại biểu đã được đem ra thử thách và tình đoàn kết giữa các đảng phái đã được rèn luyện thêm.

Sau Hội nghị Đà Lạt, đọc thông cáo đoàn kết của Tổng bộ Việt Minh, của các ông Vũ Hồng Khanh và Võ Nguyên Giáp, chúng ta cảm thấy một tinh thần dân tộc thống nhất mới mẻ. Chúng ta nghĩ đến một sự thống nhất rộng rãi, vượt ra ngoài phạm vi các đảng phái - một sự thống nhất của toàn dân.

Trên bước đường giải phóng dân tộc, chúng ta còn gặp nhiều khó khăn trở ngại. Những phần tử Pháp phản động đang dùng võ lực cắt nước ta ra làm nhiều mảnh và định đặt lại ách lên cổ dân ta. Chúng được bọn Việt gian giúp sức và bọn phản động quốc tế che chở. Nguy cơ rất lớn, chúng ta không thể coi thường.

Đã đến lúc Mặt trận dân tộc thống nhất phải thật rộng rãi, *bao trùm tất cả các đảng phái và các tầng lớp nhân dân vô đảng, vô phái.*

Đã đến lúc, các đảng phái cam đoan đoàn kết, *phải thành thực đoàn kết - đoàn kết không chỉ ở lời nói mà ở việc làm.*

Quyền lợi quốc gia buộc ta phải thế. *Con đường thống nhất là con đường cứu sống duy nhất của dân tộc ta.* Sẽ bị quốc dân ruồng bỏ và lịch sử lên án kẻ nào đi ngược lại con đường ấy.

TRƯỜNG CHINH

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954,*
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr. 214-215.

LUÔN LUÔN CHUẨN BỊ NHƯNG TRÁNH KHIÊU KHÍCH

Gần đây, tại sao tiếng súng thường nổ trong thành phố Hà Nội? Nhiều người băn khoăn, tự hỏi.

Tiếng súng ấy phần nhiều của lính Pháp. Nó đã làm cho một số đồng bào chết và bị thương. Nhân dân Việt Nam căm tức, nhất là nhân dân mấy phố gần Đường Thành, nơi lính Pháp làm ngang nhất, nơi chúng đã từng khám xét và bắt người không thèm đếm xỉa đến pháp luật bản xứ. Ban đêm ở một vài phố, xe ôtô của lính Pháp chạy qua bắn súng chỉ thiên. Một vài tên lính Pháp đi xe trả rẻ hay mua thuốc lá quịt bị quần chúng đánh đuổi. Và thường thường sau đó, lính Pháp kéo đến chỗ người của chúng bị đánh, bắn liên thanh, ném lựu đạn, khủng bố thị oai.

Lửa cháy lại đổ dầu thêm. Không khí gay go giữa Việt và Pháp cứ bừng bừng lên mãi. Tình trạng này không thể kéo dài được nữa!

Chúng ta phải đòi quân đội Pháp đình chỉ ngay những hành động khủng bố và khiêu khích. Chúng ta tố cáo mưu mô của một số người Pháp phản động đang khuyến khích những hành động khủng bố và khiêu khích ấy để chia rẽ hai dân tộc Việt - Pháp, để làm cho nhân dân ta và binh lính

Pháp ác cảm lẫn nhau. Vì chúng là kẻ thù của cả hai dân tộc Việt - Pháp, vì chúng áp bức lính Pháp và chực cướp lại nước ta, nên chúng rất sợ hai dân tộc Việt - Pháp thân thiện, rất sợ dân ta và lính Pháp gần gũi.

Những người lính Pháp hành hung dân ta, một là bị bọn phản động Pháp lừa phỉnh, hai là họ thiếu thốn làm liều. Đáng lẽ họ có thể đoàn kết với ta chống lại bọn thực dân phản động đã bắt họ xa nhà xa nước, bắt họ thiếu thốn. Nhưng bọn phản động Pháp đã muốn cho họ hành hung đối với dân ta để trút những nỗi hậm hực, căm hờn lên lưng dân ta. Đó là một cách chúng làm cho lính Pháp tưởng lầm rằng dân ta là kẻ thù để quên rằng chính bọn chúng mới thật là kẻ thù. Đó cũng là một cách bọn phản động Pháp khiêu khích ta để phá tình thân thiện mới nhóm lên giữa nước Việt Nam dân chủ và nước Pháp mới.

Chính bọn thực dân phản động xui giục lính Pháp khiêu khích đồng bào ta. Chúng ta không nên mắc mưu khiêu khích của chúng.

Phải bình tĩnh, tỉnh táo, nhưng tích cực chuẩn bị đề phòng mọi sự bất trắc. Tuân theo kỷ luật, đợi lệnh Chính phủ; tránh mọi cá nhân hành động có tính cách hằn thù dân tộc, làm cho người ngoài hiểu lầm ta mà tưởng rằng Chính phủ ta bất lực hay dân tộc ta vô kỷ luật. Chúng ta lại phải đề phòng những con chiên ghẻ đội lốt "quốc gia" lẩn lút ngay trong hàng ngũ, những phần tử phản động, khiêu khích định gây ra tình trạng "đục nước béo cò"; cốt làm khó dễ cho Chính phủ ta và phá chính sách ngoại giao mà Chính phủ ta đang theo đuổi.

Nếu xảy ra những việc lôi thôi trong phố, giữa ta và lính

Pháp thì đồng bào ta phải hết sức trấn tĩnh, báo cho Uỷ ban liên lạc Việt - Pháp kịp thời can thiệp.

Kỷ luật, chuẩn bị, tránh khiêu khích, đó là khẩu hiệu của bà con thành phố lúc này.

TÂN TRÀO[1]

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1978, t.1, tr. 222-224.

1) Tân Trào: Trường Chinh (*B.T*).

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO NAM BỘ

Cùng đồng bào yêu quý Nam Bộ,

Được tin tôi cùng đoàn đại biểu qua Pháp để mở cuộc đàm phán chính thức, đồng bào cả nước, nhất là đồng bào Nam Bộ đều lấy làm bâng khuâng. Bâng khuâng là vì chưa biết tương lai của Nam Bộ sẽ ra thế nào?

1- Tôi xin đồng bào hiểu rằng nước Pháp mới không phải là đế quốc chủ nghĩa, đi áp bức, đi chia rẽ dân tộc và nước nhà người ta.

2- Tôi xin đồng bào cứ bình tĩnh. Tôi xin hứa với đồng bào rằng *Hồ Chí Minh* không phải là người bán nước.

Đồng bào Nam Bộ đã hy sinh tranh đấu mấy tháng trường, để giữ gìn non sông cho toàn nước Việt Nam. Cho nên đồng bào cả nước đều phải nhớ ơn đồng bào Nam Bộ.

Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam.

Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi!

*

Tôi khuyên đồng bào đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi

của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hoá họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang.

Giấy vắn tình dài, trước khi lên đường đi Pháp, tôi xin gửi lời chào thân ái cho tất cả đồng bào Nam Bộ.

HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
xuất bản lần thứ hai,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.4, tr. 246-247.

CHÍNH SÁCH CỦA CHÚNG TA

I- THỐNG NHẤT BÊN TRONG

Kẻ thù trước mắt của dân tộc ta là thực dân phản động Pháp. Chúng đang uy hiếp chủ quyền của ta, tiến công ta, lấn bước ta, khiêu khích ta, lừa lọc ta, chực lăn ta như lăn một khúc gỗ.

Muốn thắng ta, chúng dùng một chiến thuật chính trị: *chia rẽ.*

Chia rẽ dân tộc: đem người thiểu số chống người Kinh.

Chia rẽ Nam Bắc: phỉnh đồng bào Nam Bộ chống đồng bào Bắc Bộ.

Chia rẽ giai cấp: làm cho giàu nghèo chống chọi nhau, hằn ghét nhau.

Chia rẽ tôn giáo: xui giáo chống lương, xui lương chống giáo, gây nghi ngờ giữa lương và giáo.

Chia rẽ đảng phái: lập đảng Việt gian chống phe yêu nước, khuyến khích đảng nọ chống đảng kia.

Chống lại chính sách chia rẽ nguy hiểm và thâm độc ấy, chúng ta chủ trương *thống nhất, đoàn kết.*

Thống nhất quốc gia.

Đoàn kết dân tộc.

Chúng ta đề ra khẩu hiệu *"Trung, Nam, Bắc một nhà".* Chúng ta lập *Mặt trận toàn dân đoàn kết,* không phân biệt chủng tộc, giai cấp, tôn giáo, xu hướng chính trị. Chúng ta tham gia *Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam,* vì nó sẽ là một hình thức thật rộng rãi của mặt trận ấy trong giai đoạn này.

Cũng như một người thợ hàn xì tập trung ngọn lửa xanh làm chảy kim khí, chúng ta tập trung tất cả những khả năng phấn đấu của dân tộc thành một mũi nhọn chĩa vào kẻ thù chính là Pháp phản động.

Chúng ta chủ trương tất cả các dân tộc lớn nhỏ ở Đông Dương phải bình đẳng tương trợ. Chúng ta thừa nhận quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc Miên, Lào và quyền địa phương tự trị của các dân thiểu số như Mường, Thái... Nhưng tự trị trong phạm vi chế độ dân chủ cộng hoà Việt Nam (vì chỉ có dưới chế độ ấy các dân thiểu số kia mới sinh tồn và mau tiến hoá); chứ không thể "tự trị" dưới gót sắt của thực dân phản động Pháp; cũng không thể "tự trị" tách ra khỏi lãnh thổ Việt Nam để làm khí cụ cho người.

Chúng ta tuyên bố Trung, Nam, Bắc chỉ là ba bộ phận khăng khít của nước Việt Nam. Đó là đầu, mình và chân tay của một con người. Đồng bào Trung, Nam, Bắc đều là công dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, cùng có chung một chính phủ, cùng hưởng chung một chế độ. Tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam làm thành một "nước Nam Kỳ" là một chủ trương hủ bại, thô lỗ, vô chính trị mà chỉ bọn thực dân lạc hậu và trơ tráo, mới làm nổi!

Chúng ta chủ trương lúc này giàu nghèo trong nước phải nhân nhượng nhau, cưu mang, giùm giúp nhau để chống lại kẻ thù chung từ bên ngoài đến chực đặt lại chế độ áp bức, bóc

lột ghê tởm của chủ nghĩa đế quốc đầy tội lỗi, làm hại cho tất cả mọi từng lớp đồng bào.

Chúng ta không chủ trương "giai cấp thoả hiệp" hay phản lại thuyết "giai cấp tranh đấu"; nhưng chúng ta cho rằng trong hoàn cảnh Đông Dương hiện thời, các giai cấp trong nước muốn thoát cảnh nô lệ, nhất định phải nhường nhịn nhau, đặt quyền lợi giai cấp dưới quyền lợi dân tộc.

Chúng ta hết sức bênh vực quyền tự do tín ngưỡng, kiên quyết phản đối tôn giáo xung đột. Trong khi thừa nhận quyền tự do chỉ trích mê tín, chúng ta kịch liệt phản đối bài bác tôn giáo, vì trong giai đoạn này, làm như thế có khác gì nổi giáo cho giặc?

Chúng ta thành thật muốn hoà hoãn những mâu thuẫn đảng phái, tôn trọng sự tồn tại của các đảng nói chung, vì chúng ta đã đề xướng tự do tổ chức, tự do tư tưởng. Lúc này những đảng phái ít nhiều có tinh thần chống thực dân phản động Pháp đều là anh em. Chỉ có những đảng phái Việt gian phản quốc là bất hợp pháp, đáng phải trừng trị.

Tất cả những chủ trương trên đây có thể tóm lại bằng hai chữ *thống nhất*. Kẻ nào không hiểu những chủ trương ấy thì không hiểu một chút gì về chính sách của đoàn thể trong giai đoạn này.

Tiếc thay, gần đây có một số đồng chí đổ cho đoàn thể "thoả hiệp vô nguyên tắc", "phỉnh nịnh bọn tư sản, địa chủ và bọn thầy tu", v.v.. Những đồng chí ấy gặp bước khó khăn đã thiếu trấn tĩnh. Những chỉ trích hùng hổ và cử động huênh hoang của họ đã tỏ ra họ nghèo nàn về lý trí biết chừng nào! Họ để cho tình cảm bốc lên đầu, đến nỗi không hiểu nổi chiến thuật *hoà hoãn bên trong đối phó với ngoài là* một sự cần

thiết, và lục đục bên trong giữa lúc phải đối phó với ngoài là tự cắm mũi mác vào sau lưng trong khi phải chống đỡ với kẻ thù đứng trước mặt.

Chúng ta phải nhận rằng: ai cũng biết nói *"thống nhất thì sống, chia rẽ thì chết"*, nhưng chỉ có đoàn thể ta là hiểu câu châm ngôn ấy một cách thấm thía và các chiến sĩ chúng ta là những người thợ kiên quyết nhất, trung thành nhất trong việc xây đắp nền tảng *thống nhất* để dựng lên lâu đài *độc lập* bền vững cho dân tộc Việt Nam.

II- TÌM BẠN BÊN NGOÀI

Muốn chống phản động Pháp, lập Mặt trận dân tộc thống nhất chưa đủ. Phải tìm bạn bên ngoài nữa.

Mục đích của ta lúc này là tự do, độc lập. Ý chí của ta lúc này là dân chủ, hoà bình. Là bạn của ta trong giai đoạn này tất cả những nước nào, những dân tộc hay lực lượng nào trên thế giới tán thành mục đích ấy, cùng ta chung một ý chí ấy.

Bởi vậy, bạn thân nhất của ta bên ngoài là các dân tộc thuộc địa và bán thuộc địa đang tranh đấu giành tự do, độc lập, nhất là những dân tộc Ấn, Trung Hoa và Nam Dương. Cố nhiên bọn Ấn gian và bọn Trung Quốc ngoan cố làm tay sai cho chủ nghĩa đế quốc không thể là bạn của ta được. Hồ Chủ tịch, khi qua Ấn, tuyên bố tán thành việc triệu tập một cuộc hội nghị liên Á, đã thấy rõ sự đoàn kết cần thiết giữa dân tộc Việt Nam với các dân tộc bị áp bức châu Á chống chủ nghĩa thực dân.

Sau nữa, bạn của ta là dân tộc Pháp, một dân tộc đã từng đi tiên phong trong cuộc tranh đấu cho tự do và chính nghĩa, một dân tộc hy sinh phấn đấu như ta chống bọn phát xít xâm lược và đang góp một phần đáng kể vào công cuộc xây dựng hoà bình và dân chủ cho loài người. Có kẻ cho bất cứ người Pháp mũi lõ, tóc quăn nào cũng là kẻ thù của dân tộc Việt Nam. Chúng tôi kịch liệt phản đối cách nhận xét nông nổi và vô chính trị ấy. Chúng tôi quả quyết rằng dân tộc Pháp mà số đông là thợ thuyền, dân cày và các tầng lớp tiểu tư sản thành phố và tiểu tư sản trí thức, không có một lợi ích gì trong việc bọn thực dân phản động Pháp lấn áp ta. Họ rất có thiện cảm với cuộc vận động giải phóng dân tộc của ta. Những dấu hiệu cảm tình của Đảng Cộng sản Pháp, của Tổng Liên đoàn lao động Pháp, và của Hội Pháp - Việt Nam, v.v., đối với Hồ Chủ tịch, là những chứng cớ vô cùng rõ rệt. Nhân dân Pháp hiểu rằng muốn có tự do và hạnh phúc phải triệt bỏ thế lực của bọn tài phiệt Pháp chẳng những ở nước Pháp mà cả ở thuộc địa. Cho nên nhân dân Pháp là bạn chí thân của nhân dân Việt Nam trong việc chống kẻ thù chung của hai dân tộc Việt - Pháp - chống bọn Pháp phản động.

Dân tộc Việt Nam cũng như các dân tộc bị áp bức nói chung, còn có một người bạn hết sức trung thành và khoẻ mạnh nữa là Liên Xô.

Muốn kiến thiết chủ nghĩa xã hội một cách thắng lợi đặng tiến lên chủ nghĩa cộng sản, rốt cuộc Liên Xô phải phá bỏ vòng vây của chủ nghĩa đế quốc, phải trừ hoạ đế quốc xâm lược. Liên Xô đã chiến đấu trong bao năm để giải thoát cho mình và cho các dân tộc trên thế giới khỏi hoạ phát xít. Sau

khi chiến tranh kết liễu, Liên Xô kiên quyết đòi Liên Hợp quốc tẩy trừ những lực lượng của chủ nghĩa phát xít còn sót lại; ráng hết sức bênh vực dân chủ và xây dựng hoà bình. Liên Xô lợi dụng tất cả các khả năng, vạch rõ âm mưu của bọn phản động quốc tế chực thu thập toàn lực của phát xít để sửa soạn một cuộc chiến tranh mới, mà mục đích không ngoài việc xâm lược Liên Xô, chia lại thị trường thế giới, đàn áp cách mạng vô sản và cách mạng thuộc địa. Liên Xô gửi lúa mì và giúp tiền cho nhân dân Pháp để giúp sức vào công cuộc cải tạo nước Pháp mới. Liên Xô lợi dụng diễn đàn Liên Hợp quốc để bênh vực phong trào dân chủ ở Hy Lạp cũng như phong trào giải phóng ở Nam Dương. Liên Xô trực tiếp giúp sức cho phong trào dân tộc độc lập và dân chủ tự do ở các nước Đông Âu và Ban Căng, cũng như ở Triều Tiên, Trung Quốc và Nhật. Báo chí Liên Xô đã từng lên tiếng tố cáo những hành động trái hiến chương Liên Hợp quốc của bọn thực dân Anh, Pháp ở Việt Nam.

Liên Xô lại đang mở mang kỹ nghệ và tiếp tục việc phát minh nguyên tử lực để áp dụng nguyên tử lực vào việc cải thiện đời sống cho quần chúng và nếu cần, dùng nó để ủng hộ chính nghĩa và hoà bình. Tóm lại Liên Xô là một người bạn rất đáng cho ta tin cậy.

Ngoài các dân tộc thuộc địa và bán thuộc địa, ngoài nhân dân Pháp và Liên Xô, bạn của dân tộc Việt Nam còn là các lực lượng hoà bình và dân chủ tiến bộ trên khắp thế giới, ngay ở các nước đế quốc già nhất như Anh, Mỹ nữa.

Tóm lại chúng ta tranh đấu không cô độc. Bạn hữu của ta rất nhiều trên khắp thế giới. Điều cốt yếu là chúng ta phải

biết tìm kiếm, gần gũi họ. Nếu bên trong, chúng ta phải lập Mặt trận dân tộc thống nhất chống phản động Pháp, giành độc lập hoàn toàn, thì ở ngoài, dân tộc ta phải đứng vào phe các lực lượng tranh đấu cho hoà bình và dân chủ, bài trừ tàn tích phát xít, chống phản động quốc tế.

Muốn thế, chúng ta phải thế nào? Một mặt, chúng ta phải củng cố chế độ Dân chủ Cộng hoà, tiếp tục con đường tiến bộ. Một mặt, phải giành lấy ngoại giao, đòi gia nhập Liên Hợp quốc, ra sức tuyên truyền quốc tế, phá tan những luận điệu vu khống của bọn Pháp phản động, chúng luôn luôn tìm cách ly gián ta với nhân dân Pháp và với các dân tộc trên thế giới.

III- ĐIỀU KIỆN ĐOÀN KẾT

Đoàn kết là một nghĩa lớn. Các đảng phái, các giai cấp đoàn kết thành mặt trận, đúc thành một khối để quyết thắng quân thù, như thế còn gì quan trọng bằng? Nhưng đoàn kết phải có điều kiện.

Một là, những phần tử trong mặt trận quốc dân liên hiệp phải chân thành *vì dân, vì nước,* chứ không thể đeo mặt nạ cách mạng, ái quốc mà phản nước, hại dân.

Hai là, các đảng phái đoàn kết không phải chỉ đoàn kết trên mặt tờ giấy, mà phải *hành động chung,* nghĩa là cùng làm những việc nhất định để đạt mục đích chung.

Ba là, các đảng phái trong mặt trận có quyền giữ nguyên

bản sắc chính trị và tổ chức của mình, *nhưng phải tuân theo một chương trình tối thiểu chung của mặt trận và tham gia sinh hoạt mặt trận.*

Bốn là, trong khi đoàn kết các đảng phái phải luôn luôn *giám thị lẫn nhau và phê bình nhau một cách thân mật và có chứng cớ.*

Đó là bốn điều kiện của Mặt trận dân tộc thống nhất. Đó cũng là bốn điều kiện cần phải có của *Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam.*

Gần đây, một thành phần trong *Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam là Việt Nam Quốc dân Đảng* đã không trung thành với một phần trong bốn điều kiện ấy. Vì sao? Vì một là, như những vụ khám bắt đã chứng rõ, trong hàng ngũ đảng ấy có rất nhiều phần tử Việt Nam thân Nhật cũ, và một số những đảng viên đảng ấy âm mưu phản đối Chính phủ quốc gia liên hiệp và khiêu khích cốt giúp phản động Pháp có cơ hội xâm phạm đến chủ quyền của nước ta. Hai là những phần tử khốn nạn, nhơ bẩn đã làm những việc dã man như bắt cóc, tống tiền, hiếp dâm và giết người mà ty công an vừa khám phá được, đều ở trong trụ sở Việt Nam Quốc dân Đảng.

Thế là Việt Nam Quốc dân Đảng đã bao gồm những phần tử không chân thành vì dân vì nước, hành động trái ngược với chương trình gồm bốn điểm lớn "độc lập, thống nhất, dân chủ, phú cường" của *Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam.*

Trung ương Việt Nam Quốc dân Đảng đã thanh minh không nhận truyền đơn phản đối Chính phủ thấy trong nhiều trụ sở của Đảng mình và chối cãi rằng những hoạt động dã man nói trên không phải do mình chủ trương. Được

lắm! Chúng tôi rất mong như thế và chúng tôi tin rằng công an đã nắm chắc được đủ tang chứng để xét đoán một cách xác thực.

Song dù sao thanh minh bằng lời nói chưa đủ. Các đảng phái cũng như quốc dân đang mong Việt Nam Quốc dân Đảng thanh minh bằng việc làm. Việt nam Quốc dân Đảng trước đây đã dựa vào lực lượng quân đội Tưởng Giới Thạch mà gây những chuyện rối ren trong nước và làm khó dễ cho chính quyền dân chủ. Ngày nay quân đội Tưởng về nước, trong hàng ngũ Việt Nam Quốc dân Đảng lại có những phần tử tự hiến mình làm tay sai cho Pháp, như thế bảo sao quốc dân không hoài nghi được?

Chúng tôi đề nghị *Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam* theo đúng bốn điều kiện đoàn kết nói trên mà nhất thiết buộc những phần tử trong Hội - dù là đoàn thể hay cá nhân - phải tuân theo điều lệ của Hội, hành động đúng mục đích, tôn chỉ Hội. Phải làm cho Hội sinh hoạt đều, có công tác thực tế và các phần tử trong Hội phê bình thành thật và củ soát lẫn nhau. Nhất là *Hội phải buộc Việt Nam Quốc dân Đảng kịp thời cải tổ, đuổi những phần tử lưu manh phản động ra ngoài: giúp cho đảng ấy thành một chính đảng đứng đắn. Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam phải là hình thức một mặt trận dân tộc thống nhất chống phản động Pháp giành độc lập hoàn toàn,* chứ không thể là một tổ chức phức tạp trong đó những phần tử chân chính yêu nước trà trộn với những con chiên ghẻ, những cặn bã của phong trào chính trị hay những tên Việt gian đội lốt cách mạng!

Con sâu bỏ rầu nồi canh. Trong thân thể có vi trùng đục khoét thì thân thể sẽ ốm yếu và có thể bị huỷ diệt.

Mặt trận dân tộc chỉ có thể vững chắc nếu thành phần của nó thuần tuý và nếu sự đoàn kết giữa các đoàn thể mặt trận được luyện trong lò lửa đấu tranh của nhân dân.

TRƯỜNG CHINH

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954,*
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr. 225-236.

NGƯỜI PHÁP HÃY BỎ THAM VỌNG TÁCH NAM BỘ RA KHỎI VIỆT NAM

Được tin Pháp triệu tập "Hội nghị Liên bang" Đà Lạt, phái đoàn ta ở Pháp đã có một thái độ đúng: đình chỉ ngay cuộc thảo luận, để chờ những lời thanh minh về cuộc hội nghị lố lăng ấy.

Thật vậy, có cần gì thảo luận về thể lệ Liên bang Đông Dương, trong khi người ta cứ tự ý triệu tập và thành lập nó? Có cần gì thảo luận về việc thống nhất ba kỳ, khi người ta cố bướng xúi giục một trò hề Nam Kỳ tách khỏi nước Việt Nam, làm một thành phần của liên bang ngay cả trước cuộc phán quyết đã định. Có cần gì ký kết hiệp ước cho nhiều, khi người ta tỏ ra không giữ nổi lời hứa, không tôn trọng chữ ký của mình?

Một tờ báo Anh lên giọng bênh vực thực dân Pháp, bênh vực Hội nghị Đà Lạt. Ta không lấy gì làm lạ. Cùng một tham vọng thực dân, phe phản động bênh nhau muốn đè bẹp nước Việt Nam, sợ Việt Nam tự chủ, sẽ là một tấm gương chói lọi, thúc Ấn Độ, Mã Lai, Miến Điện phấn khởi, càng tiến bước trên con đường đòi độc lập.

Một số báo Pháp bênh vực Hội nghị Đà Lạt (họ là những tờ báo của phe thực dân phản động). Họ cải chính rằng Hội

nghị Đà Lạt bây giờ chỉ có tính chất trù bị, "cũng như Hội nghị Việt - Pháp trước kia". Nhưng nước Pháp lấy danh nghĩa gì bàn về Liên bang Đông Dương với phe Xuân - Thinh và vài tên tay sai người thiểu số bị mua chuộc ở cao nguyên Trung Bộ? Tại sao cần có một cuộc hội nghị trù bị vào giữa lúc Chính phủ Pháp đương bàn với Chính phủ Việt Nam về vấn đề Liên bang Đông Dương và thống nhất ba kỳ.

Những tờ báo tả cố nhiên là đứng về phe phái đoàn ta. Họ mới thật là thay mặt cho nhân dân Pháp.

Rồi ông Biđôn và Hồ Chủ tịch đàm phán. Rồi phái đoàn Pháp thết tiệc thân mật phái đoàn Việt Nam. Phải, Hồ Chủ tịch, phái đoàn Việt Nam, cũng như toàn thể nhân dân Việt Nam không muốn Hội nghị Phôngtenbờlô bế tắc. Họ muốn hai bên nhân nhượng nhau để đi đến hoà bình. Lần này qua Pháp, xem các vấn đề đã có giải quyết ít nhiều, ta đều thấy phái đoàn ta đã tỏ nhiều tinh thần nhân nhượng (về vấn đề chuyên môn và tài sản của Pháp, v.v.). Còn về phần người Pháp, ở bên ấy, mới chỉ chịu thoả thuận về nguyên tắc, còn thực tế ở bên này, họ lấn vào chủ quyền của ta hết việc này đến việc khác.

Tham vọng đầu tiên của người Pháp vẫn ôm ấp xưa nay và đã phí công sức nhiều nhất để thực hiện, là tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam. Chính vì thế mà họ đã gây cuộc đổ máu ở Nam Bộ; mua chuộc bọn bù nhìn bán nước làm chính phủ trò hề, và ngày nay, bày ra "Hội nghị Liên bang".

Nhưng họ há không thấy rằng trong bao nhiêu tháng trời, họ vẫn không lập được nổi chính quyền của họ ư? Vệ quốc đoàn và dân quân Việt Nam không ngớt chiến đấu. Các ban hội tề họ lập được chỉ có nước vẽ bên ngoài. Thật ra nhân

dân Nam Bộ vẫn chịu huấn lệnh của Uỷ ban nhân dân địa phương và hướng sự tin tưởng về Chính phủ trung ương Việt Nam. Bọn Nguyễn Văn Thinh, Xuân, Chấn chẳng có ảnh hưởng gì, trái lại, còn bị đồng bào ta khinh khi. Để đi đến kết quả khốn nạn ấy, nước Pháp đã tốn kém rất nhiều về vật chất! Và về tinh thần, uy tín nước Pháp đối với thế giới đã giảm xa.

Cuộc bãi công bãi thị ở Sài Gòn đã phản đối mưu mô chia rẽ, phản đối Nam Kỳ tự trị, các truyền đơn, khẩu hiệu ủng hộ Chính phủ trung ương vừa qua lại càng chứng tỏ sự ham muốn thống nhất của người dân Việt Nam sâu sắc bậc nào.

Chính một số người Pháp ở Nam Bộ hiểu rõ thời cuộc cũng đã hô hào rằng: chia rẽ Nam Bộ với Trung, Bắc Bộ là một chính sách sai lạc và không bao giờ có được hoà bình trên cõi Việt Nam. Làm như thế, chính người Pháp sẽ bị thiệt hại, quyền lợi Pháp không bênh vực nổi, vì ngoài Pháp ra, còn có những người khác dòm ngó vào Việt Nam.

Trước cuộc Hội nghị Phôngtenbờlô đứt quãng, những người Pháp thật lòng yêu nước hãy cân nhắc tình thế, định lấy thái độ mình để có những hành động đúng, lợi cho nước Pháp.

NAM CHI

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954*,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr. 237-240.

QUAN ĐIỂM CHÍNH THỨC CỦA PHÁP VỀ VỤ HẢI PHÒNG

Ông Lami, một người thay mặt Pháp ở Hà Nội, trong cuộc nói chuyện với các nhà báo chiều hôm 23-11-1946, đã bày tỏ "quan điểm chính thức" của Pháp về vụ Hải Phòng. Ông đã thò cái ý tham của thực dân Pháp ở Đông Dương: chiếm hải cảng Hải Phòng và giành lấy thuế quan của nước ta.

Căn cứ và Hiệp ước Pháp - Hoa ngày 28-2-1946 ông nói rằng: Người Pháp "chịu hoàn toàn trách nhiệm về sự an toàn và sự bênh vực người Trung Quốc ở miền Bắc Đông Dương". Hẳn vì thế nên người Pháp đòi quân đội Việt Nam rút ra khỏi khu phố Hoa kiều ở cảng. Kỳ thay! Hải Phòng là một cửa bể của Việt Nam, thuộc đất Việt Nam. Người Pháp vượt lên đầu người Việt Nam mà ký kết với Tàu Tưởng về một cửa bể của Việt Nam không thèm đếm xỉa đến Chính phủ Việt Nam, một chính phủ mà nước Pháp đã công nhận và với nó Chính phủ Pháp đang chính thức giao thiệp; có lẽ một ngày kia, vin cớ đã ký bảo vệ cho Tàu Tưởng ở Bắc Đông Dương, quân đội Pháp sẽ "thả cửa" chiếm đóng bất cứ nơi nào có anh em Hoa kiều? Từ khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành lập, dưới chế độ mới, anh em Hoa kiều ở đây làm ăn dễ hơn trước nhiều: thuế thân không phải nộp;

những sự hà khắc đối với Hoa thương của thời thuộc Pháp, thuộc Nhật không có nữa. Sự thật đã chỉ rõ, Chính phủ Việt Nam đã bênh vực cho Hoa kiều, giải phóng anh em Hoa kiều khỏi ách thực dân. Bây giờ thực dân Pháp chực đặt lại ách thực dân lên cổ anh em ấy mà còn trơ tráo lên giọng nói là "bênh vực"; cho thổ phỉ tống tiền, bắt cóc các Hoa thương ở Hải Phòng mà dám cả gan nhận là bảo đảm sự "an toàn" cho Hoa thương?

Ông Lami còn căn cứ vào Hội nghị trù bị Việt - Pháp ở Đà Lạt, vào bản Tạm ước 14-9 mà buộc rằng Việt Nam đã thừa nhận chế độ liên bang thuế quan. Quả thật ông Lami muốn đùa với tiếng và chữ. Không cần nói đến quan điểm Việt và Pháp ở Đà Lạt. Hội nghị Đà Lạt chỉ là một hội nghị trù bị, ở đó hai bên chưa ký kết gì hết. Hãy nói riêng Tạm ước 14-9. Tạm ước này nhận "quan thuế đồng minh" (union douanière) chứ đâu có nói đến "liên bang thuế quan" (fédération douanière). Hai điều đó xa nhau một trời một vực. "Quan thuế đồng minh" nghĩa là các nước ở Liên bang Đông Dương đều có thuế quan riêng và tự chủ, và giữa thuế quan các nước trong liên bang có sự điều chỉnh, thoả thuận đến mức nào đó thôi. Còn liên bang thuế quan thì thuế quan thuộc về liên bang mà thuế quan của mỗi nước trong liên bang chỉ là một bộ phận khăng khít, phụ thuộc vào liên bang thuế quan của chung Đông Dương, dưới quyền sở thuế quan Liên bang Đông Dương. Tại sao ông Lami cố ý lẫn lộn hai chế độ thuế quan ấy làm một?

Có lẽ người Pháp muốn dùng võ lực đóng chặt vào óc dân Việt Nam cái quan niệm kỳ cục về chế độ thuế quan liên

bang theo cách hiểu của ông Lami, nên quân Pháp mới nhiều lần đánh chiếm Sở thuế quan Hải Phòng và phong toả thương cảng của ta.

Trong khi nói chuyện với các nhà báo, ông Lami lại buộc cho ông Hoàng Hữu Nam, Thứ trưởng Bộ Nội vụ của ta đã để cho người Trung Quốc bắn vào xe liên kiểm Việt - Pháp, khi xe này từ Hà Nội xuống Hải Phòng dàn xếp cuộc xung đột Việt - Pháp hôm 21-11-1946. Sự thật, ông Nam nhấn mạnh rằng những kẻ trong một vài nhà ở phố Hoa kiều Hải Phòng bắn đó chính là bọn thổ phỉ. Bọn này đã được người Pháp giúp cho tránh pháp luật Việt Nam, để tiếp tục những hành động "phỉ đồ". Ông Lami cũng như báo *Lăng tăng*[1] của Pháp ở Hà Nội đã dùng một giọng vừa phỉnh nịnh người Trung Quốc vừa cố ý ly gián người Trung Quốc với người Việt Nam! Thủ đoạn ấy, những người Trung Quốc chân chính đều nhận rõ. Người Trung Quốc cũng như người Việt, đều là dân tộc nhược tiểu[2], cùng văn hoá, cùng quyền lợi, tại sao không thân với nhau, lại kết thân với bọn thực dân, bọn chuyên môn hà hiếp, áp bức, bóc lột người? Trừ một số người Trung Quốc ngoan cố không kể, còn ai là người Trung Quốc có óc khôn, có lương tri mà không nghĩ như thế? Những lời phỉnh nịnh và ly gián của ông Lami quả thật vụng về!

Ông Lami còn nói: "Sự biến (Hải Phòng) bắt đầu sau một cuộc khiêu khích rất rõ rệt của nhà đương cục Việt Nam", sao ông không dám nhận một sự thật hiển nhiên là hôm 20-11-1946,

1) L'entente.
2) Nên hiểu là "bị áp bức" (*B.T*).

chính quân đội Pháp đã bắn vào người Việt Nam trước, trong khi họ đang làm phận sự là ủng hộ cho hàng Trung Quốc đi để khỏi phải nộp thuế quan mà người Pháp bắt người Trung Quốc phải chịu? Và chính hành động ngang trái ấy của quân đội Pháp đã buộc quân dân Việt Nam phải kiên quyết tự vệ, cầm súng trong tay.

Sau chót, ông Lami nói: "Nhà đương cục Pháp quyết định dùng mọi phương pháp để bảo vệ người Trung Quốc, nhưng không có ý định làm lan rộng cuộc xung đột". Nhưng ai cũng biết rằng hành động khiêu hấn của quân đội Pháp ở Hải Phòng chỉ vì quyền lợi ích kỷ của thực dân Pháp; họ muốn chiếm thuế quan để giải quyết phần nào sự khủng hoảng tài chính của họ và đánh vào nền tài chính của ta; họ chực thi hành chính sách "việc đã rồi", trước khi Hội nghị Phôngtenbờlô họp lại, trước khi tình hình chính trị Pháp bất lợi cho họ, sau việc Đảng Cộng sản Pháp thắng trong cuộc Tổng tuyển cử 10-11 vừa qua. Và lời nói của ông Lami đã không đúng sự thật vì việc quân Pháp tiến công quân dân Việt Nam ở Hải Phòng đã kéo theo nó bao nhiêu vụ đáng tiếc khác ở Lạng Sơn, Kiến An, v.v..

Sau hết người ta không thể tưởng tượng được việc ông Lami đã ký với ông Hoàng Hữu Nam bốn khoản hạ lệnh thôi bắn cho quân đội hai bên hôm 20-11-1946, mà đến 23-11-1946 chính ông Lami lại biện hộ cho hành động khiêu khích trở lại của quân đội Pháp ở Hải Phòng.

Dân tộc Việt Nam rất trọng tín nghĩa, rất ghét quay quắt, sẵn sàng dàn xếp trên nền tảng bình đẳng và danh dự, nhưng cũng quyết tâm kháng chiến chống bọn phá rối trật tự

cộng hoà và chủ quyền thiêng liêng của nước Việt Nam.

Thực dân Pháp "gieo gió thì phải gặt bão". Họ phải nhận trách nhiệm trước dư luận quốc tế và trước nhân dân Pháp.

TRƯỜNG CHINH

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954*,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr. 279-283.

ĐÁNH VÀ SẴN SÀNG ĐÁNH!

Quân Pháp đã xâm phạm vào lãnh thổ của ta ở khắp Trung - Nam - Bắc. Chúng đã xâm phạm Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946. Cuộc kháng chiến của dân ta đã có ở ba kỳ. Bất cứ lúc nào nó cũng có thể lan tới toàn quốc và biến thành toàn diện.

Đối với hành động ngang ngược của bọn phản động thực dân, quân và dân ta đang kháng chiến anh dũng. Đâu đó đều chuẩn bị tấp nập. Không khí kháng chiến đã tràn ngập khắp nơi.

Thư của tướng Pháp Moóclie đòi chiếm Hải Phòng như chiếm một tô giới và những yêu sách của Pháp vin vào lý do quân sự, lại đổ thêm dầu vào đống lửa.

Thực dân Pháp hăm doạ ta, định bắt ta hàng phục. Nhưng chúng lầm. Dân ta nín nhịn đã nhiều rồi. Giờ đây toàn dân đã sẵn sàng tử chiến, phá tan mưu mô xâm lược bất cứ lúc nào và ở đâu.

Ở tiền phương, hàng ngàn chiến sĩ đang lăn xả vào khói lửa để tiêu diệt quân thù. Ở hậu phương, toàn dân sẵn sàng đứng dậy; tay đã để vào cò súng, mắt đã ngắm vào đầu bọn cướp nước, những bắp thịt đã căng thẳng; chỉ chờ lệnh là hàng triệu người ào tới băm vằm quân tàn bạo.

Bọn thực dân xâm lược tuy có máy bay, xe tăng, đại bác, tàu chiến, nhưng chúng đánh trên đất ta. Ta có thể bao vây

chúng. Ta phải làm cho chúng đói không có ăn, khát không có uống. Ta phải làm cho chúng có chân như què, có tai như điếc, có mắt như mù, có miệng như câm. Công tác phá hoại của chiến thuật du kích chính nhằm mục đích ấy. Phải triệt để thi hành những phương pháp phá hoại ở những nơi đang kháng chiến. Phải nhằm mục đích ấy mà hoàn thành việc chuẩn bị ở những nơi chưa trực tiếp kháng chiến.

Dân tộc ta có thể trường kỳ kháng chiến. Nhưng quân Pháp quyết không thể "trường kỳ xâm lược" như báo *Pari giải phóng* của Pháp đã thú nhận vì nước Pháp, sau bao năm thuộc Đức, sau bao năm chiến tranh, đã thiếu thốn về mọi mặt, vật chất và tinh thần. Dân tộc ta có thể chịu đựng mọi sự gian nan, cực khổ, vì chúng ta biết hy sinh phấn đấu cho chính nghĩa, cho tương lai, vì chúng ta gian nan, cực khổ đã quen, sẵn sàng chịu mọi thử thách nặng nề hơn nữa để bảo vệ chủ quyền, bảo vệ chế độ cộng hoà dân chủ, nhất quyết không chịu trở lại đời nô lệ.

Phải gạt phăng những lời khuyên đầu hàng của bọn tự nhận là "bạn" ta hay của thù ta. Phải kịp thủ tiêu những chủ trương thoái lui, dao động của những kẻ non gan trong hàng ngũ dân tộc. Phải trừng trị thẳng tay những kẻ làm tay sai cho địch, bất cứ trong tầng lớp nhân dân nào. Trong giờ phút nghiêm trọng quan hệ đến vận mệnh dân tộc, quốc gia Việt Nam phải tự vệ và có quyền tự vệ bằng mọi cách. Trước khi xông lên ngăn địch, phải chặt những dây dợ vướng chân.

TRƯỜNG CHINH

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954*,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr. 284-286.

KHÁNG CHIẾN TRONG THÀNH PHỐ

Có kẻ cho rằng không thể kháng chiến trong phố, vì ở đó không có địa lợi, lực lượng địch lại tập trung.

Kinh nghiệm Hải Phòng chỉ cho ta thấy rất có thể kháng chiến trong thành phố. Và ở Nam Bộ, nhiều thành phố ta để quân địch chiếm cứ một cách nhanh chóng không phí một viên đạn, không sứt mẻ một cái nhà, đó là một khuyết điểm rất to.

Thế kỷ thứ XIX, Nã Phá Luân đem quân tràn vào đất Nga, chiếm đóng kinh thành Mạc Tư Khoa. Dân Nga đã dùng cách tiêu thổ kháng chiến, đốt các phố xá, vít quân Nã Phá Luân vào những vòng lửa, làm cho cả một đạo quân nổi tiếng anh hùng ấy phải rút lui, chôn uy danh dưới đống tro tàn.

Trong cuộc đại chiến vừa qua, thành Bengờrát, Thủ đô Nam Tư, thành Xíttalingờrát của Liên Xô, kháng chiến kiên quyết đến bực nào! Quân Hítle dùng máy bay, trọng pháo, xe thiết giáp, toan làm cỏ cả thành mà rốt cuộc không thủ tiêu được chí kháng chiến anh dũng của nhân dân ở đó. Riêng thành Xíttalingờrát, ba mươi vạn quân địch bị bắt sống.

Ngày nay, ta kháng chiến chống Pháp, chống bọn thực dân xâm lược. Mỗi một thành phố, cũng như mỗi làng của ta phải là một trung tâm điểm kháng chiến, kháng chiến dẻo

dai, kháng chiến quyết liệt. Nhưng làm thế nào để kháng chiến trong phố? Kinh nghiệm Mạc Tư Khoa, Bengờrát, Xíttalingờrát và Hải Phòng đã dạy ta rồi đó.

Quân du kích hoạt động trong một thành phố phải chuẩn bị lương thực, đạn dược, chất đốt, đồ phá, v.v.. Nhưng điều cần nhất là phải biết cách đánh trong phố, biết cách chống máy bay, súng cối, biết cách phá chiến xa, v.v.. Không đi trên đường phố, mà đi xuyên các nhà đục thông nhau. Có khi không đi trên mặt đất, mà đi dưới hầm, dưới đường hẻm xẻ thành rãnh. Nhà bị bom đổ xuống, đào đường hầm mà chui ra. Chiến xa lọt vào một phố thì trong nháy mắt, chiến luỹ mọc lên, cây ngả đằng trước, cây ngả đằng sau; vật chướng ngại chất thành đống; cả phố là một cái túi, vít đoàn chiến xa ở giữa, rồi ra sức phá, đốt; không cho chạy thoát một cái nào. Quân du kích đánh trong thành phố thường thường đốt phá nhiều hơn bắn. Cho nên, lắm khi, trước lúc rút lui khỏi một chỗ nào, phải đốt phá cho bằng sạch: cái gì mình không dùng được thì cũng không để cho quân địch dùng. Ở nhà quê địch đến, làm vườn không nhà trống, thì ở thành phố dùng lối tiêu thổ cũng thế.

Muốn làm những việc trên đây, mỗi đội quân du kích hoạt động trong một khu phố, phải vừa là đội xung phong, vừa là đội công binh và phá hoại. Mất liên lạc với cấp trên hay với khu phố khác, nó vẫn phải tự động tác chiến. Tích cực tự động là những đức tính rất cần thiết của quân du kích, bất cứ đánh ở đâu.

Trong khi đánh, phải lo việc tiếp tế và tiếp chiến; đừng để cho các chiến sĩ phải nhịn đói, nhịn khát hoặc phải đánh lâu quá mà không được nghỉ. Đồng thời phải chặt hết các

đường tiếp tế của địch, khiến cho quân địch trong thành phố bị cô lập, bị đói, bị khát; dù chúng có dùng máy bay cũng không tiếp tế cho kịp.

Về tác chiến cũng như tiếp tế, quân du kích nhất nhất phải phối hợp với dân, dựa vào dân.

Sau hết, nếu một thành phố lọt vào tay địch, thì quân du kích không được ngừng đánh trong phố và ngoại ô. Gắng làm cho địch chiếm được thành phố nào, phải mất ăn mất ngủ, luôn luôn hoảng sợ, luôn luôn thiệt hại ở đó. Phải đánh đổ quan niệm cho rằng: ta thôi bắn phá, thì địch để ta yên. Và phải nhớ rằng: để cho địch yên tức là mất ảnh hưởng tinh thần, vì địch sẽ tuyên truyền rằng chúng đã lấy hẳn được thành phố ấy, đồng thời chúng đem thêm viện binh, (có khi chở bằng máy bay) bổ sung thực lực và tấn công nữa để quét lực lượng của ta.

Quân du kích phải đánh mới sống nổi. Ngừng đánh mà đóng lỳ một chỗ thì nhất định tiêu mòn.

TRƯỜNG CHINH

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954*,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr. 287-289.

CÔNG TÁC PHÁ HOẠI

Trước hết phải nhận rằng phá hoại là một bộ phận quan trọng của chiến thuật du kích. Đánh thì phải phá. Quân du kích ít súng đạn, nên phải phá nhiều hơn bắn, đó là lẽ tự nhiên.

Đánh du kích giỏi ở chỗ làm cho địch què, mù, điếc, câm, đói, khát và rét. Vậy đường sá, cầu cống, xe tàu, lợi cho địch đi thì ta phá. Tất cả những cái gì giúp cho địch nhìn thấy sáng, nghe thấy xa, nói được xa, cũng phá. Những kho lương thực, quần áo, đạn dược, đầu máy, xe cộ của địch nhất định phải đốt, nếu ta không chiếm được để dùng. Hy sinh ít người mà phá được một kho đạn là lợi được muôn vàn, cứu được muôn người.

Muốn phá hoại cho có hiệu quả, phải có kế hoạch cho từng địa phương, cho từng chỗ. Đồng thời tổ chức những đội phá hoại trên đường, những đội cảm tử chuyên môn phá hoại. Trong một thành phố hay một địa phương, mỗi đội phải có nhiệm vụ nhất định. Họ phải nhằm mục đích đề ra bởi nhiệm vụ cụ thể mà tiến hành công việc sửa soạn. Nói rõ hơn, ở đâu phải phá gì và ai phá. Những cái đó phải định sẵn từ trước.

Lâm sự thì nhất định phải làm theo kế hoạch đã định. Nếu không thế thì dễ làm, khó bỏ, đội nào cũng ùa theo việc dễ, còn việc khó không đội nào chịu thi hành. Chớ quên rằng: nhân dân có thể giúp một phần rất lớn cho việc phá hoại. Không được nhân dân giúp sức thì những đội phá hoại không thể làm tròn nhiệm vụ.

Phá hoại phải có kỹ thuật cao. Các đội phá hoại phải học lấy kỹ thuật ấy cho tường tận. Phải có đủ khí cụ phá hoại lối mới và biết cách dùng những khí cụ ấy. Phá hoại phải có phương pháp; thí dụ chỗ nào phá lợi, chỗ nào nên phá, v.v. làm sao cho cuộc trường kỳ kháng chiến cũng là một cuộc trường kỳ phá hoại. Làm sao cho quân địch không thể yên hưởng trên đất ta.

Song phải cẩn thận. Chỉ phá cái gì lợi cho địch, hại cho ta. Cái gì ta còn dùng được, chưa phá vội. Nhưng cái gì ta còn dùng được mà địch sắp chiếm lấy để dùng đánh lại ta, thì phải phá ngay, không ngần ngừ.

Cuộc kháng chiến Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ đã cho ta một kinh nghiệm đau đớn: nhiều đường đáng lẽ phải phá, nhưng cứ tiếc rẻ để phóng ô tô; đến khi địch đến không phá kịp, thành ra lợi cho địch tiến quân nhanh chóng.

Sau hết, công tác phá hoại phải được chỉ huy theo kế hoạch chung. Không thế thì có khi chưa hại cho địch mà hại cho ta ngay tức khắc...

TÂN TRÀO

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954*,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr. 290-291.

MỘT CÁCH ĐÁNH MẠNH HƠN BOM, ĐẠN

Đánh bằng bom đạn cố nhiên là mạnh. Nhưng có một cách đánh mạnh hơn, ấy là đánh vào tinh thần quân địch, tuyên truyền làm cho tinh thần quân địch tan rã.

Các bạn có biết trong lịch sử chiến tranh Trung Quốc, bài *Sáo Trương Lương* có giá trị giúp một phần không nhỏ vào việc làm tan rã tinh thần quân Hạng Vũ như thế nào không? Các bạn có nhớ hồi 1919-1921 quân các nước đế quốc đến bao vây Liên Xô, toan dùng sức mạnh bóp chết nước xã hội chủ nghĩa mới ra đời, các đội tuyên truyền xung phong của phụ nữ Nga, đã mạo hiểm tuyên truyền quân lính đế quốc, làm cho phong trào phản chiến sôi nổi trong hàng ngũ của họ? Những cái truyền đơn, nhét trong bánh mì thơm phức, do những bàn tay nõn nà của các cô gái Nga trao cho lính đế quốc, có giá trị không kém bài *Sáo Trương Lương*.

Tuyên truyền quân địch - địch vận - là một bộ phận hết sức quan trọng của công việc tác chiến.

Ngày nay ta đánh phản động thực dân Pháp. Chiến tranh giải phóng của ta là chiến tranh hợp chính nghĩa vì chúng ta đánh để tự vệ, để giữ vững chủ quyền chính đáng của dân tộc ta. Trái lại, chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp là chiến tranh phản chính nghĩa vì thực dân Pháp dùng bạo lực cướp nước ta. Binh lính của Pháp đánh ta, hoặc

là thợ thuyền, dân cày Pháp xuất thân, hoặc là lính lê dương người Đức, người Áo hay lính thuộc địa châu Phi của Pháp; nghĩa là những người bị thực dân Pháp áp bức bóc lột, bắt buộc phải xa nhà, xa nước đi chết thay cho chúng, vì chúng mà hy sinh. Trong khi bọn thực dân quân phiệt Pháp phè phỡn thì họ phải chịu trăm bề thiếu thốn và khổ cực. Chúng xúi họ vừa đánh vừa cướp bóc, hãm hiếp dân Việt Nam, để thoả mãn thị dục một phần nào. Trong khi cha mẹ, vợ con họ mỏi mắt trông chờ họ ở bên Pháp, bên Đức, hay ở châu Phi, thì họ phải lặn lội, vào sinh ra tử ở bên này, để cho bọn thực dân, quân phiệt được yên hưởng vinh hoa, phú quý. Trong khi cả thế giới đang trở lại hoà bình, biết bao chiến sĩ đã gác súng trở lại quê nhà, thì họ vẫn phải xông pha đạn lửa, liều thân vì những tên chủ nhà băng, chủ mỏ, chủ đồn điền cao su. Và mỉa mai! Họ là những người đã ít nhiều tham gia kháng Đức, giải phóng cho nước Pháp khỏi ách Hítle, nay lại phải làm một việc mà chính họ đã ghét rơ, căm giận và Hiến pháp nước Pháp đã từ chối: đem võ lực xâm lược đất nước người, dùng sức mạnh ăn cướp tự do của dân tộc khác.

Tóm lại, biết bao điều ta nên nói và phải nói cho họ hiểu. Chắc rằng ta nói thì nhất định họ phải hiểu. Họ sẽ cảm động nhận thấy cuộc chiến đấu tự vệ của ta có mục đích hoàn toàn chính đáng, còn họ đánh ta là hy sinh vô nghĩa lý cho một nhúm phản động thực dân, đang ra sức bóc lột nhân dân Pháp và thuộc địa, đang ra sức phá rối dân chủ và hoà bình.

Cho nên, trong khi Vệ quốc đoàn, tự vệ dân quân đang bắn nhau với quân Pháp ngoài mặt trận, thì những bom đạn tinh thần phải từ những đội tuyên truyền xung phong bắn vào quân địch. Tôi muốn nói những truyền đơn, bươm bướm,

áp phích, v.v. phải do những anh chị em tuyên truyền xung phong, khôn khéo phát trong hàng ngũ quân địch, làm cho binh lính của địch chán nản, không buồn đánh, mất tinh thần; làm cho họ phản chiến, đòi về nước; hơn nữa, quay súng bắn vào đầu bọn võ quan, quân phiệt, vác súng của địch chạy sang phe ta.

Đội tuyên truyền xung phong trong khi kháng chiến có nhiều công việc. Nhưng một trong các việc quan trọng vào bậc nhất của nó là phải tìm hết cách trá hình gần quân địch, tuyên truyền phản chiến trong hàng ngũ chúng.

Phong trào phản chiến đã bắt đầu nhóm lên trong quân đội Pháp. Theo báo *Dân thanh* "hôm 12-12-1946, một trung đội Pháp ở Hải Phòng, vì tỏ ý phản chiến nên đã bị bắt". Tuần lễ trước người lính Pháp Vâyê (Veillet) đã dùng súng ngắn tự tử ở một khách sạn Hà Nội, để khỏi phải đi chết một cách ngu xuẩn cho thực dân Pháp ở Lạng Sơn. Một phần lính Pháp trong thành Hà Nội cũng đã biểu lộ tinh thần phản chiến.

Chiến tranh kéo dài và ta tăng gia công tác địch vận thì nhất định ta nắm chắc trong tay thắng lợi cuối cùng.

TÂN TRÀO

In trong *Văn kiện Đảng 1945-1954*,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1978, t.1, tr. 292-295.

BÁO CÁO CỦA KHU UỶ III NĂM 1947
(Trích)

PHẦN THỨ HAI
TÌNH HÌNH HỘI

I- SỰ PHÁT TRIỂN HỘI

a) Nhận xét về sự phát triển:

- So sánh số lượng tháng 12-46 và tháng 12-47, chúng ta nhận thấy Hội bộ khu ta đã tiến rất mạnh; trong một năm kháng chiến, số hội viên tăng lên gấp năm lần.

- Sở dĩ Hội ta tiến nhanh như vậy là vì:

+ Công tác phát triển được nhắc nhở trong các cuộc hội nghị, được coi là một công tác quan trọng.

+ Kế hoạch phát triển được quy định rõ ràng.

+ Nhất là vì trong hoàn cảnh kháng chiến, quần chúng được thử thách trong khói lửa; những người có xu hướng, có tinh thần trội hẳn lên, giúp cho sự nhận xét của các đồng chí ta được dễ dàng.

- Tuy vậy, nhưng so với 40 vạn quần chúng cứu quốc và ba triệu dân, tỷ lệ vẫn còn kém. Với số lượng ngót một vạn Hội ta vẫn chưa thể là một hội đại chúng, công tác phát triển còn phải chú trọng rất nhiều.

- Sự phát triển trong năm qua có thể chia làm hai thời kỳ:

+ *Thời kỳ thứ nhất:* từ đầu năm đến cuộc cán bộ hội nghị tháng 7-47: sự phát triển không có kế hoạch thống nhất nên có nơi đặt những điều kiện phát triển hẹp hòi, khắt khe quá, thí dụ:

Trong khi phát triển Hội, chỉ nhằm vào một số cán bộ V.M có năng lực lãnh đạo, trong các cơ quan chấp hành các đoàn thể cứu quốc (Thái Bình).

Khắt khe với trí thức và phụ nữ có nơi không tổ chức phụ nữ, dù rằng phụ nữ có năng lực, hoạt động, sợ rằng tổ chức vào Hội rồi sau thế nào phụ nữ cũng đi lấy chồng, xa Hội, không hoạt động được (Thái Bình).

Chú trọng đến tư cách cá nhân nhiều quá. Người ta còn một chút tự ái, còn rơi rớt đầu óc tư hữu, cũng không dám đưa vào Hội, hoặc còn hơi mê tín một chút cũng không tổ chức (Hồng Quảng).

Còn nhận định rằng muốn vào Hội phải qua một tổ chức cứu quốc hay một tổ chức trung kiên, có nơi hãy còn giữ tổ chức trung kiên.

Trái lại, có nơi bừa bãi, dễ dãi quá:

Thấy một người nào sai bảo được, chưa có ý thức đoàn thể cũng tổ chức.

Thấy một người là bà con họ hàng với một hội viên cũng tổ chức.

Đương họp chi bộ thấy một người đến bất thình lình, sợ lộ bí mật nên tổ chức vậy (Thái Bình, bộ đội).

+ *Thời kỳ thứ hai:* từ sau cuộc cán bộ hội nghị, những ưu khuyết điểm về việc phát triển được vạch ra trong hội nghị, những điều kiện kết nạp được thảo luận tỉ mỉ và quy định rõ ràng. Bệnh tả khuynh, hữu khuynh đã tránh được. Nói chung

đã khá hơn trước nhưng không tránh khỏi một vài trường hợp tổ chức "ẩu", như ở An Lão tổ chức một anh nghiện.

b) Cơ sở Hội trong các giới:

- Thành phần Hội đa số là nông dân; Hội phát triển mạnh nhất trong giới này vì nông dân chiếm đa số trong quần chúng.

- Tuy là Hội của vô sản, nhưng công nhân chỉ chiếm một phần rất nhỏ vì trong hoàn cảnh khu ta, trừ các công binh xưởng và một vài trại tiểu công nghệ, không có công nhân thuần tuý và sống tập trung. Thợ thuyền ở tỉnh về, một số vào trong các công binh xưởng là giữ được tinh thần cách mạng của giai cấp, một số sau một thời kỳ lang thang vô nghề nghiệp đã trở lại nơi bị chiếm đóng hoặc thành lưu manh hoá; một số tản cư rải rác về các vùng quê đã biến thành nông dân hoặc buôn bán loanh quanh, họ đã thành ra bán công bán nông, hoặc bán công, bán thương.

Tuy không có hoàn cảnh để phát triển thực rộng rãi trong giới công nhân, nhưng với hoàn cảnh hiện có, chúng ta cũng phải nhận rằng đã quá dè dặt, eo hẹp: non hai nghìn công nhân trong các công binh xưởng mà chỉ có năm chục đồng chí Hội.

- Hội ta có nhiều đồng chí tiểu tư sản trí thức, nhưng giới trí thức ở trong Hội phần nhiều là từ bậc sơ học bổ túc lên đến Trung học phổ thông; rất hiếm những đồng chí có trình độ cao hơn.

- Về giới phụ nữ, tuy Hội đã chú ý, nhưng vì:

+ Hoàn cảnh gia đình khắt khe, phụ nữ ít giao thiệp và cũng ít tham gia vào các cuộc hội họp, nên khó biết ai tốt, ai xấu để phát triển.

+ Phụ nữ bận công việc làm ăn, không tiện theo sát để tuyên truyền.

+ Trình độ hiểu biết kém các đồng chí nam giới thấy khó giác ngộ, khó gần gũi nên không tích cực phát triển.

+ Kết nạp một phụ nữ rồi những buổi tối đi dự hội họp, chồng hoặc bố mẹ ngờ vực, ngăn cản, dễ bị lộ bí mật của Hội.

+ Ở vùng tiền tuyến, phụ nữ tản cư hết.

Nên đa số hội viên phụ nữ chỉ là những cán bộ phụ nữ đã thoát ly gia đình hay những phụ nữ có người nhà (bố, chồng, anh, em) là đồng chí Hội.

- *Cơ sở Hội trong các xã:* Hội đã có cơ sở ở hầu khắp các xã trong khu:

Tính số xã thì còn ít nơi chưa có chi bộ, nhưng có nhiều xã to, gồm bảy, tám thôn, mà có chi bộ mới có bốn, năm đồng chí thì còn quá ít.

- *Cơ sở Hội ở những nơi xung yếu:* ở những nơi xung yếu và ngay cả những vùng địch chiếm đóng cũng đã có mặt các đồng chí Hội, mặc dầu phần đông là đồng chí dự bị, cơ sở chưa được vững vàng.

- *Cơ sở Hội trong các ngành chuyên môn:* chưa có mấy, vì các đồng chí thường không có hoàn cảnh để tuyên truyền cho các công chức, nhất là các công chức cao cấp trong các sở, các ty, mà những đồng chí chính quyền thì bận việc, nên không đặc biệt chú trọng đi sát để tuyên truyền.

- *Hội trong quân đội:* hiện nay đã có đủ chi bộ đến đại đội. Trong các cơ quan chuyên môn, chưa có cơ sở vững chắc của Hội.

II- CỦNG CỐ HỘI

1. *Kiện toàn các cấp bộ Hội:* với điều kiện phát triển rộng

rãi, nhất là Hội ta là một Hội chấp chính, công việc càng ngày càng trở nên phiền phức, tổ chức Hội cần phải khoa học mới giữ vững được quyền lãnh đạo, trong nửa năm đầu sự làm việc của các cấp uỷ chưa được gọn gàng ngăn nắp, các tiểu ban giúp việc còn thiếu sót nên Hội nghị cán bộ toàn khu đã quyết định:

a) Chấn chỉnh cách làm việc của các ban chấp uỷ: hiện nay từ khu đến huyện đã có những uỷ viên chuyên lo việc Hội, nên sự làm việc đã tiến nhiều. Căn cứ vào những bản báo cáo của các tỉnh, cũng có thể biết được các cấp uỷ đã tiến đến mức nào. Bản báo cáo đầu năm của các tỉnh uỷ chỉ vẻn vẹn có hai trang, đến nay chúng tôi đã nhận được những bản báo cáo hàng vài bốn chục trang, đầy đủ về mọi ngành hoạt động trong tỉnh; tuy chưa được khoa học, nhưng cũng có thể gọi là đầy đủ một phần nào. Sự liên lạc giữa cấp trên với cấp dưới cũng chặt chẽ hơn trước rất nhiều.

b) Thành lập các tiểu ban: đồng thời với việc chấn chỉnh các ban chấp uỷ, các ban và tiểu ban chuyên môn giúp việc các cấp uỷ cũng thành lập, nhờ có các tiểu ban Hội đã tiến đều về mọi mặt. Năm qua vì mới thành lập các tiểu ban còn bỡ ngỡ, hoặc vì thiếu người nên sự làm việc chưa có gì xuất sắc, nhưng chúng ta hy vọng sang năm nay, các ban và tiểu ban sẽ giúp cho Hội rất nhiều.

2. *Sinh hoạt Hội.* So sánh các cuộc sinh hoạt của các cấp bộ, chúng ta nhận thấy Hội ta đã tiến một bước khá dài. Nửa năm đầu, sự sinh hoạt của các cấp dưới nhất là chi bộ thất thường, loạc choạc, hoàn toàn bị động theo sự thúc đẩy của các đồng chí uỷ viên cấp trên. Bí thư chi bộ chưa được giáo dục và đa số chi bộ ở các xã thành phần nông dân, sự hiểu

biết chậm vì vậy trong các cuộc sinh hoạt, các đồng chí ít phát biểu ý kiến và kế hoạch chủ trương nếu có, cũng không được sát và kết quả không được mấy.

Đến nay, nhờ sự huấn luyện, các cấp bộ đã sinh hoạt đều đặn, biết đặt một thời gian nhất định cho mỗi kỳ sinh hoạt, tổ chức các cuộc sinh hoạt đã khá hơn, và đáng chú ý hơn hết là một số chi bộ đã biết tự động triệu tập hội nghị và căn cứ vào chỉ thị nghị quyết cấp trên, đem những vấn đề địa phương ra giải quyết, không còn ỷ lại vào cán bộ phụ trách. Sự tiến bộ đó đã cho phép ta dần dần đi tới bỏ chế độ phụ trách cả đến cấp xã, rút cán bộ về làm các việc chuyên môn để công việc của Hội càng ngày càng có quy củ hơn.

Có hai khuyết điểm trong các cuộc sinh hoạt mà chúng ta còn nhận thấy ở một vài địa phương hay cấp bộ:

a) *Giáo điều chủ nghĩa:* đi khai hội ở cấp trên thế nào thì về cấp dưới cũng để nguyên từng này mục đem ra thảo luận, không biết thay đổi chương trình, chọn lấy những mục nào cần thiết cho địa phương mình thì thảo luận kỹ hơn, hay chỉ biết theo kế hoạch chung do cấp trên ấn định, không biết tuỳ hoàn cảnh để đặt kế hoạch riêng cho địa phương.

b) *Xu hướng công khai:* tổ chức những cuộc họp lớn mà không giữ tất cả những chi tiết của công tác bí mật; thí dụ: cuộc họp để kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám ở nhà thờ Đông Xuyên ngoại (Kiến An); tuy đấy không phải là cuộc họp của Hội, nhưng là một cuộc họp do Hội chủ trương và tất nhiên trong buổi họp có nhiều đồng chí Hội.

3. *Củ soát:* vấn đề củ soát đặt ra các Tỉnh uỷ đã thực hiện việc kiểm soát các phủ huyện và có nơi đã kiểm soát đến cả các chi bộ. Những chỉ thị, nghị quyết của Hội, do đó được các cấp trên nhắc nhở cấp dưới thi hành.

4. *Nâng cao hội tính, chỉnh đốn hội phong:*

a) Vấn đề đạo đức cách mạng của Cụ và 12 lời khuyên răn của đồng chí Tổng Bí thư được giải thích kỹ càng trong các cuộc hội nghị, do đó Hội tính các đồng chí hiện giờ so với trước đã tiến bộ.

b) Thơ của Cụ đã hai lần đưa ra để các đồng chí tự kiểm thảo ở tất cả các cấp bộ. Lần đầu việc kiểm thảo hết sức sơ sài; lần sau nhờ có chỉ thị rõ ràng về cách kiểm thảo của T.Ư nên việc kiểm thảo tỉ mỉ hơn. Các đồng chí đã thành thực vạch lỗi của mình, cố gắng sửa chữa. Nói chung thì tư cách các đồng chí đã tiến hơn, mặc dầu còn một vài đồng chí hủ hoá mờ ám về tài chính (như ở Thái Bình), hay vì ở tiền tuyến chịu ảnh hưởng những hành động xấu xa của giặc, đâm ra trai gái, có xu hướng lấy vợ hai (như ở Hải Dương).

5. *Việc thi hành kỷ luật.* Trong năm qua:

Hải Dương đã thi hành:	69 án khai trừ
	8 án cảnh cáo khai trừ
	54 án cảnh cáo
	và rất nhiều án phê bình
Hưng Yên đã thi hành:	57 án khai trừ
	47 án cảnh cáo
	5 án hạ tầng công tác
	29 án phê bình
Thái Bình:	18 án khai trừ
	5 án hạ tầng công tác
	7 án cảnh cáo
Hải - Kiến:	17 án khai trừ
	14 án cảnh cáo khai trừ
	và 2 án hạ tầng công tác

Quân khu uỷ không báo cáo rõ con số:

Cộng toàn khu:	161 án khai trừ
	8 án cảnh cáo khai trừ
	182 án cảnh cáo
	12 án hạ tầng công tác[1]

Những lỗi chính là trai gái, mờ ám tài chính, lười công tác, mất tinh thần.

Đầu năm, phần vì Hội hãy còn chặt chẽ, ít đồng chí phạm lỗi, phần vì các chấp uỷ cũng chưa chú trọng đến việc thi hành kỷ luật, nên có nơi như Hưng Yên trong suốt ba tháng 12-46, 1-47, 2-47 không có một án thi hành kỷ luật nào; thỉnh thoảng cũng có những vụ phê bình cảnh cáo, nhưng chỉ là dấm dúi, đồng chí phụ trách nói qua loa ở cuộc họp chi bộ thôi, chứ cũng không có hình thức giấy tờ gì cả, thành ra vấn đề kỷ luật chưa được coi là một vấn đề quan trọng như ngày nay. Thái Bình cùng một tình trạng như vậy, nên những án từ trước tháng 7-47 không còn giấy tờ tài liệu gì cả. Kỷ luật Hội trong bộ đội lúc ấy cũng lỏng lẻo.

Nửa năm sau, kỷ luật nghiêm hơn, làm cho các đồng chí và các cấp uỷ nhận rõ kỷ luật sắt của Hội. Đến thời kỳ này có khi kỷ luật lại quá khắt khe, quá ráo riết, như trong bộ đội. Ở Hưng Yên, vì sợ kỷ luật, có đồng chí rụt rè, không dám mạnh bạo công tác. Như vậy việc thi hành kỷ luật qua một thời kỳ lỏng lẻo quá, sang một thời kỳ có nơi chặt chẽ quá đến

1) Án cảnh cáo khai trừ phải là 22 người, án cảnh cáo là 108 mới đúng. Trong khi đó còn thiếu dòng: 29 án phê bình (*B.T*).

nay nói chung đã ở mực trung bình. Các cấp bộ đã chú trọng đến việc thi hành kỷ luật, coi đó là phương pháp củng cố Hội.

Tất cả các đồng chí sau khi bị thi hành kỷ luật đều nhận lỗi và cố gắng sửa chữa, hoặc ăn năn hối hận, cũng có người bất mãn nhưng đó chỉ là một trường hợp rất hiếm, cả năm mới có một vụ như vậy.

6. *Việc khen thưởng, gây phong trào ganh đua:* đã được đề ra. Trong cuộc hội nghị tháng 7, có sự so sánh giữa các tỉnh, nên sau đó các tỉnh ganh đua nhau làm việc. Việc khen thưởng trong dịp tháng 8, các tỉnh gửi báo cáo chậm, và Khu uỷ cũng quên nên vừa rồi mới nhắc đến. Khu uỷ nhận đó là một khuyết điểm lớn, việc khen thưởng không được kịp thời nên không gây được một phong trào ganh đua thực rầm rộ, thực sôi nổi cho đến cả các phủ huyện và các chi bộ.

III- VẤN ĐỀ CÁN BỘ

1. *Đào tạo cán bộ:* các cuộc hội nghị lớn, các lớp huấn luyện đã dạy rất nhiều cho các phủ huyện uỷ, các chi uỷ về phương pháp làm việc. Từ chỗ bỡ ngỡ, các chi uỷ đã có thể sẽ đi tới tự lập lãnh đạo phong trào một xã. Việc đào tạo cán bộ như vậy có thể gọi là nhanh chóng, nhưng số cán bộ hiện có vẫn chưa đủ cung cấp cho sự cần thiết của phong trào ngày một bành trướng. Đào tạo cán bộ dự trữ cho tương lai là việc phải nghĩ tới ngay từ bây giờ, vấn đề đó chúng ta đã đặt ra, nhưng chưa thực hiện được.

2. *Bảo toàn cán bộ:* hầu hết các cán bộ ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương đều được võ trang bằng lựu đạn hay súng ngắn. Có một phương pháp bảo toàn cán bộ mầu nhiệm hơn cả là cán bộ chính trị phải biết quân sự, để có thể nhận xét

tình hình bằng con mắt quân sự, để khỏi xảy ra những trường hợp hớ hênh sa vào tay địch; phương pháp đó chúng ta chưa đề ra và một số đông cán bộ của ta chưa biết điều khiển một khẩu súng trường. Ở vùng địch kiểm soát, cán bộ ta hay mắc bệnh công khai khinh địch; có vài trường hợp đã thất bại đau đớn.

Chị Minh Hà ở Hồng Quảng khai hội ở vùng địch kiểm soát mà không bố trí canh gác cho chu đáo, lại họp ngay ở địa điểm tập trung, không đặt riêng ra một nơi liên lạc, để đến nỗi bị địch vây bắt.

Gần đây, một đồng chí phụ trách dân quân ở Hưng Yên, đi vào nơi có địch đóng, mà không đem người tự vệ, nên bị bắn chết.

Lại có những trường hợp các đồng chí chúng ta hy sinh không đúng chỗ. Thí dụ:

Đồng chí Trần Thành Ngọ, đáng lẽ có thể rút lui, mà vẫn ở lại chống giữ cho đến khi bị bắn chết.

Đồng chí Lê Tôn Hy, tiểu đoàn trưởng mà đi chỉ huy một trung đội, đã hy sinh một cách đáng tiếc.

3. *Nâng đỡ cán bộ:* đã đề ra và thực hiện được chút ít. Cán bộ khi ốm đau, khi thai sản, đã được đoàn thể săn sóc giúp đỡ: riêng ở khu, đã dành ra hai vạn đồng mỗi tháng để chi tiêu về việc an dưỡng đường, và trung bình mỗi tháng có 15 cán bộ lên nằm dưỡng bệnh. Nhưng sự giúp đỡ đó, tuy chưa được đầy đủ, nhưng cũng làm cho cán bộ đỡ lo lắng về đời sống vật chất, có thì giờ để ý đến công tác nhiều hơn.

Chế độ phụ cấp cán bộ chưa thi hành được, vì cần phải có thì giờ để thống nhất quỹ toàn khu và xây dựng một cơ sở kinh tế vững chắc cho đoàn thể, và để kiểm tra cán bộ, làm lý lịch cho chu đáo thì việc phụ cấp mới được trường cửu. Tuy

chưa được thi hành chế độ phụ cấp, nhưng khu và các tỉnh cũng đã tuỳ theo quỹ từng nơi giúp đỡ cán bộ ít nhiều.

- Đời tư của cán bộ cũng được đoàn thể chú ý. Những cặp nam nữ cán bộ vì tin chắc chắn có sự trông nom của đoàn thể cho con cái sau này, nên đã mạnh dạn tuyên bố hợp tác với nhau. Chúng ta phải kể rõ đó là một tình trạng lạc quan trong vấn đề cán bộ.

IV- CÁC CẤP CHỈ ĐẠO

1. *Khu uỷ* (xem mục riêng)

2. *Các tỉnh uỷ:*

a) *Số lượng:* từ bảy đến 11 uỷ viên

Hội nghị Khu uỷ ngày 22, 23-11-47 quyết định bắt đầu từ cuộc đại biểu hội nghị này, số nhân viên ban tỉnh sẽ có từ ba đến chín và có thể lấy thêm hai dự bị.

b) *Sự thay đổi:* trong nửa năm đầu, ít có sự thay đổi. Từ khi các ban và tiểu ban cấp khu thành lập, Khu ủy điều động các Tỉnh uỷ viên lên giúp việc, nên các tỉnh phải luôn luôn lấy người bổ sung ban tỉnh. Trong việc cung cấp cán bộ cho khu, Hải Dương đã cung nhiều nhất.

Các Tỉnh uỷ viên phần nhiều được đại biểu hội nghị bầu cử nhưng nếu khuyết đồng chí nào thì Tỉnh uỷ chỉ định người thay.

Hội nghị tháng 7 quyết định thay đổi cán bộ cấp tỉnh giữa các tỉnh Thái Bình, Hưng Yên, Hải Dương, mãi gần đây trong đệ tứ Tam cá nguyệt mới thực hiện được một phần. Sang năm tới, việc thực hiện nốt Nghị quyết tháng 7 là cần, và còn phải thực hiện một cách triệt để, cần có cuộc thuyên chuyển lớn để:

- Thay đổi cán bộ đã hoạt động lâu ở một nơi, cho khỏi bị lộ (việc này rất cần thiết đối với những vùng địch kiểm soát hoặc chiếm đóng).

- Cho phong trào toàn khu lên đều, vì năng lực của cán bộ chênh lệch, nếu để hoạt động lâu trong một địa phương, thì phong trào các nơi cũng do đó mà có nơi hơn nơi kém.

c) *Sự làm việc và sự lãnh đạo của các tỉnh uỷ:* tình trạng chung là ban đầu, công việc bao biện, không ngăn nắp. Như ở Hưng Yên thì ban tỉnh lúc ấy làm việc còn bị động, cứ phải do sự thúc đẩy của đồng chí xứ uỷ viên; ở Thái Bình thì một số tỉnh uỷ viên phụ trách các công việc chuyên môn trong chính quyền, một số loay hoay về công tác tài chính, người nào biết việc người ấy, hơn nữa khi mới xảy ra tác chiến, có khi bí thư Hội kiêm cả việc kháng chiến, nên công tác Hội bị sao lãng.

Qua thời gian ấy, cùng với cái đà tiến triển chung của phong trào các tỉnh uỷ được củng cố, công tác Hội được đặc biệt chú trọng, lối làm việc thủ công nghiệp đã bớt, các tỉnh uỷ đều tổ chức văn phòng hẳn hoi, công việc giải quyết theo lối tập đoàn, nói chung là các tỉnh uỷ đã hiểu phương pháp làm việc, đến nay đã rõ ràng là một cấp bộ chỉ đạo và phương thức lãnh đạo ngày càng già dặn, có thể tự lập được một phần nào.

3. *Các phủ huyện uỷ:*

a) *Số lượng:* thường thường là từ năm đến bảy, chỉ có Hải Dương là có phủ huyện lấy đến chín hay 11 (ban huyện có nơi bầu, có nơi do cấp tỉnh chỉ định). Ban huyện có 11 đồng chí thì nhiều quá, Khu uỷ đã quyết định từ cuộc đại biểu hội nghị sắp tới của các cấp, số huyện uỷ chỉ có thể từ ba đến

chín, nếu cần lấy thêm hai nữa, nhưng chỉ là uỷ viên dự bị.

b) *Sự thay đổi:* các phủ huyện uỷ viên, nhất là những phủ huyện uỷ viên khá, có năng lực được thay đổi luôn luôn, được điều động lên giúp việc các cấp trên, hoặc từ huyện này sang huyện khác, để cho hợp với sự nhu cầu của phong trào và để cho các cán bộ tấn tới vì mỗi lần được điều động là một lần cán bộ học thêm được những kinh nghiệm mới trong công tác.

c) *Sự làm việc và sự lãnh đạo:* lúc đầu, ban tỉnh kém thì tất nhiên sự làm việc của ban huyện cũng không hơn. Kém nhất trong thời kỳ ấy là các phủ huyện Thái Bình: không có sự thúc đẩy của các Tỉnh uỷ viên, nên cấp phủ huyện chỉ biết Việt Minh mà không biết đến Hội, không phân biệt Việt Minh với Hội, không có sinh hoạt Hội mà chỉ có sinh hoạt Việt Minh. Ở các tỉnh khác khá hơn một chút, đã có ý thức lãnh đạo, nhưng sinh hoạt cũng không đều, thường thường một vài đồng chí huyện uỷ viên chỉ vỗ vai hoặc rỉ tai thảo luận thôi, chứ cũng không có nghị quyết giấy tờ gì cả. Ban Huyện uỷ chưa biết ra thông cáo, chỉ thị, hoàn toàn thi hành chỉ thị nghị quyết của tỉnh.

Đến nay phủ huyện nào tiến chậm thì các phủ huyện uỷ cũng đã hiểu sự quan trọng và nhiệm vụ lãnh đạo của mình, mặc dầu sự làm việc chưa được khoa học, chưa thực hiện được sự lãnh đạo đầy đủ về mọi mặt; nơi nào tiến nhanh, nhất là ở sát tiền tuyến, tình thế biến chuyển là một trường huấn luyện, thì các phủ huyện uỷ đã tỏ ra có tư cách một cấp bộ chỉ đạo, làm việc đã có quy củ và kinh nghiệm. Có phủ huyện uỷ mất đất, phải đi kiều cư, nhưng vẫn giữ được vai trò lãnh đạo.

4. *Các chi uỷ:*

a) *Số lượng:* một phần lớn các chi bộ đã có chi uỷ.

b) *Sự thay đổi:* các chi uỷ viên không phải là những cán bộ thoát ly nên không có sự thay đổi.

c) *Sự chỉ đạo của chi uỷ và chi bộ:* nhìn chung thì sự chỉ đạo của các chi uỷ và chi bộ còn non nớt, những việc lặt vặt thì giải quyết dứt khoát, nhưng chưa nắm được trung tâm công tác, chưa xây dựng được sự đoàn kết trong xã. Nhờ sự tận tụy của các đồng chí và nhờ có cán bộ phụ trách thêm ý kiến, nên sự chỉ huy công việc cũng được trôi chảy. Chưa thể bỏ ngay chế độ phụ trách các chi bộ nhưng trong một thời gian ngắn, chúng ta cố gắng đi tới chỗ các chi bộ tự lập và nhất định có thể được.

Mỗi phủ huyện trung bình cũng được vài chi bộ khá; theo sự nhận định của Tỉnh uỷ Hưng Yên thì có chi uỷ hiện nay làm việc cũng ngang với Huyện uỷ trong tháng 12-46, hay còn nhận rõ nhiệm vụ và hiểu phương pháp lãnh đạo hơn các Huyện uỷ hồi tháng 12-46.

Đáng khen nhất là một số chi bộ ở tiền tuyến, bị giặc khủng bố nhiều lần, đốt sạch nhà cửa, có khi lại giết hại cả gia đình, mà vẫn giữ được tinh thần không một ai chịu tản cư, ở lại làng để cùng dân làng chống giặc (chi bộ Mỹ Lộc ở Thái Bình, chi bộ Minh Tân, Hải Kiến, chi bộ Mễ Sở ở Hưng Yên, chi bộ Ái Quốc ở Hải Dương).

5. *Các liên đặc chi:* các liên chi dân quân tỉnh sinh hoạt như những chi bộ bộ đội.

Riêng về cấp khu, thì các đồng chí trong các cơ quan hết sức thiệt thòi: là đồng chí Hội mà có khi không được ở trong

một chi bộ nào hết; hay đặc chi có thành lập thì sinh hoạt cũng thất thường, những đồng chí chịu trách nhiệm phụ trách các đặc chi, mải công việc khác cũng ít trông nom đến. Gần đây, Khu uỷ mới họp các đặc chi lại thành liên chi, có liên chi uỷ trực tiếp với Khu uỷ, để cho các đặc chi có một hệ thống tổ chức rõ ràng. Nhưng vì mới thành lập nên sự liên lạc giữa liên chi uỷ và chi bộ chưa được mật thiết lắm.

V- CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN

1. *Huấn luyện:* trong một năm:

Khu đã mở được hai lớp cho Huyện uỷ viên: 90 người dự, một lớp cho các đồng chí trong các chi bộ chuyên môn: 25 người dự.

Hải Dương đã huấn luyện được cho: 3.258 đồng chí. Hưng Yên mở được 91 lớp cho cả thảy: 3.491 đồng chí dự.Thái Bình mở được 70 lớp cho: 1.678 đồng chí dự. Hải Kiến mở được 36 lớp cho: 904 đồng chí dự. Quân khu mở được bốn lớp cho: 86 đồng chí dự. Các Trung đoàn uỷ cũng có huấn luyện cho các đồng chí thường trong bộ đội, nhưng không báo cáo rõ.

Trong việc huấn luyện, Hưng Yên đã chiếm kỷ lục với con số 3491 học sinh. Ngoài những huyện uỷ viên, các bộ khu, chi uỷ viên các đồng chí thường, còn có cả những lớp mở cho cảm tình dự nữa.

Thái bình có tất cả 2.132 đồng chí, mà mới huấn luyện được cho 1.678 đồng chí, còn lại 454 đồng chí, nghĩa là 1/5 tổng số chưa được dự lớp nào.

Khuyết điểm trong công tác huấn luyện của chúng ta là:

- Chưa định những chương trình huấn luyện thống nhất về từng cấp cho toàn khu. Các tỉnh thường báo cáo đồng chí

này đã qua một lớp huấn luyện sơ cấp, đồng chí kia đã qua một lớp trung cấp, nhưng thực ra những chữ sơ cấp, trung cấp ấy không lấy gì làm mực.

- Không làm sổ học bạ học sinh đi dự huấn luyện, nên xảy ra như ở Thái Bình, có những đồng chí chuyên môn đi dự huấn luyện, có những đồng chí khác, cả đến huyện uỷ viên từ khi vào Hội, chưa được dự lớp nào.

- Trong chương trình thiếu mục về chính quyền, về chuyên môn; công tác thực tế ít, lý thuyết nhiều. Gần đây, điểm này đã được chú ý. Cuộc họp của liên tỉnh Hải Kiến để rút kinh nghiệm trong một năm qua và định kế hoạch chuyển hướng công tác là một lớp huấn luyện thiết thực.

2. *Tự học:* chỉ từ cuộc Hội nghị tháng 7-47, vấn đề tự học mới được đề ra, được coi là một nhiệm vụ khẩn thiết của các đồng chí Hội. Công việc Hội thúc đẩy các đồng chí phải tìm tòi học hỏi để theo kịp sự tiến triển của phong trào. Các đồng chí các cấp đã nói đến tự học, chú ý đến tự học. Quân khu uỷ đã nghiên cứu kế hoạch đọc báo cho các cấp; Hải Dương đã đặt ra những câu hỏi để các chi bộ trả lời. Nhưng nhìn chung, thì chưa có những phương pháp thiết thực và hiệu nghiệm để giúp các đồng chí tự học.

VI- KINH TẾ TÀI CHÍNH

Đầu năm, tuy các cấp bộ cũng đã nhận thấy vấn đề tài chính là cần, nhưng từ Khu uỷ trở xuống, không cấp nào nghĩ đến việc xây dựng một nền kinh tế chung cho toàn thể Hội bộ, mà chỉ tìm cách gây một cái quỹ cần thiết cho sự chi tiêu của cấp mình: khu lo của khu, tỉnh lo của tỉnh. Chủ trương đã hẹp hòi, kế hoạch lại thủ công nghiệp: không có

một ban kinh tế hẳn hoi, công việc phần nhiều chỉ đổ xô cả vào việc buôn bán kiếm lời nhất thời, sổ sách lại hay bừa bãi.

Việc chi tiêu cũng không có ngân sách rõ ràng, đến đâu hay đến đấy.

Hiện nay thì không quá lộn xộn như vậy nữa. Các ban kinh tế, tài chính các cấp, ngoài việc buôn bán, đã nghĩ đến chăn nuôi, công nghệ. Sổ sách đã có sự kiểm soát. Tuy quỹ cũng vẫn còn eo hẹp, các tỉnh cũng đã chú ý đến các cán bộ từ tỉnh đến huyện, hàng tháng phụ cấp ít nhiều; giúp đỡ quần áo rét. Nói chung là đã khá hơn trước nhiều, nhưng còn những điểm chúng ta phải lo bổ khuyết:

1. Chưa tìm được những cán bộ có năng lực cho hoạt động về kinh tế. Trong lớp cán bộ kinh tế vừa qua, chúng ta đã bị T.Ư phê bình là chọn người bừa bãi, thí dụ:

- Tuyển những đồng chí kém cỏi quá, nên sau khi mãn khoá sẽ không có hy vọng mấy.

- Đưa những người không có xu hướng về công tác kinh tế đi học, nên giữa thời gian huấn luyện đã có trường hợp phải cho người ta về (anh này ở Hưng Yên).

2. Chưa thể phụ cấp đầy đủ cho các cán bộ các cấp.

Sau đây, nếu chúng ta có một kế hoạch kinh tế thật hoàn bị, mạnh dạn ném những cán bộ có năng lực và xu hướng vào ngành kinh tế, thống nhất quỹ toàn khu, đặt dự án chi thu cho hợp lý, thì chế độ cán bộ do T.Ư vạch ra nhất định thực hiện được.

VII- KHU UỶ

1. *Sự thành lập và thay đổi:* cuộc kháng chiến bắt đầu Khu uỷ thành lập gồm có năm đồng chí.

Tháng 4-47, Khu uỷ mở rộng lấy thêm hai đồng chí thành bảy đồng chí.

Tháng 6-47, đi dự hội nghị toàn xứ, một đồng chí được giữ lại công tác trên T.Ư, còn có sáu.

Đến 7-47, T.Ư chỉ định thêm hai đồng chí, cả thảy là tám đồng chí.

Tháng 11-47, liên tỉnh Hồng Quảng sáp nhập Khu 12, đồng chí Khu uỷ viên phụ trách cũng sang công tác Khu 12, nên hiện giờ Khu uỷ còn bảy đồng chí.

2. *Sự phân công:*

- Đồng chí Bí thư, phụ trách cả chính quyền.

- Đồng chí Phó Bí thư, phụ trách V.M, đồng thời là trưởng ban tổ chức, kiêm phụ trách hội Văn hoá, chủ bút báo *Dân chủ,* trước phụ trách Thái Bình, Kiến An.

- Một đồng chí, Thường vụ uỷ viên, làm Bí thư Quân khu uỷ.

- Một đồng chí trước phụ trách Hải Dương, Hưng Yên, giờ làm Trưởng ban Dân vận, đồng thời phụ trách ban khu vực bị chiếm đóng.

- Một đồng chí phụ trách dân quân.

- Một đồng chí làm Trưởng ban Tuyên huấn, vừa phụ trách Sở Thông tin, vừa làm Bí thư Hội đoàn Dân chủ.

- Một đồng chí trước làm Trưởng ban Dân vận, phụ trách cả tiểu ban Phụ vận, nhưng hiện nay đã có quyết định của T.Ư điều động lên công tác phụ trách Trung ương.

3. *Nhận xét sự làm việc của Khu uỷ:* khi mới thành lập, cũng như các cấp uỷ khác, Khu uỷ còn nhiều thiếu sót: ngoài các cuộc họp, để giải quyết những vấn đề quan trọng, công việc thường hàng ngày chỉ mình đồng chí Bí thư định đoạt;

các đồng chí khác hoặc phụ trách các tỉnh, hoặc phụ trách các ngành chuyên môn trong chính quyền. Thông cáo chỉ thị của Khu uỷ rất hiếm, sự chỉ đạo của Khu uỷ đối với các cấp dưới chưa được điều hoà; thường thường các tỉnh chịu ảnh hưởng sự làm việc riêng của đồng chí Khu uỷ viên phụ trách chứ không phải chung của Khu uỷ.

Tình trạng ấy chấm dứt từ tháng 7-47; Ban Thường vụ Khu uỷ họp đến mỗi tháng hai kỳ.

Và đến ngày 1-1-48, để cho công việc chu đáo, mọi việc đều có sự giải quyết tập đoàn Khu uỷ quyết định; Ban Thường vụ họp mỗi tuần lễ một kỳ. Đồng chí Hoà vì bận công việc quân sự, vắng luôn, hai đồng chí thường vụ sẽ cùng văn phòng giải quyết.

4. *Nhận xét sự lãnh đạo của Khu uỷ:* Khu uỷ vẫn giữ vững được đường lối chính trị chung nhưng về chuyên môn kém, nên không bày được kế hoạch cho các ngành chuyên môn của chính quyền hoạt động.

5. *Các ban chuyên môn giúp việc Khu uỷ:* trước cuộc Hội nghị tháng 7-47, các ban và tiểu ban chuyên môn của Khu, có ban chưa lập, có ban đã thành hình, nhưng mới có tên mà chưa có việc. Cuộc hội nghị này nhận thấy Hội phát triển rộng rãi, một mình Khu uỷ không thể lo sửa cả mọi mặt cần phải có các ban chuyên môn giúp việc; chỉ thị của T.Ư ngày 31-8-47 cũng nhắc điều đó và lại ấn định rõ cả những nguyên tắc tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các ban và tiểu ban ấy nữa.

Nhận xét công việc của các ban và tiểu ban chúng tôi thấy tất cả đều cố gắng, nhưng vì thiếu người phải bao biện nhiều việc, hay có một hai đồng chí phải phụ trách những

công việc không hợp lắm với xu hướng của mình, nên chưa có ban nào nổi bật lên, trừ ban tổ chức mới bắt tay vào việc được hơn hai tháng, nhưng đã tỏ ra có sáng kiến.

Sang năm nay, Khu ủy đã quyết định sẽ thay đổi một số đồng chí từ ban này sang ban kia để cho cán bộ được xếp đặt đúng chỗ như vậy các ban và tiểu ban, qua thời kỳ bỡ ngỡ tất nhiên lúc đầu, chắc chắn sẽ tiến hơn năm qua.

Các Hội đoàn - Từ đầu năm đến cuộc Hội nghị tháng 7, các Hội đoàn khu không thành hình, sau đó mới có Hội đoàn chính quyền, nhưng không bao giờ có cuộc họp riêng của Hội đoàn, mà các đồng chí Hội đoàn lại thường họp với Ban Thường vụ Khu uỷ, nên các công việc chính quyền, phần nhiều do Ban Thường vụ định đoạt.

Hội đoàn Liên Việt chỉ mới có một đồng chí phụ trách.

Hội đoàn V.M, Văn hoá cũng vậy.

Các đồng chí Hội đoàn thanh niên, phụ nữ và công đoàn lại phụ trách luôn cả các tiểu ban thanh vận, phụ vận và công vận, nên công việc của Hội đoàn và tiểu ban không phân biệt rõ ràng.

Chỉ có Hội đoàn Dân chủ là có hình thức hẳn hoi.

Nói chung là vấn đề Hội đoàn của khu chưa được giải quyết dứt khoát.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

MỤC LỤC

	Trang
- *Lời giới thiệu tập 8*	V
- Những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà	1
- Hội nghị cán bộ Bắc Kỳ của Đảng Cộng sản Đông Dương ngày 10 và 11-9-1945	4
- Gửi đồng bào Nam Bộ, ngày 26-9-1945	14
- Thư gửi Uỷ ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng	16
- Thông cáo Đảng Cộng sản Đông Dương tự ý giải tán, ngày 11-11-1945	19
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương về kháng chiến kiến quốc, ngày 25-11-1945	21
- Bức thư ngỏ cùng anh em Việt Nam Quốc dân Đảng trong nhóm "Việt Nam"	35
- Tình hình và chủ trương ngày 3-3-1946	41
- Chỉ thị của Ban T.V.T.W Hoà để tiến, ngày 9-3-1946	48
- Lời kêu gọi Quốc dân của những người mácxít Đông Dương, ngày 28-3-1946	57
- Chỉ thị về việc tổ chức kỷ niệm ngày 1 tháng 5, ngày 14-4-1946	60
- Thư gửi các đồng chí Xứ uỷ Nam Bộ, ngày 30-5-1946	63
- Các đồng chí Xứ uỷ Nam Bộ hiện hoạt động trong Nam, ngày 30-5-1946	67

- Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam ra đời 69
- Nghị quyết của toàn kỳ Đại biểu khoách đại ngày 21, 22, 23 tháng 6-1946 72
- Nghị quyết của Hội nghị cán bộ Trung ương (Từ 31-7 đến 1-8-1946) 98
- Tại sao cuộc đàm phán Việt - Pháp ở Fôngtenbờlô bị bỏ dở, ngày 12-9-1946 115
- Các Đ.C.X.U và T.U.T.B, ngày 11-10-1946 122
- Nghị quyết Hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng, ngày 19-10-1946 126
- Lời tuyên bố với Quốc dân sau khi đi Pháp về ngày 23-10-1946 134
- Công việc khẩn cấp bây giờ 140
- Thư của đồng chí Trường Chinh gửi Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhiệm vụ văn hoá Việt Nam trong công cuộc cứu nước và xây dựng nước, ngày 16-11-1946 143
- Lời kêu gọi Quốc dân của Hội nghiên cứu chủ nghĩa Các Mác ở Đông Dương 147
- Toàn dân kháng chiến, ngày 12-12-1946 150
- Gửi Xứ uỷ Nam Bộ, ngày 16-12-1946 156
- Lời kêu gọi gửi đồng bào toàn quốc, nhân dân Pháp, nhân sĩ toàn thế giới 157
- Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến, ngày 19-12-1946 160
- Thư của Trung ương Đảng gửi các đồng chí Nam Bộ tháng 12-1946 (*Trích*) 162
- Nghị quyết ngày 19-2-1947 165
- Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ, ngày 1-3-1947 167
- Nghị quyết của Hội nghị cán bộ Trung ương (Từ 3-4 đến 6-4-1947) 173
- Chỉ thị của T.Ư, ngày 22-5-1947 207

- Nhiệm vụ các đồng chí đối với tờ "Sự thật" Chỉ thị Trung ương về tờ "Sự thật", ngày 8-6-1947 214
- Nghị quyết Hội nghị Thường vụ Trung ương mở rộng ngày 16, 17 tháng 6-1947 219
- Chỉ thị về cách kiểm thảo bức thư của Hồ Chủ tịch ngày 7-7-1947 225
- Nghị quyết của Hội nghị Khu uỷ II và các Bí thư Tỉnh uỷ họp ngày 8, 9, 10, 11-7-1947, ngày 12-7-1947 (*Trích*) 229
- Chỉ thị về việc thi hành kế hoạch giúp đỡ đồng bào di cư tản cư, ngày 13-7-1947 243
- Thông cáo của T.Ư về việc thay đổi một số nhân viên trong Chính phủ, ngày 27-7-1947 248
- Chỉ thị về việc tổ chức "Lớp tháng Tám", ngày 28-7-1947 250
- Kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Nam Bộ kháng chiến, ngày 29-7-1947 252
- Nghị quyết về thống nhất các Uỷ ban kháng chiến và hành chính từ xã đến tỉnh, ngày 4-8-1947 256
- Chỉ thị về việc khen thưởng và khuyến khích trong dịp c.m Tháng Tám, ngày 14-8-1947 258
- Chỉ thị gửi các đ.c Bí thư Khu uỷ, ngày 14-8-1947 260
- Nguyên tắc tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, phương pháp làm việc của các tổ chức: Hội đoàn, các cơ quan chuyên môn của Hội, các chi bộ đặc biệt ở các cấp, ngày 31-8-1947 261
- Đề phòng cái bả độc lập thống nhất giả hiệu. Chỉ thị của T.Ư, ngày 1-9-1947 269
- Chỉ thị về việc lập Ban tổ chức khu và tỉnh, ngày 1-9-1947 273
- Chỉ thị thanh vận của T.Ư gửi các cấp bộ, ngày 1-9-1947 276
- Chỉ thị của T.Ư cho các cấp khu, tỉnh, phủ, huyện về công tác dân vận, ngày 1-9-1947 282

- Chỉ thị về việc vận động "Mùa đông binh sĩ", ngày 7-9-1947 287
- Bôla nói gì? Ta phải làm gì? Chỉ thị của Trung ương, ngày 15-9-1947 289
- Tuyên truyền chống âm mưu của Pháp và bù nhìn Bảo Đại về bốn điểm trong diễn văn của Bôla, ngày 24-9-1947 304
- Chỉ thị của T.Ư về vận động các giới đối với chính sách phản động của thực dân phản động Pháp định lập chính phủ bù nhìn, ngày 5-10-1947 306
- Chỉ thị cần kíp gửi các đồng chí Tỉnh uỷ Bắc Kạn và các đồng chí phụ trách quân, chính, dân Bắc Kạn, ngày 9-10-1947 311
- Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp. Chỉ thị của T.Ư ngày 15-10-1947 315
- Phụ chú một điểm trong Chỉ thị Trung ương ngày 15-10-1947, ngày 21-1-1948 327
- Chỉ thị gửi các đồng chí Bí thư Khu uỷ và Tỉnh uỷ, ngày 25-10-1947 331
- Nghị quyết của Thường vụ Trung ương ngày 25-10-1947 332
- Chỉ thị của Trung ương về kỷ niệm ngày Kháng chiến toàn quốc, ngày 10-11-1947 334
- Thông cáo của Thường vụ T.Ư. Triển vọng của tình hình chính trị Pháp và công tác tuyên truyền và ngoại giao, ngày 12-12-1947 337
- Thông cáo của Thường vụ Trung ương về việc phản động Pháp có thể thành lập chính phủ bù nhìn toàn quốc, ngày 12-12-1947 340
- Chỉ thị của Thường vụ Trung ương về dịp kỷ niệm ngày thành lập Hội 6-1-1930, ngày 13-12-1947 343
- Lời kêu gọi nhân kỷ niệm một năm Kháng chiến toàn quốc, ngày 19-12-1947 345
- Nghị quyết đại biểu Hội nghị X.U ngày 16, 17, 18, 19, 20-12-1947 349

- Thông cáo của Thường vụ T.Ư gửi các Khu uỷ và Tỉnh uỷ, ngày 31-12-1947 359
- Báo cáo của Trung ương về tình hình tổ chức Hội (Đảng) ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ đến cuối năm 1947 (*Trích*) 361

PHỤ LỤC 399
- Sẻ cơm nhường áo 401
- Chống nạn thất học 402
- Gửi nông gia Việt Nam 404
- Tất cả hãy đến thùng phiếu 406
- Hãy gấp rút chuẩn bị mở Quốc hội 409
- Lập trường của dân tộc Việt Nam 413
- Hãy bình tĩnh nhận định tình hình và tránh những hành động khiêu khích 416
- Tiếp tục chuẩn bị đối phó với mọi sự bất trắc 420
- Nhiệm vụ của phái đoàn Việt Nam qua Pháp 424
- Đoàn kết hơn nữa! 427
- Luôn luôn chuẩn bị nhưng tránh khiêu khích 429
- Thư gửi đồng bào Nam Bộ 432
- Chính sách của chúng ta 434
- Người Pháp hãy bỏ tham vọng tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam 444
- Quan điểm chính thức của Pháp về vụ Hải Phòng 447
- Đánh và sẵn sàng đánh! 452
- Kháng chiến trong thành phố 454
- Công tác phá hoại 457
- Một cách đánh mạnh hơn bom, đạn 459
- Báo cáo của Khu uỷ III năm 1947 (*Trích*) 462

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM

Biên tập: ĐINH LỤC
LÊ MINH ĐỘ
LÊ MINH HOÀI
NGUYỄN THỊ HƯƠNG
Trình bày, vẽ bìa: NGUYỄN THỊ HOÀ
Sửa bài: BAN SÁCH
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG